

Dân Chúa

www.danchua.eu online



Tháng Hoa KÍNH ĐỨC MẸ

Ngàn hoa đẹp tươi con dâng lên Nữ Vương,
con dâng lên Nữ Vương cùng tiếng ca nguyện cầu tháng ngày
vọng ngân, ôi Mẹ Chúa Thiên đường.

CẦU CHO VIỆC KIẾN TOÀN ĐỨC TIN CỦA NGƯỜI TRẺ

Chúng ta cầu nguyện cho mọi người trẻ, là những người được mời gọi sống đời sống viên mãn;
xin cho họ nhìn thấy nơi cuộc đời của Đức Maria cách thức lắng nghe, tinh thần phân định sâu xa,
lòng can đảm bắt nguồn từ đức tin, và sự tận tụy phục vụ.



**Ý nghĩa tháng Hoa
dâng kính Mẹ**



**Biến cố tháng 4 - Đức Thánh
Cha tông du Malte**



Số 82 / 05 / 2022

. Lá Thư Chủ Nhiệm
. Lịch Phụng vụ tháng 5
. Theo Mẹ vào trường Đức Tin.
. Lạy Mẹ Maria Thánh Mẫu La Vang, Đức Chúa Trời Đã Chọn Mẹ
. Phải Thực Hành Đức Tin Như Thế Nào?

. Hình ảnh ánh sáng
. Giám mục Felix Gmür: “Thiên Chúa ở đâu trong tất cả những đau khổ này?”

. Thánh Đường và Dân Thiên Chúa
. Trang La Vang: ĐỨC MẸ NỮ VƯƠNG BÌNH AN - HÒA GIẢI.
. Chuyện Gã Siêu 130 Tu tại gia
. Robot sát thủ săn mỗi ốc sên,
. Tin Thế Giới
. Tin Giáo Hội
. Tin Giáo Hội Việt Nam



**Đức Giêsu Kitô -
Đường sự Sống**



Biết và biết ơn



Nguyệt San Công Giáo - Katholische on line - Monthly Catholic on line - Email: info@danchua.de - Herausgeber: Franz Xaver e.V. - Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU : Dân Chúa online - <https://danchua.eu/>

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu / **Phụ tá chủ nhiệm:** Lm Paul Đào Văn Thanh
Thư ký: Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường / **Chủ biên thần học:** Lm Vincent Lê Phú Hải omi. **Chủ biên văn hóa:** Sh Bona. Trần Công Lao / **Hình bìa:** Giuse Trần Anh Dũng omi.

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi thời đại mới.

"Mẹ ơi đoái thương xem nước Ukraine, trời u ám chiến tranh điêu tàn!"

Quý độc giả thân mến,
 Khi đặt bút viết lá thư Dân Chúa vào ngày 30.04.2022 (ghi dấu ấn năm thứ 47 biến cố 30.04.1975),,, lòng tôi không khỏi quặn đau, vì cuộc chiến đẫm máu, vô cùng tàn bạo, phi nhân! Phi nghĩa! Do chính quyền Nga đem quân xâm lược nước Ukraine, ngay giữa thế kỷ XXI, gây bao tang thương đổ nát.

Máu và nước mắt đã chảy thành sông! Xác chết chất cao thành núi! Bao nhiêu chiến sĩ cả hai bên đã bỏ mình trên chiến trường. Hàng trăm ngàn thường dân trong đó có bao trẻ thơ vô tội bị tử thương oan uổng dưới bom đạn. Hàng bao triệu người phải bỏ nhà cửa ruộng vườn, Quê Cha Đất Tổ để tỵ nạn. Tiếng kêu thống thiết đã thấu tới trời... Chiến tranh hôm nay với những vũ khí khủng khiếp càng gây thêm đổ nát tan hoang và khiếp đảm... Không biết đến bao giờ mới hàn gắn được các vết thương hận thù!!!

Tất cả những hình ảnh đó làm sống lại cuộc chiến cách đây gần nửa thế kỷ tại Quê Hương ngàn đời yêu dấu. Chính tôi đã sinh ra, lớn nên, cũng cảm nghiệm thân phận tỵ nạn cộng sản hai lần, lần đầu vào năm 1954 sau hiệp định Geneve chia đôi đất nước và lần hai vào tháng năm 1975, trong thân phận thuyền nhân, cùng với gia đình vượt biển tới Singapore và sau sáu tháng được định cư tại Pháp...

Giữa cuộc xâm lăng tàn bạo của quân Nga, xin nghiêng mình kính phục lòng ái quốc cao độ của toàn dân tộc Ukraine, sẵn sàng hiến thân bảo vệ Tổ quốc, nhân ngày kỷ niệm 47 năm biến cố đau buồn tháng 4 đen (30.04.1975-30.04.2022) chúng ta cùng chung lòng hướng về Quê Cha Đất Tổ Việt Nam, thành kính thấp nén hương lòng,

- Thành kính tưởng niệm và tri ân tất cả các chiến sĩ dân quân cán chính, các anh hùng liệt sĩ đã vị quốc vong thân trong cuộc chiến bảo vệ Tổ



quốc trong nền Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam từ năm 1954-1975. Cũng tưởng niệm bao chiến sĩ đã bỏ mình trong các lao tù cộng sản và các trại cải tạo sau 1975.

- Thành kính tưởng nhớ hàng trăm nghìn thuyền nhân hoặc tỵ nạn cộng sản đã bỏ mình trên biển cả hay trong rừng sâu trên con đường tìm tự do và xây dựng tương lai cho con cháu.

- Cùng thành tâm cầu nguyện cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu thoát khỏi nạn ngoại xâm, biển đảo được an toàn.

- Thành kính cầu nguyện cho Tổ quốc mau thoát ách cộng sản tam vô: vô gia đình, vô tổ quốc và vô tôn giáo.

- Thành kính cầu nguyện cho cộng đồng tỵ nạn Việt Nam hải ngoại biết đoàn kết

yêu thương, một lòng một dạ nung nấu và bảo tồn các truyền thống hào hùng của Cha Ông, nuôi dưỡng lòng ái quốc chân chính, không quên dạy cho con cháu biết tiếng Mẹ đẻ và nghĩa đồng bào... nhất là biết lưu truyền ý chí hào hùng, giúp thế hệ trẻ Việt Nam đang tiếp tục dấn thân trên đường đấu tranh cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền tại Việt Nam.

- Thành kính cầu nguyện cho các tử sĩ và tất cả các nạn nhân cuộc chiến đẫm máu tại Ukraine hôm nay... Xin cho các linh hồn được nghỉ yên muôn đời.

- Hết lòng nguyện xin cho hòa bình thế giới và đặc biệt cho nước Ukraine mau thoát cảnh máu đổ tan hoang.

Gần một nửa thế kỷ, biến cố đau thương đen tối này quả thực là một bước ngoặt lịch sử lớn lao cho Tổ quốc Việt Nam... Ngày ấy được nhà cầm quyền csVN, bên thắng cuộc, gọi là NGÀY GIẢI PHÓNG! NGÀY THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC! Bên phía thua cuộc, Việt Nam Cộng Hòa với hàng triệu dân tỵ nạn cộng sản, liều chết vượt biên vượt biển đi tìm tự do, cho tới nay vẫn mệnh danh là 30 THÁNG TƯ ĐEN! NGÀY QUỐC HẬN...

Điều đáng buồn, là kể từ mốc điểm lịch sử tang thương ấy, Tổ quốc Việt Nam vẫn còn sống dưới chế độ cộng sản vô thần! Vẫn chưa hề có một sách lược khả tín để đoàn kết thống nhất lòng dân, từ trong nước ra hải ngoại, để chung một lòng một dạ, một lý tưởng, một lòng ái quốc chân chính, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc khỏi họa ngoại xâm, giữ cho bờ cõi giang san biển đảo được vẹn toàn...



Chỉ thấy một mưu toan thâm độc của bọn cầm quyền tư bản đỏ, một thiểu số con ông cháu cha tiếp tục cầm quyền cỡi trên đầu trên cổ dân, ngoài miệng thì thương nước thương nòi, bên trong thì tham nhũng tối tận xương tủy, mua quan bán chức, thâu tóm mọi quyền lợi đất đai và quy hoạch theo lợi ích của lòng tham vô đáy... khiến cho hố sâu giàu nghèo càng ngày càng sâu thêm, quan tham đầy túi...

Chỉ thấy một mưu toan vắt sữa bò khối kiều bào hải ngoại mà họ tặng cho danh hiệu "khúc ruột ngàn dặm", mỗi năm gửi về hàng bao tỉ Mỹ kim, đổ vào túi tham vô đáy của bọn tham quan csVN!

Còn về chiến lược bảo vệ Giang San: nhà cầm quyền csVN luôn rêu rao là quyết bảo vệ từng tấc đất, từng biển đảo... nhưng thực tế, ai cũng rõ, là hầu hết biển đảo đã nằm trong tay bọn giặc Tàu... và đất đai, những bờ biển đẹp, những vùng đất chiến lược... đã được nhượng bộ trao chuyển mua bán cho giặc Tàu, nhất là nhà cầm quyền ra sức bịt miệng dân, bịt tù và lên án các nhà báo, các tiếng nói yêu nước chân chính chống giặc Tàu ngoại xâm bị săn đuổi bắt bớ...

MONG THAY MỘT QUYẾT SÁCH TIN CẬY QUYẾT THỐNG NHẤT LÒNG DÂN ĐỂ CÙNG NHAU XÂY DỰNG LẠI CƠ ĐỒ GIANG SAN VÀ QUYẾT TÂM BẢO VỆ TỔ QUỐC KHỎI HỌA NGOẠI XÂM.

Sau ngày 30.04, ngày hôm sau là chúng ta bước vào Tháng Hoa dâng kính Mẹ Thiên Chúa. Mẹ là SAO MAI dẫn đưa con cái về bến bình an. Mẹ là CON ĐƯỜNG dẫn đưa Hội Thánh đến với Chúa Giêsu. Mẹ là NỮ VƯƠNG HÒA BÌNH của nhân loại và các dân tộc...





Trang Mạng Danchua.eu kêu mời tất cả các tín hữu Việt Nam, các gia đình Công Giáo Việt Nam tại các cộng đồng tỵ nạn Việt Nam tại châu Âu và khắp năm châu bốn bể, chúng ta cùng tích cực tham gia “THÁNG HOA CẦU NGUYỆN CHO HÒA BÌNH” với kinh Mân Côi trong suốt tháng Năm cùng với Đức Thánh Cha Phanxicô, Vị Cha Chung yêu kính; cùng với toàn thể dân tộc Ukraine đang lâm cảnh chiến tranh tang tóc, cùng với toàn thể dân tộc Việt Nam cho quốc thái dân an:

Chúng ta cùng kính dâng lên Mẹ những đóa hoa tươi thắm muôn mầu muôn sắc với tất cả tâm tình thảo mến: những bông hồng tượng trưng cho tình yêu. Những bông hoa tím của lòng biết ơn. Những bông hoa vàng của lòng son sắt. Những bông hoa trắng của lòng trinh khiết trong sạch. Những bông hoa xanh của niềm hy vọng. Nhưng bông hoa đẹp nhất dâng Mẹ, chính là những tràng HOA MÂN CÔI, những Kinh Mân Côi thấm đậm Kinh Thánh...

Cụ thể, suốt trong THÁNG HOA, mỗi cá nhân, mỗi gia đình, mỗi cộng đoàn chúng ta:

Hiệp dâng một chuỗi Mân Côi mỗi ngày (tự chọn 1 Mầu Nhiệm trong 20 Mầu Nhiệm: Vui, Thương, Mừng và Sự Sáng)

Mỗi gia đình đốt một cây nến sáng, một bóng đèn đặt trên cửa sổ vào buổi chiều tối trong suốt tháng Hoa để hiệp thông cầu nguyện.

Mỗi bạn trẻ nam nữ, chúng ta dâng Mẹ một chục kinh MÂN CÔI, tự chọn một trong 20 Mầu Nhiệm Mân Côi, có thể cầu nguyện khi đi đường đến trường học, để cầu cho hòa bình thế giới và cho Quê Hương Việt Nam

Mỗi em bé dâng cho Mẹ ba KINH KÍNH MỪNG, như ba bông hoa TIN CẬY MẾN dâng lên Mẹ, để cầu cho ông bà cha mẹ và gia đình được hòa thuận yêu thương nhau, để cầu cho thế giới được hòa bình, để cầu cho các em thiếu nhi khắp thế giới không bị mắc dịch Corona-virus

Mỗi ngày dâng một bông hoa tím nhỏ của hy sinh và thống hối (bớt hút một điếu thuốc, bớt

uống một ly bia, tắt smartphone một ít phút, bớt chơi game, bớt xem truyền hình...), chừa bỏ đi một nét xấu, không nói hành nói xấu tha nhân...

Mỗi ngày dâng một bông hoa hồng của đức bác ái, của tình thương cụ thể để chia sẻ với những người hoặc những gia đình kém may mắn... Góp một ít lòng hảo tâm cứu trợ hàng triệu dân tỵ nạn Ukraine qua các tổ chức thiện nguyện Caritas quốc tế. Thăm viếng bệnh nhân, cha mẹ già yếu trong gia tộc, trong làng xóm.

Kết thúc bằng một bài hát quen thuộc dâng

THÁNG TƯ KHỔ LUY

Một chín bảy năm tít tắt xa
Nhưng sao oan trái khắp muôn nhà
Muôn quên ghê lắm mà tâm liệt
Thành nhớ nhiều hơn mới lệ sa

Có đọc trăm kinh xua bóng quỷ
Hay xem ngàn kệ xoá hình tà
Vẫn như hờn oán vương hồn mộng
Khổ luy vì chưa thoát xác ma...

Thù hận chưa nguôi, lại chất chồng
Khuẩn Tàu Wu Han, thổi lên không
Năm châu quặn quại trong ôn dịch
Đất mẹ tươi bởi giữa Chết Trung

Quê cũ mới mòn chờ phục quốc
Người xưa xơ xác sợ siêu trùng
Dân buồn đợi nước thay triều đại
Để sống thanh bình đẹp núi sông...

CAO MỸ NHÂN

Lá Thư Dân Chúa

kính Mẹ... Hoặc ngâm nga bài hát quen thuộc cầu cho hòa bình tại Ukraine hoặc cầu cho Quê Hương Việt Nam:

**"Mẹ ơi đoái thương xem nước Việt Nam
(Ukraine)**

**Trời u ám bắt công lan tràn
(chiến tranh điêu tàn)**

**Mẹ hãy giơ tay ban phúc bình an
Nước Việt Nam (Ukraine) qua phút nguy nan"**

Lm Chủ nhiệm

BUỒN THÁNG TƯ

Buồn em ngủ say trên phố
Mùa Hạ im lìm nắng đổ ban trưa
Quê nhà buồn mấy tháng Tư
Còn mây mùa hạn, sông đùa nét nhăn

Buồn em nổi chết bắn khoăn
Hằn trên đường phố, hằn ngang xác người
Hằn tim tự do rã rời
Vừa như đánh mất một thời thên thang

Buồn lên con phố thay tên
Nghe sao lạ lắm chập chờn như xa
Ve sầu rả rích tiếng ca
Ru đêm còn ngủ quê nhà xa xôi

Buồn lên khăn chít tháng Tư
Chít lên phủ tiếng buồn như hòa bình
Còn đây lẫn tiếng khóc cười
Lòng nghe đã tui hờn rồi trăm năm.

Lê Mỹ Hoàn



Lịch Phụng vụ tháng 5 - 2022

Ý cầu nguyện của ĐTC: Cầu nguyện cho đức tin của giới trẻ

Tháng Đức Mẹ

Đức Ma-ri-a là Mẹ của Giáo Hội bởi vì chẳng những là mẹ của Đức Giêsu Kitô và cộng tác mật thiết trong chương trình cứu độ “khi Con Thiên Chúa mặc lấy nhân tính từ Mẹ để qua các mầu nhiệm của xác phàm mà giải thoát loài người khỏi tội” (LG 55) nhưng bởi vì Mẹ “sáng ngời như gương mẫu của các nhân đức cho toàn thể tập đoàn những kẻ được tuyển chọn” (LG 65).

Trong tháng này, để kính Đức Mẹ các tín hữu sẽ đọc kinh Cầu Đức Mẹ, kinh Lạy Nữ Vương và kinh Hầy Nhớ.

- Chúa Nhật 1 III Phục Sinh Cv 5, 27b-32.40b-41 ; Tv 29 ; Kh 5, 1114- ; Ga 21, 1-19
- Thứ Hai 2 Thánh Athanase Cv 6, 8-15, Tv 118 , Ga 6, 22-29
- Thứ Ba 3 Thánh Philípphê & Giacôbê 1Cr 15, 1-8, Tv 18A; Ga 14, 6-14
- Thứ Tư 4 Cv 8, 1 b-8 ; Tv 65 ; Ga 6, 35-40
- Thứ Năm 5 Cv 8, 26-40 ; Tv 65 ; Ga 6, 44-51
- Thứ Sáu 6 Cv9, 1-20; Tv 116 ; Ga 6, 52-59
- Thứ Bảy 7 Cv 9, 31-42 ; Tv 115 ; Ga 6, 60-69
- Chúa Nhật 8 IV Phục Sinh Cv 13, 14.43-52 ; Tv 99 ; Kh 7, 9.14b-17 ; Ga 10,27-30
- Thứ Hai 9 Thánh Louise de Marillac Cv 11, 1-18, Tv 41-42 ; Ga 10, 1-10
- Thứ Ba 10 Thánh Gioan Avila Cv 11, 19-26; Tv 86 ; Ga 10,22-30
- Thứ Tư 11 Cv 24 ,2 ¶ à 5 ,3 ¶ ; Tv 66 ; Ga 12, 44-50
- Thứ Năm 12 Cv 13, 13-25 ; Tv 88 ; Ga 13, 16-20
- Thứ Sáu 13 Đức Bà Fatima Cv 13, 26-33 ; Tv 2 ; Ga 14, 1 -6
- Thứ Bảy 14 Thánh Matthias Cv 1, 15-17.20-26, Tv 112 ; Ga 15, 9-17
- Chúa Nhật 15 V Phục Sinh Cv 14, 21b-27;Tv 144; Kh21, 1-5a; Ga 13, 31 -33a.34-35
- Thứ Hai 16 Cv 14, 5-18; Tv 113B; Ga 14,21-26
- Thứ Ba 17 Cv 14, 19-28 ; Tv 144 ; Ga 14, 27-31a
- Thứ Tư 18 Thánh Gioan I Cv 15, 1-6; Tv 121 ; Ga 15, 1-8
- Thứ Năm 19 Cv 15, 7-21 ; Tv 95 ; Ga 15, 9-11
- Thứ Sáu 20 Thánh Bernardin thành Sienne Cv 15, 22-31 ;Tv 56 ; Ga 15, 12-17
- Thứ Bảy 21 Cv 16, 1-10; Tv 99; Ga 15, 18-21
- Chúa Nhật 22 VI Phục Sinh Cv 15,1 -2.22-29; Tv 66; Kh 21,10-14.22-23 ; Ga 14, 23-29
- Thứ Hai 23 Cv 16, 11-15; Tv 149; Ga 15, 26 - 16, 4a
- Thứ Ba 24 Cv 16, 22-34 ; Tv 137; Ga 16, 5-11
- Thứ Tư 25 Cv 17, 15.22 a 18, 1 ; Tv 148; Ga 16, 12-15
- Thứ Năm 26 Lễ Thăng Thiên Cv 1,1-11 ; Tv 46; Hr 9, 24-28 & 10, 19-23 ; Lc 24,46-53
- Thứ Sáu 27 Cv 18, 9-18 ; Tv 46 ; Ga 16, 20-23a
- Thứ Bảy 28 Cv 18, 23-28 ; Tv 46 ; Ga 16, 23b-28
- Chúa Nhật 29 VII Phục Sinh Cv 7,55-60 ; Tv 96 ; Ap 22,12-14.16-17.20 ; Ga 17, 20-26
- Thứ Hai 30 Thánh Jeanne d'Arc Cv 19, 1 -8 ; Tv 67 ; Ga 16, 29-33
- Thứ Ba 31 Lễ Thăm Viếng Xo 3, 14-18 hay Rm 12, 916-b ; Is 12 ; Lc 1, 39-56

Ý NGHĨA THÁNG HOA VÀ LÒNG TÔN KÍNH MẸ TRONG THÁNG 5

Có lẽ, không một ai trên Đất Việt là người Công Giáo mà lại không biết đến tháng Năm là tháng Hoa dâng kính Mẹ. Thật vậy, sinh hoạt tôn giáo tại các giáo xứ từ Bắc - Trung - Nam, cứ mỗi dịp tháng Năm về, ấy là lúc muôn con tìm đạo rước hương về Mẹ Maria như một ngọn hải đăng để tỏ lòng tôn kính, mến yêu.

Trong số vô vàn cách tỏ bày lòng tôn kính đối với Đức Mẹ nơi con dân Nước Việt, thì lòng đạo đức bình dân như: dâng hoa kính mẹ; rước kiệu Mẹ; lần chuỗi Mân Côi; rồi những bài thánh ca hết sức dễ thương được cất lên để tôn vinh Mẹ là Nữ Hoàng Thiên Quốc.

Cùng với toàn thể Giáo Hội, chúng ta bước vào tháng Hoa. Tháng Hoa đối với Giáo Hội Công Giáo mang một ý nghĩa đặc biệt vì nó được dành riêng để tôn vinh Mẹ Chúa Trời.

Trước tiên, xin được khởi đi từ lịch sử của tháng Hoa, để thấy được diễn tiến của Giáo Hội trong việc sùng kính này.

1. Gốc tích tháng Hoa

Mới đây, dịp phong thánh cho hai vị Chân Phước Giáo Hoàng Gioan 23 và Gioan Phaolô 2 vừa qua tại Rôma, qua màn hình trực tiếp, chúng ta đều thấy thời tiết không còn lạnh lắm qua cách ăn mặc của người dân khắp nơi đổ về. Thời tiết

lúc này bên Rôma cũng giống như khí tiết của Việt Nam tại các vùng Bắc Bộ. Khí hậu lúc này không còn rét đậm rét hại, cái rét mà nhiều người diễn tả: “rét cắt da cắt thịt”. Vì thế, cây cối trở trụi và không phát triển là bao.

Từ những nét đặc trưng của khí hậu như thế, nên ngay từ những thế kỷ đầu, tại Rôma, thời điểm này, người ta tôn kính sự thức giấc sau mùa đông dài của thiên nhiên, bằng những cuộc rước linh đình để tôn kính Hoa là nữ thần của mùa Xuân.

Người Công Giáo thời điểm đó đã tôn giáo hóa ý nghĩa này và thánh hóa tập tục đó bằng cách rước kiệu hoa và cầu nguyện cho mùa màng tốt tươi...

Ở nhiều nơi, người ta rước những cành lá có nụ, có hoa ở đầu cành, gọi là “Rước xanh”. Những cành hoa, lá, được đưa về nhà thờ trang trí và nhất là nơi ngai tòa Mẹ Maria.

Đối với các nghệ nhân, thì họ đua nhau điêu khắc hay vẽ những bông hoa thật đẹp để tôn lên vẻ đẹp kiều mỹ của Mẹ trên các bức tranh hay trên vách tường...

Còn các nghệ sĩ thì sáng tác những bài hát mang đượm lòng tôn kính. Các bài giảng về Mẹ cũng được soạn ra để cùng nhau sử dụng hầu bày tỏ lòng tôn kính.

Đến thế kỷ 14, linh mục Henri Suzo dòng Đaminh, vào ngày đầu tháng 5, đã khởi xướng việc trang hoàng hoa muôn sắc chung quanh tượng Mẹ.

Còn thánh Philiphê Nêri, vào ngày 01 tháng 05, đã quy tụ các trẻ em lại quanh bàn thờ Mẹ, và hướng dẫn các em dâng lên Mẹ những bông hoa tươi sắc. Ngài cũng dâng lên Mẹ những đóa hoa lòng còn trong trắng đơn sơ để Mẹ dịu dặt các em.

Sang thế kỷ thứ 17, việc dâng hoa kính Mẹ





được cử hành trong toàn dòng các nữ tu kín Clara. Mỗi chiều đều vang lên những bài hát kính Đức Mẹ. Từ đó, dần dần được lan rộng ra bên ngoài nơi các xứ đạo lân cận.

Đầu thế kỷ 19, việc tôn kính Mẹ được lan rộng nhiều nơi. Các nhà giảng thuyết đã có những bài giảng suýt sắc về Mẹ. Linh mục Chardon là người có công nhiều nhất trong việc phổ biến lòng đạo đức này. Thời điểm trên, lòng tôn kính Mẹ được cử hành rầm rộ nhất là tại nước Pháp và một số nước lân cận.

Các Đức Thánh Cha được coi là gắn bó đặc biệt với Đức Mẹ, đó là: Đức Thánh Cha Piô VII, đã cổ vũ việc sùng kính Mẹ vào tháng Năm. Đức Piô IX đã ban ơn toàn xá cho những ai tham dự việc đạo đức này. Và, đến thời Đức Piô XII, trong Thông điệp “Đấng Trung gian Thiên Chúa”, đã thêm vào và có tính khuyến khích cao: “Việc tôn kính Đức Mẹ trong tháng Năm là việc đạo đức được thêm vào nghi thức Phụng vụ, được Giáo hội công nhận và cổ vũ”.

Đầu thế kỷ 20, Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ được Đức Phaolô VI ban hành, trong đó có đoạn viết: “Tháng Năm là tháng mà lòng đạo đức của giáo dân đã kính dâng cách riêng cho Đức Mẹ. Đó là dịp để bày tỏ niềm tin và lòng kính mến mà người Công Giáo khắp nơi trên thế giới có đối với Đức Mẹ Nữ Vương Thiên đàng. Trong tháng này, các kitô hữu, cả ở trong thánh đường cũng như nơi tư gia, dâng lên Mẹ từ những tấm lòng của họ những lời cầu nguyện và tôn kính sốt sắng và mến yêu cách đặc biệt. Trong tháng này, những ơn phúc của Thiên Chúa nhân từ cũng đổ tràn trên chúng ta từ ngai toà rất dỗi

dào của Đức Mẹ” (Tông huấn về việc tôn kính Đức Mẹ, số 1).

Tháng 10 năm 2002, chuẩn bị mừng 25 năm Giáo Hoàng của đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, ngài gửi đến mọi thành phần dân Chúa bức Tông thư “Kinh Rất Thánh Mân Côi” về Kinh Mân Côi, lặp lại xác tín và lòng yêu mến Đức Mẹ. Và dịp Khánh Nhật Truyền Giáo năm 2003, ngài chỉ muốn nhắc lại xác tín này là “Hãy cùng với Đức Maria mà chiêm ngắm, bước theo và sinh Chúa Giêsu cho những người đồng thời với mình”.

Ngài cũng đã viết hai văn kiện lớn về Đức Mẹ:

- Thông điệp “Mẹ Đấng Cứu Độ”, công bố ngày 25.3.1987, để chuẩn bị Năm thánh Mẫu, bắt đầu từ lễ Hiện Xuống năm 1987 và bế mạc ngày lễ Mông Triệu năm 1988.

- Tông thư “Kinh Rất Thánh Mân Côi”, công bố ngày 16.3.2002.

Chính ngài đã thêm vào Năm Mẫu Nhiệm Sự Sáng và công bố Năm Mân Côi (từ tháng 10.2002 đến tháng 10.2003).

Như thế, việc tôn sùng Đức Mẹ không tách rời mẫu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, mà Mẹ được ví như máng chuyển ơn của Người xuống cho nhân loại.

Lược qua một chút về lịch sử tháng Hoa, cũng như những hướng dẫn về lòng tôn sùng Đức Mẹ, chúng ta cùng tiếp tục tìm hiểu thêm về ý nghĩa của tháng này.

2. Ý nghĩa của tháng Hoa

Mẹ Maria cũng được ví như Người Nữ tuyệt vời, đẹp nhất trong muôn ngàn phụ nữ, Mẹ đẹp tâm hồn, Mẹ đẹp thân xác. Vì thế, nơi hoa tỏa ra mùi thơm ngào ngạt, tượng trưng cho các nhân đức nơi Mẹ. Đồng thời, những sắc màu của hoa tượng trưng cho Mẹ là Mẹ muôn loài khi đón nhận vai trò làm Mẹ Thiên Chúa.

Đức Mẹ còn được ví như Hòm Bia của Thiên Chúa, mà hoa lại là vật được dùng để trang trí cho Hòm Bia Giao Ước thời Cựu Ước. Như thế, Đức Mẹ luôn ở bên Thiên Chúa. Và hoa lại ở bên Mẹ...!

Hẳn chúng ta còn nhớ, trong thời Cựu Ước,



Thiên Chúa đã truyền lệnh cho Môsê làm những nụ và cánh hoa để trang trí nơi cây đèn 7 ngọn đặt trước Hòm Bia Giao Ước. Hay như Salomon, ông đã ra lệnh cho nghệ nhân điêu khắc những cánh hoa bên trong và bên ngoài để trang trí nơi Cực Thánh trong đền thờ.

Bắt nguồn từ đó, hoa trong phụng vụ hay truyền thống của người Công Giáo luôn được coi trọng. Nó được dùng để trang hoàng cung thánh, bàn thờ hay để tỏ lòng tôn kính với các vị thánh, đặc biệt là Đức Mẹ. Tức là hoa được dùng vào vị trí trang trọng trong đời sống phụng vụ của Giáo Hội.

Mẹ Maria được ví như bông hoa thơm ngát trước tòa Chúa, nhưng trước đó Mẹ cũng là những con người rất đời thường như bao người phụ nữ khác. Tuy nhiên, được Thiên Chúa tuyển chọn, và qua tiếng “Xin Vâng” nên Mẹ đã trở nên tuyệt mỹ hơn muôn ngàn phụ nữ. Mẹ đã trở nên đóa hoa thơm ngát trước Ngai Thiên Chúa. Mẹ đã trở nên đóa hoa độc nhất vô nhị của thế giới loài người. Tại sao lại như thế, thưa chỉ vì Mẹ là Mẹ Thiên Chúa và như một sự tất yếu, Mẹ là Mẹ loài người.

Nhờ ơn Chúa, Mẹ đã trở nên đóa hoa kiệt tác như: ơn vô nhiễm nguyên tội, ơn đồng trinh trọn đời, Mẹ Thiên Chúa, Hồn xác lên trời và Mẹ như “hoa hường mầu nhiệm vậy”.

3. Ý nghĩa của việc dâng Hoa kính Mẹ

Tại sao lại dâng hoa mà không dâng những thứ khác? Thưa! Rất đơn giản, vì hoa là thứ đẹp nhất trong mọi loài Chúa dựng nên, chẳng thế

mà Đức Giêsu đã ví sự lộng lẫy, tươi đẹp của hoa còn hơn cả vua Salomon: “Chúng con hãy xem hoa huệ ngoài đồng. Chúng không canh cửa, không xe dệt, thế mà Thầy bảo cho chúng con biết, ngay cả Vua Salômôn dù vinh hoa tột bậc, cũng không thể mặc đẹp bằng một bông hoa ấy”.

Các nhà thờ thường hay tổ chức dâng hoa kính Mẹ, lúc này, mỗi màu hoa lại tượng trưng cho một nỗi lòng của con cái muốn dâng lên Mẹ, hay ca ngợi một nhân đức nào đó của Mẹ. Như vậy, Hoa biểu trưng cho lòng Mẹ và cũng là biểu trưng của lòng con người:

Hoa huệ trắng biểu trưng sự trong sạch khiết trinh nơi Mẹ;

Hoa hồng diễn tả lòng mến nồng nàn mà Mẹ dành cho Chúa;

Hoa lan toát lên sự trung thành, mạnh mẽ và can đảm nơi Mẹ;

Hoa sen tượng trưng phước thác, đại lượng và cung kính nơi Mẹ;

Hoa có màu tím tượng trưng cho sự khiêm tốn ...

Người Việt Nam chúng ta khi biết ơn ai, hoặc kính trọng ai, thường hay biểu cảm qua bó hoa hay bông hoa. Cũng vậy khi đón nhận được ơn lành từ Trên ban, người ta cũng dâng tạ bằng những bông hoa. Với người Công Giáo, những biến cố quan trọng trong đời sống đức tin như: khi Rửa tội; Thêm Sức; lãnh nhận Hôn Phối; hay Truyền Chức thánh, người ta cũng tặng hoa cho những người được mừng, và ngay cả khi chết, người ta cũng biểu đạt bằng hoa trên quan tài, bên di ảnh hay nơi mộ phần. Hay khi gặp rủi ro, tai nạn, bệnh tật, khi hết bệnh, người ta cũng dâng hoa để tỏ lòng biết ơn với Thiên Chúa, Đức Mẹ và các thánh...

Riêng với Đức Mẹ, người dân Việt Nam có lòng sùng kính đặc biệt. Từ khắp nơi, mọi thành phần, lứa tuổi, đều hân hoan, nô nức dâng kính Mẹ những đóa hoa tươi thắm mỗi dịp tháng Năm về.

Tuy nhiên, hoa được dùng để qua đó, diễn tả hoa thiêng cõi lòng của con người. Hoa sẽ tàn phai, héo úa, lòng người cũng sẽ tàn phai và ủ rũ nếu không đón nhận được sứ điệp từ những việc đạo đức này.

Tháng Hoa

Vì thế, điều quan trọng chính là tấm lòng chân thành, đơn sơ, yêu mến, phó thác, cậy trông của mỗi chúng ta dành nơi Mẹ. Như thế, nhờ những cách hoa lòng, chúng ta sẽ được nâng tâm hồn lên với Mẹ để Mẹ đón nhận và bầu chữa cho chúng ta. Thật vậy, không một ai có lòng tôn kính Mẹ mà mất ơn cứu rỗi bao giờ.

4. Lòng sùng kính Đức Mẹ đem lại hy vọng được sự sống đời đời

Công Đồng Vaticanô II đã khẳng định: “Trong nhiệm cục ân sủng, kể từ khi Mẹ tin tưởng ưng thuận trong ngày truyền tin, sự ưng thuận mà Mẹ đã kiên quyết giữ trọn cho đến bên Thập Giá. Đức Maria tiếp tục thiên chức làm Mẹ cho tới lúc vĩnh viễn hoàn tất việc cứu độ mọi người được tuyển chọn. Thực vậy, sau khi về trời, vai trò của ngài trong việc cứu độ không chấm dứt, nhưng ngài vẫn tiếp tục liên li chuyển cầu để đem lại cho chúng ta những ân huệ giúp chúng ta được cứu độ đời đời Vì thế, trong Hội Thánh, Đức Trinh Nữ được kêu cầu qua các tước hiệu: Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian” (LG 62).

Vì Mẹ là Mẹ của Đầu thân thể mầu nhiệm Hội Thánh là chính Đức Giêsu và là “mẹ của nhân loại” (x. LG 54), và, Đấng Cứu Thế đã mang lấy đau khổ của mọi người thì Mẹ Maria, Đấng đồng công cứu chuộc, đã chia sẻ hơn ai hết các hậu quả tai ác của tội lỗi nhân loại khi đảm nhận sứ mệnh làm Mẹ Đấng Cứu Thế: “Còn chính bà, thì một lưỡi gươm sẽ đâm thấu tâm hồn bà, ngõ hầu những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người phải lộ ra” (Lc 2, 35).

Tuy nhiên, vai trò Trạng Sư, vị Bảo Trợ, Đấng Phù Hộ và Đấng Trung Gian của Đức Mẹ phải gắn liền với Đức Giêsu Đấng là khởi nguyên và cùng đích của mọi điều thiện hảo.

Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo cung minh định: “Trinh nữ Maria được công nhận và tôn kính là Mẹ đích thực của Thiên Chúa và của Đấng Cứu chuộc... Mẹ cũng thật sự là ‘Mẹ các chi thể Chúa Kitô’... vì Mẹ đã cộng tác bằng đức ái của mình vào việc sinh ra các tín hữu trong Hội Thánh, là những chi thể của Đức Kitô

là Đầu. Đức Maria là Mẹ Chúa Kitô, là Mẹ của Hội Thánh” (x. Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 963).

Việc sùng kính Đức Maria còn bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi vì: nhờ Người, với Người và trong Người, mọi vinh quang, danh dự đều quy về Cha trong sự hiệp nhất của Chúa Thánh Thần. Vì vậy, những biểu hiện tỏ lòng tôn kính Mẹ Maria cần phải dẫn đến việc tôn thờ Thiên Chúa Ba Ngôi.

Thế nên, mọi việc tôn sùng Đức Mẹ phải nhằm vào sự kết hợp trực tiếp với Đức Giêsu, thiếu yếu tố này, mọi việc kể như vô hiệu.

Qua những gì đã chia sẻ ở trên dựa trên Giáo huấn của Giáo Hội, chúng ta có quyền tin tưởng sẽ được cứu độ khi tôn sùng Đức Mẹ cách chính đáng và hợp với ý định và trong chương trình của Thiên Chúa.

Về điểm này, thánh Alphonsô quả quyết: “Hết mọi ơn thánh ở trong Chúa Giêsu như nguồn mạch: nhưng do ý định mầu nhiệm và thương xót của Chúa, không một ơn nào ban xuống cho loài người mà không có Mẹ cầu xin cho. Hơn nữa, Mẹ Maria là Mẹ đầy tình thương, Mẹ chỉ có một sứ mạng, một chức vụ là thương xót: đến nỗi những tội nhân khốn nạn nhất, tuyệt vọng nhất là những người đầu tiên được Mẹ cứu, Mẹ dẫu yêu, miễn là họ đừng bỏ mất thiện chí cải tạo mà tin tưởng chạy đến với Mẹ”. Ngài còn kêu gọi tội nhân bằng lời tha thiết này: “Bạn hãy yêu mến Mẹ Maria! Hãy cầu xin Mẹ, thì bạn sẽ được cứu rỗi”; “Chúng ta được rỗi là do Mẹ cầu bầu”; “Tôi tớ Mẹ không ai có thể hư mất đời đời”.



5. Những việc làm cụ thể tỏ lòng tôn sùng Đức Mẹ theo truyền thống Việt Nam

Bắt nguồn từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Người dân Việt Nam ngay từ lâu, đã có hình ảnh tốt đối với Đức Mẹ qua hình ảnh người mẹ trong đời thường.

Chắc hẳn đã có lần anh chị em nghe lời giới thiệu ngọt ngào, truyền cảm, đầy xúc động của ca sĩ Thanh Lan trong băng nhạc chủ đề Quê hương và Lòng Mẹ như sau:

“Mẹ là dòng suối ngọt ngào”

“Mẹ là bóng mát dịu dàng”

“Mẹ là nguồn thương yêu bất tận”

“May mắn thay là những người còn mẹ”

“Mất mát thay là những người thiếu mẹ”

“Mỗi người chúng ta hãy dành một Bông Hồng cài áo Mẹ”

“Tất cả chúng ta đều trở nên bé nhỏ dưới ánh mắt, trong vòng tay và trong tình thương yêu bao la như biển cả của mẹ.”

“Mẹ đã che chở cho chúng ta trong những vinh nhục của cuộc sống, qua những sóng gió của cuộc đời”.

Như vậy, lòng sùng kính Đức Mẹ của chúng ta mang đậm nét kính trọng và mến yêu vì mang nặng tình mẫu tử. Qua hình ảnh người mẹ trần gian, thôi thúc chúng ta hướng về Mẹ trên trời. Thật vậy, trong cuộc sống, những lúc gặp khó khăn hay hoạn nạn, nhiều người đã thuộc nằm lòng những ca vãn ngợi khen, và cầu xin tha thiết như: “Lạy Mẹ là ngôi sao sáng, soi lối cho

con lúc vượt biển... “; “Mẹ ơi, đóai thương xem nước Việt Nam...”; “Lạy Mẹ, xin yên ủi chúng con luôn luôn...”, v.v... rồi những kinh Kính Mừng, tràng chuỗi Mân Côi được đọc lên râm ran trong các thánh đường, nơi các gia đình, và trong mọi biến cố vui buồn, thành công hay thất bại... Các cuộc rước linh đình, nhiều đền đài được mọc lên, nhiều nhà thờ được mang tước hiệu của Mẹ. Những thói quen đó đã đem lại cho Giáo Hội Việt Nam một tinh thần sốt sắng, giàu đức tin, lòng mến và trung kiên giữ đạo dù trải qua trăm nghìn thử thách gian truân.

Ý nghĩa tháng hoa và lòng tôn kính Đức Mẹ trong tháng 5 - DÒNG MÂN CÔI CHÍ HOÀ (mancoichihoa.com)

Tuy nhiên, việc sùng kính đó nhiều lúc đã làm cho không ít người xa lạ với đức tin, tức là họ đã nhìn nhận Đức Mẹ như là đấng Trung Gian tuyệt đối, mà quên mất rằng: “Mọi ảnh hưởng có sức cứu độ của Đức Trinh Nữ trên nhân loại, đều bắt nguồn từ công nghiệp dư tràn của Chúa Kitô” (x. LG 60). “Thực vậy, không bao giờ có thể đặt một thụ tạo nào ngang hàng với Ngôi Lời Nhập Thể và Cứu Chuộc” (Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, số 970).

Thiết nghĩ, nhân dịp này, mỗi chúng ta hãy nhìn lại việc sùng kính của mình dành cho Đức Mẹ, và nếu đang đi quá xa về cách thức biểu lộ niềm tin và cách tôn sùng Mẹ không đúng với Giáo Huấn của Giáo Hội, thì hãy chỉnh lại sao cho phù hợp, để lòng tôn sùng Đức Mẹ không mất đi hay xa lạ với Đức Tin Công Giáo mà lại làm cho đức tin được thêm khởi sắc và đúng như ý Chúa, ý Mẹ và Giáo Huấn của Giáo Hội mong muốn.

Vì thế, Công Đồng đã nhắc nhở: “Lòng tôn sùng chân chính không hệ tại ở những tình cảm chóng qua và vô bổ, cũng không hệ tại ở sự dễ tin phù phiếm, nhưng phát sinh từ một đức tin chân thật. Đức tin dẫn chúng ta đến chỗ nhìn nhận địa vị cao cả của Mẹ Thiên Chúa, và thúc đẩy chúng ta lấy tình con thảo yêu mến và noi gương các nhân đức của Mẹ chúng ta” (LG 67).

Mong sao, những việc tôn sùng Đức Mẹ của chúng ta sẽ dẫn đến việc noi gương Mẹ để sống





cho đẹp lòng Thiên Chúa như Mẹ đã sống, để sau cuộc đời này, chúng ta được cùng Mẹ ca ngợi Thiên Chúa không ngừng trên Thiên Quốc.

Lạy Thiên Chúa là Cha toàn năng, chúng con tạ ơn Chúa đã ban cho chúng con người Mẹ tuyệt vời là Đức Maria. Xin cho mỗi chúng con biết yêu mến Chúa như Mẹ, biết noi gương các nhân đức của Mẹ, để sau cuộc đời này, chúng con cũng được vào Thiên Quốc dự tiệc vui bên Mẹ.

Lạy Mẹ Maria, xin đón nhận muôn vàn ý nguyện của chúng con dâng lên Mẹ qua những đóa hoa muôn sắc màu, ước gì chúng con được đón nhận những ơn lành của Chúa qua lời chuyển cầu của Mẹ. Amen.

Jos.Vinc. Ngọc Biển



Theo Mẹ vào Trường Đức Tin

Sáng nay đi học, tự nhiên tôi nhớ mẹ. Nhớ kỉ niệm gần hai mươi năm về trước, mẹ cầm tay dẫn tôi đi học. Cả hai mẹ con cùng vào lớp. “Con đi trường học, mẹ đi trường đời”. Nhờ những buổi đầu thân thương ấy, mà tôi đã được lớn lên trong bầu khí giáo dục học đường cho tới ngày hôm nay. Xin cảm ơn mẹ yêu quý của con.

Nay Tháng Hoa Đức Mẹ đã về. Tháng Hoa trong Năm Đức Tin. Tôi ngồi bên Mẹ Maria để tâm sự, để học hỏi gương đức tin của Mẹ. Mẹ bảo tôi: “Con có muốn vào trường đức tin của Thiên Chúa không?” Tôi ngả đầu vào ngực Mẹ và thổ lộ: “Trường đức tin của Thiên Chúa có gì hấp dẫn không Mẹ?” Mẹ mỉm cười, trả lời: “Vào trường đức tin, con sẽ học được bài học: Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, giống như Mẹ đó!” Tôi nắm chặt tay Mẹ và nói: “Con muốn lắm! Mẹ dắt con đi học nhé. Con rất muốn vào trường đức tin của Thiên Chúa, để được giống như Mẹ.

1. Noi gương Mẹ Maria, tôi vào trường đức tin của Thiên Chúa, để học bài “tu thân”.

Theo tương truyền, khi lên ba tuổi, Mẹ Maria đã nhắc cho thân mẫu biết lòng Mẹ ước ao được vào sống trong Đền Thờ Thiên Chúa. Nghe con nói, Thánh Gioakim và Thánh nữ Anna đã đưa Mẹ từ Nagiarét lên Đền Thờ Giêrusalem, để dâng tiến Mẹ cho Thiên Chúa.

Khi tới Đền Thờ, ông bà cầm tay con dẫn vào bên trong. Cả ba cùng sốt sắng cầu nguyện, rồi ông bà dâng hiến Mẹ cho Thiên Chúa. Chính Mẹ cũng tự hiến dâng trọn vẹn đời mình trong trường đức tin của Thiên Chúa. Sau khi cầu nguyện, Thánh Gioakim và Anna dẫn Mẹ ra giới thiệu với một vị tư tế. Vị này chúc lành cho Mẹ. Rồi tất cả cùng đưa Mẹ tới khu nhà dành riêng cho việc giáo dục những thiếu nữ theo một kỉ luật đạo hạnh. Trong trường đức tin này, Mẹ đã tu thân.

Hôm nay tôi cũng xin Mẹ Maria cầm tay tôi, dắt tôi vào trường đức tin của Thiên Chúa.

Trong ngôi trường này, tôi sẽ học được bài học tu thân. Tu thân là sửa mình dựa trên Lời Chúa, vì “Lời Chúa là ngọn đèn soi bước con đi” (Tv 119, 105). Tu thân là chấp chận từ bỏ ý riêng, để hoàn toàn sống theo ý Chúa: “Lương thực của Ta là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Ta, và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4, 34). Tu thân là sống bác ái, phục vụ yêu thương: “Người ta cứ dấu này, mà nhận biết các con là môn đệ Thầy, là các con thương yêu nhau” (Ga 13, 35).

2. Noi gương Mẹ Maria, tôi vào trường đức tin của Thiên Chúa, để học bài “tề gia”.

Tề gia là sắp đặt việc gia đình cho ổn thỏa (Tự điển Hán Việt). Theo nghĩa này, Mẹ Maria cũng đã “tề gia”, nghĩa là Mẹ luôn làm cho gia đình Mẹ được ổn thỏa, trên thuận dưới hòa.

Chúng ta biết, gia đình Thánh Gia không thiếu những thử thách và khổ đau; nhiều lần tưởng chừng như đổ vỡ. Nhưng nhờ vững tin vào Thiên Chúa, Mẹ luôn nêu cao vai trò của người nữ đức tin trong gia đình. Chính nhờ có đức tin vững mạnh, Mẹ đã giúp cho Thánh gia vượt qua biết bao sóng gió.

Chẳng hạn: Trong biến cố truyền tin, Mẹ biết rằng khi “Xin vâng như lời Thiên Thần truyền” (Lc 1, 38), là Mẹ rất khó ứng xử với Thánh Giuse. Nhưng nhờ đức tin vững mạnh vào sự



Tháng Hoa

quan phòng của Thiên Chúa, Mẹ đã vượt qua an toàn. Trong biến cố sinh Con, đưa Con qua Ai Cập, rồi trở về sinh sống tại Nagiarét, Mẹ đã nhận ra “giờ” của Thiên Chúa đến. “Một vị ngôn sứ vĩ đại đã xuất hiện giữa chúng ta, và Thiên Chúa đã viếng thăm dân Người” (Lc 7, 16). Đặc biệt trong biến cố Tử nạn và Phục sinh của Chúa Giêsu, nhờ có đức tin vững mạnh, Mẹ đã quy tụ được các môn đệ lại với nhau, cùng nhau chia sẻ cảm nghiệm đau thương, sống cầu nguyện, đón nhận ơn phục sinh (Cv 1, 14) và sức mạnh của Chúa Thánh Thần (Cv 2, 1-3).

Hôm nay tôi cũng xin Mẹ Maria cầm tay tôi, dắt tôi vào trường đức tin của Thiên Chúa. Trong ngôi trường này, tôi sẽ học được bài học về sự tề gia. Tề gia là sắp đặt việc gia đình cho ổn thỏa. Nhờ có đức tin sống động, tôi sẽ làm cho gia đình mình được trên thuận dưới hòa. Nhờ biến đức tin thành hành động, tôi sẽ nêu gương sáng đức tin cho mọi thành viên trong gia đình, nhất là về đời sống yêu thương phục vụ, tuân giữ các giới răn Chúa và Hội Thánh.

3. Noi gương Mẹ Maria, tôi vào trường đức tin của Thiên Chúa, để học bài “trị quốc, bình thiên hạ”. “

Trị quốc bình thiên hạ” ở đây là phục vụ mọi người, nhất là những người nghèo khổ, những người có nhu cầu được phục vụ. Theo nghĩa này, Mẹ Maria cũng đã “trị quốc, bình thiên hạ”, nghĩa là Mẹ luôn sẵn sàng phục vụ hết mọi người.

Kinh Thánh kể, khi biết bà Isave có thai, Mẹ đã lên đường đi thăm bà Isave. Mẹ hi sinh vượt qua mọi thử thách: Nào đường xá xa xôi, lên đồi xuống dốc; nào thân gái dầm trường, bụng mang dạ chửa... Mẹ vội vã lên đường, mang Chúa đến cho gia đình ông Dacaria và để phục vụ bà chị họ trong những ngày sinh nở (Lc 1, 39-56). Phải có đức tin và tình yêu thương mạnh mẽ, Mẹ mới phục vụ tốt đẹp như thế.

Lần khác, khi Mẹ Maria đi dự tiệc cưới ở Cana; giữa chừng, tiệc cưới hết rượu. Mẹ đã tự nguyện tìm cách can thiệp với Chúa Giêsu, ngay cả khi nhà đám chưa dám cầu xin với Mẹ. Mẹ muốn cứu thể diện cho gia đình hai họ (Ga 2,

1-12). Phải có đức tin mạnh mẽ và hết sức tận tâm, Mẹ mới phục vụ tốt đẹp như thế.

Trên đời Can vê, ngay cả khi lòng Mẹ đang tan nát vì chứng kiến cơn hấp hối quằn quại của Chúa Giêsu trên thập giá, lòng Mẹ vẫn rộng mở để yêu thương và đón nhận loài người làm con của Mẹ: “Thưa Bà, đây là con Bà” (Ga 19, 26-27). Phải có đức tin và sự độ lượng mạnh mẽ, Mẹ mới phục vụ tốt đẹp như thế.

Hôm nay tôi cũng xin Mẹ Maria cầm tay tôi, dắt tôi vào trường đức tin của Thiên Chúa. Trong ngôi trường này, tôi sẽ học được bài học về sự “trị quốc, bình thiên hạ”. Nghĩa là luôn sẵn sàng phục vụ hết mọi người, vì ngôn ngữ của sự “trị quốc, bình thiên hạ” ngày nay, chính là sự phục vụ trong yêu thương. Ai càng phục vụ trong yêu thương, thì càng chứng tỏ mình có khả năng “trị quốc, bình thiên hạ”.

Thật vậy, Chúa Giêsu đã nói: “Nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13, 14-15). “Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người” (Mt 20, 28).

Tháng Hoa của Năm Đức Tin đã về. Là người con của Chúa, tôi mong ước được đi vào trường đức tin với Đức Mẹ. Trong ngôi trường đức tin của Thiên Chúa là Cha, tôi sẽ được Ngài huấn luyện, để giúp tôi “tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, noi gương Mẹ Maria. Đây là trường học tốt nhất và có Vị Thầy dạy tuyệt vời nhất. Chính Thiên Chúa sẽ giúp tôi vững tin vào Ngài. Đồng thời giúp tôi có nhiều sáng kiến để thể hiện đức tin của mình trong tinh thần yêu thương và phục vụ.

Đi học với Mẹ, vui lắm, hạnh phúc lắm. Học trong trường đức tin với Mẹ thật tuyệt vời. Xin mời mọi người cùng theo Mẹ Maria vào trường đức tin của Thiên Chúa.

*Theo Mẹ vào Trường Đức Tin -
VietCatholic News*

Maria Vũ Nguyễn Ánh Hương

Lạy Mẹ Maria Thánh Mẫu La Vang, Đức Chúa Trời Đã Chọn Mẹ Sinh Đấng Cứu Độ Muôn Loài!

Câu chuyện xảy ra trong một gia đình Pháp sau đệ nhị thế chiến 1939-1945. Người cha là kẻ vô thần. Người con là sĩ quan trở về từ chiến tuyến với một tâm hồn hoàn toàn đổi khác: một tín hữu Công Giáo ngoan đạo.

Người cha cay đắng nói:

- Ba tự hỏi phải chăng đích thật con là quý tử của Ba? Ba đã làm mọi cách để trút khỏi đầu óc con những mê-hoặc của tôn giáo. Ba dưỡng dục con làm người có tư tưởng tự do phóng khoáng. Vậy mà giờ đây con trở về như một kẻ khinh thường lời Ba dạy bảo!

Người con lễ độ thưa:

- Ba à, con tin nơi THIÊN CHÚA. Con tin nơi Đức Chúa GIÊSU KITÔ. Con tin nơi sự sống đời sau và tin tất cả những gì Giáo Hội Công Giáo truyền dạy. Con đã chứng kiến thần chết nhảy múa trước mắt và gieo rắc bao ghê rợn kinh hoàng. Con đã trông thấy nét đẹp cao cả thần linh của Kitô Giáo và những hành động quý phái do các chiến sĩ hoàn tất cách anh hùng nhân danh Kitô Giáo. Con có thể quả quyết với Ba rằng, không có niềm tin của Kitô Giáo, thì con người không thể nào chu toàn bốn phận cho dù nhỏ nhặt nhất. Chẳng những thế mà còn có nguy cơ rơi vào hố thẳm của sa đọa khốn cùng!

Người cha vẫn ngoan cố nói:

- Ba thấy rõ là con không còn có cùng tư tưởng với Ba. Có lẽ trong binh chủng của con cũng có các tu sĩ Công Giáo phải không? Bởi vì, không thể nào giải thích cách khác, việc con đã hoàn toàn thay đổi!

Người con kiên trì giải thích:

- Thưa Ba, con tin nơi Linh Hồn, nơi nguồn gốc thiêng liêng và bất tử của Linh Hồn. Con đã trông thấy Linh Hồn, hình ảnh sống động của THIÊN CHÚA. Con trông thấy Linh Hồn khi chứng kiến cảnh một binh sĩ đáng thương, bị rơi

vào tình trạng tuyệt vọng, bị đẩy vào bước đường cùng, muốn buông xuôi tất cả và giao nộp khí giới cho quân thù, bỗng được niềm hy vọng khơi động và sẵn sàng hoàn thành nghĩa cử anh hùng gần như không thể nào thực thi được. Con trông thấy Linh Hồn khi chứng kiến cảnh binh sĩ cảm thấy xấu hổ trước ý nghĩ ích kỷ thấp hèn muốn đào tẩu và muốn phản bội. Con trông thấy Linh Hồn khi chứng kiến cảnh binh sĩ - vì để cứu tổ quốc và vì danh dự của tổ quốc - đã can đảm dâng hiến mạng sống cho tổ quốc!

Nói xong mấy lời này, vị sĩ quan cựu chiến binh mở ngăn kéo lấy ra một Tràng Chuỗi Mân Côi, bị cháy sém và có thắm vết máu. Chàng âu yếm hôn Tràng Chuỗi rồi chậm rãi nói với thân phụ:



- Một người lính quê miền Bretagne đã trời lại cho con Tràng Chuối này, trước khi đôi mắt chàng vĩnh viễn khép lại với ánh sáng của trần gian. Và con, người được điểm phúc chứng kiến nghĩa cử vừa quý phái vừa anh hùng của chàng, con đã có thể cảm nghiệm cách rõ ràng giá trị sự quảng đại của chàng và Đức Tin của Linh Hồn chàng. Con thật hãnh diện được chàng trời lại Tràng Chuối như quà tặng quý giá để nhớ đến chàng! Ba à, biết bao niềm tin, lòng can đảm, giá trị và tình yêu đã gọi hứng cho con từ báu vật đơn sơ này, báu vật không đến từ trần gian. Nếu con có thể chu toàn mọi trách vụ, nếu con được sống sót trở về, nếu con được hồng phúc ôm hôn từng người trong gia đình, chính là nhờ Tràng Chuối Mân Côi này đó Ba à!

Nghe đến đây, người cha vô thần giơ tay cầm lấy Tràng Chuối, Tràng Chuối mà lần đầu tiên ông có dịp chạm đến. Ông lặng lẽ chiêm ngắm, mân mê những Hạt Chuối Mân Côi có thắm máu đào. Ông như đang đọc một câu chuyện tình yêu đạo đức với những hành động anh hùng. Ông suy nghĩ trong giây lát rồi ông cảm động hôn Tràng Chuối, từng có mặt trong các trận chiến khốc liệt. Sau cùng, với đôi mắt nhắm lẹ, ông cảm động ôm hôn quý tử, người sĩ quan cụt chiến binh. Ông thật sự hồi tâm thống hối.

THIÊN CHÚA đã dùng Tràng Chuối Mân Côi đơn sơ làm dụng cụ để biến đổi một người cha vô thần trở thành một tín hữu Công Giáo.

... KINH THÁNH MẪU LA VANG

Lạy Mẹ Maria Thánh Mẫu La Vang,
đầy muôn ơn phước, ngời chói vạn hào quang,
muôn vàn Thần Thánh không ai sánh bằng
Đức Chúa Trời đã đoái thương chọn Mẹ, t
tinh tuyền thánh thiện,
sinh Đấng Cứu Độ muôn loài.
Mẹ đã chọn La Vang mà hiện đến,
cứu giúp hộ phù tổ tiên chúng con lương giáo,
giữa thời ly loạn căm cách, khốn khổ trăm bề.
Từ ấy gót chân Mẹ bước đến,
vẫn mãi đầy ơn thiêng.
Ơn phần hồn, ơn phần xác,
người bệnh tật, kẻ ưu phiền,



nào ai cầu khẩn mà Mẹ không nhậm lời.
Lạy Mẹ Maria, Thánh Mẫu La Vang,
Mẹ là Thánh Mẫu Chúa Trời,
cũng là Thánh Mẫu loài người chúng con.
Cúi xin xuống phước hải hà,
đoái thương con cái thiết tha van nài
Xin cho chúng con tâm lòng từ bi nhân hậu,
đại lượng bao dung,
cùng nhau bồi đắp
nền văn minh tình thương và sự sống.
Xin Mẹ phù hộ chúng con
luôn sống đức hạnh, đầy lòng cậy trông.
Và sau cuộc đời này,
xin cho chúng con được về sống bên Mẹ,
hưởng vinh phúc trong Chúa Ba Ngôi
muôn đời. AMEN.

(“La Mia Messa”, 1 Gennaio 2012 - 31 Marzo 2012, Anno VI/B, vol.I, Casa Mariana Editrice, trang 304-305)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt,

RadioVaticana

Đức Giê-su Ki-tô - Đường sự sống

Là con người, ai cũng có kinh nghiệm về sự sống. Tuy nhiên, câu hỏi ‘sự sống là gì?’ luôn vượt quá sự hiểu biết và giải thích của con người. Những câu hỏi khác liên quan đến sự sống cũng không dễ dàng tìm được câu trả lời thỏa đáng, chẳng hạn như ‘đâu là nguồn gốc của sự sống?’, ‘đâu là đặc trưng của sự sống?’ hay ‘đâu là cùng đích của sự sống?’. Chúng ta có thể nói rằng những câu hỏi liên quan đến sự sống xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện của con người trên trái đất này. Đặc biệt, kể từ thời Aristotle (384-322 trước Công Nguyên) đến nay, con người ngày càng quan tâm hơn đến sự sống. Từ ‘sự sống’ được dùng rất nhiều, chẳng hạn như sự sống đơn bào, sự sống đa bào, sự sống thực vật, sự sống động vật, sự sống con người, sự sống thần linh. Hơn nữa, từ này cũng được dùng theo nghĩa trừu tượng, chẳng hạn như sự sống trái đất, sự sống mặt trời, sự sống các thiên hà hay sự sống vũ trụ.

Khoảng gần một trăm năm nay, con người có những hiểu biết sâu rộng hơn về các lĩnh vực khoa học, nhất là hóa học, vật lý, sinh học, vũ trụ học. Tuy nhiên, những hiểu biết của con người về bản chất sự sống vẫn rất hạn chế. Hơn nữa, ngoài hành tinh xanh là trái đất, vũ trụ không phải là nơi ẩn chứa những gì tiềm tàng cho sự sống. Nói cách khác, vũ trụ bao la với muôn hình thức sa mạc: Sa mạc của các hành tinh vô cùng lạnh; sa mạc của các hành tinh vô cùng nóng; sa mạc của những nơi mật độ vật chất vô cùng lớn hay vô cùng nhỏ; sa mạc của các hình thức vật chất mà con người chưa có thể khám phá hay đặt tên. Vũ trụ tồn tại những mãnh lực siêu phàm, vượt quá sự hiểu biết và cân đo đong đếm của con người. Ngoài những lực mà con người biết đến, chẳng hạn như lực hấp dẫn, lực điện từ, lực hạt nhân yếu, lực hạt nhân mạnh, còn có những lực khác nữa mà con người chưa thể khám phá được, chẳng hạn như lực của vật chất tối (power of dark matter) hay lực của năng lượng tối (power of dark energy). Vật chất tối và năng lượng tối



quan trọng đến mức nếu không có chúng thì vũ trụ cấu tạo bởi các hạt hạ nguyên tử, nguyên tử, phân tử không thể hình thành và tồn tại được.

Với các ngành khoa học thực nghiệm, nói đến sự sống của sinh vật là nói đến các axit amin, axit nucleic, nhiễm sắc thể, gen, ADN, ARN, tế bào, quá trình trao đổi chất, sự phân chia, sao chép và nhân lên của tế bào. Cho đến hôm nay, có khoảng 123 định nghĩa khác nhau về sự sống, tuy nhiên, không định nghĩa nào có thể làm cho mọi người thỏa mãn. Thông thường, người ta mô tả những biểu hiện của sự sống hơn là định nghĩa sự sống, chẳng hạn như sự hòa hợp giữa các yếu tố bên trong mỗi thực thể hay sự vận động, sinh sản, thích nghi, phát triển. Ngoài ra, sự sống của các tế bào hay cơ quan sinh học còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố phi sinh học như trọng lực, ánh sáng mặt trời, các tia phóng xạ hay thời tiết, khí hậu, vật chất tối, năng lượng tối cũng như nhiều yếu tố khác nữa. Con người không thể tiếp cận, phân tích, tổng hợp và diễn tả sự sống chỉ dựa trên các quy luật của các khoa học thực nghiệm. Đó là lý do tại sao một số nhà khoa học cho rằng muốn hiểu biết sự sống thì phải ra khỏi sự sống mà con người kinh nghiệm, muốn hiểu biết trái đất thì phải ra khỏi trái đất mà con người kinh nghiệm, muốn hiểu biết vũ trụ thì phải ra khỏi vũ trụ mà con người kinh nghiệm. Nói cách khác, muốn hiểu biết một thực thể nào thì phải ra khỏi thực thể đó. Quả thật, càng ngày

con người càng hiểu biết nhiều hơn về vũ trụ, về chính mình cũng như các tương quan trong đó. Tuy nhiên, sự hiểu biết của con người về vũ trụ, về chính mình cũng như các tương quan trong đó thì quá ít ỏi so với ‘vũ trụ như nó là’, so với ‘con người như con người là’, so với ‘các tương quan trong đó như chúng là’.

Bài viết này không đề cập đến sự sống hay nguồn gốc sự sống theo các giả thuyết khoa học, chẳng hạn như sự sống được cho là tự sinh (spontaneous origin), đến từ các hành tinh khác (extraterrestrial origin) hay tiến hóa sinh hóa (biochemical evolution). Bài viết này cũng không đề cập đến sự sống theo nhãn quan của các triết gia hay tư tưởng gia trong lịch sử nhân loại. Bài viết này đề cập đến sự sống của con người theo nhãn quan mặc khải Ki-tô Giáo: Thiên Chúa là Đấng hằng sống đã sáng tạo muôn vật muôn loài và ban tặng sự sống cho các thụ tạo như thánh Phao-lô minh định: “Chính ở nơi Người mà chúng ta sống, cử động, và hiện hữu” (Cv 17,28). Bài viết này chủ yếu diễn tả tương quan giữa sự sống con người và sự sống Thiên Chúa, đặc biệt, nhấn mạnh đến biến cố Đức Giê-su đã đi Đường Sự Sống để đến với gia đình nhân loại hầu giải thoát con người khỏi tội lỗi, sự chết và ban tặng sự sống đời đời cho con người.

Chúng ta biết rằng vào thời Đức Giê-su, các dân tộc quanh vùng Địa Trung Hải vẫn còn chịu ảnh hưởng lớn bởi văn hóa Hy-lạp. Trong khi Đức Giê-su cũng như các môn đệ của Người chủ yếu sử dụng tiếng A-ram, các sách Tân Ước lại được viết bằng tiếng Hy-lạp. Mục đích của các tác giả Tân Ước là để Tin Mừng của Đức Giê-su có thể đến được với mọi người, chứ không chỉ những người nói tiếng A-ram hay tiếng Do-thái. Các tác giả Tân Ước tiếp tục sử dụng những tư tưởng và khái niệm của người Do-thái trong Cựu Ước về con người, nhất là những khái niệm quan trọng như sự sống (ζωή), thân thể (σώμα), linh hồn (ψυχή), thần khí (πνεύμα). Cũng như các tác giả Cựu Ước, các tác giả Tân Ước không đề cập đến các hình thức sự sống theo nhãn quan tri thức của các dân tộc đương thời nhưng theo mặc khải của Thiên Chúa. Theo đó, sự sống con người

không phải tự nhiên mà có, cũng không phải là kết quả của quá trình tiến hóa ngẫu nhiên, may rủi hay tình cờ nhưng được Thiên Chúa ban tặng. Các chủ đề chính liên quan đến sự sống theo mặc khải Ki-tô Giáo có thể tóm lược như sau: (a) Thiên Chúa là Đấng hằng sống, (b) Đức Giê-su là sự sống của con người, (c) sự sống nói chung trong thế giới thụ tạo, (d) sự sống siêu nhiên của các thiên thần và con người, (e) sự sống đời đời trong Nước Thiên Chúa.

Dân Do-thái thời Cựu Ước chịu ảnh hưởng nhiều từ các nền văn hoá của Miền Lưỡng Hà. Trình thuật tạo dựng thứ nhất thuộc truyền thống tư tế trong sách Sáng Thế diễn tả rằng Thiên Chúa đã tạo dựng ánh sáng (St 1,3) và mọi hình thức sự sống kể cả con người bằng lời [Thiên Chúa nói/ phán] (St 1,1-2,4a). Trình thuật tạo dựng thứ hai thuộc truyền thống Gia-vít diễn tả việc Thiên Chúa tạo dựng con người cách đơn sơ rằng: “Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật” (St 2,7). Điều này có nghĩa rằng nhờ quyền năng Thiên Chúa, con người được hiện diện trên trần gian này. Sinh khí của Thiên Chúa (ruah: gió, hơi thở) được xem là thực tại tinh túy nhất của con người. Nhiều khi sinh khí cũng được hiểu như là linh hồn hay thần khí của con người. Nói cách khác, dưới nhãn quan Cựu Ước, sinh khí, thần khí hay linh hồn là nền tảng của sự sống, giúp con người hiện diện và trưởng thành (Is 32,15-17; Is 44,3). Sinh khí luôn vận động để đem lại sự sống cho con





người, trong khi đó máu của con người được xem là phương tiện vận chuyển sinh khí khắp cơ thể. Dưới nhãn quan của Cựu Ước, linh hồn và thân xác nên một, không thể chia cắt. Điều này khác với quan điểm nhị nguyên (dualism) của triết lý Hy-lạp khá thịnh hành nơi các dân tộc quanh vùng Địa Trung Hải. Hơn nữa, sự sống con người là chủ đề xuyên suốt các sách Kinh Thánh. Sự sống sau cái chết hay sự sống lại đã được đề cập trong Cựu Ước. Đặc biệt, sự sống lại được đề cập cách rõ ràng hơn trong những sách viết từ khoảng giữa thế kỷ thứ hai trước Công Nguyên, chẳng hạn như Đn 12,2-3; 2 Mcb 7,9.23; 2 Mcb 14,46. Trong thời Tân Ước, sự sống con người được diễn tả cách mạch lạc hơn. Đặc biệt, sự sống con người được diễn tả trong tương quan với Đức Giê-su, Con Thiên Chúa hằng sống. Người đã nhập thể, sống thân phận con người, chịu nhiều đau khổ, chịu chết và sống lại để trao ban sự sống đời đời cho mọi người.

Thánh Gio-an diễn tả tương quan giữa Đức Giê-su (Ngôi Lời của Thiên Chúa) và sự sống như sau: "Điều vẫn có ngay từ lúc khởi đầu, điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống. Quả vậy, sự sống đã được tỏ bày, chúng tôi đã thấy và làm chứng, chúng tôi loan báo cho anh em sự sống đời đời: Sự sống ấy vẫn hướng về Chúa Cha và nay đã được tỏ bày cho chúng tôi" (1 Ga 1,1-2). Trong Diễm Từ Bánh Hằng Sống, Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Lời Thầy nói với anh

em là thần khí và là sự sống" (Ga 6,63). Cũng trong Diễm Từ Bánh Hằng Sống, nhân danh các môn đệ, thánh Phê-rô tuyên xưng niềm tin vào Đức Giê-su và khẳng định rằng lời của Người là lời đem lại sự sống đời đời cho con người (Ga 6,68). Quả thật, Cựu Ước đã nói về tương quan mật thiết giữa lời và sự sống, chẳng hạn như tác giả thánh vịnh 119 viết: "Tấm thân này bị nhận xuống bùn đen, theo lời Ngài, xin cho con được sống" (Tv 119,25) hay: "Lời hứa của Ngài làm cho con được sống, đó là điều an ủi con trong cảnh khốn cùng" (Tv 119,50). Thị kiến về những bộ xương khô trong sách ngôn sứ Ê-dê-ki-en cho chúng ta biết rằng nhờ lời ngôn sứ tuyên sấm theo mệnh lệnh của Thiên Chúa, những bộ xương khô được lãnh nhận thần khí và trở thành những con người sống động (Ed 37,1-10).

Dựa trên trình thuật tạo dựng thứ nhất trong sách Sáng Thế (St 1,1-2,4a), Thánh Gio-an trình bày về tương quan giữa Đức Giê-su là ánh sáng và là sự sống như sau: "Nhờ Ngôi Lời, vạn vật được tạo thành, và không có Người, thì chẳng có gì được tạo thành. Điều đã được tạo thành ở nơi Người là sự sống, và sự sống là ánh sáng cho nhân loại" (Ga 1,3-4). Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giê-su nói với những người Do-thái: "Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống" (Ga 8,12). Qua đây, chúng ta thấy được tương quan mật thiết giữa sự sống và ánh sáng. Đức Giê-su là sự sống và là ánh sáng, nghĩa là 'sự sống là ánh sáng' và 'ánh sáng đem lại sự sống'. Trong Diễm Từ về Công Việc của Chúa Con, Đức Giê-su nói với người Do-thái: "Quả thật, Chúa Cha có sự sống nơi mình thế nào, thì cũng ban cho người Con được có sự sống nơi mình như vậy" (Ga 5,26). Còn thánh Phao-lô thì nói với vua Ác-ríp-pa: "Đấng Ki-tô sẽ chịu đau khổ và là người đầu tiên sống lại từ cõi chết, để loan báo ánh sáng cho dân Do-thái cũng như cho các dân ngoại" (Cv 26,23). Kinh Tin Kính của hai Công Đồng Ni-xê-a và Con-tan-ti-nô-pô-li (325-381) cho chúng ta biết Đức Giê-su là 'Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, ánh sáng bởi ánh sáng'. Theo đó, chúng ta cũng có

thể tuyên xưng rằng Đức Giê-su là ‘Thiên Chúa bởi Thiên Chúa, sự sống bởi sự sống’. Xét về mặt sinh học, sự sống gắn liền với ánh sáng hay nói theo cách tổng quát hơn, vạn vật là ‘sản phẩm của ánh sáng’. Như vậy, chúng ta thấy được sự liên hệ mật thiết giữa sự sống và ánh sáng theo mặc khải của Thiên Chúa cũng như lý trí và đức tin của người Ki-tô hữu.

Tại Xê-da-rê Phi-líp-phê, miền đất gắn liền với tâm thức tôn giáo của những người bản địa, nơi có các đền đài cổ kính, Đức Giê-su hỏi các môn đệ về căn tính của Người. Trong khi các môn đệ kể những tước hiệu mà người ta gán cho Đức Giê-su như Gio-an Tẩy Giả, Ê-li-a, Giê-rê-mi-a, thánh Phê-rô nói: "Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống" (Mt 16,16). Như vậy, Đức Giê-su không phải là Gio-an Tẩy Giả, Ê-li-a, Giê-rê-mi-a hay một ngôn sứ nào đó như quan niệm của một số người. Với thánh Phê-rô, Đức Giê-su không chỉ là Đấng Ki-tô, Đấng Được Xức Dầu (the Anointed One), trong tiếng Do-thái מָשִׁיחַ (Messiah/ Mê-si-a), trong tiếng Hy-lạp là Χριστός (Khristós/ Ki-tô) như các vị vua trong lịch sử Do-thái, chẳng hạn như Sa-un hay Đa-vít. Dưới nhãn quan của người Do-thái, Đấng Được Xức Dầu sẽ giải thoát họ khỏi ách nô lệ ngoại bang và làm cho dân tộc họ được phồn vinh, thịnh vượng. Như bao người Do-thái khác, thánh Phê-rô biết Đức Giê-su là con Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se. Tuy nhiên, được Thiên Chúa linh ứng, thánh nhân biết Đức Giê-su không như những người mà dân Do-thái cho là vĩ đại, đóng vai trò lớn trong lịch sử



của họ nhưng cũng chỉ là những con người như bao người khác. Thánh nhân đã tuyên xưng Đức Giê-su là ‘Con Thiên Chúa hằng sống’. Đây là lời tuyên xưng quan trọng diễn tả căn tính, đời sống và sứ mệnh của Đức Giê-su trong hành trình trần thế. Người hiện diện và hoạt động trong gia đình nhân loại hầu làm cho mọi người trở thành con cái Thiên Chúa hằng sống.

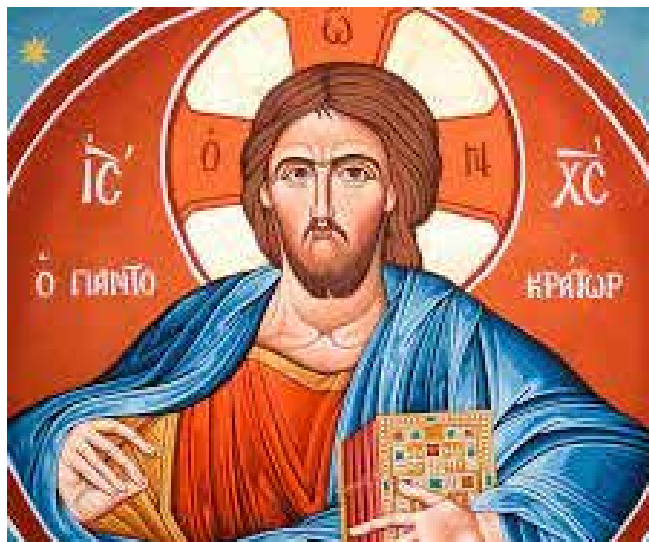
Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giê-su không chỉ nói về sự sống một cách chung chung mà Người cho biết về cấp bậc hay trật tự của sự sống. Chẳng hạn, trong bối cảnh Bài Giảng Trên Núi (khai triển Tám Mối Phúc), Đức Giê-su mời gọi mọi người tin tưởng vào sự quan phòng của Thiên Chúa. Người nói: “Hãy ngắm xem hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào mà rút ra bài học: Chúng không làm lụng, không kéo sợi; thế mà, Thầy bảo cho anh em biết: Ngay cả vua Sa-lô-môn, dù vinh hoa tột bậc, cũng không mặc đẹp bằng một bông hoa ấy. Vậy nếu hoa cỏ ngoài đồng, nay còn, mai đã quăng vào lò, mà Thiên Chúa còn mặc đẹp cho như thế, thì huống hồ là anh em, ôi những kẻ kém tin!” (Mt 6,28-30). Đức Giê-su mời gọi mọi người đặt ưu tiên cho sự sống mà Người đã hy sinh tính mạng để cứu chuộc. Người nói: “Thà cụt tay cụt chân mà được vào cõi sống, còn hơn là có đủ hai tay hai chân mà bị ném vào lửa đời đời” (Mt 18,8). Đặc biệt, Người khẳng định: “Ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. Vì người nào được cả thế giới mà phải đánh mất chính mình hay là thiệt thân, thì nào có lợi gì?” (Lc 9,24-25). Đối với Đức Giê-su, sự sống thể lý quan trọng nhưng sự sống ân sủng quan trọng hơn; sự sống trần gian quan trọng nhưng sự sống thiên quốc quan trọng hơn; sự sống trong môi trường nhân loại quan trọng nhưng sự sống trong môi trường Thiên Chúa quan trọng hơn.

Đức Giê-su minh chứng rằng hành trình trần thế của Người không chỉ là khôi phục sự sống, mà còn giúp con người tiếp cận sự sống viên mãn trong Nước Thiên Chúa. Chẳng hạn, khi dùng hình ảnh đoàn chiên và mục tử, Đức Giê-su cho mọi người biết Người là Mục Tử Nhân Lành và

đoàn chiên là các tín hữu. Người nói: “Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10). Như vậy, mục đích của Đức Giê-su trong hành trình trần thế là để cho con người được sống và sống dồi dào. Không chỉ là sự sống thể lý mà còn là sự sống luân lý; không chỉ là sự sống luân lý mà còn là sự sống đời đời. Đức Giê-su còn nói: “Chiên của tôi thì nghe tiếng tôi; tôi biết chúng và chúng theo tôi. Tôi ban cho chúng sự sống đời đời; không bao giờ chúng phải diệt vong và không ai cướp được chúng khỏi tay tôi” (Ga 10,27-28). Quả thật, sự sống đời đời là hình thức sự sống cao cả nhất mà con người từ cổ chí kim hằng mong đợi.

Khi tiếp cận những người bệnh hoạn tật nguyên, lời nói và việc làm của Đức Giê-su đi đôi với nhau nhằm chữa lành và khôi phục sự sống cho họ. Chẳng hạn, Đức Giê-su chữa bệnh, trừ quỷ, tha tội hầu nâng đỡ họ và giúp họ nhận ra tình yêu của Thiên Chúa. Qua đó, Người mời gọi mọi người hướng về sự sống cao đẹp và đáng trân trọng hơn mà Người ban tặng. Khi La-da-rô chết và được chôn trong mộ bốn ngày (đã nặng mùi rồi), Đức Giê-su đến thăm gia đình chị em La-da-rô. Cô Mác-ta nói với Đức Giê-su rằng nếu có sự hiện diện của Người thì em của cô đã không chết (Ga 11,21). Đức Giê-su cho Mác-ta biết La-da-rô sẽ sống lại. Mác-ta cũng tin rằng ngày sau hết La-da-rô sẽ sống lại như bao người khác. Tuy nhiên, Đức Giê-su nói với Mác-ta: “Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống. Ai tin vào Thầy, thì dù đã chết, cũng sẽ được sống. Ai sống và tin vào Thầy, sẽ không bao giờ phải chết. Chị có tin thế không?” (Ga 11,25-26). Sau đó, Người cho La-da-rô hồi sinh trước sự ngỡ ngàng của chị em Mác-ta, Ma-ri-a, các môn đệ cũng như những người Do-thái khác đang hiện diện.

Trong Bữa Ăn Cuối Cùng (the Last Supper) trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giê-su mặc khải cho các môn đệ nhiều điều quan trọng, chẳng hạn như giới răn yêu thương, tình hiệp nhất hay mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi. Khi môn đệ Tô-ma chất vấn: “Thưa Thầy, chúng con không biết Thầy đi đâu, làm sao chúng con biết được



đường?” (Ga 14,5). Đức Giê-su trả lời: “Chính Thầy là con đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6). Câu hỏi của Tô-ma là câu hỏi về địa lý, về đường đi, trong khi đó câu trả lời của Đức Giê-su là câu trả lời liên quan đến ba chủ đề quan trọng bậc nhất trong Do-thái Giáo (cũng như các tôn giáo khác trên thế giới) là đường, sự thật và là sự sống (ὁδός, ἀλήθεια, ζωή). Câu trả lời của Đức Giê-su không chỉ gây ngạc nhiên cho Tô-ma, cho các môn đệ Đức Giê-su mà còn cho mọi người trong gia đình nhân loại từ tạo thiên lập địa cho đến tận thế. Đối với Đức Giê-su, sự sống không phải là cái gì đó mà con người có thể nắm bắt hay giải thích. Với mặc khải của Đức Giê-su, con người không nên đặt câu hỏi ‘sự sống là gì?’ mà nên đặt câu hỏi ‘sự sống là Ai?’. Đức Giê-su đã cho mọi người biết Người là sự sống và minh chứng điều đó trong hành trình trần thế của Người.

Đối với Đức Giê-su, sự sống của con người ở trần gian là ‘sự sống có hướng’, hướng về sự sống đời đời. Với Người, khi có sự xung khắc giữa sự sống thể lý và sự sống đời đời, thì con người dành ưu tiên cho sự sống đời đời. Chẳng hạn, khi thánh Phê-rô hỏi Đức Giê-su về phần thưởng dành cho những người từ bỏ mọi sự mà theo Người thì Đức Giê-su đáp: “Thầy bảo thật anh em: Chẳng hề có ai bỏ nhà, bỏ vợ, anh em, cha mẹ hay con cái vì Nước Thiên Chúa, mà lại không được gấp bội ở đời này và sự sống vĩnh cửu ở đời sau” (Lc 18,29-30). Rõ ràng, Đức Giê-su đòi hỏi những ai theo Người phải có thái độ

dứt khoát. Đức Giê-su không bảo những ai theo Người phải từ bỏ các phương thức chữa bệnh hay phải ‘ép xác lấy hồn’ bằng mọi giá. Người cũng không bảo các tín hữu phải cố gắng từ bỏ trần gian càng sớm càng tốt để về với thế giới linh tượng như một số triết gia Hy-lạp thời cổ chủ trương. Sứ điệp chính yếu của Đức Giê-su là khi có sự xung khắc không thể hòa giải giữa những giá trị trần thế và những giá trị vĩnh cửu thì ưu tiên những giá trị vĩnh cửu, dù phải lìa bỏ mạng sống mình. Chính Đức Giê-su đã thực thi điều đó và vô số các môn đệ của Người (nhất là các vị tử đạo) qua dòng lịch sử cũng đã thực thi như vậy.

Trong Tin Mừng, khi Đức Giê-su trừ quỷ hay chữa bệnh, Người không chỉ khôi phục sự sống thể lý cho bệnh nhân mà còn ban tặng họ sự sống mới là sự sống tinh thần, sự sống tâm linh, sự sống tự do của con cái Thiên Chúa. Do đó, những ai được Đức Giê-su cứu chữa thì có sự sống mới tốt đẹp hơn. Đây là sự sống tràn đầy niềm vui và hy vọng, sự sống không quy ngã hay bám víu vào của cải trần gian nhưng mở ra với anh chị em mình, với môi trường vĩnh cửu, với Thiên Chúa từ bi nhân hậu. Đây là sự sống dựa trên nền tảng những giá trị của Nước Thiên Chúa. Sự sống này cho phép con người cảm nghiệm được tình yêu vô bờ của Thiên Chúa và mong mỗi được kết hiệp mật thiết với Người luôn mãi.

Trong cuộc đối thoại với Ni-cô-đê-mô (một Pha-ri-sêu thiện chí), Đức Giê-su nói: “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời” (Ga 3,16). Với Đức Giê-su, sự sống đích thực của con người hệ tại việc thành tâm đáp lại lời mời gọi của Người là Đấng được Thiên Chúa sai đến trần gian. Trong lời cầu nguyện cuối cùng trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giê-su thân thưa cùng Thiên Chúa Cha: “Lạy Cha, giờ đã đến! Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha. Thật vậy, Cha đã ban cho Người quyền trên mọi phạm nhân là để Người ban sự sống đời đời cho tất cả những ai Cha đã ban cho Người. Mà sự sống đời đời đó là họ nhận biết Cha, Thiên Chúa duy nhất và chân thật, và nhận biết Đấng Cha đã sai đến,

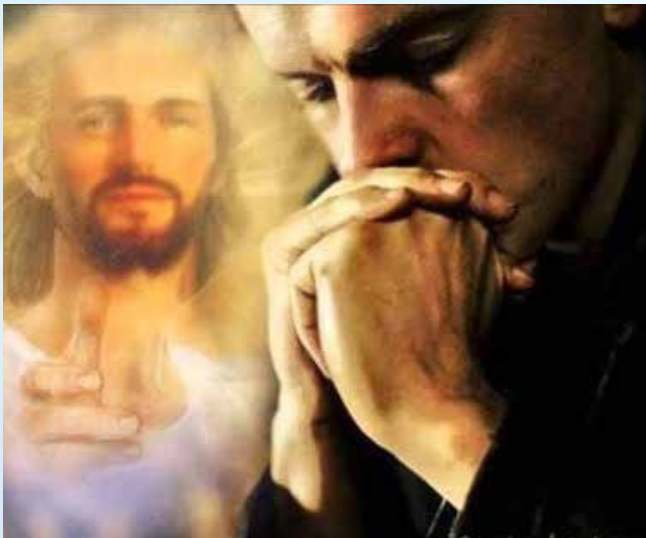
là Giê-su Ki-tô” (Ga 17,1-3). Như vậy, sự sống con người hệ tại việc nhận ra tương quan liên vị mật thiết giữa con người với Thiên Chúa, nhất là sự lệ thuộc của con người vào quyền năng Thiên Chúa để hiện diện, tồn tại và trưởng thành viên mãn. Đức Giê-su cũng cho mọi người biết rằng những ai sống và hành động theo chương trình của Thiên Chúa thì được hưởng sự sống đời đời, còn những ai hành động ngược với chương trình của Thiên Chúa thì phải lãnh lấy án phạt là sự chết (St 2,17; Ga 3,18).

Cũng trong cuộc đối thoại với Ni-cô-đê-mô, Đức Giê-su nói: “Ai tin vào người Con thì được sự sống đời đời” (Ga 3,36). Còn trong Diễn Từ Bánh Hằng Sống, Đức Giê-su nói với những người Do-thái: “Thật, tôi bảo thật các ông: Ai nghe lời tôi và tin vào Đấng đã sai tôi, thì có sự sống đời đời” (Ga 6,47). Thánh Gio-an cho biết mục đích ngài viết Tin Mừng là vì sự sống đời đời của con người: “Những điều đã được chép ở đây là để anh em tin rằng Đức Giê-su là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người” (Ga 20,31). Trong hành trình loan báo Tin Mừng, thánh Gio-an nhấn mạnh tầm quan trọng trong tương quan giữa niềm tin vào Đức Giê-su và sự sống đời đời: “Tôi đã viết những điều đó cho anh em là những người tin vào danh Con Thiên Chúa, để anh em biết rằng anh em có sự sống đời đời” (1 Ga 5,13). Cách tương tự, theo tác giả thư gửi tín hữu Do-thái: “Chúng ta không phải là những người bỏ cuộc để phải hư vong, nhưng là những người có



lòng tin để bảo toàn sự sống” (Dt 10,39). Như vậy, niềm tin vào sự sống đời đời là niềm tin căn bản giúp con người diễn tả đúng căn tính Ki-tô hữu của mình, đồng thời, thực thi niềm tin đó bằng những hành động cụ thể theo giáo huấn của Đức Giê-su, Đấng hy sinh tính mạng mình vì sự sống đời đời của mọi người.

Quả thật, Đức Giê-su đã tự nguyện hiến thân như Người khải định: “Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được” (Ga 10,18). Trên đường đi Giê-ru-sa-lem, Đức Giê-su báo trước cho các môn đệ biết: “Con Người sẽ bị nộp vào tay người đời, họ sẽ giết chết Người, và ba ngày sau khi bị giết chết, Người sẽ sống lại” (Mc 9,31). Chính Đức Giê-su đã sống lại và hiện ra với các môn đệ hầu minh chứng rằng Người đã chiến thắng sự chết và từ nay, sự chết không còn làm gì được Người nữa (Mt 27,51-53; Ga 20,19-29). Trước khi về trời, Người sai các môn đệ ra đi loan báo Tin Mừng phục sinh cho mọi người trong gia đình nhân loại. Chính sự phục sinh của Đức Giê-su là thực tại căn bản cho sự hình thành, tồn tại và phát triển của Ki-tô Giáo qua dòng thế kỷ. Trong thư gửi tín hữu Cô-rin-tô, thánh Phao-lô viết: “Đức Ki-tô đã trỗi dậy từ cõi chết, mở đường cho những ai đã an giấc ngàn thu” (1 Cr 15,20). Còn thánh Phê-rô, trong phần nhập đề của thư thứ nhất, ngài viết: “Chúc tụng Thiên Chúa là Thân Phụ Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng



ta! Do lượng hải hà, Người cho chúng ta được tái sinh để nhận lãnh niềm hy vọng sống động, nhờ Đức Giê-su Ki-tô đã từ cõi chết sống lại, để được hưởng gia tài không thể hư hoại, không thể vãn đục và tàn phai” (1 Pr 1,3-4).

Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Đức Giê-su thường dùng những dụ ngôn hay hình ảnh sự sống tự nhiên để diễn tả sự sống đời đời. Chẳng hạn, Đức Giê-su dùng hình ảnh hạt lúa gieo xuống đất phải chết đi để sinh nhiều bông hạt: “Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác. Ai yêu quý mạng sống mình, thì sẽ mất; còn ai coi thường mạng sống mình ở đời này, thì sẽ giữ lại được cho sự sống đời đời” (Ga 12,24-25). Giáo huấn của Đức Giê-su rất rõ ràng rằng ai muốn có được sự sống đời đời thì phải kết hiệp với Người. Câu hỏi đặt ra là ‘phải kết hiệp với Người như thế nào?’ Đức Giê-su dùng hình ảnh cây nho và cành nho, trong đó Người là cây nho và các môn đệ của Người là cành (Ga 15,1-8). Đức Giê-su không nói rằng Người là thân nho, còn các môn đệ là cành mà nói rằng Người là cây nho, còn các môn đệ là cành. Như vậy, đối với Đức Giê-su, sự kết hiệp với Người vừa rất thực tế vừa rất nhiệm mầu. Sự kết hiệp này không chỉ mang tính cá nhân mà còn mang tính cộng đoàn bởi vì ai kết hiệp với Đức Giê-su theo thánh ý Người thì cũng kết hiệp với anh chị em mình như vậy và ngược lại.

Sau khi Đức Giê-su phục sinh và về trời, các môn đệ tiếp tục diễn tả căn tính, đời sống và sứ mệnh của Người, chẳng hạn như thánh Phao-lô viết: “Khi Đức Ki-tô, nguồn sống của chúng ta xuất hiện, anh em sẽ được xuất hiện với Người, và cùng Người hưởng phúc vinh quang” (Cl 3,4). Còn thánh Phê-rô thì khẳng định: “Anh em đã giết Đấng khơi nguồn sự sống, nhưng Thiên Chúa đã làm cho Người trỗi dậy từ cõi chết: Về điều này, chúng tôi xin làm chứng” (Cv 3,15). Như vậy, Đức Giê-su vừa là sự sống, vừa là nguồn sống, vừa là Đấng khơi nguồn sự sống. Nhờ Người, con người được hiện hữu, được sống và hoạt động giữa lòng nhân thế. Sự sống của con

người trở nên viên mãn khi được hưởng kiến tôn nhan Người (visio beatifica). Điều này có nghĩa rằng bao lâu còn trong hành trình trần thế, bấy lâu sự sống con người còn phải đối diện với muôn vàn nghịch cảnh, giới hạn, khiếm khuyết. Đức Giê-su là sự sống đời đời, sự sống lại và là sự sống, tiếp tục hiện diện trong gia đình nhân loại cho đến tận thế để phục hồi và kiện toàn sự sống con người theo chương trình của Thiên Chúa (Ep 1,9-10).

Trong thư gửi các tín hữu, thánh Gio-an viết về tương quan giữa sự sống con người, sự sống Đức Giê-su và sự sống Thiên Chúa như sau: “Thiên Chúa đã ban cho chúng ta sự sống đời đời, và sự sống ấy ở trong Con của Người” (1 Ga 5,11). Thánh Gio-an cũng khẳng định điều kiện để có được sự sống đời đời: “Ai có Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Thiên Chúa thì không có sự sống” (1 Ga 5,12). Đặc biệt, ngài tuyên tín hai điều quan trọng về Thầy của mình: “Đức Giê-su Ki-tô là Thiên Chúa thật và là sự sống đời đời” (1 Ga 5,20). Những trích đoạn này cho phép chúng ta khẳng định rằng Đức Giê-su là sự sống đời đời cho mọi người. Để có thể thực thi điều đó, Người đã đồng hình đồng dạng với mọi người hầu mọi người có thể đến với Người trong bất cứ hoàn cảnh nào. Nơi Đức Giê-su, Thiên Chúa làm cho lời hứa của Người trong Cựu Ước trở nên hiện thực. Nơi Đức Giê-su, Thiên Chúa mở ra cho mọi người chân trời hy vọng vào sự sống mà không có bất cứ thế lực nào có thể lấy đi được. Nơi Đức Giê-su, hừng đông huyền diệu của sự sống vô cùng vô tận tỏa rạng và đáp ứng niềm mong mỏi của mọi người trong gia đình nhân loại.

Quả thật, sự sống con người trong gia đình nhân loại, trong môi trường thế giới thụ tạo luôn bị giới hạn bởi không gian, thời gian cũng như nhiều hình thức giới hạn khác. Trong hành trình trần thế, con người luôn phải đối diện với muôn vàn nghịch lý của thế giới thụ tạo, chẳng hạn như nghịch lý giữa hiệp nhất và chia rẽ, giữa quảng đại và ích kỷ, giữa hy vọng và thực tế, giữa sự thật và dối trá, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa sự lành và sự dữ, giữa điều tốt và điều



xấu. Con người cũng không bao giờ thỏa mãn với sự sống thể lý của mình cho dầu sự sống đó kéo dài vô tận. Con người luôn khắc khoải tìm kiếm sự sống cao cả hơn, tốt đẹp hơn, hoàn hảo hơn sự sống mà mình có kinh nghiệm. Nói cách khác, con người không bao giờ bằng lòng với những gì mình sở đắc trong thế giới đầy bấp bênh này. Với lương tâm ngay thẳng, ai cũng biết rằng: Con người không bằng lòng khi mình khỏe mạnh, người khác lại đau ốm; khi mình phú quý, người khác lại đói nghèo; khi mình vinh quang, người khác lại tủi nhục. Con người luôn mong ước được hạnh phúc mà không phải đau khổ, được bình an mà không phải gian nan khổ khó, được sự sống đời đời mà không phải chết.

Một trong những điều khác biệt căn bản giữa con người và vạn vật là con người luôn sống với hy vọng. Trong đó, hy vọng vào sự sống đời đời là hy vọng lớn lao nhất. Đức Giê-su đến trần gian để loan báo và minh chứng cho niềm hy vọng đó. Hơn nữa, Người là hy vọng của con người (1 Tm 1,1). Lời đầu tiên trong thư gửi Ti-tô, thánh Phao-lô viết: “Tôi là Phao-lô, tôi tớ của Thiên Chúa và Tông Đồ của Đức Giê-su Ki-tô, có nhiệm vụ đưa những kẻ Thiên Chúa chọn đến đức tin và sự nhận biết chân lý phù hợp với đạo thánh, với niềm hy vọng được sự sống đời đời mà Thiên Chúa, Đấng không hề nói dối đã hứa từ thuở đời đời” (Tt 1,1-2). Thánh nhân cũng khẳng định: “Một khi nên công chính nhờ ân sủng của Đức Ki-tô, chúng ta được thừa hưởng sự sống đời đời, như chúng ta vẫn hy vọng” (Tt 3,7). Ngài

còn phân trần: “Tuy sống, chúng tôi hằng bị cái chết đe dọa vì Đức Giê-su, để sự sống của Đức Giê-su cũng được biểu lộ nơi thân xác phải chết của chúng tôi” (2 Cr 4,11). Hành trình loan báo Tin Mừng của thánh Phao-lô cũng như các môn đệ Đức Giê-su qua dòng thế kỷ là hành trình loan báo niềm hy vọng vững chắc vào sự sống đời đời mà Đức Giê-su hứa ban cho những ai trung tín và thực thi thánh ý Người.

Chúng ta thử đặt câu hỏi: Có hình thức sự sống nào trong thế giới thụ tạo cao quý và đáng để con người hy vọng hay mơ ước hơn sự sống do Đấng là sự sống đã hy sinh chính mình để ban tặng cho con người không? Câu trả lời chắc chắn là không. Quả thật, mặc khải Ki-tô Giáo cho chúng ta biết rằng các hình thức sự sống trong môi trường thế giới thụ tạo không phải tự nhiên mà có nhưng do Thiên Chúa tặng ban. Tuy nhiên, mặc khải Ki-tô Giáo cũng cho chúng ta biết rằng các hình thức sự sống, đặc biệt, sự sống con người bị nhuộm màu tội lỗi và con người phải đương đầu với hậu quả là sự sống mình không thể tiếp tục luôn mãi. Với Đức Giê-su, sự sống con người được khôi phục, biến đổi và triển nở tròn đầy trong Nước Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao thánh Phao-lô viết: “Vấn đề là được biết chính Đức Ki-tô, nhất là biết Người quyền năng thế nào nhờ đã phục sinh, cùng được thông phần những đau khổ của Người, nhờ nên đồng hình đồng dạng với Người trong cái chết của Người, với hy vọng có ngày cũng được sống lại từ trong cõi chết” (Pl 3,10-11).

Thánh Phao-lô mời gọi các tín hữu luôn hướng lòng về sự sống thượng giới: “Anh em đã được trời dậy cùng với Đức Ki-tô, nên hãy tìm kiếm những gì thuộc thượng giới, nơi Đức Ki-tô đang ngự bên hữu Thiên Chúa. Anh em hãy hướng lòng trí về những gì thuộc thượng giới, chứ đừng chú tâm vào những gì thuộc hạ giới. Thật vậy, anh em đã chết, và sự sống mới của anh em hiện đang tiềm tàng với Đức Ki-tô nơi Thiên Chúa” (Cl 3,1-3). Nhờ kết hiệp với Đức Giê-su trong hành trình trần thế, các Ki-tô hữu được mời gọi trở thành con cái Thiên Chúa. Tuy nhiên, phẩm vị của con cái Thiên Chúa chưa được tỏ lộ

cách trọn vẹn trong môi trường nhân loại. Điều này được thánh Gio-an minh định: “Anh em thân mến, hiện giờ chúng ta là con Thiên Chúa; nhưng chúng ta sẽ như thế nào, điều ấy chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Đức Ki-tô xuất hiện, chúng ta sẽ nên giống như Người, vì Người thế nào, chúng ta sẽ thấy Người như vậy” (1 Ga 3,2). Với thánh Gio-an, trong thời cánh chung, Thiên Chúa sẽ biểu lộ phẩm vị và sự sống đích thực mà con người hằng mong mỏi trong hành trình trần thế này.

Khi nói về con người, thánh Tô-ma A-qui-nô khẳng định rằng linh hồn con người là nguyên lý của sự sống và linh hồn không phải là sự kết hiệp của các yếu tố vật chất nhưng được Thiên Chúa ban tặng. Như được đề cập ở trên, là con người, chúng ta nhận thức rằng câu trả lời về sự sống con người không chỉ giới hạn ở một hay một số lĩnh vực nào đó, chẳng hạn như vật lý, hóa học, sinh học, triết học hay xã hội học. Nói cách khác, sự sống con người luôn kỳ diệu hơn bất cứ định nghĩa, giải thích hay mô tả nào. Điều quan trọng đối với con người là đón nhận sự sống như món quà cần được thấu hiểu và trân trọng, đồng thời cộng tác với Thiên Chúa hầu làm cho sự sống mình ngày càng triển nở nhờ ân sủng của Người. Là Ki-tô hữu, chúng ta có kinh nghiệm rằng trong ba hình thức sự sống (sự sống thể lý, sự sống luân lý và sự sống đời đời), nhiều người quan tâm đến sự sống thể lý hơn và tìm cách vun vén cho hình thức sự sống này. Thực ra, chúng ta cần quan tâm đến sự sống luân lý đặt nền





tảng trên nội dung đức tin Ki-tô Giáo hơn. Đây là hình thức sự sống của con người phân biệt với sự sống của các sinh vật khác. Còn sự sống đời đời lệ thuộc vào sự sống luân lý của mỗi người trong hành trình trần thế này: Nhân nào quả đó. Chúng ta biết rằng Thiên Chúa vừa là Đấng yêu thương vô cùng, vừa là Đấng công bằng vô cùng đối với con người.

Sự sống con người không phải tự nhiên xuất hiện mà là món quà nhưng không của Thiên Chúa (Cv 17,24-25). Đặc biệt, mặc khải Ki-tô Giáo cho chúng ta biết rằng sự sống con người là một tiến trình. Tiến trình đó bắt đầu từ khi được hình thành trong lòng mẹ. Con người được sinh ra, được dưỡng dục và lớn lên trong gia đình nhân loại cho đến khi phải lìa bỏ mọi sự để về với thế giới mai hậu. Chúng ta biết rằng sự sống mai hậu của mỗi người lệ thuộc vào việc lắng nghe và thực thi lời của Thiên Chúa giữa dòng đời. Dĩ nhiên, những ai không có cơ hội để được lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội hay được biết Đức Giê-su và Tin Mừng của Người, nhưng luôn sống với lương tâm ngay thẳng và thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa thì họ có thể được ơn cứu độ, được chung hưởng sự sống đời đời, nhờ công nghiệp của Đức Giê-su trong hành trình trần thế (LG 16).

Thấm nhuần giáo huấn của Đức Giê-su, Công Đồng Vatican II khẳng định: “Mầm sống vĩnh cửu mà con người mang trong mình không thể giản lược vào nguyên vật chất” (GS 18). Như được đề cập ở trên, Đức Giê-su không đến trần

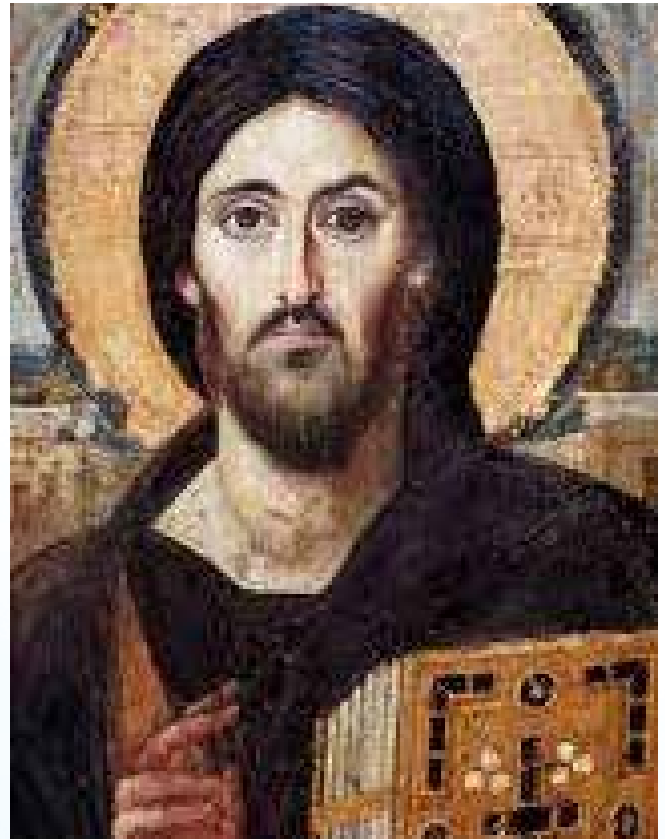
gian để đưa ra định nghĩa hay giải thích đầy đủ về các chiều kích vật lý, hóa học, xã hội học hay triết lý về sự sống nhưng đã hy sinh mạng sống mình cho mọi người được sống. Đức Giê-su không đến trần gian để giúp mọi người phân biệt sự khác nhau giữa các hình thức sự sống nhưng cho mọi người biết sự sống thay đổi chứ không mất đi. Đức Giê-su không đến trần gian để cho mọi người biết về cấu trúc của sự sống nhưng cho mọi người biết sự sống sung mãn chỉ có được trong môi trường Thiên Chúa. Xét cho cùng, sự sống đời đời hay sự sống vĩnh cửu vẫn luôn là thực tại nhiệm mầu, vượt quá khả năng hiểu biết của con người. Đức Giê-su mời gọi mọi người hãy đặt niềm tin tưởng vào Người là Đường Sự Sống bởi vì chính Người mở ra cho mọi người chân trời mới mẻ về sự sống con người trong hành trình trần thế cũng như sự sống mai ngày trong Nước Thiên Chúa.

Với Đường Sự Sống của Đức Giê-su, con người được tha thứ tội lỗi, được hòa giải với Thiên Chúa, với anh chị em mình cũng như với muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo. Với Đường Sự Sống của Đức Giê-su, con người có được tầm nhìn mới mẻ hơn về sự sống hiện tại của mình cũng như tương lai mai hậu. Với Đường Sự Sống của Đức Giê-su, con người vững tin rằng tiếng nói cuối cùng của thế giới thụ tạo là tiếng nói của Thiên Chúa hằng sống chứ không phải là tiếng nói của sự chết, như thánh Phao-lô quả quyết: “Vì chúng ta đã nên một với Đức Ki-tô nhờ được chết như Người đã chết, thì chúng ta cũng sẽ nên một với Người, nhờ được sống lại như Người đã sống lại” (Rm 6,5). Với Đường Sự Sống của Đức Giê-su, con người có được hy vọng vững chắc rằng ánh sáng sẽ tiêu diệt bóng tối, tình yêu sẽ chiến thắng hận thù và sự hiệp thông sẽ loại trừ mọi mầm mống chia rẽ. Với Đường Sự Sống của Đức Giê-su, sự thánh thiện của Thiên Chúa bao trùm thế giới đầy tội lỗi và quyền năng của Người tiêu diệt quyền lực tử thần. Với Đường Sự Sống của Đức Giê-su, con người có được hướng đi phù hợp cho hành trình trần thế của mình giữa những phong ba bão táp của thời cuộc hầu có thể xây dựng nền văn hóa

sự sống theo thánh ý Thiên Chúa.

Dưới nhãn quan mặc khải Ki-tô Giáo, nền văn hóa sự sống đặt nền tảng trên niềm xác tín rằng mọi người trong gia đình nhân loại có cùng nguồn gốc cũng như đích đến bởi Thiên Chúa hằng sống đã ban sự sống cho con người. Đây là món quà cao quý đến nỗi Đức Giê-su đã đi Đường Sự Sống để đến với gia đình nhân loại hầu thông phần với con người trong mọi hoàn cảnh, ngoại trừ tội lỗi. Sự sống con người cao quý đến nỗi Đức Giê-su đã trả giá bằng chính mạng sống của Người để cứu chuộc và giải thoát con người khỏi mãnh lực tội lỗi và sự chết. Nền văn hóa sự sống được thể hiện khi mọi người biết sống theo những giá trị mà Đức Giê-su đã loan báo và minh chứng bằng sự sống của Người. Nền văn hóa này quan tâm đến con người ‘như con người là’ hơn con người ‘như con người có’ hay con người ‘như con người làm’. Điều này có nghĩa rằng con người của nền văn hóa này thể hiện tâm ý của mình sao cho nhân phẩm của mỗi người luôn được tôn trọng bởi vì con người vừa là đỉnh cao vừa là trung tâm của chương trình Thiên Chúa sáng tạo (St 1,1-2,25). Đặc tính của nền văn hóa sự sống thấm đượm tinh thần của Đấng là sự sống đã đến với nhân loại hầu làm cho mọi người được sống và sống dồi dào.

Tin Mừng Đức Giê-su là Tin Mừng cho biết Thiên Chúa là Đấng hằng sống và Đức Giê-su là sự sống của mọi người. Đặc biệt, Tin Mừng Đức Giê-su là Tin Mừng cho biết Đức Giê-su là Thiên Chúa đã trở thành Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-ta (Em-ma-nu-en), Người đã nhập thể, sống thân phận con người, chịu nhiều đau khổ, chịu chết và phục sinh để trao ban sự sống mới cho con người. Đức Giê-su phục sinh là Tin Mừng quan trọng nhất cho mọi người trong gia đình nhân loại. Hơn ai hết, thánh Phao-lô diễn tả rất sống động về sự kiện này: “Nếu Đức Ki-tô đã không trỗi dậy, thì lời rao giảng của chúng tôi trống rỗng, và cả đức tin của anh em cũng trống rỗng... Nếu chúng ta đặt hy vọng vào Đức Ki-tô chỉ vì đời này mà thôi, thì chúng ta là những kẻ đáng thương hơn hết mọi người” (1 Cr 15,14-19). Đức Giê-su đã mang lấy các hình thức đau khổ và sự chết của



mọi người mà đưa lên cây thập tự. Người đã chết để thông phần sự chết của mọi người và đã sống lại để trao ban sự sống đời đời cho mọi người. Do đó, những ai thuộc về Đức Giê-su thì được mời gọi cộng tác với nhau trong việc loan báo Đường Sự Sống của Người cho anh chị em đồng loại.

Chúng ta có thể kết luận rằng ngôn ngữ khoa học thực nghiệm không thể diễn tả đầy đủ bức tranh nhiệm mầu của sự sống con người. Theo mặc khải Ki-tô Giáo, Thiên Chúa là Đấng hằng sống và sự sống con người đến từ sự sống Thiên Chúa. Khi thời gian tới hồi viên mãn, Đức Giê-su, Con Thiên Chúa, đã đi Đường Sự Sống để đến với gia đình nhân loại. Trong hành trình trần thế, ưu tiên của Người không phải là đưa ra định nghĩa chung cuộc về sự sống, cũng không phải trình bày sự sống bằng ngôn ngữ trừu tượng hay giải thích sự sống bằng ngôn ngữ mà con người có thể lĩnh hội trọn vẹn nhưng đã chịu đau khổ, chịu chết và sống lại để cho mọi người được sống. Các sách Cựu Ước đã loan báo về Người, còn các trình thuật Tân Ước cho chúng ta biết rõ rằng Người là sự sống, là nguồn sống và là Đấng khơi nguồn sự sống. Là Ki-tô hữu, chúng

ta đặt hy vọng, niềm tin và tình yêu vào Đức Giê-su, Đấng đã tuyên hứa rằng ai theo Người sẽ được sự sống đời đời. Chúng ta được mời gọi tôn trọng sự sống, bảo vệ sự sống và xây dựng nền văn hóa sự sống theo những giá trị mà Người đã loan báo và thực thi trong hành trình trần thế. Đặc biệt, chúng ta được mời gọi loan báo Người là Đường Sự Sống và minh chứng Tin Mừng sự sống của Người cho anh chị em đồng loại trên hành trình về Quê Hương vĩnh cửu, Quê Hương tràn đầy ánh sáng và sự sống viên mãn.

Gm. Phêrô Nguyễn Văn Viên

Xem thêm:

Tháng 03/2022: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường đau khổ

Tháng 02/2022: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường hòa hợp

Tháng 01/2022: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường giao ước mới

Tháng 12/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường nhập thể

Tháng 11/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường công chính

Tháng 10/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường vâng phục

Tháng 09/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường tha thứ tội lỗi

Tháng 08/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường kiện toàn Lời Chúa

Tháng 07/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường kiện toàn lề luật

Tháng 06/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường ở lại

Tháng 05/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường Thượng Tế Tối Cao

Tháng 04/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường Chiên Thiên Chúa

Tháng 03/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường kêu gọi hoán cải

Tháng 02/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường quyền năng

Tháng 01/2021: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường bình an

Tháng 12/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường ánh sáng

Tháng 11/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường tôi tớ

Tháng 10/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường khiêm hạ

Tháng 09/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường thanh lặng

Tháng 08/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường thánh thiện

Tháng 07/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường Mục tử nhân lành

Tháng 06/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường Trái Tim

Tháng 05/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường Chữa Lành

Tháng 04/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường tình yêu

Tháng 03/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường thập giá

Tháng 02/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường xuống với con người

Tháng 01/2020: Đức Giê-su Ki-tô

- Đường Hoàng tử bình an

Tháng 12/2019: Giới thiệu



Căn bản đời sống Ki-tô hữu: Biết và biết ơn

Từ các ngôn sứ trong Cựu Ước đến Chúa Giê-su và các tông đồ được Chúa Giê-su sai đi đều chung một sứ mạng là làm cho người ta biết Thiên Chúa và biết sống thế nào cho xứng là con cái, là dân của Thiên Chúa, vì người ta thích vẽ Thiên Chúa theo hình ảnh của mình và thờ phượng Thiên Chúa theo cách của mình.

Dân của Giao Ước Xi-nai di chuyển, rồi định cư giữa các bộ lạc, các dân tộc đầy ngẫu thần, Mô-sê và các ngôn sứ được sai đến dạy cho dân Chúa biết Thiên Chúa thật và cách thờ phượng Thiên Chúa muốn. Các vị này phải chiến đấu chống lại các ngẫu tượng và những cách thờ phượng của những người tôn thờ chúng. Những thứ này hấp dẫn hơn vì thỏa mãn giác quan. Ngẫu tượng do người ta tạo ra theo hình ảnh mình, phóng thể của những mơ ước hay đam mê của mình. Cách thờ ngẫu tượng cũng do người ta tự nghĩ ra, từ những thực hành thỏa mãn nhục dục đến việc giết con tế thần.

Thiên Chúa đã tỏ mình cho dân Ít-ra-en là “Đấng ẩn mình”, “Đấng ngự trong đám mây”. Họ không được thấy dung nhan Người, nhưng được nghe, được thấy vinh quang của Người trong ánh lửa, tiếng sấm tiếng sét. Họ sợ hãi, xin ông Mô-sê nói với họ bằng tiếng của một con người, đừng để Thiên Chúa nói:

18 Khi nghe tiếng sấm sét, tiếng tù và, khi thấy ánh lửa và núi bốc khói, toàn dân sợ hãi run rẩy và đứng xa xa. 19 Họ nói với ông Mô-sê : “Xin chính ông nói với chúng tôi, chúng tôi mới dám nghe ; nhưng xin Thiên Chúa đừng nói với chúng tôi, kéo chúng tôi chết mất !” 20 Ông Mô-sê bảo dân : “Đừng sợ hãi, vì Thiên Chúa đến là để thử thách anh em và làm cho anh em luôn luôn kính sợ Người, ngõ hầu anh em đừng phạm tội.” (Xh 20,18-20)

Nhưng ngay sau đó, khi ông Mô-sê ở lại trên núi với Thiên Chúa để nhận Bia Đá khắc ghi Luật làm Chứng Ước, thì họ không thể tiếp tục

tin vào một Thiên Chúa mà họ không thấy dung nhan. Chưa đầy 30 ngày sau khi run sợ trước vinh quang Thiên Chúa, họ đã yêu cầu ông A-ha-ron: “Làm cho chúng tôi một vị thần để dẫn đầu chúng tôi” (Xh 32,1). Thiên Chúa đã đến trong vinh quang và tôi tớ của Ngài là “Mô-sê đã đưa chúng tôi lên từ đất Ai cập” thì họ phải chờ mà “không biết chuyện gì đã xảy ra”.

Họ muốn có một ông thần dẫn đầu họ, nhưng họ quyết định: muốn đi thì họ cứ việc khiêng ông thần đi, theo hướng họ muốn, muốn ngừng ở đâu thì đặt ông thần xuống. Thay vì hiện nay họ lệ thuộc vào một Thiên Chúa mà mắt không thấy, tay không nắm được, cứ phải chờ lệnh lên đường, và cũng chẳng biết Ngài sẽ đưa họ đi lối nào, bao giờ nghỉ, nghỉ ở đâu. Đi theo Thiên Chúa thật là phiền toái!

Giao Ước và hôn nhân

Công trình trí tuệ nhất của Thiên Chúa là sáng tạo người nam và người nữ để hai nên một mà tiếp tục công cuộc sáng tạo, đã bị chính con người làm hỏng, gây phiền toái cho nhau và cho Thiên Chúa (x. sách Sáng Thế, chương 2-3). Thế nhưng Thiên Chúa lại không chối bỏ cái sáng kiến của mình, mà lấy đó làm mẫu để thiết lập tương quan giữa Ngài với loài người.





Ngài đã chọn một dân và lập giao ước với họ, mà Ngài ví với giao ước hôn nhân:

Vì người sẽ được ĐỨC CHÚA đem lòng sủng ái,
và Chúa lập hôn ước cùng xứ sở người.
Như tài trai sánh duyên cùng thực nữ,
Đấng tác tạo người sẽ cưới người về .
Như cô dâu là niềm vui cho chú rể,

người cũng là niềm vui cho Thiên Chúa người thờ. (I-sai-a 62, 4-5)

Thiên Chúa như muốn có được niềm vui Ngài đã cho loài người khi dẫn Người đàn bà đầu tiên đến cho người đàn ông đầu tiên.

Nhưng Ngài cũng phải vật lộn với họ, vì họ chỉ muốn ăn trái cây Ngài cho, chứ không muốn “ý hợp tâm đầu với Ngài”. Tất cả lịch sử thời Cựu Ước diễn tả cuộc vật lộn giữa Thiên Chúa và dân của Giao Ước Xi-nai. Họ luôn muốn “làm một ông thần để dẫn đầu họ”. Nhưng họ cũng chẳng giàu trí tuệ, óc sáng tạo. A-ha-ron đúc con bê bằng vàng là theo mẫu của dân Ai-cập. Trên đường dài 40 năm để vào Đất Hứa, đi tới đâu họ lại nhận thần của dân ở địa phương đó. Tiêu biểu là tại Ba-an Pê-o (x. sách Dân Số, ch.25, câu 1-18). Ở chuyện này Kinh Thánh cũng áp dụng tình cảm “ghen” cho Thiên Chúa.

Khi đã vào ở Đất Hứa, họ lại theo các thần của những dân đang sinh sống tại đây. Các ngôn sứ được Thiên Chúa sai đến để chiến đấu chống lại sự phản bội này.

Ê-li-a một mình chống lại tất cả, chiến đấu cả bằng gươm và lửa, đã trở thành tiêu biểu.

Hô-sê là ngôn sứ thuộc trường phái lãng mạn, đã phải sống cái bi kịch mối tình của Thiên Chúa với dân trong đời sống hôn nhân của ông. Ông là ngôn sứ diễn tả mãnh liệt nhất tình yêu của Thiên Chúa và sự phản bội của dân. Dân của Giao Ước bỏ Chúa đi thờ ngẫu thần cũng giống như một người vợ bỏ chồng đi làm điếm, nhưng chồng vẫn đi chuộc về (x. Hô-sê, ch. 3,1-3).

Tình yêu và của lễ

Đọc trong sách Lê-vi, một trong bộ 5 cuốn gọi là Luật, chúng ta thấy bao nhiêu quy định tỉ mỉ về rất nhiều thứ của lễ. Từ đó nảy sinh nỗi trăn trở của lễ là tất cả những gì Thiên Chúa muốn. Sách 1 Sa-mu-en phản kháng nỗi trăn trở ấy qua lời ông Sa-mu-en quở trách vua Sa-un: ĐỨC CHÚA đã sai ngài lên đường và phán : ‘Hãy đi, người phải tru hiến quân tội lỗi là bọn A-ma-lếch ấy, và phải giao chiến với chúng cho đến khi tận diệt chúng.’ 19 Tại sao ngài đã không nghe theo tiếng ĐỨC CHÚA ? Tại sao ngài đã xông vào lấy chiến lợi phẩm và làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA ?” 20 Vua Sa-un nói với ông Sa-mu-en : “Tôi đã nghe theo tiếng ĐỨC CHÚA. Tôi đã đi theo con đường ĐỨC CHÚA sai tôi đi. Tôi đã đưa A-gác, vua A-ma-lếch về, và đã tru hiến A-ma-lếch. 21 Trong số chiến lợi phẩm là chiên dê và bò, trong số những vật bị tru hiến, dân đã lấy những con tốt nhất để làm hy lễ dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, tại Ghin-gan.”

22 Ông Sa-mu-en nói : “ĐỨC CHÚA có ưa thích các lễ toàn thiêu và hy lễ như ưa thích người ta vâng lời ĐỨC CHÚA không ? Đây, vâng phục thì tốt hơn là dâng hy lễ, lắng nghe thì tốt hơn là dâng mỡ cừu. (1Sm 15,18-22)

Càng gần tới ngày “phán xét” và trừng phạt bằng cuộc tàn phá vương quốc Ít-ra-en (năm 722 trCGS), rồi cuộc tàn phá vương quốc Giu-đa và lưu đầy Ba-by-lon (năm 587 trCGS), Thiên Chúa càng sai nhiều ngôn sứ rao giảng mạnh mẽ hơn ngay tại hai thủ đô và hai Đền thờ Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem, với lời lẽ đanh thép theo cung cách của mỗi vị mà ta thấy trong các sách mang tên các ngài:

- Hô-sê tha thiết lãng mạn,
- A-mốt trực ngôn sống sượng,
- I-sai-a văn hoa trau chuốt,
- Giê-rê-mi-a thống thiết não nùng...

Nội dung thì vị nào cũng vạch rõ cho vua, tư tế và dân thấy tội bất trung với Giao Ước và tha thiết kêu gọi họ “quay mặt lại với Thiên Chúa”, để được xót thương.

Những lời rao giảng còn được cô đọng trong những thánh vịnh mà ngày nay chúng ta vẫn đọc trong phụng vụ. Cái nguy là chúng ta đọc như những lời tố cáo và kêu gọi dân của Giao Ước Xi-nai, chứ không phải nói với chúng ta hôm nay. Ấy là vì chúng ta đọc như những bức thư lượm được của ai đó làm rơi ngoài đường, chứ không phải là những lá “thư tình” do Thiên Chúa gửi cho Hội Thánh và mỗi người chúng ta hôm nay.

Đó là những lá “thư tình” thẳng thắn, thiết tha đến mức lãng mạn, đau đớn tới độ đắng cay, chân thành như rút ruột, với mục đích lay tỉnh và kéo người yêu bỏ con đường phản bội mà quay về.

Nhìn chung lại, chúng ta thấy lời rao giảng của các ngôn sứ khiển trách dân về hai điểm. Thánh vịnh 50/49 nêu rõ:

1/ Họ không biết Thiên Chúa, con người được nặn thành theo hình ảnh Thiên Chúa, nhưng sau khi con người đã chọn làm biến dạng “khuôn mặt” được Thiên Chúa ban cho, thì lại muốn nặn Thiên Chúa theo hình ảnh mình: “người tưởng ta cũng giống người sao?” (Tv 50/49, 21)

2/ Họ không nhận biết các ân huệ của Thiên Chúa vì họ dâng bao nhiêu của lễ, nhưng không phải là do lòng biết ơn mà chỉ muốn mua chuộc Thiên Chúa để được thêm ân huệ. “Hãy dâng lời tạ ơn làm hy lễ” (Tv 50/49, 14)

Tạ ơn là nhận biết rằng tất cả là ân huệ của Thiên Chúa và Thiên Chúa ban do lòng nhân lành chứ không phải vì chúng ta xứng đáng hay có quyền nhận, hoặc đã làm gì cho Thiên Chúa để Người phải đền ơn.

Biết Thiên Chúa như Người tỏ mình cho chúng ta :

1/ trong Giao Ước Xi-nai, qua sách Luật, các ngôn sứ và các sách khác trong Sách Thánh

2/ trong Giao Ước Mới, do Lời đã trở nên người phàm như chúng ta, để tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa thật, đến mức Ngài nói được: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Sách Thánh Tân Ước đã ghi lại cho chúng ta để giúp chúng ta “thấy Chúa Giê-su”, như khi những người Hy Lạp muốn gặp Chúa Giê-su thì đã nhờ các Tông Đồ dẫn đến: “Chúng tôi muốn được gặp ông Giê-su” (Ga 12,21).

Thiên Chúa làm nên chúng ta “giống hình ảnh Người”, rồi Thiên Chúa lại “làm người giống như chúng ta”, để chúng ta biết Người. Nhưng chúng ta thích đảo lộn, lấy mình làm mẫu để hình dung Thiên Chúa. Tiêu biểu là ông Phê-rô, vừa tuyên xưng “Thầy là Đấng Ki-tô, Con Thiên Chúa hằng sống” (Mt 16,16), lại phản kháng khi nghe Chúa Giê-su nói về thập giá, khiến Người phải quở trách ông, vạch trần nguồn gốc của lối suy nghĩ của ông: “Xa-tan, lui lại đằng sau Thầy! Anh cản lối Thầy, vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người”.

Sau đó Thiên Chúa phán với ông và hai môn đệ khác từ trong đám mây ở trên núi, như xưa Ngài đã phán với dân Cựu Ước ở núi Xi-nai, xác nhận: “Đây là con yêu dấu của Ta, hãy nghe Người” (x. Mt 17,1-8; Mc 9,2-8; Lc 9,28-36). Chúa Giê-su mới là hình ảnh của Thiên Chúa vô hình (x. thư Cô-lô-xê 3,15), còn chúng ta được tạo thành giống hình ảnh Thiên Chúa (x. sách Sáng Thế 1,27).



Kết luận

Muốn sống làm Ki-tô hữu chân chính, phải bắt đầu từ “biết Thiên Chúa”, mà muốn biết Thiên Chúa lại phải bắt đầu từ “biết ơn”: ơn tạo dựng và ơn cứu chuộc, cùng mọi ơn huệ khác ta nhận lãnh hàng ngày. Có biết ơn như thế mới biết Thiên Chúa là Tình Yêu (x. thư thứ nhất của thánh Gio-an, ch.4,8) và học yêu như Thiên Chúa yêu.

Thiên Chúa là Tình Yêu trong mầu nhiệm Ba Ngôi: Cha hằng sinh ra Con, Con hằng hướng về Cha. Thánh Thần là Tình Yêu, là sự trao đổi không ngừng giữa Cha và Con, Con và Cha. Cha yêu Con và trao cho con tất cả. Con không giữ cho mình mà hướng trọn về làm vinh danh Cha (x. Ga 17,1-26).

Thiên Chúa là Tình yêu hướng về chúng ta : “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì khỏi

phải chết, nhưng được sống muôn đời (Ga 3,16).

Biết Thiên Chúa là Tình Yêu như thế đó, mới có thể học yêu như Thiên Chúa yêu. Yêu là hướng về người mình yêu và làm tất cả sao cho người mình yêu được sống hạnh phúc . Suy nghĩ kiểu thông thường: yêu để mình được hạnh phúc, đó là ngược chiều, vì quay lại tìm chính mình và lợi dụng người mình (tưởng là) yêu thành công cụ cho mục đích của mình. Đổ vỡ là đương nhiên. Làm việc tông đồ, phục vụ người nghèo để mình được thỏa mãn là phản bội, không phải là Bác ái.

Biết và biết ơn để biết yêu như Thiên Chúa yêu. Đó là Thiên đàng ngay bây giờ.

Bs Hà thị Ánh Tâm

và Lm Nguyễn công Đoan, S.J.

Nguồn: dongten.net (30.03.2022)

Người Bạn Đời

Anh cuối chân trời em giữa ngàn sao
Hai mảnh đời mình tìm nhau ghép lại
Duyên tao ngộ từ ngàn năm hẹn mãi
Để đời này ta có được nhau đây

Qua thăng trầm cuộc sống đến hôm nay
Người bạn đời đi bên nhau hạnh phúc
Nắm tay nhau hai ta cùng chung bước
Cuối con đường nơi ấy đợi chờ ta

Dẫu cuộc đời nhiều bão tố phong ba
Ở đâu đó lời gọi mời tha thiết
Không ít phút giây xao lòng choáng ngợp
Ta vẫn bên lòng chung thủy sắt son

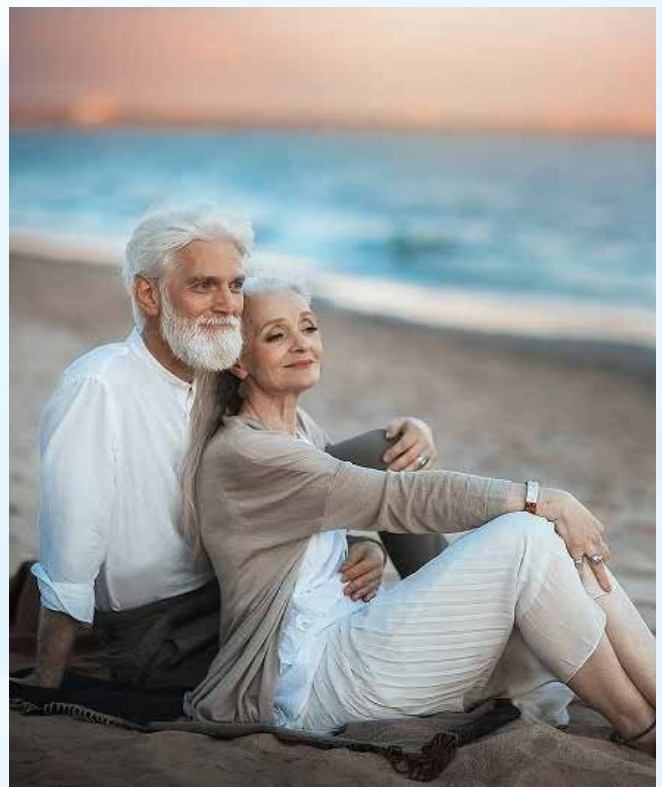
Vui bên nhau với hạnh phúc cháu con
Gắn gũi yêu thương giữ gìn sức khỏe
Chuyện ái ân em bây giờ chẳng thể
Anh vui lòng chuyện thủ thiêm khuya

Sưởi ấm lòng khi giá buốt đông về
Vòng tay ôm ta chìm vào giấc ngủ
Cuộc đời này còn bao nhiêu cho đủ...?
Để chúng mình kịp gửi hết yêu thương..!

Chúng ta nên duyên vợ chồng đó là duyên hội ngộ từ hàng ngàn năm trước. Thật hạnh phúc

vì trải qua bao nhiêu sóng gió của cuộc đời, anh và em vẫn vững bước bên nhau, chung thủy sắt son đến đầu bạc răng long. Bài thơ là câu chuyện hạnh phúc vợ chồng thật đáng trân trọng, đáng tự hào.

Hảo Trần



Phải Thực Hành Đức Tin Như Thế Nào?

Hỏi:

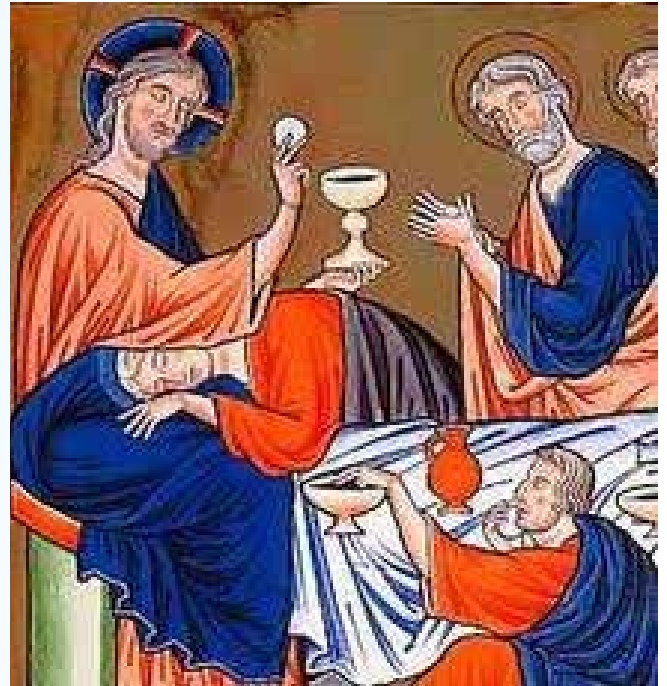
Có rất nhiều người Công giáo ngày nay không xưng tội, không đi lễ ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc vì nhiều lý do. Nhiều người nghĩ rằng chỉ cần giữ đức tin trong lòng và đọc Kinh Thánh ở nhà là đủ, không cần phải đi nhà thờ nữa! Như vậy có được không?

Trả lời:

Thực trạng sống và hành Đạo của rất nhiều người Công giáo ở khắp nơi trên thế giới ngày nay (trong đó có người công giáo Việt Nam ở hải ngoại) quả thật là điều đáng buồn. Con số người đi xưng tội chiều thứ Bảy, tham dự Thánh lễ ngày Chúa Nhật và các ngày lễ buộc đã giảm rất nhiều theo các thống kê đáng tin cậy.

Có nhiều lý do để giải thích thực trạng này. Nào vì hấp lực của văn minh vật chất đã lôi cuốn nhiều người bỏ Chúa để chạy theo những quyến rũ của “văn hóa sự chết” như Đức cố Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II đã cảnh giác. Đó là những người đang mê mải kiếm tiền để làm giàu bằng mọi phương tiện và tìm vui trong việc ăn uống, nhảy nhót, cờ bạc, du hí những nơi sa đọa, và do đó bỏ quên hay lơ là việc sống Đạo, cần thiết hơn.

Mặt khác, cũng vì tình trạng tha hóa về luân lý, đạo đức ngày một bành trướng ở nhiều quốc gia vốn tự nhận là thuộc về Kitô Giáo (Christian countries) như Pháp, Ý, Đức, Tây Ban Nha, Canada và Hoa Kỳ nhưng nay lại dung dưỡng hay cho phép những thực hành phản Kitô Giáo như phá thai, chết êm dịu (Euthanasia), ly dị, hôn nhân đồng tính (same sex marriage) và làm ngơ hay tiếp tay cho kỹ nghệ dâm ô (pornography) phát triển làm đồi trụy không những người lớn mà đặc biệt là thanh thiếu niên, vì những kỹ thuật và hình ảnh kích thích dâm dăng công khai bày



bán trong các tiệm DVD for Adults và trên mạng vì tính toàn cầu.

Sau hết, vì cuộc sống tương đối dễ dàng, thoải mái cộng với tự do quá chôn ở các nước Âu Mỹ đã làm cho nhiều người không còn cảm thấy cần Chúa nữa mà chỉ muốn vui sống cho thỏa thích trong giây phút hiện tại mà thôi. Cứ đi một vòng quanh những nơi tụ họp công cộng để thấy trẻ già, trai gái, xồn xồn ôm nhau nhảy nhót trong những chương trình gọi là “văn nghệ cuối tuần” trong đó chắc chắn có những người Công Giáo không đi lễ ngày Chúa Nhật nhưng lại có mặt đúng giờ để tham dự các cuộc vui thân đêm suốt sáng nấy! Thêm vào đó, còn có rất nhiều người không đi Lễ mừng Chúa Giáng Sinh nhưng lại tích cực tổ chức và tham dự những buổi ăn uống, dạ vũ vui chơi trong đêm Giáng Sinh!

Nhưng đáng buồn thay là đứng trước thực trạng này, những người có trách nhiệm giáo dục luân lý và đạo đức, - kể cả hàng giáo sĩ với sứ mệnh rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, chăm lo cho phần rỗi của các tín hữu được trao phó cho mình dạy dỗ, và hướng dẫn về mặt thiêng liêng, lại không có can đảm nhìn vào sự thật và mạnh mẽ

lên án những nguy cơ đe dọa đức tin Công Giáo dẫn đến sự thờ ơ sống Đạo của nhiều tín hữu trong Giáo Hội ngày nay.

Để bào chữa cho việc không muốn tham dự các nghi thức phụng vụ của Giáo Hội- cụ thể là tham dự Thánh Lễ các ngày Chúa Nhật và Lễ buộc- nhiều người nghĩ rằng chỉ cần tin và đọc Kinh Thánh ở nhà, hay nghe những chương trình giảng Kinh Thánh của các mục sư Tin Lành trên truyền hình là đủ, không cần phải năng xưng tội hoặc tham dự Thánh Lễ hàng tuần nữa!

Chúng ta phải nghĩ thế nào về quan niệm này của những người nói trên ?

Chắc chắn đây không phải là cách sống Đạo đúng nghĩa của người tín hữu Chúa Kitô trong Giáo Hội Công Giáo.

Thật vậy, trước hết là vấn đề Đức Tin. Thế nào là Tin? Tin có Thiên Chúa tốt lành thì phải yêu mến Người. Mà yêu mến thì phải thể hiện bằng hành động cụ thể chứ không thể nói là Tin mà không có việc làm nào bên ngoài để chứng minh.

Một truyện vui kể rằng, ở một giáo xứ kia, Cha Xứ chợt lưu ý đến một ông già nọ vốn thường sốt sắng tham dự không những Thánh Lễ ngày Chúa Nhật mà còn siêng năng đi lễ mỗi ngày nữa. Nhưng bỗng đi một thời gian lâu, ông cụ vắng bóng ở nhà thờ. Cha Xứ lấy làm lạ, tưởng ông cụ bị đau ốm hay đã di chuyển đi nơi khác. Cha bèn đến nhà thăm ông xem sao. Đến nơi cha vẫn thấy ông ở nhà. Hỏi lý do vì sao ông vắng mặt ít lâu nay ở nhà thờ thì ông trả lời cha như sau:

- “Con thấy không cần phải đi lễ, đọc kinh chung nữa. Con ở nhà đọc Kinh Thánh và nhớ đến Chúa trong lòng là đủ rồi.

Cha mỉm cười và hỏi ông : “Thế các con cháu cụ bây giờ ở đâu?”

Ông cụ đáp : “Chúng ở xa con lắm nhưng hàng năm cứ vào dịp Lễ Giáng Sinh và Tết thì đều trở về thăm con và cho quà tử tế.”

Nghe xong cha xứ nói : “Tốt lắm, nhưng cụ làm ơn cho tôi xin địa chỉ hay số phân của của các con cháu cụ đi”.

- “Để làm gì thưa cha?” ông cụ hỏi.

Cha trả lời ngay : “Để tôi viết thư hay phân

cho các con cháu cụ bảo họ đừng tốn công và tiền bạc về thăm cụ nữa. Bảo họ chỉ cần nhớ đến cụ trong lòng là đủ rồi; không cần thiết phải về thăm cụ nữa.” Nói xong cha xứ cáo từ ra về trong khi ông cụ ngồi suy nghĩ những lời của cha vừa nói... Và mấy hôm sau, người ta lại thấy ông cụ xuất hiện ở nhà thờ như cũ.

Câu truyện trên có thể chỉ là tưởng tượng, nhưng cũng giúp minh chứng phần nào điều Thánh Gia-cô-bê Tông Đồ dạy như sau về sự cần thiết phải thể hiện đức tin qua hành động cụ thể:

“Hỡi người đầu óc rỗng tuếch, bạn có muốn biết rằng đức tin không có hành động là vô dụng không ? Ông Abraham tổ phụ chúng ta đã chẳng được nên công chính nhờ hành động khi ông hiến dâng con mình là I-xa-ác trên bàn thờ đó sao?

Bạn thấy đó : Đức Tin hợp tác với hành động của ông, và nhờ hành động mà đức tin nên hoàn hảo.” (Bc 2:20-22)

Chúa Kitô đã thiết lập Giáo Hội hữu hình của Người trên trần thế và ban các bí tích làm phương tiện hữu hiệu và cần thiết để thông ban ơn cứu độ của Chúa cho những ai muốn gia nhập Giáo Hội qua Phép Rửa Tội và có thiện chí muốn được cứu rỗi nhờ phương tiện hữu hiệu này. Nhưng không phải cứ rửa tội rồi là sẽ được cứu rỗi. Cũng không thể nói khơi khơi như anh em Tin Lành rằng “tôi tin Chúa Kitô” là xong, không cần phải làm gì nữa, Tôi đã hơn một lần



nói rõ là : theo Thần học và giáo lý của Hội Thánh, dựa trên Kinh Thánh và ơn mạc khải của Chúa Thánh Thần, thì muốn được cứu rỗi, nghĩa là được sống hạnh phúc đời đời với Thiên Chúa trên Thiên Quốc, đòi hỏi chúng ta trước hết phải cậy nhờ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô cộng thêm phần đóng góp của cá nhân con người vào ơn thánh.

Chính yếu tố cần đóng góp thêm của con người vào ơn cứu độ, mà người tín hữu không thể thờ ơ với nhu cầu tối quan trọng là phải sống và thực hành đức tin trong Giáo Hội sau khi được lãnh Phép Rửa.

Thật vậy, đức tin Công Giáo được ví như hạt giống gieo vào tâm hồn trẻ nhỏ hay người tân tòng khi lãnh nhận bí tích Rửa Tội. Hạt giống này không thể tự nó lớn lên và sinh hoa kết quả được, nếu không có sự vun xới, tưới bón của những người có trách nhiệm hỗ trợ về mặt thiêng liêng là cha mẹ và người đỡ đầu đối với trẻ em, và của cộng đoàn đức tin đối với người tân tòng.

Do đó, nếu cha mẹ không lo giáo dục đức tin cho con cái trong gia đình, nhất là cho con cái được tiếp cận với một cộng đoàn đức tin - cụ thể là một giáo xứ - để con em được học hỏi giáo lý và lãnh nhận các bí tích quan trọng và cần thiết như xưng tội, rước lễ lần đầu, và thêm sức thì đức tin của các em sẽ không thể lớn lên được.

Đối với người tân tòng (catechumens) và những người lớn (adults) đã lãnh nhận bí tích Thánh Tẩy từ ngày sơ sinh, thì việc nuôi dưỡng và thực hành đức tin trong Giáo hội cũng cần thiết không kém. Cụ thể, nếu không tham dự việc cầu nguyện chung với cộng đoàn đức tin là giáo xứ, và nếu không tin "hay không nhìn nhận lợi ích của bí tích hòa giải để năng đi xưng tội, nhất là không tham dự Thánh Lễ, là "nguồn suối và đỉnh cao của đời sống Giáo Hội" thì người ta lấy gì để nuôi dưỡng và lớn lên trong đức tin ?

Đằng rằng tin có Chúa là điều quan trọng và đọc Thánh Kinh là cần thiết và bổ ích, nhưng đức tin phải được nuôi dưỡng sung mãn với ơn Chúa đặc biệt thông ban qua các bí tích quan trọng như Phép rửa, Thêm sức, Hòa giải và nhất



là bí tích Thánh Thể là nguồn mạch chính nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của Giáo Hội nói chung và của cá nhân mỗi tín hữu nói riêng. Vì thế nêu không tham dự mọi cử hành phụng vụ thánh của Giáo Hội mà đỉnh cao là Thánh Lễ Tạ Ơn thì làm sao đức tin và đời sống thiêng liêng của chúng ta được tăng trưởng và có đủ sức để sống đức tin ấy trước những thách đố của sự dữ đầy dẫy trong trần thế này, nhất là những mưu chước thâm độc của ma quỷ "Thù địch của anh em như sư tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé?" (1Pr 5: 8)

Kinh nghiệm cá nhân và phổ quát chứng minh rằng mốn được thăng tiến trong bất cứ lãnh vực nào, người ta cần phải cố gắng học hỏi và trau dồi kiến thức và kỹ năng chuyên môn của lãnh vực ấy. Một lực sĩ không thể giữ được thành tích của mình nếu không chuyên cần tập luyện mỗi ngày. Chân lý này hoàn toàn đúng trong lãnh vực thiêng liêng, đạo đức. Một người siêng năng cầu nguyện nhất là tham dự Thánh Lễ và rước Mình Thánh Chúa sẽ tăng lòng yêu mến và gần Chúa hơn người lười biếng hay không cầu nguyện và rước Mình Thánh Chúa. Tình trạng "nguội lạnh thiêng liêng" này sẽ dẫn đến sự sa sút đức Tin, đức Cậy và đức Mến.

Đó chính là điều Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa:

"Và phàm ai đã có thì được cho thêm và sẽ

dư thừa; còn ai không có thì ngay cái đang có, cũng sẽ bị lấy đi.” (Mt 25:29)

Nói khác đi, chính nhờ siêng năng làm việc đạo đức và hiệp thông với Giáo Hội trong mọi cử hành phụng vụ như cầu nguyện đọc kinh chung, đi Đàng Thánh Giá, cầu Thánh Thể, năng xưng tội, nhất là tham dự Thánh Lễ để được rước Mình Máu Thánh Chúa Kitô, mà đời sống thiêng liêng của chúng ta được lớn lên, đưa chúng ta đến gần với Thiên Chúa Ba Ngôi mà chúng ta tin có thật, Người đang yêu thương và muốn “đến và ở lại trong chúng ta” (Ga 14:23) nếu chúng ta thực tâm yêu mến Người.

Nhưng yêu mến Chúa thì không thể coi nhẹ đời sống thiêng liêng, coi thường các phương tiện hữu hiệu và cần thiết để lãnh ơn cứu độ là các bí tích mà Chúa Kitô đã thiết lập cho Giáo Hội cử hành để mưu ích thiêng liêng cho phần rỗi của mỗi người chúng ta bao lâu còn sống trên trần gian này.

Do đó, không thể “sống Đạo” một mình mà không cần đến Giáo Hội, không tham gia đời sống bí tích và phụng vụ của Giáo Hội như thực trạng sống Đạo hiện nay của rất nhiều người.

Sau hết, liên quan đến việc đọc Kinh Thánh, có thể nói vắn tắt như sau: đọc Kinh Thánh là cần thiết và hữu ích. Tuy nhiên, không thể tự đọc

mà hiểu đúng được Lời Chúa trong Kinh Thánh.

Vì thế, cần thiết phải tham dự Thánh lễ để được nghe và giải nghĩa lời Chúa qua các bài đọc, đặc biệt là bài Phúc Âm. Nhưng muốn được hiểu biết thêm về Kinh Thánh thì có thể tham dự những lớp học hỏi về Kinh Thánh do những người có khả năng chuyên môn hướng dẫn ở các giáo xứ, hoặc tốt nhất đi học một khóa về Kinh Thánh ở Đại Học hay Chứng Viện. Ở Mỹ, có nhiều chứng viện thu nhận cả học viên bên ngoài vào học các lớp Thần học và Kinh Thánh dành cho chủng sinh chuẩn bị làm linh mục. Nghĩa là không thể tự học Kinh Thánh để hiểu cho đúng lời Chúa được.

Tóm lại, quan niệm sống Đạo tách rời khỏi hay không cần hiệp thông hữu hình với Giáo Hội là rất sai lầm, là tự lừa dối mình nếu không muốn nói là tự kiêu tự đại, cho mình có đủ khả năng để tìm đến với Chúa, không cần phương tiện hữu hiệu mà Chúa Kitô đã có ý ban cho chúng ta là Giáo Hội, được ví như “con Tàu của ông Nô-e” trong thời đại ngày nay để cho những ai muốn vào sẽ được cứu sống giữa cơn phong ba đại hồng thủy đang nổi lên để cuốn đi vào lòng đại dương mọi sinh vật bên ngoài con Tàu cứu nguy này.

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn



Hình ảnh ánh sáng

Trong đời sống con người cần có ánh sáng cho sinh hoạt trong đời sống: ánh sáng đèn điện, ánh sáng đốt thấp từ ngọn đèn dầu, từ ngọn nến.

Nhưng ánh sáng chiếu tỏa từ mặt trời quan trọng hơn hết. Phải nó là nền tảng cho sự sống, không có thứ loại ánh sáng nào khác có thể thay thế được. Nhờ ánh sáng đó sự sống mới phát triển cùng tồn tại được.

Ánh sáng vô hình, cùng không có âm thanh. Nó không có thể nắm bắt lại được. Ánh sáng chiếu tỏa và rồi lại qua đi. Mặt trời mọc lên chiếu sáng, sau đó theo chu kỳ vận hành lại lặn đi, sang vùng không gian bên kia, và ngày hôm sau lại mọc trở lại. Cứ mọc lặn như thế làm nên ban ngày có ánh sáng chiếu tỏa, ban đêm không có ánh sáng chiếu soi.

Vậy có thể diễn tả hình ảnh về ánh sáng trong đời sống được không?

Ánh sáng cần thiết cho sự sống trong thiên nhiên phát triển cùng tồn tại trên địa cầu. Cây cỏ thảo mộc cần có ánh sáng mới mọc lớn lên trở sinh cành lá xanh tươi.

Ánh sáng quan trọng cần thiết cho đời sống thể xác và cả trí khôn tinh thần của con người. Chất bổ dưỡng (Vitamine) D, theo ngôn ngữ ảo thuật của khoa học y khoa, cũng được sản xuất tạo thành do từ ánh sáng mặt trời cho cơ thể con người. Khi thiếu không đủ chất bổ dưỡng D cơ thể sẽ trở nên yếu nhược bệnh tật, nhất là xương cốt.

Theo Kinh Thánh thuật lại (Sách Sáng Thế 1, 1-31) ngay từ khởi đầu khi bóng tối còn bao trùm khắp không gian, mọi nơi chốn còn trống rỗng, Thiên Chúa, Đấng Tạo Hoá, đã tạo dựng trước tiên ánh sáng: “Hãy có ánh sáng!” Và liền có ánh sáng.”.

Ánh sáng là công trình sáng tạo thiên nhiên đầu tiên làm khởi thủy căn bản cho các công trình sáng tạo thiên nhiên đất đai sông nước địa cầu, cho sự sống cây cỏ thảo mộc, thú vật và con người được thành hình tiếp tục phát triển và tồn tại.

Ánh sáng thuộc về nền tảng sự sống trong vũ trụ. Và ánh sáng đóng vai trò quan trọng trong niềm tin tinh thần đạo giáo. Với người Kitô giáo, ánh sáng là sứ điệp đức tin quan trọng ngày lễ mừng Chúa Giêsu Kitô phục sinh.

Hình ảnh ánh sáng không chỉ ở trong cung thánh, trong lòng thánh đường, nhưng còn cả ngoài thiên nhiên nữa.

Người Kitô giáo mừng kính lễ Chúa Giêsu sống lại từ cõi chết, từ đêm tối tội lỗi luôn luôn vào ngày chúa nhật trắng tròn tiết đầu mùa xuân, ban ngày và ban đêm dài ngắn bằng như nhau.

Bóng tối dài thời tiết mùa Đông bị ánh sáng mặt trời dần chiếu tỏa lấn lướt khiến đêm ngắn lại, ngày có ánh sáng chiếu soi dài thêm ra. Vạn vật trong thiên nhiên như thức giấc sau mùa Đông đen tối giá lạnh.

Thảo mộc cây cối bật bung nụ hoa xanh tươi tốt trời ra bên ngoài từ thân cành cây...

Thú vật chui ra khỏi hang chuồng chạy nhảy bay lượn sinh con, kiếm mồi nuôi mình cùng con còn non mới chào đời.

Và con người cảm thấy thể xác cũng như tinh thần khoan khoái phấn khởi, sức sống niềm vui tươi bừng lên.

Từ hơn hai năm nay bị bệnh đại dịch Covid





19 đe dọa sức khỏe đời sống con người, họ phải sống trong lo sợ, trong giới hạn, trong xa cách nhau, khiến mọi người trên thế giới buồn cùng mất bình an.

Và từ tháng trời nay (từ ngày 24.03.2022) những tin tức hình ảnh hằng ngày nói về cảnh chiến tranh kinh hoàng bên đất nước Ukraina gây cảnh tàn phá chết chóc, khủng hoảng phải chạy trốn đi tỵ nạn, đe dọa hòa bình an ninh đời sống, gây nên cảnh đen tối đưa đến hoang mang lo sợ chao đảo sinh hoạt đời sống vật chất cũng như tinh thần khắp nơi trong mọi lãnh vực...

Nên không khí có ánh sáng chiếu soi là hình ảnh đóng vai trò quan trọng cần thiết cho sức sống niềm hy vọng, niềm vui vươn lên giữa cảnh lo âu hoang mang.

Ánh sáng luôn luôn giữ vai trò nền tảng trước tiên cho sức sống phát triển vươn lên, cho niềm hy vọng, cho sự sống mới nảy sinh.

Ánh sáng mặt trời mùa Xuân làm cho vạn vật thức giấc, sức sống mới bung nở vươn lên trong trời đất, sau những tháng dài chìm ngập trong bóng tối mùa Đông như đã chết.

Hình ảnh này giúp hiểu rõ nét hơn về mầu nhiệm phép lạ Chúa Giêsu Kitô phục sinh sống lại: Từ cõi bóng tối đêm đen sự chết nảy sinh sự sống mới.

Con người do tội lỗi của Ông Bà nguyên tổ Adong Evà khi xưa trong vườn địa đàng, bị chìm

ngập trong án hình phạt tội lỗi. Nhưng nhờ qua sự sống lại của Chúa Giêsu Kitô, được sinh ra mới trở lại, nhận được ánh sáng mới, khung cảnh trời đất mới. Đó là ơn cứu chuộc của Thiên Chúa giải thoát sự sống phần linh hồn con người khỏi án hình phạt tội lỗi. Thân xác con người chết. Nhưng linh hồn được Thiên Chúa cứu độ cho về sống lại bên Ngài.

Đây là niềm tin, niềm hy vọng của người Kitô giáo. Thiên Chúa không để con người do Ngài tạo dựng cùng nuôi dưỡng thương yêu mãi mãi phải nằm trong mồ mả bóng tối sự chết.

Ánh sáng Chúa Giêsu Kitô phục sinh, biểu hiện qua hình ảnh ánh sáng Cây Nến Chúa Phục Sinh, chiếu tỏa ánh sáng niềm vui, niềm hy vọng ngày lễ mừng Chúa Giesu Kitô sống lại, loan báo tin mừng sự sống mới cho con người.

Mừng lễ Chúa Phục sinh

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long



Ánh Sáng Cho Đời

Ngài là ánh sáng đời ta,
Soi đường dẫn lối, khi ra lúc vào,
Khi lên núi, lúc xuống đồi,
Khi trâm, lúc bông, khi ta bồi hồi,
Khi mệt mỏi, lúc buồn người,
Và khi khóc lóc, mỉm cười vui tươi,
Ngài là ánh sáng muôn đời,
Con đường đúng nhất từ Trời cho ta,
Bạn ơi chớ có lo xa,
Mau mau đến với Thiên Cha vạn tài,
Giao hết mọi việc cho Ngài,
Hy vọng, ước muốn, mọi điều cho Cha,
Nơi lòng bác ái cao xa,
Đời ta sẽ thấy bao la phước lành.

(Tặng cho tất cả các bạn, thân tín hữu,
đang tìm hiểu Thượng Đế.)

Tiểu Minh Ngọc

Giám mục Felix Gmür: “Thiên Chúa ở đâu trong tất cả những đau khổ này?”

G iám mục Felix Gmür, giáo phận Basel, Tổng thư ký Hội đồng Giám mục Thụy Sĩ. Giám mục Felix Gmür giải thích: “Hậu quả của coronavirus, cuộc chiến ở Ukraine và những nơi khác cho thấy Thứ Sáu Tuần Thánh thật không may lại nói lên một điều gì đó của thời sự. Lễ Phục Sinh không phải là một lễ kỷ niệm hời hợt.”

*Chúa Giêsu chết trên thánh giá nhanh hơn
những người khác bị đóng đinh | © Petar
Milosevic / Phòng trưng bày Quốc gia
Slovenia / wikimedia / CC BY-SA 4.0
cath.ch, Ban biên tập, 2022-04-15*



Người dân Ukraine đang sống ngày Thứ Sáu Tuần Thánh của họ mỗi ngày?

Giám mục Felix Gmür: Tôi sẽ huyênh hoang khi tôi ở một nơi an ninh như đất nước Thụy Sĩ để nói quan điểm cá nhân của tôi về những người đang sống trong vùng chiến tranh. Đúng hơn, phải đặt câu hỏi và lắng nghe trực tiếp những người tị nạn ở đó và những người đến đất nước chúng ta tị nạn. Họ như thế nào rồi? Họ cần gì? Làm thế nào chúng ta có thể giúp thúc đẩy hòa bình và làm cho cuộc sống trong tình trạng khẩn cấp dễ chịu hơn?

Chúa ở đâu trong mọi đau khổ này?

Bất kỳ câu trả lời nào của câu hỏi này đều hời hợt. Điều an ủi tôi là hy vọng Chúa luôn ở đó và sự hiện diện của Ngài không phụ thuộc vào cảm giác chủ quan của chúng ta. Niềm hy vọng này được nuôi dưỡng bằng việc cử hành các bí tích và đọc Kinh thánh. Nó nói về một Thiên Chúa, dù và chính đáng trong nỗi đau khổ lớn nhất, Ngài tham dự vào số phận của chúng ta.

Chúa có bỏ rơi con người không?

Câu hỏi này cũng xưa như lần đầu tiên Thiên Chúa gặp con người. Trong nhiều thánh vịnh, người cầu nguyện đặt thẳng câu hỏi này với Chúa. Câu hỏi này cũng là một lời trách móc: Chúa ơi, vì sao con không cảm nhận được Chúa giúp đỡ? Và đó là lời cầu nguyện sốt sáng trong cơn túng quẫn: Chúa ơi, xin đừng để con ngã!

Khi nào cha nói, “Chúa ơi, Chúa ơi, vì sao Chúa bỏ con?”

Chắc chắn có những lúc tôi ít cảm nhận có sự hiện diện của Chúa hoặc khi tôi nghi ngờ. Nhưng cho đến nay, kinh nghiệm về một sự bỏ rơi tuyệt đối của Chúa là điều xa lạ đối với tôi.

“Hy vọng của tôi cậy trông nơi lời cầu nguyện”

Điều gì mang lại cho cha hy vọng?

Tôi rút hy vọng từ lời cầu nguyện cũng như từ những cuộc gặp gỡ hàng ngày với những người yêu thương gắn bó với người khác theo nhiều cách khác nhau. Những gặp gỡ này củng cố lòng tin của tôi vào khả năng thế giới có thể phát triển vì những điều tốt đẹp. Những cuộc gặp này là một phần trong những gì tôi quý nhất trong thánh chức của tôi.



Giám mục Felix Gmür tham gia một buổi cầu nguyện cho Ukraine | Vera Rutimann

Cái chết của Chúa Giêsu Kitô trên thập giá năm 2022 nói cho chúng ta điều gì?

Chúa Giêsu chết trên một gò đất, bị treo trên một trong những cách hành quyết tàn bạo nhất thời cổ đại. Thứ Sáu Tuần Thánh cho chúng ta thấy, đau khổ và cái chết là một phần của thế giới này, một thực tế không mong muốn mà chúng ta không được nhắm mắt làm ngơ. Hậu quả của coronavirus, cuộc chiến ở Ukraine và các cuộc chiến khác cho thấy Thứ Sáu Tuần Thánh thật không may lại cho thấy một điều gì đó của thời sự. Chúng ta không được đứng dưng trước những cú đánh khủng khiếp của số phận, đau khổ và cái chết của từng người, của cả dân tộc!

“Chúa Giêsu bị hành hình trên thập giá vẫn là một thảm họa”.

Rất nhiều người vô tội chết vì chiến tranh, vì bệnh tật. Cái chết thường không có ý nghĩa. Cái chết của Chúa Giêsu trên thập tự giá chẳng vô nghĩa sao?

Việc Chúa Giêsu bị hành hình trên thập giá vẫn là một thảm họa. Nhưng cái chết của Ngài không phải là vô nghĩa. Nhưng Thánh Phaolô và các thánh sử loan báo cho chúng ta, cái chết của Chúa Giêsu là một sự kiện cứu chuộc nhân loại và mọi loài thọ tạo. Khi nhập thể trong Chúa Giêsu, Thiên Chúa thể hiện tình liên đới với mỗi chúng ta. Liên đới này kéo dài đến vực thẳm sâu nhất của mọi tồn tại, cho đến chết.

Thông điệp của Ngài về tình thương và sự tận tụy không điều kiện cho người anh em không chỉ dừng lại ở lời nói suông. Nó được hoàn tựu trong cuộc đời, trong hành động và cái chết của Chúa Giêsu. Thập giá là nơi tin cậy của thông điệp yêu thương không đo đếm được của Thiên Chúa dành cho loài người.

Thứ Năm Tuần Thánh với Bữa Tiệc Ly và đêm Phục Sinh với ngọn lửa Phục Sinh có vẻ dễ hiểu hơn Thứ Sáu Tuần Thánh.

Không phải vậy. Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, chúng ta nhận thức được một thực tế hàng ngày tác động đến vô số người. Bạo lực và chết chóc là một phần của thế giới này. Chỉ bằng cách không nhắm mắt, bằng cách cho phép bản thân xúc động trước số phận của những người bị áp bức, hấp hối, bị giết và tang quyến của họ, chúng ta mới có thể tham dự vào sự thay đổi để hướng đến công lý và hòa bình hơn.

“Lễ Phục sinh là hy vọng và sự sống!”

Làm thế nào chúng ta có thể cử hành Lễ Phục sinh khi đứng trước chiến tranh?

Phải có lý do mạnh hơn để mừng Phục sinh! Lễ Phục sinh không phải là một ngày lễ hời hợt mà tất cả những gì còn lại là một mối vì đã ăn mừng no nê! Chúng ta kỷ niệm lễ Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô, nhận biết cái chết và do đó chiến tranh không thể có lời nói cuối cùng. Điều này áp dụng cho cuộc sống ở đây và bây giờ cũng như với số phận của mỗi con người. Lễ Phục sinh là hy vọng và sự sống! Chúa Giêsu đã sống lại, Người đã hứa cho chúng ta sự sống sau khi chết.

Tác phẩm nghệ thuật nào đặc biệt thu hút cha và giúp cha hiểu bí ẩn của Thứ Sáu Tuần Thánh?

Theo tôi, ngày Thứ Sáu Tuần Thánh và cuộc gặp với nghệ thuật đều không có mục đích chính là “hiểu biết”. Đúng hơn, đó là mở rộng một tầm nhìn, thông qua những căng thẳng hoặc

những điều không được nghi ngờ, sẽ thay đổi tầm nhìn, và do đó cũng thay đổi tôi. Một tác phẩm nghệ thuật có tác dụng này đối với tôi là tác phẩm “Sống lại” của Valérie Colombel. Tác phẩm được triển lãm lần đầu tiên năm 2011 tại Paray-le-Monial.

Điều gì làm cha thích về tác phẩm này?

Nhiều mảnh thủy tinh, lơ lửng trên những sợi chỉ trong suốt, hình dạng giống như một bức tranh khảm, một thánh giá ba chiều với hình người bên trong. Tác phẩm tạo ra sự giằng xé giữa hủy diệt và trỗi dậy, giữa vắng mặt và hiện diện, giữa cái chết và sự sống. Con người trong thập giá không cá nhân hóa. Nó có thể là bất cứ ai, nhưng theo tôi, tác giả muốn ám chỉ đến Chúa Giêsu Kitô. Những gì được thể hiện ở đây liên quan đến một cá nhân, nhưng đồng thời với tất cả nhân loại và tất cả tạo vật: cái chết, những hạn chế, phù du như những quá trình cấu thành của sự biến đổi trong sự buông bỏ hay sự sống lại được nghệ sĩ sáng tạo trong tác phẩm này.

Marta An Nguyễn dịch

Nguồn: phanxico.vn



“Sống lại” của Valérie Colombel tại Bảo tàng viện Hiéron ở Paray-le-Monial | Valerie Colombel

Thánh Đường và Dân Thiên Chúa

Chữ “Church” được dịch từ chữ “ecclesia” của tiếng La Tinh có nghĩa là một buổi tập họp dân chúng trong Cựu Ước. Trong Tân Ước “ecclesia” vừa có nghĩa là một Dân Mới của Thiên Chúa, vừa có nghĩa là Ngôi Thánh Đường, nơi chúng ta quy tụ để cùng với Hội Thánh thờ phượng Chúa trong Phụng Vụ.

Khi chúng ta quy tụ lại để thờ phượng Thiên Chúa trong Phụng Vụ, chúng ta tham dự vào kinh nguyện của Đức Kitô dâng lên Chúa Cha trong Chúa Thánh Thần. Mọi lời cầu nguyện Kitô giáo đều bắt nguồn từ và kết thúc với Phụng Vụ.

Phụng vụ từ tiếng Hy Lạp có nghĩa là “việc công cộng”, “việc làm do dân chúng và vì dân chúng”. Qua Phụng Vụ, Đức Kitô, Đấng Cứu Độ và Thượng Tế, tiếp tục công trình cứu độ

trong, với và qua Hội Thánh. Phụng Vụ nhắm đến hai mục tiêu rõ ràng: phụng sự Thiên Chúa và phục vụ con người. Vì là công việc của Đức Kitô Tư Tế và Nhiệm Thể của Người là Hội Thánh nên mọi cử hành Phụng Vụ đều là việc làm chí thánh, có hiệu lực hơn tất cả mọi việc khác của Hội Thánh.

Trong Phụng Vụ thiên quốc, Đức Kitô chịu đóng đinh và sống lại, vị Thượng Tế duy nhất, vừa là chủ tế vừa là lễ vật, vừa dâng vừa được dâng lên. Chúa Thánh Thần là con sông có nước trường sinh chảy ra từ ngai Thiên Chúa và Con Chiên. Kế đó là muôn loài đã được qui tụ trong Đức Kitô: các thiên sứ, Đức Mẹ và các thánh trong Cựu và Tân Ước.

Phụng Vụ bí tích - Dưới thế, Phụng Vụ là

hành động của toàn thể Nhiệm Thể Đức Kitô kết hợp với Đầu là Đức Kitô. Các hoạt động phụng vụ không phải là hoạt động riêng tư, nhưng là những cử hành của Hội Thánh. Mọi chi thể đều được tham dự vào “chức tư tế cộng đồng” của Đức Kitô, vị Tư Tế duy nhất, nhưng mỗi phần tử có những phần vụ khác nhau trong phụng vụ, như linh mục chủ tế, và những thừa tác vụ khác như Thừa Tác Viên Lời Chúa (Đọc Sách Thánh), Giúp Lễ, Ca Đoàn, Thừa Tác Viên cho Rước Lễ, được Đức Giám Mục xác định tùy theo truyền thống và nhu cầu mục vụ. “Trong các cử hành phụng vụ, thừa tác viên hay tín hữu mỗi người chu toàn phận vụ của mình, chỉ làm và làm trọn vẹn những gì bản chất sự việc và những qui tắc phụng vụ qui định cho mình”. Dù đóng vai trò gì đi nữa, mọi người đều được mời gọi tham gia Phụng Vụ một cách đầy đủ, có ý thức và linh hoạt.

Thánh Đường là ngôi nhà của Thiên Chúa ở

giữa những người đã được hòa giải và liên kết với nhau trong Đức Kitô. Thánh đường là nơi hội họp để cầu nguyện, cử hành và cất giữ Thánh Thể, cùng biểu thị và biểu lộ Hội Thánh đang sống tại địa phương. Khi các tín hữu tụ tập, điều quan trọng là chính họ phải là “những viên đá sống động để xây nên đền thờ Chúa Thánh Thần”. Trong Thánh Đường có:

- Bàn thờ của Giao Ước Mới là Thập Giá Đức Kitô, nơi phát xuất các bí tích của mầu nhiệm Vượt Qua. Bàn thờ là trung tâm của thánh đường, và tượng trưng cho sự hiện diện của Đức Kitô.

- Nhà Tạm phải đặt nơi xứng đáng và vinh dự nhất trong nhà thờ để giúp các tín hữu dễ dàng thờ phượng Chúa Giêsu đang hiện diện thực sự trong bí tích Thánh Thể. Đèn sáng cạnh nhà tạm là dấu chỉ rằng Chúa Giêsu đang thật sự ngự trong Nhà Tạm dưới hình Mình Thánh.

- Dầu Thánh được bảo quản và tôn kính tại một nơi chắc chắn trong cung thánh.

- Ghế của giám mục hay của linh mục chủ tế “phải nói lên nhiệm vụ của Ngài là chủ tọa cộng đoàn và điều hành buổi cầu nguyện”.

- Giảng đài phải ở một nơi thích hợp trong nhà thờ, để loan báo Lời Chúa. Không được dùng giảng đài để đọc các thông báo.

- Thánh đường phải có giếng rửa tội để cử hành bí tích Thánh Tẩy và có những bình nước thánh để nhắc các tín hữu nhớ đến những lời hứa ngày rửa tội.

- Thánh đường phải có nơi thích hợp để tiếp đón hối nhân đến bày tỏ lòng thống hối và lãnh nhận ơn tha thứ.

Thánh Đường cũng phải là nơi giúp tín hữu hồi tâm và thỉnh lạng cầu nguyện để nối dài và nội tâm hóa Thánh Lễ. Thánh Đường còn mang ý nghĩa cánh chung. Để vào Nhà Chúa, chúng ta bước qua ngưỡng cửa thánh đường nghĩa là từ già thế giới tội lỗi để bước vào thế giới của Đời Sống Mới. Thánh Đường hữu hình tượng trưng cho Nhà Cha, là nhà của tất cả con cái Thiên Chúa, luôn mở rộng đón mời mọi người.

March 5, 2011 by Phaolo
giaoly.org



Trang La Vang

ĐỨC MẸ NỮ VƯƠNG BÌNH AN - HÒA GIẢI

Tháng Năm về, tháng Đức Mẹ, rộn lên trong bao tâm hồn tín hữu niềm vui đơn sơ trẻ thơ của những tâm tình con cái đối với Mẹ Nhân Lành La Vang. Một tháng mà con cái thảo hiền với các độ tuổi dâng lên Mẹ nhiều đèn nến, nhiều hoa tươi thắm điểm tô cho ngai tòa Mẹ thật đẹp thật lung linh. Một tháng Năm kính Mẹ mà người nguội lạnh thờ ơ đối với Mẹ cũng chững lại một chút ít thời gian đứng trước đài Mẹ, tuy không nói gì, nhưng ánh mắt họ có điều gì cảm mến, biết ơn, tin tưởng và trù mến.

La Vang sau ngày Tết Nguyên Đán 2022, xem ra con virus-corona không còn lộng hành chặn đường ngăn lối, nên con cái Mẹ vẫn đều đặn đến La Vang, không nhiều, không tổ chức bên ngoài, nhưng đi từng nhóm, từng gia đình, với bạn bè, người lớn, thanh niên, đồng nhi, trẻ thơ được bông ả cùng dắt dúi nhau về bên Mẹ. Thật là dễ thương cho gia đình của Mẹ. Mọi người đến đây không phân biệt người lương kẻ giáo, hay chính kiến. Tất cả họ đều là con cái của Mẹ.



Cầu nguyện cho hòa bình thế giới:

Sau hai năm vật lộn với dịch bệnh Virus-corona, hầu như nỗi lắng lo đã qua, bình an lộ dạng, người dân Việt Nam cảm thấy dễ thở hơn khi để xa cái khẩu trang làm nhiều người cảm thấy ngột ngạt khó thở, e ngại. Nhiều người, có thể là hầu hết đã dính ‘dương tính’ với covid-19, với biến thể micron, delta... Rồi hậu covid, người đã lành cảm thấy hụt hơi, mệt mỏi; tuy thế, đã vượt qua “cô ấy” là một hồng ân lớn lao rồi! Cầu mong cho nhiều người ở nhiều nơi đang nhiễm bệnh được mau chóng bình phục tinh thần lẫn thể chất để sớm hòa nhập lại với cuộc sống, với anh chị em mình trong thế giới vốn rất xinh đẹp này. Dịch bệnh lan nhanh thế giới chưa kịp vượt qua được. Tiếp đến Vùng Trung Đông lại lâm vào thảm cảnh chiến tranh, một thảm họa chiến tranh gây chết chóc ngày càng leo thang...

Những ngày cầu nguyện bên Mẹ, tại cộng đoàn, gia đình hay cầu nguyện riêng tư; lời cầu nguyện chứa ưu tư về một cuộc chiến tranh đang xảy ra giữa hai dân tộc anh em; Nga và Ukraina. Đã hai tháng qua, bom đạn đã nổ, xe tăng đã cháy, máy bay đã rơi, hỏa tiễn xé tan bầu trời dội xuống trên đất nước và dân tộc đối lập, gây tổn hại về nhà cửa, các bệnh viện, trường học, các công trình đã xây lên do công sức của nhiều thế hệ. Hơn hết, bao nhiêu sinh mạng binh lính hai phe đã phải hy sinh. Dân thường, đàn bà, đàn ông, trẻ em phải chết... nhiều người chết không có nơi an nghỉ, thân xác họ không kịp chôn mà phải vất vưởng nằm xuống dưới những mồ chôn tập thể... Gần 5 triệu người đã phải bỏ nhà cửa, quê hương, di cư đến một đất nước khác với cuộc sống thiếu thốn, thiếu bao nhiêu sự cần cho người dân. Chiến tranh khốc liệt chưa có điểm dừng. Chỉ thấy bao thảm cảnh chia ly và tang thương! Chỉ thấy súng đạn vun vút trên bầu trời. Một phần ‘cơ thể’ thế giới sụp đổ tan



hoang! Nghe và thấy trên các phương tiện truyền thông người ta hăm hè lên án nhau, đổ lỗi cho nhau, ai cũng muốn cho mình có lý và được chiến thắng... do lập trường chiến đấu cho tham vọng bá chủ thế giới của một cá nhân.

Ôi! Một thế giới không còn tính người! Một thế giới không còn biết đâu là chân lý, công bằng, và yêu thương; mà chỉ biết giết hại nhau bằng bom đạn do ý muốn bành trướng thế lực, muốn tên tuổi mình được ghi và tồn tại trong lịch sử... Ôi! Con người thật điên rồ, thật đáng thương. Trong khi loài vật cắn xé nhau, có thể là bất phân thắng bại, chết, đổ máu, nhưng rồi nó đi xa nhau về ‘địa phận’ của nó, để không xảy ra cảnh ăn tươi nuốt sống nhau, để vùng đất nó ‘thống trị’ được an toàn, mỗi loài vật có phạm vi hoạt động riêng như Thượng đế đã trao cho chúng một ‘giang sơn’ để chúng sống, hoạt động và sinh tồn.

Còn con người thật đáng thương, thật khùng điên, thật ham hố... sống với nhau không còn tính người, cư xử với nhau hơn cả muông thú, chỉ muốn chiến tranh, tiêu diệt nhau... Mạng sống con người không còn giá trị trước lòng tham vô đáy của kẻ quyền lực và độc tài. Đã 60 ngày

qua, chiến tranh Nga-Ukraina ngày càng khốc liệt, người chết vẫn tăng thêm, máu chảy tràn lan, thế giới hoảng loạn lên vì cuộc chiến, truyền thông đưa tin, có nơi người chết và sự tàn phá kinh hoàng như hồi đệ nhị thế chiến. Người ta lo lắng về một thế chiến thứ ba khi vũ khí hạt nhân được ‘bấm nút’.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không hoàn toàn thất vọng về cái ác của chiến tranh đang xảy ra, người ta đã thấy được vẻ đẹp của tình liên đới, lòng nhân đạo bác ái khi các nước láng giềng như Ba Lan, Pháp, Ý... đang mở cửa đón nhận người tị nạn, nhiều quốc gia sẵn sàng đến cứu trợ phẩm vật cần thiết trước sự thiếu thốn đau khổ của dân đang mất nhà, mất người thân, mất niềm hy vọng...

Vậy con đường nào cho hòa bình sớm trở lại? Đàm phán ư?

Làm thế nào để chấm dứt chiến tranh Nga - Ukraine? Nhà quan sát Jeffrey Sachs cho rằng ‘điều cần nhất lúc này là một thỏa thuận hòa bình và đó là khả năng trong tầm tay’. Thế nhưng, điều đó lại khó thực hiện vì sự thiếu tin tưởng lẫn nhau giữa Nga và Ukraine, việc phương Tây tăng cường viện trợ vũ khí cho Ukraine cũng như những đe dọa trừng phạt đang cản trở tiến trình đàm phán hòa bình giữa Moscow và Kiev, đồng thời khiến cuộc chiến giữa hai bên thêm phức tạp và có nguy cơ lan rộng. Dù vậy, ngay cả khi những cuộc đàm phán sẽ tiếp tục thất bại thì chúng cũng không hề vô ích. Lịch sử của các cuộc đàm phán cho thấy con đường dẫn đến một thỏa thuận hòa bình bền vững thường được chuẩn bị từ những cuộc đàm phán thất bại. Cũng giống như xung đột trên chiến trường, sau mỗi cuộc đàm phán, mỗi bên đều rút ra kinh nghiệm và bài học cho mình. Sự ủng hộ và sự tham gia vào các cuộc đàm phán nên được khuyến khích, thậm chí cả khi chúng không có nhiều triển vọng bởi đó sẽ là nền tảng để các bên học cách chấm dứt cuộc chiến này (Theo VOV.VN). Và thế giới hầu như đang rất hướng về, dõi theo và chờ đợi đôi bên trên bàn đàm phán của hai quốc gia.

Giáo hội công giáo thì sao? Giáo hội không

tham chiến, nhưng Đức Giáo Hoàng Phanxicô của chúng ta đã lên án chiến tranh và Ngài làm đủ mọi cách để ngăn cản cuộc chiến đẫm máu kinh hoàng này. Ngài xin chúng ta cầu nguyện và quan tâm giúp đỡ cho nạn nhân chiến tranh...

Đức Maria là Người Mẹ Hòa Giải

Đức Thánh Cha Phanxicô đã tin tưởng tuyệt đối vào Đức Maria và đặt Người làm Nữ Vương Hòa Giải. Qua lịch sử của Hội Thánh thì nhiều lần các Đức Giáo Hoàng đã đặt vận mạng thế giới vào Trái Tim Từ Mẫu của Mẹ Maria.

Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II muốn thực hiện rõ ràng trong Năm Thánh Cứu chuộc hành động phó thác vào ngày 7/6/1981, được lặp lại tại Fatima vào ngày 13/5/1982. Để nhớ đến lời thưa Xin Vâng của Đức Maria vào giây phút Truyền tin, ngày 25/3/1984, tại Quảng trường thánh Phêrô, trong sự hiệp thông thiêng liêng với tất cả các giám mục trên thế giới, đã được “triệu tập” trước đó, Thánh Gioan Phaolô II đã phó thác mọi dân tộc cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ Maria.

Việc Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II dâng hiến cho thế giới ngày 25/3/1984, trong bối cảnh Chiến tranh Lạnh, đã gây ra nhiều tranh cãi và thậm chí cả thuyết âm mưu. Vào thời điểm đó, Đức tổng giám mục Tarcisio Bertone, Tổng Thư ký Bộ Giáo lý Đức tin lúc bấy giờ, đã nhấn mạnh rằng nữ tu Lucia, trong một lá thư năm 1989, đã đích thân xác nhận rằng hành động thánh hiến trọng thể đó là điều Đức Mẹ muốn. Chị viết: “Vâng, nó đã được thực hiện giống như Đức Mẹ đã yêu cầu, vào ngày 25/3/1984”.

Mới đây, ngày 25/3/ 2022, chính các giám mục Ucraina và cả các giám mục Nga muốn Đức Thánh Cha thánh hiến hai đất nước cho Đức Mẹ. Quyết định thánh hiến Nga và Ucraina cho Đức Mẹ đã được Đức Thánh Cha Phanxicô loan báo sau khi các giám mục Ucraina xin ngài thực hiện hành động thánh hiến này. Trong thư được đăng trên trang web của các giám mục hôm thứ Tư Lễ Tro ngày 02/3/2022, các giám mục Ucraina đã viết thư thỉnh cầu Đức Thánh Cha “trong những giờ phút đau đớn khôn lường và thử

thách khủng khiếp đối với nhân dân của chúng tôi”. Các giám mục “khiêm tốn xin Đức Thánh Cha công khai thực hiện hành động thánh hiến Ucraina và Nga cho Trái Tim Vô Nhiễm Nguyên Tội của Mẹ Maria, theo yêu cầu của Đức Trinh Nữ ở Fatima.” “Xin Mẹ Thiên Chúa, Nữ Vương Hòa bình, cầu cho chúng con. Lãnh đạo Giáo hội Công giáo Đông phương Ucraina tuyên bố cách mạnh mẽ: “Chúng tôi phó thác cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ Maria mọi đau khổ và hy vọng về hòa bình cho dân tộc tử đạo của chúng tôi.”

Các giám mục Nga thì sao? Đức tổng giám mục Paolo Pezzi, Tổng giám mục Giáo phận Mátxcôva, kiêm Chủ tịch Hội đồng Giám mục Liên bang Nga, khẳng định với hãng tin SIR của Ý rằng ngài đã hoan nghênh quyết định của Đức Giáo Hoàng với “niềm vui và lòng biết ơn to lớn”. Ngài nhấn mạnh rằng ý nghĩa biểu tượng của sự thánh hiến này tất nhiên gắn liền với nhu cầu để ngăn chặn đổ máu ở Ucraina. Còn Đức cha Clemens Pickel của giáo phận Saratov của Nga nói rằng các giám mục Nga vui mừng vì Đức Thánh Cha đã quyết định thực hiện việc thánh hiến. “Việc dâng mình cho Trái tim Vô nhiễm Nguyên tội của Mẹ Maria không phải



Trang La Vang

là ma thuật; đó là lời cầu nguyện.” “Chúng tôi muốn cầu xin Đức Mẹ với quyền năng trên trời của Mẹ cho sự đổ máu có thể ngừng lại, càng sớm càng tốt.” (nguồn vaticannews.va)

Sự hiệp thông cầu nguyện và Dân hiến này đáng trân trọng vui mừng biết bao khi cả hai đất nước Nga và Ucraina đều ước ao Hiến dâng đất nước mình cho Đức Mẹ vào ngày 25/3/2022 vừa qua. Đó không phải là lý do để vui mừng hay sao!

Chúng ta hãy cầu nguyện với Đức Thánh Cha

“Lạy Mẹ rất thánh, giữa cảnh khốn cùng của tội lỗi, giữa những giằng co và yếu đuối của chúng con, giữa những mâu thuẫn của sự dữ là tội ác và chiến tranh, Mẹ nhắc nhở chúng con rằng Thiên Chúa không bao giờ bỏ rơi chúng con, nhưng tiếp tục yêu thương đoái nhìn chúng con, luôn sẵn sàng tha thứ và nâng đỡ chúng con đứng dậy. Người đã trao ban Mẹ cho chúng con và làm cho Trái Tim Vẹn Sạch của Mẹ thành nơi nương ẩn cho Hội Thánh và toàn thể nhân loại...”

(Mở đầu lời kính Thánh hiến Nước Nga và Ucraina cho Trái Tim Vô Nhiễm của ĐTC Phanxicô, ngày 25/3/2022)

Ôi Mẹ Maria là Nữ Vương Hòa Giải, Nữ Vương Hòa Bình, sự dịu dàng từ nhân của Mẹ đã làm cho mọi việc trở nên êm đẹp và hạnh phúc khi Mẹ can thiệp trong tiệc cưới Cana... Khi Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá chứng kiến Con mình bị giết thê thảm đau thương, Mẹ hiểu được rằng tội lỗi đã làm Con của Mẹ phải chết, cái giá phải trả: Con Thiên Chúa phải đổ đến giọt máu cuối cùng để Hòa giải nhân loại với Thiên Chúa. Chúng con tha thiết khẩn nài Mẹ giang tay đón nhận những người con của hai dân tộc Ukraina và Nga. Mẹ là người Hòa giải tuyệt vời, điều mà con người chưa làm được để thế giới chúng con sớm có nền hòa bình đích thực. Với lời cầu kinh qua tràng hạt Mân Côi dâng lên Mẹ, chúng con được phép để tin, chờ đợi và hy vọng vào một tương lai tươi sáng hơn!

Ôi Maria Nữ Vương Bình An -

Nữ Vương ban ơn Hòa Giải.

Ngước trông lên Mẹ La Vang Nhân Lành

Xin cầu cho chúng con

là kẻ chạy đến cùng Mẹ.

Nữ tu Maria Tuyết, MTG Huế



Chuyện Gã Siêu 130

Tu tại gia

Cách đây không lâu, gã có đọc được một câu chuyện đại khái như thế này: Có ba người cùng tôn giáo, gồm một nhà truyền giáo, một anh tài xế lái xe đồ và một bác nông dân có vợ và mười đứa con. Ba người đều thâm niên bốn mươi năm chức nghiệp, đã qua đời cùng một giờ, cùng một ngày và cùng được lên trình diện Chúa, để xin vào thiên đàng. Ba người cùng tới một lúc, nên Thánh Phêrô mới nói:

- Các anh hãy tự nhường nhịn nhau, vậy anh nào muốn vào trước?

Nhà Truyền Giáo nói:

- Hai anh dành cho tôi vào trước được không?

Anh tài xế và bác nông dân đều kính nể vị lãnh đạo tinh thần, chắc hẳn người có nhiều công lao, nên đồng thanh cất tiếng cùng một lúc:

- Chúng tôi xin nhường ngài vào trước.

Nhà truyền giáo rất lấy làm hãnh diện thấy mình được nhường, cúi đầu chào thánh Phêrô và chững chạc tiến vào cửa Thiên đàng, quỳ trước Thiên Nhan và tâu:

- Muôn lạy Chúa, con là nhà truyền giáo đã làm việc thay thế các Tông Đồ, suốt bốn mươi năm chuyên lo rao giảng Lời Chúa nhân từ cho giáo dân, xin cho con được vào Thiên đàng trước Chúa ngắm nhìn nhà truyền giáo với tấm lòng yêu thương dạt vào và rồi xuất khẩu thành thơ, Ngài phán:

- Bốn mươi năm dạy dỗ Lời Cha

Con giảng giáo dân ngủ gật gà

Đâu hiểu Phúc Âm mà áp dụng

Ra ngoài tạm nghỉ, đợi chờ Ta.

Nhà truyền giáo lủi thủi lui ra. Anh tài xế nói với bác nông dân:

- Bác nhường cho tui vào trước nhé vì tui thường chở bác đi đây đi đó.

Bác nông dân gật đầu chấp nhận vào sau chót. Anh tài xế nhanh nhẩu cúi đầu chào thánh Phêrô và tiến vào cửa Thiên đàng, quỳ xuống, rồi ngẩng mặt lên chiêm ngưỡng Chúa và tâu:

- Muôn tâu lạy Chúa! Con làm tài xế xe

đồ, suốt bốn mươi năm con phục vụ đồng bào, chuyên chở vợ đi thăm chồng, con đi thăm cha, đem tình thương yêu đến với mọi người. Thỉnh xin Chúa cho con được vào Thiên đàng sớm. Chúa nhìn anh tài xế, Ngài mỉm cười:

- Ủ, kể ra con cũng có nhiều công to đáng được thưởng, tuy nhiên con tạm ra ngoài nghỉ, chờ Cha xem kỹ lại một số hồ sơ vừa trình lên thưa kiện con vì bị thương dập mũi, trầy trán gì đó mà Cha chưa kịp xem hết. Cũng xuất khẩu thành thơ, Ngài phán:

- Xe đồ chuyên chở khách đi xa Thăm viếng chồng, cha cũng tuyệt mà Đáng thưởng Thiên đàng nhờ lái giỏi! Mỗi lần con thắng, chúng kêu Ta!

Anh tài xế cũng chưa được vào, phải lui ra và ngồi chờ. Đến lượt bác nông dân, bác rụt rè sợ sệt vì nghĩ bụng hai người có công lớn như vậy mà chưa được vào. Còn mình chỉ có cày sâu cuốc bẫm, trồng trọt để nuôi vợ, nuôi con, đâu có công lao gì, thì làm sao vào nổi Thiên đàng, nên rất hồi hộp lo âu! Anh trịnh trọng cúi đầu chào thánh Phêrô và nhỏ nhẹ thưa:

- Bẩm ngài, con được phép vào chưa?

Thánh Phêrô gật đầu và nói:

- Con hãy vào trình diện Chúa đi.



Bác nông dân rụt rè tiến vào, còn cách cửa Thiên đường cả trăm mét, bác đã quỳ xuống và di chuyển bằng hai đầu gối, gần đến cửa anh cúi rạp đầu và khúm núm tâu:

- Bẩm lạy Cha nhân từ! Con là một nông dân dốt nát, nghèo hèn, bốn mươi năm chỉ biết cày sâu cuốc bẫm, trồng trọt để nuôi vợ và mười đứa con, ban tối còn phải phụ bà xã rửa chén, cuối tuần còn phải lau nhà nữa. Xin Cha rộng lòng thương cho con được nường nấu dưới mái nhà thân yêu của Cha là con sung sướng lắm rồi. Cha muốn con làm bất cứ việc gì, con cũng xin vâng theo!

Chúa nhìn bác nông dân một cách trìu mến và Ngài phán:

- Con quả thực có công lớn.

Rồi Ngài đọc mấy vần thơ chợt nghĩ ra:

- Làm chồng chiều vợ tuyệt vời thay

Nhịn nhục khôn ngoan đáng bậc thầy!

Suốt bốn mươi năm con chịu nổi Thiên đường, Cha thường bước vô ngay.

Từ hình ảnh bác nông dân âm thầm chu toàn những bốn phận của mình, gã bỗng nhớ tới mấy câu ca dao về đường tu, thì cũng có dăm bảy đường:

- Thứ nhất thì tu tại gia,

Thứ nhì tu chợ, thứ ba tu... dòng.

Là con nhà có đạo, chúng ta thường hiểu chữ tu là dẫn thân theo đuổi lý tưởng phục vụ Chúa và người khác. Lý tưởng ấy được thực hiện bằng hai cách, đó là tu triều và tu dòng. Tu triều là dâng mình cho Chúa với mục đích làm công việc mục vụ, không bị ràng buộc bởi lời khấn khó nghèo và đời sống chung, nhưng đoan hứa giữ sự độc thân và vâng phục Giám mục như bề trên trực tiếp của mình. Còn tu dòng là dâng mình cho Chúa, bằng cách theo đuổi sự hoàn thiện của Tin Mừng: khó nghèo, trong sạch và vâng phục, với đời sống chung của cộng đoàn, được biểu lộ qua việc tuyên khấn công khai vĩnh viễn hay tạm thời theo qui luật riêng của từng dòng.

Tuy nhiên, nếu hiểu chữ tu theo nghĩa rộng là sửa sang lại cho hoàn thiện, nhất là bằng cách uốn nắn những sai lỗi, để trở thành một con người tốt lành và thánh thiện hơn, thì đó phải là bốn phận đầu tiên của mọi người, ở mọi nơi và

trong mọi lúc. Đồng thời gia đình chính là môi trường thuận tiện để chúng ta thực hiện lý tưởng đời tu của mình.

Vì thế, ngoài tu triều và tu dòng, chúng ta còn có một cách tu khác nữa, đó là tu nhà hay tu tại gia, nghĩa là cứ ở tại nhà, cứ sống trong gia đình của mình mà tu bằng cách sửa đổi những khuyết điểm và chu toàn những bốn phận của đáng bậc mình: Là con cái thì phải thảo kính và vâng lời cha mẹ; là vợ chồng thì phải yêu thương và trung thành với nhau; là anh chị em thì phải hoà thuận và giúp đỡ lẫn nhau.

Các cụ ta ngày xưa đã từng nói: Phải tu thân trước đã, rồi sau mới tề gia, trị quốc và bình thiên hạ. Việc tu thân này tiên vàn phải được thực hiện ngay tại gia đình của mình, bởi vì nhiều khi chính những sai lỗi của chúng ta đã làm cho những người thân yêu buồn phiền, cuộc sống trở nên ngột ngạt và tình yêu đi dần tới chỗ rạn vỡ. Muốn được thương thì chúng ta cần phải trở nên một người thương được.

Tuy nhiên trong thực tế, chúng ta giống như người mang hai cái giỏ. Cái giỏ phía trước đựng những sai lỗi của người khác, còn cái giỏ phía sau lưng thì đựng những sai lỗi của mình. Bởi đó, chúng ta thường nhìn thấy rất rõ những sai lỗi của người khác, để rồi lên tiếng phê bình chỉ trích một cách gắt gao. Đang khi đó, những sai lỗi của bản thân thì lại không nhìn thấy. Và nếu có nhìn thấy, thì cũng sẽ đưa ra một ngàn lẻ một



lý do để bệnh vực, để bào chữa. Chúng ta thường rộng rãi với bản thân mà nghiêm khắc với người khác. Đáng lý ra chúng ta phải rộng rãi với người khác mà nghiêm khắc với chính bản thân mình. Ngoài ra, gia đình còn là một xã hội thu nhỏ, trong đó chúng ta có được những mối liên hệ với nhau. Vì thế, việc tu nhà hay tu tại gia đòi buộc chúng ta phải chu toàn những bổn phận của đẳng bậc mình, để làm cho gia đình thực sự trở thành một mái ấm ngập tràn hạnh phúc. Trước hết, là vợ chồng chúng ta có bổn phận phải yêu thương, hoà thuận, trung thành và giúp đỡ lẫn nhau.

Hiện nay, nền tảng gia đình đang bị lung lay tận gốc rễ và hôn nhân đang rơi vào một cuộc khủng hoảng trầm trọng. Số những đôi vợ chồng lìa nhau ra toà để ly dị mỗi ngày một gia tăng. Vậy phải làm thế nào để cứu vãn tình trạng đen tối này?

Theo gã nghĩ: Cái qui luật muôn đời của tình yêu, chính là sự hy sinh. Thực vậy, thánh nữ Têrêsa đã bảo: Tình yêu chân thật phải được nuôi dưỡng bằng hy sinh. Hay như một câu danh ngôn đã nói: Hãy cho tình yêu vào máy mà cán, nếu nó tiết ra chất hy sinh, thì đó là tình yêu thứ thiệt, bằng không thì đó chỉ là một tình yêu dỏm mà thôi. Và tình yêu thứ thiệt này thì đáng giá bằng cả cuộc đời.

Nếu suy nghĩ, chúng ta thấy tình yêu và sự hy sinh luôn gắn bó mật thiết với nhau. Hy sinh mà không có tình yêu thì đó chỉ là những sự thừa thãi. Còn tình yêu mà vắng bóng hy sinh, thì đó chỉ là những lạm dụng và giả dối, như Tagore đã nói: Tại sao hoa kia lại tàn và tuổi kia lại cạn. Xin thưa, chỉ vì người ta đã hái hoa mà ép vào ngực, chỉ vì người ta đã đắp đập chặn suối. Nếu không biết vượt qua tính ích kỷ thì tình yêu cũng sẽ khô cạn và tàn héo như vậy.

Hy sinh càng lớn sẽ làm cho tình yêu càng thêm nồng thắm. Và với một tình yêu nồng thắm người lại càng dễ chấp nhận những hy sinh to lớn hơn cho nhau và vì nhau. Đỉnh cao của hy sinh cũng như của tình yêu đó là dám chết cho người mình yêu. Thế nhưng, chấp nhận những hy sinh cho nhau và vì nhau cũng không phải là việc dễ dàng.



Chuyện rằng: Một người đàn ông nọ đi xưng tội. Cha giải tội ra việc đền tội bằng cách hôn kính Thánh Giá ba lần. Ông ta bèn chạy về nhà, ôm chầm lấy bà xã và hôn lấy hôn để những ba lần, bởi vì ông ta thâm nghĩ: Bà xã chính là cây Thập Giá Chúa đã gửi vào cuộc đời của ông ta. Tiếp đến là cha mẹ, chúng ta có bổn phận phải sinh sản, nuôi dưỡng và giáo dục con cái. Sống trong thời buổi “gạo châu củi quế”, vật giá leo thang đến chóng cả mặt, nên chu toàn được bổn phận sinh sản và nuôi dưỡng con cái không phải là chuyện dễ. Thảo nào mà nạn ngừa thai tràn lan khắp nơi và Việt Nam ta đứng hàng đầu về nạn phá thai.

Cùng với những tiến bộ về những phương tiện truyền thông: Nào điện thoại di động, nào nối mạng internet...Nhiều bậc làm cha làm mẹ đã không theo kịp con cái, thành thử việc giáo dục đã gặp phải không ít những khó khăn. Tuy nhiên, đối với phần lớn người Việt Nam, con cái vẫn còn là một điều tốt lành đáng được mong ước

Trong những dịp đầu xuân năm mới, chúng ta thường cầu chúc cho nhau: Đa tử, đa tôn, đa phú quý, có nghĩa là lắm con, nhiều cháu, lắm tiền, nhiều bạc. Sở dĩ như vậy vì con cái sẽ làm cho bầu khí gia đình được đầm ấm, được tươi vui như tục ngữ đã bảo: Con đàn như tre ẩm bụi Mặc dù vốn biết rằng: Con cái đôi lúc đã trở thành một

gánh nặng, thế nhưng cha mẹ vẫn có thể tìm thấy niềm hạnh phúc trong lành và đơn giản nơi con cái. Thiếu con cái là thiếu ánh sáng nơi con mắt. Nhiều tiền mà không con thì vẫn chưa hẳn là giàu. Trái lại đông con mà ít tiền, thì vẫn chưa hẳn là nghèo. Hơn nữa, nhiều khi con cái chính là chiếc gạch nối, chính là nhịp cầu cảm thông giữa hai vợ chồng. Đáng lý ra hai vợ chồng đã cãi cọ, đánh lộn hay lời nhau ra tòa xin ly dị, nhưng vì con cái, họ không nỡ làm như vậy. Vì con cái, họ quên đi và tha thứ cho nhau. Vì con cái, họ tìm cách hòa giải cùng nhau. Vì con cái, họ sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh gian khổ. Bởi vì nhà không có tiếng cười của trẻ thơ, thì vắng lặng, buồn tẻ như một ngôi mộ chết.

Ngoài ra, là con cái, chúng ta có bốn phận phải yêu mến, trọng kính, vâng lời và giúp đỡ cha mẹ. Làm sao kể ra cho hết những khổ đau, những vất vả, những hy sinh cha mẹ đã phải chịu vì chúng ta suốt chín tháng cưu mang, ba năm bú mớm và nuôi dạy chúng ta nên người. Chúng ta hãy nhớ lại hình ảnh người mẹ đã phải thức trắng nhiều đêm để canh giữ giấc ngủ cho đứa con, khi nó đau ốm. Chúng ta hãy nghĩ đến những giọt mồ hôi chảy xuống trên khuôn mặt người cha trong những giờ lao động cực nhọc ngoài đồng ruộng nóng cháy, trong hầm đá mệt mỏi, hay tại nhà máy ồn ào đình tai nhức óc....tất cả những việc ấy để làm gì nếu không phải là để kiếm tiền về nuôi sống chúng ta và gia đình.

Bởi đó, chúng ta mắc nợ cha mẹ nhiều lắm, không phải chỉ mắc nợ về tiền bạc vật chất, mà còn mắc nợ về tình yêu thương. Một khi đã mắc nợ về tình yêu thương thì chỉ có thể đáp trả lại bằng tình yêu thương mà thôi. Ca dao đã nhiều lần khuyên nhủ:

- Dạy con, con chớ quên lời, Yêu cha mến mẹ suốt đời không quên. Cũng trong chiều hướng ấy, ca dao còn xác quyết:

- Tu đâu cho bằng tu nhà, Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

Thuở xưa, có một anh chàng nghe nói về Phật, thì thích lắm, bèn quyết tâm đi tìm gặp Ngài bằng được. Anh chàng khăn gói quả mướp lên đường. Sau khi trải qua không biết cơ man nào

là núi sông, thành phố, và gian nguy hiểm trở, chàng ta vẫn chưa gặp được Phật giống như hình dạng trong Kinh đã diễn tả: Thân Phật sắc vàng, cao một trượng sáu, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, hào quang chói sáng.

Ngày kia, tại một sườn núi nọ, anh chàng tình cờ gặp một cụ già râu tóc bạc phơ, cốt cách siêu phàm. Mừng quá, anh chàng khẩn khoản:

- Thưa cụ, cụ có biết Phật đang ngụ ở đâu không? Xin chỉ dùm cho con với.

Ông lão mỉm cười:

-Ồ! Chỗ nào mà không có Phật. Trên quãng đường vừa qua, chả lẽ con không gặp được Ngài ư?

- Thưa cụ, trên đường đi con đã từng gặp vô số người, nhưng đều là hạng phàm phu tục tử cả. Con chưa từng thấy người nào có được vài tướng tốt như trong kinh đã mô tả về Phật cả.

Ông cụ cười ha hả:

- Cháu ngốc thật, cháu không biết rằng cái thân đầy đủ ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp đó người Ấn Độ đã đốt thành tro và chia nhau xây tháp thờ cúng cả rồi ư?

- Thế thì Phật chết rồi sao?

- Hiện giờ Đức Phật đang phân thân ở khắp mọi nơi. Ngài cũng mang thân tốt và xấu như chúng sinh vậy. Con có còn muốn gặp Ngài nữa không?

- Thưa, dù bất cứ với hình dáng nào, nếu đích thật là Ngài thì con vẫn vô cùng khát mong.



- Vậy thì, để ta mách nước cho con nhé. Con hãy quay trở về và trên đường, nếu con gặp người nào mang guốc trái ở chân phải, guốc phải ở chân trái, thì người đó chính là một hóa thân của Phật. Hãy cúng dường vị Phật ấy như trong kinh đã dạy. Chàng trai hối hả quay trở về. Suốt quãng đường dài, chàng không gặp Đức Phật nào mà hình dạng như cụ già điên tả. Chán nản, chàng đi luôn về nhà. Trời đã khuya, bà mẹ còn chong đèn ngồi đợi con. Nghe tiếng gọi cửa, bà mừng quá, quờ quạng tìm đôi guốc rồi chống gậy tất tả ra mở cửa. Chàng trai thấy mẹ tiều tụy, nước mắt chảy dài trên đôi má nhăn nheo, mang lộn chiếc guốc trái qua chân phải, guốc phải sang chân trái. Chàng ôm chầm lấy mẹ nghẹn ngào:

- Ôi Đức Phật yêu quý của con.

Sau cùng, là anh chị em với nhau, chúng ta có bốn phận phải yêu thương, hoà thuận và giúp đỡ lẫn nhau.

Người ta thường bảo:

Chuyên đồ nên nghĩa, miếng trâu nên duyên.

Trong cuộc sống, có những người chúng ta mới chỉ gặp nhau một vài lần, trao đổi với nhau đôi ba câu chuyện, thế mà tình nghĩa đã mặn nồng, huống nữa là đối với anh chị em ruột thịt, là những người cùng sống với chúng ta dưới một mái nhà, cùng chia sẻ với chúng ta những



nỗi vui buồn, cũng như cùng có chung một dĩ vãng Vì thế, chúng ta càng phải yêu thương nhau hơn. Hơn thế nữa, anh chị em còn có chung một nguồn gốc, được sinh ra bởi cùng một cha một mẹ, cùng mang trong mình cùng một dòng máu. Chính vì thế tục ngữ đã diễn tả: Một giọt máu đào còn hơn một ao nước lã. Nếu chúng ta không yêu thương những người cận kề với chúng ta, nếu chúng ta không yêu thương chính thân xác chúng ta, chính máu huyết chúng ta, thì làm sao có thể yêu thương những kẻ xa lạ. Tuy nhiên, trong cuộc sống, chúng ta thấy không thiếu gì những người anh em với nhau, chỉ vì đồng tiền các bạc, hàng rào bờ dậu...đã đi tới chỗ giận hờn và thù oán, không còn thềm nhìn mặt nhau nữa.

- Anh em khinh trước, làng nước khinh sau. Nếu anh em trong gia đình mà không bảo ban, đùm bọc được nhau, thì làm sao có thể khuyên nhủ và nêu gương cho những người chung quanh. Ông bố nọ trên giường hấp hối, đã gọi những người con của mình đến và trao cho mỗi người một chiếc đĩa và bảo:

- Các con hãy bẻ đi.

Ai nấy đều bẻ được chiếc đĩa một cách dễ dàng. Sau đó, ông trao cho mỗi người một bó đĩa và cũng bảo:

- Các con hãy bẻ đi.

Ai nấy đều cố gắng hết mình, nghiêng răng trợn mắt, vận dụng hết mọi nội công, mà cũng chẳng tài nào bẻ nổi bó đĩa. Từ sự việc trên, ông đã khuyên nhủ:

Bố sắp sửa ra đi và trở về cùng ông bà tổ tiên, lời nói sau cùng bố muốn trối lại cho các con, đó là các con hãy yêu thương, đoàn kết và đùm bọc lẫn nhau. Chính nhờ sự yêu thương, đoàn kết và đùm bọc ấy, các con sẽ tạo được sự hòa thuận giữa các con đã đành, mà hơn thế nữa, các con còn tạo được sức mạnh để không một ai có thể chèn ép, bóc lột các con được.

Hình ảnh bó đĩa cũng là hình ảnh mà mỗi người chúng ta cần phải khắc ghi. Nếu từ trước đến giờ, chúng ta đã có những tị hiềm, những giận hờn, thì hãy mau mắn xóa bỏ và làm hòa cùng nhau. Là những người anh chị em cùng một cha một mẹ, cùng một cội nguồn, chúng ta phải

biết thực sự yêu thương, hoà thuận và giúp đỡ lẫn nhau, bởi vì :

Khôn ngoan đôi đáp người ngoài, Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.

Để kết luận, gã xin mượn lại câu chuyện về thánh Simon Cột. Ngài sống vào thế kỷ thứ 5 tại Syrie, nổi tiếng là một người thánh thiện và khổ hạnh. Ngài làm một cái chòi nhỏ trên đầu một cây cột và sống ở đó suốt 35 năm trời. Sau khi ngài chết, để nêu cao mẫu gương thánh thiện và khổ hạnh của ngài, Giáo Hội đã tôn phong ngài, và người ta thường gọi ngài với biệt danh là Simon Cột.

Nghe xong câu chuyện này, một em nhỏ như được thôi thúc muốn bắt chước sự thánh thiện và lối sống khắc khổ của ngài. Thế là khi về đến nhà, em chồng những chiếc ghế đầu trên một cái bàn, rồi leo lên. Giữa lúc đang loay hoay như thế, thì mẹ em nhìn thấy, bà đã la mắng và cấm không cho em được leo lên và bà nói tiếp:

- Con ơi, làm thánh ở trong nhà cũng khó lắm con à.

Gã Siêu

Mây và bông

Trên trời mây trắng như bông,
Ở dưới cánh đồng, bông trắng như mây.
Những cô má đỏ hây hây,
Đội bông như thể đội mây về làng.

Bài thơ này được giải thưởng báo Văn nghệ năm 1962, năm 1963 được đưa vào sách giáo khoa lớp 1.

Núi và mây

Núi nào lại muốn vắng mây
Mây đi nhớ núi đáng bay bổng
Mây buồn thì núi cũng buồn
Núi có mây vờn nhìn núi ấm ngay
Tự do là tính của mây
Đứng yên kiêu núi cũng đầy tự do
Sắc mây thay đổi từng giờ
Mà sao sắc núi bốn mùa cứ xanh
Trời đem em đến cho anh
Em ưng làm núi hay giành làm mây



Tươi cho rau muống tốt tươi

Tươi cho rau muống tốt tươi,
Tỏi hành lớn cọng chọc trời mà lên.
Tươi cho rau cải, rau dền,
Rau răm chóng tốt để đền công ta.
Tươi cho mướp chóng ra hoa,
Tươi cho bầu, bí, dưa, cà thêm cao.
Có con sáo đậu bờ rào,
Nhìn em tưới nước hót chào líu lo.
Ngoài kia con vạc, con cò,
Ở trên bờ ruộng cũng thò đầu coi.

Khúc ru vào đời

Ru em em ngủ ngoan nè!
Mẹ còn trên rẫy chưa về với em
Ru em em ngủ ngoan hiền
Mẹ còn cuốc cỏ bên triền ngô xanh

Ru em em ngủ ngoan lành
Mẹ còn tưới một luống hành nữa thôi
Ru em em ngủ à ơi!
Mẹ còn ghé chợ mua vôi cho bà

Ru em em ngủ ới à!
Mẹ còn chọn lựa mua quà cho em
Ru em giấc ngủ êm đềm
Hình như gót mẹ chạm thêm... à ơi!

Nguyễn Lâm Thắng

"Robot sát thủ săn mồi ốc sên", bước tiến mới giúp nông dân tránh phải bỏ ra hàng trăm tỷ đồng

Agrobots này nằm trong khuôn khổ dự án công nghệ "nông nghiệp thông minh" của vương quốc Anh đang thu hút sự chú ý của cả thế giới.

Ốc sên là loài sâu bọ gây hại nổi tiếng cho cây trồng và ảnh hưởng quan trọng đến kinh tế trong nông nghiệp. Đặc biệt loài *Deroceras reticulatum* và *Arion vulgaris* thường gây thiệt hại nặng cho cây cải dầu, lúa mì và củ cải đường, vốn là những nông sản tiêu thụ chủ yếu ở các nước Phương Tây.



Đối với công nghệ AI hiện đại, sên là con mồi dễ dàng vì chúng tương đối lớn và chậm chạp.

Phương pháp kiểm soát phổ biến nhất hiện nay là rải thức ăn viên có chứa metaldehyde hoặc iron-III phosphate như một chất diệt nhuyễn thể. Những loại bả này thu hút và diệt côn trùng hoặc ốc sên, nhưng không phải lúc nào chúng cũng có tác dụng chống lại ốc sên bởi hiệu quả của thuốc trừ sâu phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết.

Khi ngày càng có nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng biện pháp giảm thiểu việc sử dụng thuốc

trừ sâu, robot nông nghiệp (Agrobot) đang được nghiên cứu để có thể ra đời chống lại ốc sên.



Một nhóm các nhà khoa học đến từ Vương quốc Anh hiện đang phát triển một hệ thống robot có thể tự hỗ trợ bằng cách săn và bắt ốc sên trên đất nông nghiệp. Một tế bào nhiên liệu vi sinh sẽ được sử dụng để chuyển đổi sinh học khối ốc sên thành điện năng, cung cấp năng lượng cho robot.

Đối với công nghệ AI hiện đại, sên là con mồi dễ dàng vì chúng tương đối lớn và chậm chạp.

"Trong nhiều trường hợp ngoại lệ, các robot thông minh hiện tại, dù tinh vi đến đâu, vẫn không thực sự tự chủ. Tại một số thời điểm, chúng vẫn cần con người nạp năng lượng hay yêu cầu các hình thức hỗ trợ khác. Ngược lại, ngay cả những động vật đơn giản nhất cũng hoàn toàn có thể tự cung tự cấp được. Để robot thực sự "tự chủ", chúng phải có khả năng hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ của mình mà không cần sự can thiệp của con người. Mục tiêu dự án của chúng

tôi là tạo ra các robot tự động với khả năng tự cung cấp cả về năng lượng lẫn thông tin. Chúng tôi quyết định rằng các con robot này sẽ hoạt động theo cơ chế của các loài động vật, đó là nhận năng lượng bằng cách săn tìm thức ăn và "tiêu hóa" vật chất hữu cơ. Các robot sẽ sống tự do trên đất nông nghiệp, săn bắt ốc sên và lên men xác chết để tạo ra khí sinh học cung cấp điện năng cho máy phát năng lượng cho robot. Một số động cơ hiện đại cho phép bạn sử dụng

khí sinh học với ít nhất là 25% mêtan để tạo ra 45% lượng điện năng".

Một bầy robot sẽ phải thu thập ốc sên vào trong một lò phản ứng sinh học trong khi di chuyển trên các cánh đồng lúa mì hoặc khoai tây mà không làm hỏng đất trồng đang mở ra mô hình nông nghiệp mới trong tương lai.

"Robot săn ốc sên", bước tiến mới tránh bỏ ra hàng trăm tỷ (danviet.vn)



Để chống lại ốc sên, nông dân Anh thường phải chi hơn 20 triệu bảng (khoảng 611 tỷ đồng) mỗi năm để mua thuốc diệt nhuyễn thể. Ốc sên cũng rất thích hợp cho quá trình lên men hơn một số loài mục tiêu khác vì không có vỏ cứng hoặc bộ xương ngoài và có độ ẩm cao.

Tin Thế Giới

Với chiến tranh ở Ukraine bối cảnh tôn giáo toàn cầu sẽ thay đổi

John L. Allen ký giả kỳ cựu chuyên về Vatican vừa có bài viết nhan đề “With war in Ukraine, the global religious landscape is destined to shift”, nghĩa là “Với chiến tranh ở Ukraine, bối cảnh tôn giáo toàn cầu sẽ thay đổi”. Nguyên bản tiếng Anh có thể xem tại đây. Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ.

Các cuộc chiến tranh luôn để lại những hậu quả to lớn không lường trước được, làm lu mờ một hiện trạng và định hình một cách thô bạo những thực tế mới. Trong khi hầu hết các chuyên gia đang cân nhắc về hậu quả địa chính trị, ngoại giao và quân sự từ cuộc xâm lược của Nga vào Ukraine, cuộc chiến của Putin xem ra cũng gây ra những hậu quả quan trọng đối với lĩnh vực tôn giáo.

Ngay bây giờ những hậu quả đó dường như không thể thấy trước được, nhưng nó chắc chắn đáng để suy ngẫm về các khả năng có thể xảy ra.

Để bắt đầu, có ít nhất ba khía cạnh tôn giáo rõ ràng đối với cuộc xung đột này mà cho đến nay, phần lớn đã bị bỏ qua trong hầu hết các phân tích.

Thứ nhất, chiến tranh có thể ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa các Giáo Hội Chính thống giáo trên thế giới.

Có gần 300 triệu Kitô hữu Chính thống giáo trên thế giới, được chia thành 16 Giáo Hội tự trị

và nhiều chi nhánh khác, với khoảng 100 triệu ở Nga và 40 triệu ở Ukraine. Giáo Hội Chính thống Nga coi Ukraine là cái nôi của đức tin và là “lãnh thổ giáo luật”, nhưng trên thực tế, các tín đồ Chính thống giáo ở Ukraine được chia thành hai Giáo Hội riêng biệt, chỉ có một Giáo Hội phụ thuộc trực tiếp vào Mạc Tư Khoa.

Do đó, một tác động của cuộc chiến có thể là tạo ra một ý thức mới về mục tiêu chung giữa Chính thống giáo ở Ukraine, làm suy yếu vị thế của Mạc Tư Khoa và tạo ra một quan điểm mới mạnh mẽ trong thế giới Chính thống giáo. Vào đầu cuộc chiến, chi nhánh Mạc Tư Khoa của Giáo Hội Chính thống giáo ở Ukraine đã đưa ra những tuyên bố mạnh mẽ lên án cuộc xâm lược, mặc dù nội dung đó đã nhanh chóng bị xóa khỏi trang web của họ.

Ngoài ra, trong một thời gian đã diễn ra một cuộc tranh giành quyền lãnh đạo trong thế giới Chính thống giáo giữa Mạc Tư Khoa và Tòa Thượng phụ Constantinople, do Đức Thượng Phụ Đại Kết Báphtôlômêô lãnh đạo. Nói chung, Constantinople được coi là điểm tham chiếu tiến bộ và thân phương Tây hơn - Đức Thượng Phụ Báphtôlômêô, chẳng hạn, là một nhân vật đại kết, người đã tham gia vào nhiều mối quan hệ hợp tác với Đức Thánh Cha Phanxicô - trong khi Mạc Tư Khoa được coi là bảo thủ và đối đầu hơn.

Nhìn chung, Constantinople được xem là có ưu thế hơn, bắt nguồn từ quan niệm truyền thống coi



Tín Thế Giới

Constantinople là “tòa đầu tiên trong số các tòa bình đẳng” trong truyền thống Chính thống. Tuy nhiên, Mạc Tư Khoa có số lượng tín hữu đông hơn, có nhiều tiền hơn và có sự hậu thuẫn của nhà nước Nga.

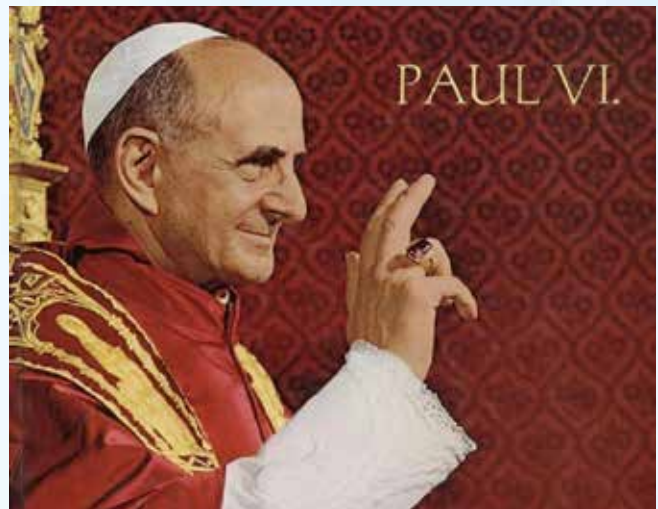
Nếu các tín hữu Chính thống giáo trên khắp thế giới phản đối người Nga, một tác động hiển nhiên là củng cố ưu thế của Constantinople.

Nhà sử học tôn giáo Diana Butler Bass nói như thế này: Cô viết: “Xung đột ở Ukraine là về tôn giáo và loại Chính thống giáo nào sẽ định hình Đông Âu và các cộng đồng Chính thống giáo khác trên thế giới (đặc biệt là ở Phi Châu). Đây là một cuộc thập tự chinh, chiếm lại Thánh địa của Chính thống giáo Nga và đánh bại những kẻ dị giáo phương Tây hóa, những người không chịu khuất phục trước quyền lực tinh thần của Mạc Tư Khoa.”

“Nếu bạn không nắm được điều này, bạn sẽ không hiểu được gì cả. Ai sẽ kiểm soát ngôi nhà địa lý, ‘Jerusalem,’ của Giáo Hội Nga? Mạc Tư Khoa? Hay Constantinople? Và, việc tuyên bố lãnh thổ đó có ý nghĩa gì đối với Chính thống giáo trên toàn thế giới? Liệu Chính thống giáo toàn cầu sẽ hướng tới một tương lai rộng mở và đa nguyên hơn, hay nó sẽ là một phần của bộ ba độc tài tân Kitô?”

Thứ hai, cuộc chiến ở Ukraine cũng có thể gây ra những hậu quả quan trọng đối với quan hệ Công Giáo-Chính thống giáo, đặc biệt là vì nó liên quan đến số phận của Giáo Hội Công Giáo Đông phương ở Ukraine, là Giáo Hội lớn nhất trong số 23 Giáo Hội Đông phương trên thế giới hiệp thông với Rôma.

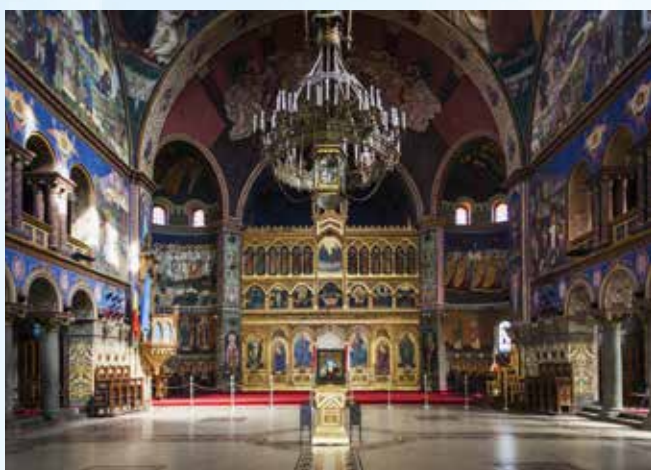
Người Công Giáo Đông Phương ở Ukraine từ lâu đã đóng một vai trò to lớn trong các vấn đề quốc gia, sản sinh ra nhiều thế hệ học giả và nhà hoạt động hướng tới mục tiêu là một cộng đồng Kitô giáo thống nhất và độc lập trong nước. Người Công Giáo Đông Phương nói chung rất thân phương Tây và chống lại Mạc Tư Khoa, đóng vai trò quan trọng trong các cuộc nổi dậy ủng hộ độc lập khác nhau của Ukraine, và chính vì lý do này mà có thể gặp rủi ro lớn khi cuộc tấn công của Nga tiếp tục diễn ra.



Từ thời Thánh Giáo Hoàng Phaolô Đệ Lục, chính sách tổng quát của Vatican đối với Chính thống giáo Nga là giảm bớt căng thẳng, thực hiện mọi nỗ lực để tránh đối đầu. Cách tiếp cận gần gũi này đã được củng cố dưới thời Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II và ước mơ ấp ủ từ lâu của ngài về một Kitô giáo “thở bằng cả hai phổi”, cả Đông và Tây. Đức Giáo Hoàng Ba Lan là một đối thủ không mệt mỏi đối với chủ nghĩa Cộng sản và đã góp phần kích hoạt sự sụp đổ của đế chế Liên Xô, nhưng ngài có xu hướng nhún nhường và khôn khéo khi nói đến Chính thống giáo Nga.

Tất cả những điều đó đã gây thất vọng cho nhiều người Công Giáo trong Chiến tranh Lạnh, và vẫn còn cho đến ngày nay, bởi Đức Thánh Cha Phanxicô vẫn chưa công khai chỉ đích danh Nga là kẻ xâm lược, cũng như không lên án đích danh Putin về những hành động của y như nhiều nhà lãnh đạo toàn cầu khác đã làm.

Xung đột hiện tại có thể có khả năng thay



đối phép tính đó. Đành rằng, cuộc viếng thăm gần như chưa từng có vào thứ Sáu tại Đại sứ quán Nga tại Tòa Thánh không kèm theo bất kỳ lời chỉ trích công khai nào đối với Mạc Tư Khoa, nhưng chúng ta hãy đối mặt với điều đó - một giáo hoàng không đi thẳng xuống Via della Conciliazione đến đại sứ quán nước ngoài vì ngài đang thấy vui.

Có lẽ hậu quả từ chiến tranh sẽ định hình nên một hình thái đại kết mới của Vatican, một hình thái mạnh mẽ hơn một chút về khả năng đẩy lùi.

Thứ ba, cuộc khủng hoảng hiện tại cũng có thể tác động đến các cộng đồng Công Giáo và Kitô giáo bảo thủ ở phương Tây, những người đã coi Putin là đồng minh trong cuộc đấu tranh chống lại chủ nghĩa cực đoan Hồi giáo, đặc biệt là về mặt bảo vệ các Kitô hữu bị đàn áp ở Trung Đông, và ủng hộ việc thúc đẩy các giá trị truyền thống của Kitô giáo như một bức tường thành chống lại chủ nghĩa thế tục.

Nếu một số người Công Giáo và Kitô giáo bảo thủ phản đối Putin, điều đó có thể kích hoạt

nhệm vụ tìm kiếm những cách khác để nâng cao mục tiêu của họ.

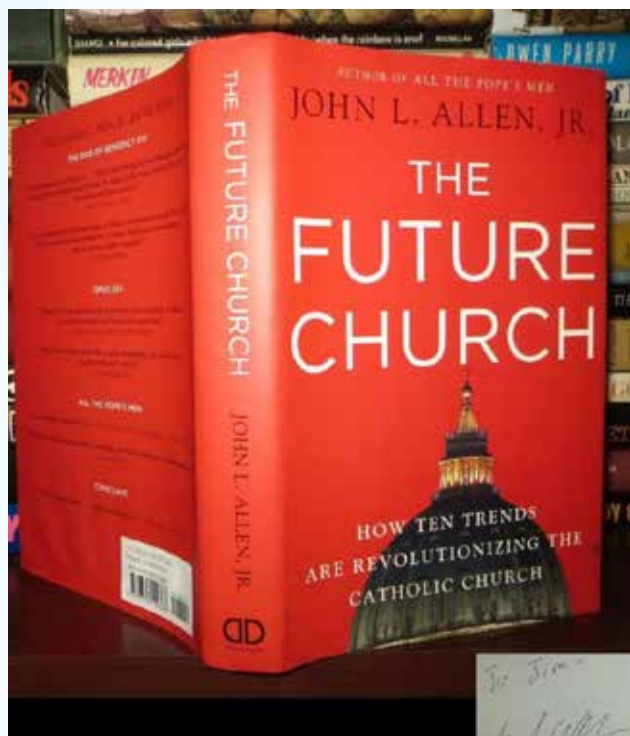
Nhân tiện, cũng cần lưu ý rằng việc Putin giả vờ là một Người bảo vệ đức tin vĩ đại trên toàn cầu không hoàn toàn là điều đáng xấu hổ. Vào những thời điểm quan trọng ở Trung Đông, Putin đã sử dụng sức mạnh của Nga theo những cách thực sự mang lại lợi ích cho các tín hữu Kitô, đặc biệt là trong cuộc chiến chống bọn khủng bố Hồi Giáo IS ở Syria và Iraq.

Theo quy luật về những hậu quả không mong muốn, một Putin suy yếu và mất tập trung có thể khiến các tín hữu Kitô đó gặp nguy hiểm lớn hơn, một khả năng mà các nhà lãnh đạo phương Tây có tư duy tương lai sẽ lường trước được, bởi vì nếu không, Putin sẽ tự do tuyên truyền về sự thất bại của họ.

Tóm lại: Ở phía bên kia của cuộc chiến, bối cảnh tôn giáo toàn cầu đã được định sẵn để trông khác đi. Tuy nhiên, những khác biệt đó sẽ như thế nào sẽ được quyết định bởi những lựa chọn mà các nhà lãnh đạo tôn giáo đưa ra ngay bây giờ.

J.B. Đặng Minh An dịch 06/Mar/2022

Source:CruxWith war in Ukraine, the global religious landscape is destined to shift



ĐHY Czerny: Ngày Trái đất yêu cầu hành động khẩn cấp

Suy tư về Ngày Trái đất 22.4, Đức Hồng y Michael Czerny, tổng trưởng tạm thời của Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện giải thích lý do tại sao Giáo hội và ĐTC Phanxicô lại quan tâm nhiều đến Trái đất như vậy, và than phiền về “những thất bại đáng lo ngại” khiến hành động bảo vệ môi trường trở nên “cấp bách”.

Theo ĐHY Michael Czerny, hơn bao giờ hết, chúng ta phải là những công dân có trách nhiệm bảo vệ Ngôi nhà chung của chúng ta. Mỗi năm đến Ngày Trái đất, hàng triệu người trên khắp các châu lục tập hợp nhau để thu hút sự chú ý về sự cần thiết bảo vệ hành tinh của chúng ta.

ĐHY người Canada nói với Vatican News: “Giáo hội rất quan tâm đến Trái đất vì Trái đất được tạo dựng bởi Thiên Chúa, cùng một Thiên Chúa, Đấng đã tạo dựng nên tất cả chúng ta như anh chị em, được kêu gọi sống cùng nhau trong Ngôi nhà chung và chăm sóc nó”. Ngài giải thích thêm: “Ngày Trái đất là một ngày để ghi nhớ sự thuộc về của chúng ta trong Ngôi nhà chung này như một gia đình chung, và để nhớ một cách nghiêm túc về trách nhiệm chăm sóc Ngôi nhà chung này. Năm nay, chúng ta cử hành Ngày Trái đất trong bóng tối của nhiều thất bại nghiêm trọng, đe dọa một phần gia đình nhân loại”. Vì lý do này, ĐHY Czerny nhấn mạnh mọi người phải nghiêm túc nhìn nhận thực tế này, và ngày này phải là một lời nhắc nhở hành động khẩn cấp.

ĐHY cũng giải thích lý do tại sao ĐTC Phanxicô lại quan tâm đến việc bảo vệ môi trường

như vậy. Ngài nói: “ĐTC đã kêu gọi chúng ta chú ý đến môi trường, từ khi bắt đầu triều đại giáo hoàng của ngài và đặc biệt là trong Laudato si’, thông điệp đầu tiên của một Giáo hoàng dành riêng cho môi trường”. Nhưng theo ĐHY, để trả lời câu hỏi tại sao điều đó lại quan trọng đối với ĐTC, chúng ta phải đọc thông điệp Fratelli tutti, trong đó chúng ta sẽ nhận ra tầm quan trọng sâu sắc về một ơn gọi trở thành anh chị em với nhau, và chăm sóc Ngôi nhà chung của chúng ta.

Ngài khẳng định chúng ta cần cả hai: môi trường và anh chị em. Vì vậy, Ngày Trái đất kêu gọi mỗi người hãy là công dân có trách nhiệm trên Trái đất này. (Ngọc Yến - Vatican News)

Liên hiệp quốc: Bằng chứng tội ác chiến tranh ngày càng nhiều ở Ukraine

Trưởng Cao ủy Nhân quyền Liên hiệp quốc Michelle Bachelet hôm 22.4 loan báo ngày càng có nhiều bằng chứng về tội ác chiến tranh ở Ukraine, đa số các vi phạm là do lực lượng Nga gây ra.

Phái bộ Giám sát Nhân quyền Liên hiệp quốc tại Ukraine đã thu thập và ghi lại bằng chứng về hàng trăm vụ sát hại thường dân bất hợp pháp ở Bucha, và tại các thị trấn trong khu vực Kyiv, Chernihiv, Kharkiv và Sumy. Tất cả những nơi đó đều nằm dưới sự kiểm soát của quân Nga vào cuối tháng Hai và đầu tháng Ba.

Bà Bachelet nói các lực lượng vũ trang Nga đã pháo kích và ném bom bừa bãi vào các khu vực đông dân cư. Phát ngôn viên của bà, Ravina Shamdasani, cho hay binh sĩ Nga đã giết hại thường dân và phá hủy các bệnh viện, trường học và các cơ sở hạ tầng dân sự khác, những hành động có thể dẫn đến tội ác chiến tranh.

Bà cho biết phái bộ giám sát đã kiểm chứng hơn 5.260 thương vong nơi thường dân, trong đó có 2.345 người thiệt mạng và 2.919 người bị thương. Hơn 92% số thương vong được ghi nhận trên lãnh thổ do chính phủ kiểm soát và phần còn lại ở vùng Donetsk và Luhansk do Nga kiểm soát ở miền đông Ukraine.

Bà Shamdasani nói: “Chúng tôi biết rằng con số thực tế sẽ cao hơn nhiều khi những điều khủng





Trưởng Cao ủy Nhân quyền Liên hiệp quốc Michelle Bachelet.

khiếp xảy ra ở những khu vực có giao tranh dữ dội, chẳng hạn như Mariupol, được đưa ra ánh sáng.

Bà Shamdasani cho biết việc cố ý giết hại người dân, bao gồm cả các vụ hành quyết không xét xử, là vi phạm nghiêm trọng luật nhân quyền quốc tế và vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế và lên đến mức tội ác chiến tranh.

Phái bộ giám sát cũng ghi lại những vụ việc dường như là sử dụng bom chùm của các lực lượng vũ trang Ukraine ở miền đông nước này. Những vũ khí đó giết chết và làm bị thương thường dân một cách bừa bãi và bị cấm theo luật pháp quốc tế.

Bà Shamdasani nói cao ủy kêu gọi cuộc chiến vô nghĩa này dừng lại. Trong khi cuộc giao tranh không có dấu hiệu giảm bớt, bà cho biết cao ủy đang kêu gọi các bên tôn trọng luật nhân đạo và nhân quyền quốc tế.

Trưởng Cao ủy Bachelet kêu gọi các bên của cuộc xung đột điều tra tất cả các hành vi vi phạm luật nhân đạo quốc tế, đồng thời truy tố và bắt những kẻ phạm tội phải chịu trách nhiệm. Điều này phù hợp với nghĩa vụ của họ theo những gì được định nghĩa là các quy luật của chiến tranh. (Theo VOA)

Chiến sự thế giới và lời kêu gọi cải tổ Liên Hiệp Quốc của ĐTC

Trong các bài phát biểu trước Liên Hiệp Quốc, cũng như trong Thông điệp “Fratelli tutti”, ĐTC Phanxicô luôn khuyến khích việc cải tổ Liên Hiệp Quốc nhằm mang lại tính hiệu quả cụ thể thực sự cho khái niệm “một gia đình các quốc

gia”, đồng thời thúc giục những nỗ lực lớn hơn hướng tới chủ nghĩa đa phương.

Liên Hiệp Quốc là một tổ chức quốc tế được thành lập vào ngày 24.10.1945, sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Lúc khởi đầu tổ chức quốc tế này có 50 quốc gia thành viên, và hiện nay có 193 quốc gia tham gia. Tòa Thánh không phải là một thành viên của Liên Hiệp Quốc, nhưng có đại diện thường trực tại tổ chức này từ tháng 10.1957.

Liên Hiệp Quốc có sứ mạng duy trì hòa bình, an ninh quốc tế, phát triển quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia, hợp tác giải quyết các vấn đề quốc tế, thúc đẩy tôn trọng nhân quyền và đại diện cho trung tâm dung hợp các sáng kiến quốc gia.

Theo thời gian, khi các cuộc xung đột quốc tế giảm nhiệt thì các cuộc nội chiến gia tăng do các căng thẳng chính trị, kinh tế, sắc tộc và tôn giáo dẫn đến các cuộc khủng hoảng nhân đạo nghiêm trọng và vi phạm nhân quyền. Liên Hiệp Quốc ngày càng được kêu gọi tìm ra các hình thức và công cụ mới để ứng phó với các cuộc khủng hoảng mới.

Tổ chức này cũng đã dự tính có một cuộc cải cách để đạt được dân chủ, đại diện, trách nhiệm và minh bạch hơn. Nhưng thực tế tổ chức vẫn chưa đạt được điều này. Điều này thấy rõ trong chiến tranh bùng nổ ở Ucraina.

Thất bại của các Tổ chức Quốc tế trong chiến tranh ở Ucraina

“Trong cuộc chiến ở Ucraina hiện nay, chúng ta đang chứng kiến sự bất lực của các Tổ chức Quốc tế”. Những lời của ĐTC tại buổi tiếp kiến



Tín Thế Giới

thứ Tư hàng tuần vào ngày 6 tháng 4 vừa qua đã khơi dậy một tiếng vang lớn trên thế giới. Và những lời trước đó cũng không kém phần quan trọng liên quan đến vai trò của các Tổ chức Quốc tế. ĐTC đã có những lời nhận xét buồn: “Sau Chiến tranh Thế giới Thứ hai, đã có nỗ lực đặt nền tảng cho một lịch sử hoà bình mới, nhưng tiếc là chúng ta đã không học được bài học lịch sử cũ, sự cạnh tranh giữa các cường quốc vẫn tiếp tục”.

ĐTC Phanxicô tin tưởng vai trò của Liên Hiệp Quốc

ĐTC Phanxicô tin tưởng mạnh mẽ vào vai trò của Liên Hiệp Quốc và giá trị của chủ nghĩa đa phương. Một niềm xác tín mà ngày nay thậm chí còn mạnh mẽ hơn trong “sự thay đổi của thời đại” mà chúng ta đang trải qua, trong sự vất vả tìm kiếm một chân trời mới cho sự chung sống của nhân loại. Theo bước chân của các vị tiền nhiệm, đặc biệt Thánh Giáo hoàng Phaolô VI, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, và Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI, nhiều lần ĐTC Phanxicô đã có những cử chỉ và lời nói ủng hộ Liên Hiệp Quốc, khuyến khích một quá trình cải tổ, điều được yêu cầu đặc biệt từ các quốc gia, các dân tộc đang phải chịu nhiều hậu quả từ sự bất lực mà ĐTC đề cập đến.

Phát biểu ngày 25.9.2015, tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, ĐTC đã khẳng định rằng “Kinh nghiệm của 70 năm qua, vượt lên trên những điều đã đạt được, chứng tỏ rằng sự cải tổ và thích ứng của Liên Hiệp Quốc với thời đại là điều luôn luôn cần thiết, tiến tới mục tiêu chung kết là mang lại cho tất cả mọi nước, không trừ ai, một sự tham gia và ảnh hưởng thực sự và đồng đều trong các quyết định. Sự cần thiết phải có sự công bình hơn, có giá trị đặc biệt đối với các cơ quan có khả năng hành pháp thực sự như Hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc, các tổ chức tài chính và các nhóm hoặc cơ chế được thiết lập đặc biệt để đương đầu với các cuộc khủng hoảng kinh tế. Điều này sẽ giúp giới hạn bất kỳ thứ lạm dụng hoặc sự đòi hỏi thái quá nào, nhất là đối với các nước đang trên đường phát triển. Các tổ



chức tài chính quốc tế cần cảnh giác về việc phát triển dài hạn cho các nước và để tránh sự bùng nổ làm ngập thở các nước ấy đối với các hệ thống tín dụng. Các hệ thống này thay vì thăng tiến sự phát triển, thì lại bắt dân chúng phải bùng nổ những cơ cấu làm gia tăng nghèo đói, loại trừ và lệ thuộc”.

ĐTC kêu gọi cải tổ Liên Hiệp Quốc

Và ĐTC đã kết thúc bài phát biểu tại Trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York bằng cách nhắc lại sự cần thiết của một Liên Hiệp Quốc được củng cố. ĐTC nhận xét: “Việc xây dựng luật pháp quốc tế đáng khen ngợi của Tổ chức Liên Hiệp Quốc có thể là một cam kết về một tương lai an toàn và hạnh phúc cho các thế hệ tương lai. Và điều đó sẽ xảy ra, nếu đại diện các Quốc gia có thể gác lại những lợi ích đảng phái và ý thức hệ, và chân thành tìm kiếm việc phục vụ công ích”.

Các khái niệm trên cũng được ĐTC tái khẳng định vào tháng 11.2015 trong chuyến thăm đến trụ sở Liên Hiệp Quốc tại Nairobi, Kenya. Ngài nói: “Trong chuyến viếng thăm mới đây của tôi đến trụ sở Liên Hiệp Quốc ở New York, tôi đã bày tỏ mong muốn và hy vọng rằng công trình của Liên Hiệp Quốc và tất cả các hoạt động đa phương của Liên Hiệp Quốc có thể bảo đảm được một tương lai an toàn và hạnh phúc cho các thế hệ tương lai. Và điều đó sẽ xảy ra, nếu đại diện các Quốc gia có thể gác lại những lợi ích đảng phái và ý thức hệ, và chân thành tìm kiếm việc phục vụ công ích”.

Cải tổ hướng đến chăm sóc ngôi nhà chung

Về cam kết chăm sóc cho ngôi nhà chung của chúng ta, giải pháp hòa bình cho các tranh chấp quốc tế hoặc phát triển kinh tế lấy con người và các dân tộc làm trung tâm, ĐTC và Tòa Thánh coi Liên Hiệp Quốc là diễn đàn quốc tế phù hợp nhất để tìm ra điểm hội tụ giữa các đòi hỏi và quan tâm khác nhau.

Vào tháng 12.2019, trong một sứ điệp video chung, ĐTC và Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc António Guterres tái khẳng định rằng “sự tin tưởng đối thoại giữa các cá nhân và giữa các quốc gia, trong chủ nghĩa đa phương, vai trò của các tổ chức quốc tế và ngoại giao như một công cụ để đánh giá và hiểu biết lẫn nhau, là điều không thể thiếu cho việc xây dựng một thế giới hòa bình”.

Vài tháng sau khi đại dịch Covid-19 bùng phát, khiến việc đầu tư vào chủ nghĩa đa phương càng trở nên cần thiết, nếu có thể, với nhận thức rằng tất cả nhân loại đều ở chung một con thuyền.

Toà Thánh mong Liên Hiệp Quốc là công cụ cho sự hiệp nhất giữa các quốc gia và phục vụ toàn thể gia đình nhân loại

Trong sứ điệp video nhân kỷ niệm 75 năm thành lập Liên Hiệp Quốc, ngày 25.9.2020, ĐTC nói: “Dịp kỷ niệm 75 năm thành lập Liên Hiệp Quốc là cơ hội để tái khẳng định mong muốn của Toà Thánh đối với tổ chức này. Toà Thánh mong muốn Liên Hiệp Quốc là một dấu hiệu và công cụ thực sự của sự hiệp nhất giữa các quốc gia và phục vụ toàn thể gia đình nhân loại”. Ngài nhận xét “đại dịch đã chỉ cho chúng ta thấy rằng chúng ta không thể sống thiếu nhau, hoặc tệ hơn là chống lại nhau. Liên Hiệp Quốc được thành lập để gắn kết các quốc gia lại với nhau, là cầu nối giữa các dân tộc; chúng ta hãy sử dụng nó để biến thách thức mà chúng ta đang đối diện thành cơ hội để cùng nhau xây dựng, thêm một lần nữa, tương lai mà chúng ta mong muốn”.

Và bằng những từ ngữ phù hợp với những gì đã nói vào thứ Tư 06.4, ĐTC nói thêm rằng “thế giới đầy xung đột của chúng ta, ngày nay hơn bao giờ hết, cần Liên Hiệp Quốc trở thành một phòng thực nghiệm ngày càng hiệu quả cho hòa bình. Điều này có nghĩa là các thành viên của Hội đồng Bảo an, đặc biệt là các Thành viên

Thường trực, phải hành động với sự thống nhất và quyết tâm cao hơn”.

Kêu gọi cải tổ trong thông điệp Fratelli tutti

Hơn thế nữa, việc cải tổ Liên Hiệp Quốc cũng tìm thấy trong thông điệp Fratelli tutti. ĐTC Phanxicô dành số 173 cho chủ đề này.

Ngài viết: Tôi xin lưu ý sự cần thiết phải cải tổ “Cơ quan Liên Hiệp Quốc, cũng như các cơ cấu kinh tế và nền tài chính quốc tế, nhằm mang lại tính xác thực cụ thể cho ý niệm về gia đình các dân tộc”. Và rõ ràng, điều này đòi hỏi phải có những giới hạn pháp lý rõ ràng để tránh trường hợp quyền thu nạp thành viên chỉ do một vài quốc gia quyết định, và ngăn chặn những áp đặt văn hóa hoặc hạn chế các quyền tự do căn bản của các quốc gia yếu hơn trên cơ sở khác biệt ý thức hệ. Vì “cộng đồng quốc tế là một cộng đồng pháp lý xây dựng trên chủ quyền của mỗi quốc gia thành viên, không có những ràng buộc lệ thuộc làm mất đi hay hạn chế sự độc lập của mỗi quốc gia”. Đồng thời, “theo các nguyên tắc được nêu trong Lời mở đầu và các Điều khoản đầu tiên của Hiến chương thành lập, ta có thể thấy việc làm của Liên Hiệp Quốc được coi như sự phát triển và cổ vũ việc thượng tôn pháp luật, dựa trên việc nhìn nhận rằng công lý là điều kiện thiết yếu để đạt được lý tưởng huynh đệ phổ quát... Cần phải bảo đảm tình trạng thượng tôn pháp luật và sử dụng không một mối các biện pháp thương lượng, hòa giải và trọng tài, như Hiến chương Liên Hiệp Quốc đã đề xướng, vốn là những điều thực sự tạo nên quy phạm pháp lý nền tảng”.



Tín Thệ Giới

Đối với ĐTC, một cuộc cải cách như vậy là cần thiết “nhằm mang lại tính xác thực cụ thể cho ý niệm về gia đình các dân tộc”. Ngài nhấn mạnh rằng cần phải đảm bảo “thượng tôn pháp luật và sử dụng không một mối các biện pháp thương lượng, hòa giải và trọng tài”.

Với tình cảm tương tự, hôm thứ Tư 06.4 ĐTC cũng cảnh báo rằng “Cần phải ngăn chặn việc tước bỏ thẩm quyền của Cơ quan này, vì các vấn đề và thiếu sót của nó đều có thể được đưa ra để cùng nhau thương lượng và giải quyết”. Như vậy, ĐTC dường như cho rằng, Liên Hiệp Quốc sẽ không tồn tại nếu các quốc gia không đoàn kết, thống nhất trong việc can đảm tìm kiếm con đường hiểu biết lẫn nhau. Cho dù đó là sự kết thúc chiến tranh, bằng sáng chế về vắc.xin, hay cuộc chiến chống lại sự nóng lên toàn cầu, thì mỗi bên phải sẵn sàng chịu “mất” một chút để tất cả cùng được hưởng. Thách đố quan trọng nhất đang bị đe dọa đó là tương lai của nhân loại. (Ngọc Yến - Vatican News)

Đức Hồng y Duka: Ông Putin không phải là người duy nhất có trách nhiệm về chiến tranh Ucraina

ĐHY Dominik Duka, TGM giáo phận Praha, thủ đô Cộng hòa Tiệp, nhận định rằng Tổng thống liên bang Nga Vladimir Putin là người chịu trách nhiệm chính về chiến tranh tại Ucraina, nhưng trách nhiệm về các tội ác chiến tranh cũng do những kẻ thi hành những hành động này.

ĐHY tuyên bố như trên, trong chương trình của đài truyền hình thứ I ở Tiệp, hôm mùng 06.04. Ngài nhắc lại rằng chiến tranh không phải tự nó bắt đầu, và điều này do Liên bang Nga cũng như những người cai quản nước này, những người để cho mình bị lôi kéo vào logic chiến tranh.

ĐHY Duka thuộc dòng Đa Minh. Ngài nhấn mạnh rằng chúng ta được kêu gọi bài trừ sự ác đi vào thế giới, không phải một cách thụ động. Chính việc bảo vệ thế giới khiến chúng ta phải đứng về phía những người đang tự vệ: mỗi cuộc chiến tranh đều không tốt đẹp vì cả kẻ có lỗi cũng như người vô tội đều chết. Nhiều người lính Nga không tự ý ra trận”.



Nhắc đến những tội ác chiến tranh được phát hiện trong những ngày này tại thị trấn Bucha, gần thủ đô Kiev và tại các thành phố khác ở Ucraina, ĐHY Duka nhấn mạnh rằng chúng ta không thể chỉ trách cứ ông Putin mà thôi, là người chỉ huy, nhưng chúng ta cũng phải đặt câu hỏi những người lính tại chỗ là ai và tại sao họ hành động như vậy.

ĐHY cũng nói đến sự khác biệt giữa việc giết người và việc giết người vì tự vệ. Người Ucraina đang ở trong một tình trạng tự vệ, vì thế không thể nói là họ đang giết người. Họ bảo vệ mạng sống của những người khác. Đó là một sự chọn lựa giữa sự ác nhỏ hơn và sự ác lớn hơn, nhưng đó cũng là việc chọn lựa sự sống. Kẻ tấn công phải lãnh trách nhiệm vì cái chết của các binh sĩ thuộc quyền.

Về người Nga, Đức Hồng y Duka nói rằng không phải mọi công dân hay chính trị gia Nga đều đồng ý với chiến tranh, vì thế không thể trách họ. Chính người cầm quyền là Tổng thống Putin là kẻ đáng trách. Tuy nhiên, chúng ta phải nhớ rằng có lẽ ông không phải là người ra lệnh bắn vào những người dân ấy. Các binh sĩ hành động dựa trên căn bản lương tâm của mình và đây là một vấn đề lớn, do đó cần phải giáo dục về lương tâm.

(G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

ĐTC lên án vụ thảm sát tại Bucha, Ucraina

Trong buổi tiếp kiến chung sáng hôm mùng 06.04.22, dành cho 6.000 tín hữu hành hương, ĐTC Phanxicô đã lên án vụ thảm sát hơn 300 thường dân tại thị trấn Bucha, cách thủ đô Kiev của Ucraina 37 cây số về hướng tây bắc.



Cầu nguyện cho hòa bình

Thị trấn này đã bị quân Nga chiếm đóng trước đó. Ucraina và nhiều nước lên án quân Nga là thủ phạm, nhưng Nga nói rằng Ucraina và Tây phương dựng lên vụ này để tố cáo Nga, vì Nga đã rút khỏi nơi này trước đó. Chưa có cuộc điều tra quốc tế nào về vụ này.

ĐTC nói: “Những tin tức gần đây về chiến tranh tại Ucraina, thay vì mang lại an ủi và hy vọng, trái lại, chứng tỏ thêm sự tàn ác, như vụ thảm sát tại Bucha. Sự tàn ác ngày càng kinh khủng, gây ra cho các thường dân, phụ nữ và trẻ em yếu đuối. Họ là những nạn nhân, máu vô tội của họ kêu thấu tới trời và khẩn cầu: “Xin chấm dứt sự gieo rắc chết chóc và tàn phá!”. Chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện cho ý nguyện này!

ĐTC nói thêm rằng: “Hôm qua, người ta mang cho tôi lá cờ này, lá cờ đến từ chiến tranh, chính từ thành phố Bucha bị tàn phá. Ở đây cũng có một số trẻ em Ucraina đồng hành với chúng ta. Chúng ta hãy đồng hành với các em”.

Khoảng 10 em được mời lên đứng quanh ĐTC và ngài tặng cho mỗi em một quả trứng Phục sinh lớn bằng Sôcôla! (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

ĐTC mời gọi không im lặng trước những hành động ghê tởm

Vatican News (13.4.2022) . ĐTC gửi một sứ điệp đến phái đoàn các vị lãnh đạo tôn giáo tham dự “Cuộc hành hương liên tôn vì tình liên đới với Ucraina”, do Viện liên tôn Elijah tổ chức hôm thứ Ba 12.4, nhắc lại rằng: chiến tranh là “một thất bại của nhân loại, thất bại trước thế lực của sự ác”. Ngài cũng cảm ơn các lãnh đạo tôn giáo vì sáng kiến cầu nguyện và tình huynh đệ của họ.

Các vị lãnh đạo tôn giáo từ khắp nơi trên thế giới nhóm họp tại Chernivtsi, cách biên giới Romani 40km. Và trong dịp này họ đã thực hiện cuộc hành hương liên tôn vì tình liên đới với Ucraina.

ĐTC mở đầu sứ điệp: “Tôi cảm thấy gần gũi tinh thần với quý vị, những anh chị em liên kết với nhau vì tin tưởng và hy vọng vào Đấng Tối Cao, Đấng trao ban và gìn giữ sự sống. Cùng với quý vị, tôi mong muốn cầu nguyện cho món quà vô giá của hòa bình cho dân tộc thân yêu Ucraina”.

Là người đã nhiều lần bày tỏ muốn đến Ucraina, ĐTC viết cho các vị lãnh đạo các tôn giáo rằng: “thời điểm này đang làm cho chúng ta khiếp sợ vì các thế lực sự dữ đang hoành hành”, hậu quả là làm cho rất nhiều người đau khổ. Nhưng chúng ta không được im lặng trước “sự bạo hành của Cain và tiếng kêu của Abel. Trái lại, nhân danh Thiên Chúa, chúng ta phải lớn tiếng kêu gọi chấm dứt những hành động ghê tởm này”.

Trong sứ điệp, ĐTC bày tỏ lòng biết ơn các vị lãnh đạo tôn giáo vì sáng kiến cầu nguyện và tình huynh đệ của họ “góp phần tăng cường ý thức trách nhiệm của các tín đồ trước một cuộc chiến mâu thuẫn với rất nhiều nỗ lực đã được thực hiện trong những thập kỷ gần đây nhằm xây dựng một thế giới giảm vũ khí và hòa bình hơn”. Ngài kết luận bằng cách trích lời Chúa phán trong sách Ngôn sứ Giêrêmia: “Ta có kế hoạch cho hòa bình, chứ không phải tai ương” (Gr 29, 11). (Ngọc Yến -Vatican News)

Tòa án Hình sự Quốc tế điều tra tội ác chiến tranh của Nga

Các nhà điều tra bắt đầu công việc khắc nghiệt là khai quật thi thể từ một ngôi mộ tập thể và đánh giá bằng chứng tội ác chiến tranh, khi các gia đình tập hợp để tìm kiếm những người thân yêu mất tích ở Bucha, Ukraine ngày 8 tháng 4 năm 2022. GUZY CAROL . ZUMA WIRE . ABACA

Các nhà điều tra đang thu thập bằng chứng ở Ukraine để lần ra chuỗi trách nhiệm. Cho đến khi nào thì bắt giữ Putin? Cho đến nay Tòa án Hình sự Quốc tế ICC vẫn chưa làm được, họ



đang còn ở tuyến đầu.

Ông Karim Khan, công tố viên Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC) đã mở cuộc điều tra về tội ác chiến tranh và tội ác chống lại loài người thực hiện ở Ukraine kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2013.

Ở Ukraine, công lý quốc tế đối diện với tội ác của Nga. Vào thời điểm mà Nga đang tấn công Ukraine, thời điểm cả thế giới đều thấy ở Bucha, ở Borodianka nhiều thường dân bị hành quyết, thời điểm phụ nữ và trẻ em bị hãm hiếp, nhiều người kêu gọi công lý quốc tế ngăn chặn những hành động tàn bạo này.

Công lý, vũ khí chống lại sự không trừng phạt

Luật sư người Mỹ Reed Brody, người bảo vệ các nạn nhân của chế độ độc tài nói: “Trên thực tế, chưa bao giờ công lý lại hoạt động mạnh mẽ khi đối mặt với chiến tranh”. Phương Tây cần thận để không can thiệp quân sự, nhưng gia tăng các biện pháp trừng phạt kinh tế, các nhà lãnh đạo và công dân của họ kêu gọi vai trò chủ chốt của công lý quốc tế.

Theo Joe Biden, chúng ta mơ cùng tay “tên tội phạm chiến tranh Putin”. Ông Benjamin Ferencz, 102 tuổi, cựu công tố viên trưởng cuối cùng của một trong những phiên tòa ở Nuremberg nói: “Những tội ác mà Nga gây ra đối với Ukraine là một ô nhục đối với nhân loại. Tôi muốn nhìn thấy Putin sau song sắt. Điều đó hoàn toàn có thể xảy ra. Chính tòa án quân sự quốc tế được thành lập ngày 8 tháng 8 năm 1945 là cơ quan đầu tiên công nhận trách nhiệm cá nhân của thủ phạm gây ra những tội ác nghiêm trọng nhất.”

Trước đây, chỉ có nhà nước mới có trách nhiệm đối với các hành vi vi phạm luật pháp quốc tế,

thẩm phán William Bourdon nói: “Vladimir Putin có thể bị truy tố với tư cách là tổng tư lệnh, điều khiển chính sách. Ông có nhiệm vụ ngăn chặn tội ác này, ông đã không làm. Ông có trách nhiệm, người đã ra lệnh.”

Nhưng từ ngữ và hình ảnh sẽ không đủ. Cần phải chứng minh rằng tội ác chiến tranh, hoặc thậm chí tội ác chống lại loài người, với một chiều kích có hệ thống đã được thực hiện. Bà Jeanne Sulzer, Trưởng Bộ phận Tư pháp Quốc tế tại Tổ chức Ân xá Quốc tế cho biết: “Khó khăn nhất là lên chuỗi chỉ huy, cấu trúc phân cấp quân sự và bán quân sự. Việc lên kế hoạch và có chủ đích là bước cần thiết nhưng phức tạp.” Theo bà, công lý phải là “vũ khí gây áp lực” để “chống lại sự không trừng phạt”.

Cuộc tranh luận pháp lý

Tội xâm lược có vẻ dễ chứng minh hơn. Nhưng vì cả Nga và Ukraine đều không phê chuẩn Quy chế Rôma nên Tòa án Hình sự Quốc tế không thể quy về vấn đề này. Luật sư hình sự người Pháp gốc Anh Philippe Sands, người đề xuất đề nghị thành lập một tòa án đặc biệt để có thể trực tiếp nhắm vào Vladimir Poutine và những người thân cận ông vì tội gây hấn. Một tòa án đặc biệt.

Nhưng một số người như ông William Bourdon tỏ ra dè dặt: “Điều đó có thể làm giảm thêm uy tín của hệ thống đa phương Liên Hiệp Quốc.” Bà Jeanne Sulzer nói thêm: “Đó sẽ là nhanh nhất. Nhưng liệu tốc độ có đảm bảo cho chất lượng? Không chắc. Cũng không chắc thanh kiếm Damocles này sẽ ngăn cản được Putin. Tốt hơn là nên có một tòa án công bằng và độc lập xét xử tất cả các tội ác.” Ông Robert Badinter cũng tin rằng: “Nên truy tố Nga về tội chống lại loài người, không thời hiệu thì tốt hơn.”

Các thẩm phán quốc gia tăng cường

Trong cuộc xung đột này, tư pháp quốc tế đóng vai trò uy tín của mình, được bổ sung bởi các tòa án quốc gia, vì cơ chế “quyền tài phán chung”, một vũ khí khác chống lại sự trừng phạt, cho phép các Quốc gia truy tố và xét xử thủ phạm của các vi phạm nghiêm trọng, được thực hiện ở nơi khác ngoài lãnh thổ của họ, bất kể

quốc tịch của họ và thậm chí không có các Quốc gia này là nạn nhân. Hơn mười quốc gia, bao gồm Thụy Điển, Đức, Ba Lan, đã mở một cuộc điều tra ở Ukraine. Pháp đã làm với các thủ tục tố tụng liên quan đến 4 công dân Pháp đã chết ở Ukraine, gồm cả nhà báo Pierre Zakrzewski của Fox News Pháp.Ireland, bị giết trong xe của ông gần Kyiv. Nước Pháp cũng đã trả 500.000 âu kim cho Tòa án Hình sự Quốc tế và để các thẩm phán bắt đầu làm việc.

Cuối cùng, hệ thống tư pháp Ukraine hoạt động rất tích cực. Bà trưởng công tố viên Iryna Venediktova, tham gia “mặt trận tư pháp” đang liên tục thu thập bằng chứng về những hành vi lạm dụng mà quân đội Nga đã thực hiện tại Ukraine nhằm đưa ra xét xử tại Tòa án Hình sự Quốc tế. Một bệnh viện hộ sản, một tòa nhà của người dân thường bị phá hủy: mọi thứ đều được ghi lại. Bà tuyên bố: “Vladimir Putin là tội phạm chiến tranh chính của thế kỷ 21. Chúng tôi có thể chứng minh điều đó.”

Tổng cộng văn phòng của bà đã mở 5.600 cuộc điều tra về “tội ác xâm lược và tội ác chiến tranh”. Bà luật sư Clémence Bectarte, thuộc Liên đoàn Quốc tế về Nhân quyền (FIDH) nhận xét: “Số lượng lớn dân thường bị giết sẽ là yếu tố then chốt cho công lý. Nhưng việc tìm kiếm một bản ghi chép bằng văn bản hoặc bằng miệng các lệnh của người đứng đầu Điện Kremlin sẽ rất khó khăn.”

Mang lại hy vọng cho nạn nhân

Theo nhà nghiên cứu tại Viện Quan hệ Quốc tế và Chiến lược (Iris) Robert Chaouad thì, “một ý tưởng vẫn còn mới mẻ dù đã có lịch sử lâu đời, nhưng nó mang lại hy vọng.” Luật gia lỗi lạc Alain Pellet lấy làm tiếc Mátxcơva coi thường luật pháp quốc tế một cách đáng sợ, cho rằng “việc bổ sung bằng chứng sẽ rất quan trọng”.

Bà Jeanne Sulzer nói: “Xử Putin trước Tòa án Hình sự Quốc tế là chuyện có thể. Ông không có quyền miễn trừ, như chúng ta đã thấy với Omar Al.Bashir, người Sudan chịu trách nhiệm về những tội ác ở Darfur, hồ sơ được giao cho ICC, Ivorian Laurent Gbagbo, hoặc Slobodan Milosevic, người đã chết trong trại giam ở La Haye. Đưa ra lệnh bắt Putin nhanh chóng là điều



có thể làm được.” Bà biết, quyền tài phán của tòa án La Haye, một quyền mà không ai trước năm 1998 tin là có thể có, vẫn còn mong manh và cần củng cố. Ông William Bourdon thừa nhận: “Liệu một ngày nào đó, công lý quốc tế sẽ tìm hãm thanh gươm của Putin được không? Nhưng khi công lý gia tăng sức ép lên Nga và nhấn mạnh đến chiều hướng khinh miệt của chế độ nước này, thì nó mang lại hy vọng cho những người dân Ukraine đang bị tổn thương.”

Tội ác chiến tranh, tội ác chống lại loài người, tội ác diệt chủng...

Tội phạm chiến tranh, vi phạm luật chiến tranh, đại diện cho một loạt các hành vi bị cấm, như các cuộc tấn công lớn nhằm vào dân thường, nhằm vào các cơ sở văn hóa, tôn giáo. Tất cả được xác định bởi Tòa án Nuremberg, sau đó là Công ước Geneva năm 1949 và nghị định thư bổ sung vào năm 1977, và cuối cùng là điều 8 của Quy chế Rôma. Tội ác chống lại loài người, tấn công trên diện rộng hoặc có hệ thống nhằm vào một nhóm dân cư, được đề cập lần đầu tiên năm 1945. Nó được quy định bởi điều 7 của Quy chế Rôma và xuất hiện trong Bộ luật Hình sự Pháp từ năm 1964. Đó là bất khả xâm phạm. Cuối cùng, thuật ngữ diệt chủng, xuất hiện năm 1944, đại diện cho sự tiêu diệt có hệ thống và cố ý của một nhóm người. Luật gia do thái.ba lan Raphăl Lemkin đã làm việc để công nhận. Ông đã trình bày tại Liên Hiệp Quốc năm 1948.

Tòa Công lý Quốc tế (ICJ)

Tòa Công lý Quốc tế có trụ sở tại La Haye, cũng giống như Tòa án Hình sự Quốc tế, Tòa án Công lý Quốc tế giải quyết các tranh chấp

Tín Thố Giới

giữa các quốc gia. Cơ quan pháp lý của Liên hợp quốc, được thành lập theo điều 92 của hiến chương, đảm bảo rằng việc cấm sử dụng vũ lực giữa các Quốc gia được tôn trọng. Được thành lập năm 1945, ICJ đã xét xử 200 trường hợp và có thể giải quyết các trường hợp tranh chấp biên giới. Nhờ những quyết định gần đây của tòa mọi cuộc tấn công của Nga vào Ukraine giờ đây đều bất hợp pháp. Nhưng nếu các phán quyết của tòa án cao nhất của LHQ có giá trị ràng buộc và không có kháng cáo, thì Tòa án không có phương tiện để thi hành các phán quyết đó. Vào ngày 7 tháng 2, Ukraine đã đưa ICJ ra tòa vì Mátxcơva cho rằng các hành động diệt chủng đang diễn ra ở Donbass chống lại người Nga, bị cáo buộc đã sử dụng sai Công ước về Diệt chủng. Thậm chí, Nga còn vi phạm luật pháp quốc tế để biện minh cho hành động gây hấn của mình.

(Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) - Nguồn: phanxico.vn

200 người và 50 xe tải cứu trợ từ Ý lên đường vì sứ vụ hoà bình ở Ucraina

Vào thứ Sáu ngày 1.4.2022, một phái đoàn gồm 200 người thuộc 89 tổ chức xã hội dân sự của Ý sẽ lên đường tham gia một sáng kiến hòa bình bất bạo động ở Ucraina. Sáng kiến có tên “Dừng chiến tranh ngay bây giờ,” do Cộng đoàn thánh Giáo hoàng Gioan XXIII phát động.

Đoàn xe tải gồm 50 chiếc sẽ mang theo nhu yếu phẩm cho người dân. Điểm đến là Lviv, nơi những người tham gia sẽ gặp gỡ cả các tổ chức xã hội dân sự và chính quyền dân sự và tôn giáo. Khi quay trở lại Ý, đoàn xe sẽ mang theo những người yếu đuối dễ bị tổn thương rời khỏi đất nước của họ đang ở trong chiến tranh và đến Ý.



Trong tuyên ngôn về sáng kiến, Cộng đoàn thánh Giáo hoàng Gioan XXIII viết: “Chúng tôi sẽ tiến vào lãnh thổ Ucraina để làm chứng cho ý chí hòa bình bằng sự hiện diện của chúng tôi trên trái đất. Chúng tôi luôn sát cánh cùng các nạn nhân bằng các hành động nhân đạo và các sáng kiến liên đới quốc tế. Mỗi chúng ta đều có thể làm một điều gì đó. Chúng tôi không muốn tiếp tục là khán giả và chúng tôi cảm thấy có nghĩa vụ phải hành động. (Fides 29.03.2022)

Cho đến nay, đã có 89 tổ chức tuân tham gia sáng kiến hòa bình “Dừng chiến tranh ngay bây giờ”, bao gồm Cộng đoàn thánh Giáo hoàng Gioan XXIII, Hiệp hội các tổ chức phi chính phủ của Ý, Mạng lưới giải trừ vũ khí, Liên đoàn các tổ chức Kitô giáo quốc tế phục vụ thiện nguyện, Hoà bình Chúa Kitô, Tự do, Chân trời Mới, 6000 Sardine, vv.

Giovanni Paolo Ramonda, chủ tịch của Cộng đoàn Giáo hoàng John XXIII cho biết: “Dự án của chúng tôi được phát động để đảm bảo sự hiện diện cho những người mong manh nhất đang phải gánh chịu cuộc chiến này, các trẻ em, người khuyết tật được chúng tôi tư vấn và chúng tôi đang tổ chức một sự hiện diện trên lãnh thổ Ucraina với những người trẻ của chúng tôi từ Hiệp hội Bồ câu như chúng tôi đã làm ở các khu vực xung đột khác ở các quốc gia khác nhau trên thế giới, cũng như đảm bảo việc tiếp nhận người tị nạn ở Ý.” (Hong Thủy -Vatican News)

Chiến dịch quyên góp toàn cầu trợ giúp Ukraina thu được hơn 10 tỷ euro

Hội nghị quốc tế tài trợ cho nạn nhân chiến tranh Ukraina do Liên Hiệp Châu Âu và Canada tổ chức tại Vacxava, ngày 09.04.2022. AP . Czarek Sokolowski

Hôm 09.04.2022, tại Vacxava thủ đô Ba Lan đã diễn ra hội nghị quốc tế các nhà tài trợ do Liên hiệp Châu Âu cùng Canada tổ chức, tiếp sau chiến dịch quyên góp tiền có tên gọi "Stand Up for Ukraine" nhằm trợ giúp những người Ukraina đang phải chạy nạn chiến tranh. Sau ít ngày tiến hành qua các mạng xã hội, chiến dịch đã quyên được 10,1 tỷ euro từ các chính phủ, doanh nghiệp

và các cá nhân, theo thông báo của chủ tịch Ủy Ban Châu Âu, Ursula von der Leyen tại hội nghị.

Vấn đề hiện này là việc phân bổ nguồn tiền cứu trợ nhân đạo này thế nào cho hợp lý và có hiệu quả nhất cho các nạn nhân chiến tranh Ukraina. Thông tin viên RFI Jean.Jacques Héry tại Bruxelles cho biết thêm thông tin :

Trước tiên số tiền quyên góp được này cho phép trợ giúp cho những người tị nạn Ukraina đã tới Liên Hiệp Châu Âu, tức 4,3 triệu người. 7,3 tỷ trên tổng số 10 tỷ euro sẽ được dành đáp ứng cho những nhu cầu cấp bách của người tị nạn : Cung cấp cho họ cái ăn, chỗ ở và chăm sóc y tế, con em được đến trường học và tạo công ăn việc làm cho họ. Như vậy sẽ giảm nhẹ gánh nặng cho những nước trên tuyến đầu đón người tị nạn Ukraina.

Sau đó là đến việc hỗ trợ cho những gia đình phải rời bỏ nhà cửa nhưng vẫn còn ở trong lãnh thổ Ukraina. Dự trù khoảng 1,8 tỷ euro được dành để giúp đỡ 7 triệu người trong diện này. Đó sẽ là các trợ giúp nhân đạo bằng tiền hoặc hiện vật , thuốc men, lều trại chần mền, do các cá nhân hoặc doanh nghiệp sản xuất. Các đồ cứu trợ chủ yếu do Liên Hiệp Quốc vận chuyển đến dưới sự điều phối của Ủy Ban Châu Âu.

Còn các đóng góp của các chính phủ sẽ được chuyển trực tiếp cho các chính quyền của Ukraina để sau đó sẽ được phân phối theo từng cấp độ trung ương hay địa phương tùy theo nhu cầu tại chỗ. (Anh Vũ)

Cập nhật tình hình dịch COVID-19 sáng 29/4

Hà Nội (TTXVN 29/4)--Theo trang thống kê worldometers.info, tính đến 8h ngày 29/4 (giờ Việt Nam), thế giới ghi nhận 512.072.499 ca mắc COVID-19, trong đó có 6.255.887 ca tử vong. Số bệnh nhân đã bình phục là 465.826.659 người, trong khi vẫn còn 39.989.953 bệnh nhân đang phải điều trị.

Mỹ là quốc gia chịu ảnh hưởng lớn nhất của dịch COVID-19 với tổng cộng 82.954.489 ca mắc, trong đó có 1.020.157 ca tử vong. Tiếp đó đến Ấn Độ với 43.072.486 ca mắc và 523.693 ca tử vong, Brazil với 30.418.920 ca mắc và 663.289 ca tử vong

Trong 24 giờ qua, toàn thế giới có thêm 627.311 ca mắc COVID-19 và 2.550 ca tử vong. Ba quốc gia có số ca mắc theo ngày cao nhất thế giới là Đức, Italy và Pháp, lần lượt ghi nhận 119.832 ca, 69.204 ca và 59.760 ca.

Là nước ghi nhận số ca mắc theo ngày cao nhất nhì thế giới, Italy thông báo sẽ gia hạn quy định bắt buộc đeo khẩu trang tại các địa điểm giải trí, cơ sở chăm sóc sức khỏe và trên các phương tiện giao thông công cộng cho đến ngày 15/6.

Theo quy định mới nhất, người dân tại Italy vẫn phải đeo khẩu trang mỗi được vào rạp chiếu phim, rạp hát, các sự kiện trong nhà và bệnh viện. Tất cả các phương tiện giao thông công cộng đường dài và địa phương, bao gồm xe buýt, tàu điện ngầm và xe điện, cũng như máy bay, xe lửa và tàu thủy, cũng sẽ giữ nguyên yêu cầu mọi người phải đeo khẩu trang. Chính phủ Italy dự định sẽ thận trọng trong việc dỡ bỏ các biện pháp còn lại. Chính phủ Italy trước đó đã thông báo rằng kể từ ngày 1/5, người dân có thể tiếp cận với một loạt các dịch vụ, bao gồm nhà hàng, phòng tập thể dục và phương tiện giao thông công cộng mà không cần thẻ xanh COVID-19, giấy chứng nhận đã tiêm chủng, chứng nhận mới khỏi COVID-19, hoặc có kết quả xét nghiệm âm tính.

Số ca mắc mới COVID-19 tại Italy đã giảm trong nửa đầu tháng 4, nhưng đã tăng trở lại lên 433.321 ca trong tuần từ ngày 20-26/4, so với 353.193 ca của tuần trước đó.

Cũng ghi nhận số ca mắc mới cao nhưng Hàn Quốc quyết định bãi bỏ quy định bắt buộc đeo SARS-CoV-2 đang biến đổi không ngừng để dễ lây lan hơn. Ảnh: Shutterstock.



Tín Thê Giới

khẩu trang ngoài trời từ ngày 2/5. Đây là bước đi tiếp theo của Hàn Quốc để người dân có thể thực sự trở lại với cuộc sống bình thường sau khi nước này đã bãi bỏ hầu như hoàn toàn các quy định về giãn cách xã hội phòng dịch COVID-19 từ ngày 18/4, trừ việc bắt buộc đeo khẩu trang.

Mặc dù dỡ bỏ quy định đeo khẩu trang ngoài trời, song nhà chức trách Hàn Quốc vẫn khuyến cáo người dân nên đeo khẩu trang ở những khu mua sắm hoặc công viên thành phố, nơi tập trung đông người vào giờ cao điểm. Tuy nhiên, với các sự kiện trong nhà và sự kiện ngoài trời có quy mô trên 50 người, người dân vẫn phải đeo khẩu trang.

Chính phủ Hàn Quốc đưa ra quyết định trên sau khi giới chuyên môn đánh giá rằng mức độ lây nhiễm COVID-19 trong nước sẽ tiếp tục giảm đáng kể. Tính đến hết ngày 28/4, Hàn Quốc có 552 bệnh nhân nặng đang điều trị, giảm 35% so với mức 846 bệnh nhân trong tuần kết thúc ngày 21/4. Số ca tử vong do COVID-19 trong tuần từ 22-28/4 là 921 người, giảm 30% so với tuần trước đó./. (Minh Châu)

Nguồn: Cập nhật tình hình dịch COVID-19 sáng 29/4 (vnanet.vn)

Đại dịch sẽ thay đổi thế nào hậu Omicron?

Khi nhiều quốc gia cố gắng chung sống với SARS-CoV-2, bản thân virus đang biến đổi không ngừng để dễ lây lan hơn. Tuy nhiên, các nhà khoa học tin rằng chúng sẽ ngày càng yếu đi.

“Tôi tự tin và lạc quan rằng biến chủng tiếp theo sẽ chỉ trở nên ít nguy hiểm hơn. Sau nhiều năm tiến hóa, chúng sẽ không còn gây bệnh. Đó là xu hướng”, Jin Dongyan, một nhà virus học từ Đại học Hong Kong, nói trên South China Morning Post.

Theo các nhà khoa học, biến chủng Omicron gây ra làn sóng ca bệnh chưa từng có trên khắp thế giới vào tháng 12.2021 và đợt bùng phát ở Trung Quốc hiện nay, đã biến đổi không ngừng.

Dòng phụ BA.2 đã vượt qua biến chủng ban đầu, chiếm 86% tổng số ca mắc, theo Tổ chức Y tế Thế giới. Xu hướng này có thể quyết định tương lai đại dịch.

Sẽ có nhiều biến chủng hơn?

“Chúng tôi có thể khẳng định gần như chắc chắn rằng sẽ có nhiều biến chủng xuất hiện hơn”, nhà vi sinh vật học Wytamma Wirth, Đại học Melbourne, cho biết.

Virus đột biến khi xảy ra “lỗi” trong quá trình nhân lên ở tế bào vật chủ. Các loại virus mã hóa bộ gen trong RNA của vật chủ, chẳng hạn như SARS-CoV-2 HIV và cúm, càng đột biến nhanh chóng hơn.

Khi nào một biến chủng nguy hiểm sẽ xuất hiện?

Trên thực tế, không có cách nào để biết chắc thời điểm một biến chủng sẽ chiếm ưu thế hoặc có khả năng lây truyền cao, gây ra các bệnh nặng hơn và làm giảm hiệu quả của vaccine.

Các nhà nghiên cứu từ Đại học Melbourne đã xem xét 4 biến chủng xuất hiện sớm nhất của SARS-CoV-2, trong một nghiên cứu được công bố trên tạp chí Sinh học phân tử và Tiến hóa vào tháng 2.

Họ phát hiện ra rằng biến chủng Alpha phải mất 14 tuần để đột biến thành một chủng đáng lo ngại, Beta mất 4 tuần, Gamma mất 17 tuần và Delta mất 6 tuần.

Tốc độ xuất hiện đột biến cũng đã thay đổi đáng kể ở cả 4 biến chủng được nghiên cứu và đây có thể là xu hướng trong tương lai, Sebastian Duchene Garzon, nhà nghiên cứu Hóa sinh và Sinh học Phân tử tại Đại học Melbourne, cho biết.

“Chúng cũng có thể trộn lẫn bộ gen, chẳng hạn như tái tổ hợp (khi hai loại virus có liên quan cùng sống trong một tế bào). Điều này có thể khiến (một biến chủng nguy hiểm) xuất hiện nhanh hơn”, ông nói.

Biến chủng mới sẽ dễ lây lan hơn hay gây bệnh nghiêm trọng hơn?

Các nhà khoa học tin rằng biến chủng mới sẽ phải lây lan nhanh chóng hơn Omicron để chiếm ưu thế, nhưng thật khó để dự đoán liệu nó có gây bệnh nghiêm trọng hơn hay không.

Dòng phụ BA.2 của Omicron dễ lây truyền hơn BA.1 khoảng 30%, nhưng các nghiên cứu thực tế cho thấy nó không gây ra rủi ro lớn hơn cho người nhập viện.

Nhà virus học Jin Dongyan cũng cho rằng xu hướng chính trong quá trình tiến hóa của virus là thích nghi với vật chủ để không gây bệnh, vì

vậy, các biến chủng mới gần như chắc chắn sẽ ít nguy hiểm hơn.

“Đôi khi một biến chủng nguy hại hơn có thể xuất hiện, nhưng điều đó không phải là mãi mãi. Nó sẽ rất nhanh chóng bị thay thế. SARS-CoV-2, cuối cùng sẽ trở thành loại virus corona thứ năm, chỉ gây ra cảm lạnh thông thường ở người”, ông nói.

Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?

Bản chất không thể đoán trước của các biến chủng khiến việc nhận định diễn biến tương lai của đại dịch gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhiều nhà khoa học tin rằng Covid-19 có thể trở thành một loại bệnh đặc hữu. Điều đó đồng nghĩa virus sẽ tồn tại trong cộng đồng, nhưng với tỷ lệ lây lan có thể dự đoán được và hậu quả có thể kiểm soát được.

Một số nhà khoa học khác do dự hơn vì tỷ lệ tiêm chủng hiện nay còn thấp, đặc biệt là ở các nước thu nhập thấp. Điều này đồng nghĩa virus vẫn có thể lây lan rộng rãi và có nhiều cơ hội đột biến hơn. (Hải Linh)

Phát hiện ngôi sao xa nhất từ trước tới nay, cách trái đất 28 tỷ năm ánh sáng

Qua kính viễn vọng không gian Hubble, các nhà khoa học đã quan sát được ngôi sao đơn lẻ xa nhất, phát sáng từ khoảng cách 28 tỷ năm ánh sáng. Theo dự đoán, ngôi sao này có thể lớn hơn từ 50 đến 500 lần và sáng hơn hàng triệu lần so với Mặt Trời.

Earendel, trong tiếng Anh cổ có nghĩa là “sao mai”, là ngôi sao xa nhất được phát hiện kể từ 900 triệu năm sau vụ nổ lớn. Phát hiện trên đã phá vỡ



Ánh sáng của Earendel được phóng đại. Nguồn ảnh: CNN

kỷ lục cũng do kính thiên văn Hubble thiết lập vào năm 2018 khi ghi nhận một ngôi sao vũ trụ khoảng bốn tỷ năm tuổi. Còn Earendel phải mất tới 12,9 tỷ năm để ánh sáng của nó đến được trái đất.

Phát hiện về Earendel hứa hẹn nhiều nghiên cứu về thời kỳ sơ khai của vũ trụ.

"Khi ánh sáng được phát ra từ Earendel, vũ trụ chưa đầy một tỷ năm tuổi, tức khoảng 6% độ tuổi hiện tại. Vào thời điểm đó, ngôi sao ở cách Dải Ngân hà proto 4 tỷ năm ánh sáng. Nhưng trong gần 13 năm ánh sáng di chuyển tới chúng ta, vũ trụ đã giãn nở và tạo ra khoảng cách đáng kinh ngạc - 28 tỷ năm ánh sáng.", đồng tác giả nghiên cứu Victoria Strait, từ Trung tâm nghiên cứu Cosmic Dawn Copenhagen, cho biết.

Để đảm bảo rằng Earendel là một ngôi sao đơn lẻ chứ không phải hai ngôi sao nằm gần nhau, nhóm nghiên cứu sẽ sử dụng kính viễn vọng không gian James Webb để quan sát nó, đồng thời tìm hiểu nhiệt độ và khối lượng của ngôi sao.

"Với kính viễn vọng James Webb, chúng tôi sẽ có thể xác nhận rằng Earendel thực sự chỉ là một ngôi sao đơn lẻ, đồng thời định lượng nó thuộc loại sao nào", đồng tác giả nghiên cứu Sune Toft cho biết. Trong một tuyên bố từ Viện nghiên cứu Niels Bohr tại Copenhagen, Webb thậm chí có thể giúp tìm hiểu thành phần hoá học của ngôi sao và Earendel có tiềm năng trở thành ví dụ đầu tiên của thế hệ sao sớm nhất trong vũ trụ được con người biết đến.

Các nhà thiên văn học muốn biết thêm về thành phần của ngôi sao bởi thời gian hình thành của nó từ rất sớm, rất lâu trước khi vũ trụ chứa đầy các nguyên tố nặng được tạo ra sau khi những ngôi sao lớn chết đi.

Ngoài ra, kính viễn vọng Webb cũng được kỳ vọng sẽ giúp phát hiện những ngôi sao xa hơn mà Hubble không thể tìm thấy, phá kỷ lục của Earendel. (Phạm Nhật theo Edition)

Chi phí quân sự thế giới đạt kỷ lục 2.100 tỉ đô la năm 2021

Bất chấp các khó khăn kinh tế do đại dịch Covid-19, chi phí quân sự toàn cầu tiếp tục tăng. Năm 2021 là năm tăng thứ 7 liên tiếp, với

Tín Thế Giới

mức kỉ lục 2.100 tỉ đô la. Hãng tin AFP dẫn báo cáo của Viện Quốc tế Nghiên cứu về Hòa bình ở Stockholm (Sipri), Thụy Điển, hôm qua, 25.04.2022.

Báo cáo ghi nhận mức chi phí quân sự trên toàn cầu tăng 0,7%, nhưng khác biệt khá lớn giữa các quốc gia. Chi phí quân sự gia tăng đặc biệt tại châu Á và châu Âu.

Ngân sách quân sự của Trung Quốc - quốc gia chi nhiều thứ hai thế giới cho quân sự, tăng 4,7% trong năm qua, với tổng chi phí ước tính 293 tỉ đô la. Đây là năm thứ 27 liên tiếp, Bắc Kinh gia tăng chi phí quân sự. Theo báo cáo của Sipri, việc Bắc Kinh tăng chi quân sự buộc nhiều quốc gia châu Á cũng phải tăng chi quốc phòng. Nhật Bản tăng chi 7,3%, mức tăng cao nhất kể từ năm 1972.

Hoa Kỳ - quốc gia đứng đầu thế giới về chi phí quân sự - giảm chi 1,4% trong năm ngoái. Tổng chi phí quân sự của Mỹ hiện tại là 801 tỉ đô la.

Nga chi đến hơn 4% GDP cho quân sự

Nga tăng chi phí quân sự 2,9%, với tổng chi 65,9 tỉ đô la (đứng thứ năm thế giới, sau Anh và Ấn Độ). Tuy nhiên, theo Viện Quốc tế Nghiên cứu về Hòa bình ở Stockholm, mức chi quân sự 4,1% GDP của Nga là cao hơn nhiều so với mức trung bình của thế giới. Việc Nga tăng mạnh chi cho quân sự diễn ra trước khi Matxcơva quyết định tấn công Ukraina.

Theo chuyên gia Diego Lopes da Silva, Viện Sipri, dầu và khí đốt xuất khẩu cho phép Nga bỏ ra những khoản chi tiêu quân sự khổng lồ. Tuy nhiên, theo chuyên gia Lopes da Silva, khó dự đoán Nga có thể duy trì mức chi tiêu nêu trên hay không do các trừng phạt của phương Tây nhằm đáp trả cuộc chiến xâm lược của Nga ở Ukraina.

Việc gia tăng căng thẳng về an ninh tại châu Âu cũng khiến các thành viên NATO châu Âu tăng chi cho quốc phòng. Hồi năm ngoái, 8 quốc gia thành viên NATO đạt mục tiêu dành 2% GDP cho ngân sách quân sự.

Báo cáo của Viện Quốc tế Nghiên cứu về Hòa bình ở Stockholm dự kiến chi phí quân sự toàn cầu sẽ tiếp tục gia tăng. (Trọng Thành)

Viên kim cương xanh lớn nhất

trong lịch sử thế giới vừa được đấu giá tại Hong Kong và bán với mức giá 57,5 triệu USD.



“Đây quả là viên đá quý chỉ gặp một lần trong đời và cũng là viên kim cương tuyệt vời nhất ở kích cỡ ấy mà tôi từng thấy”, Patti Wong, Chủ tịch nhà đấu giá Sotheby’s tại châu Á, nói trong một tuyên bố, theo CNN hôm 28.4.

Với tên gọi The De Beers Cullinan Blue, viên kim cương khổng lồ nặng 15,1 carat này đã có chủ sau cuộc chiến trả giá kéo dài 8 phút giữa 4 người mua tiềm năng, theo Sotheby’s.

Mức giá chiến thắng do một người mua giấu tên tham gia qua điện thoại đưa ra và đã vượt qua ngưỡng giá ước tính là 48 triệu USD.

Viên kim cương hiếm có này được tìm thấy tại mỏ Cullinan tại Nam Phi vào năm 2021. Sau đó, nó được Viện Ngọc học Mỹ (GIA) đánh giá có màu “xanh dương đậm rực rỡ” (fancy vivid blue) cấp độ màu cao nhất của kim cương.

Tuyên bố từ Sotheby’s gọi viên kim cương này là “đặc biệt hiếm có” vì tới nay chỉ 5 viên ngọc trên 10 carat từng xuất hiện ở các buổi đấu giá, và chưa có viên nào vượt quá 15 carat. Vì thế, “bản thân sự xuất hiện của viên ngọc hoàn hảo này đã là sự kiện có tính cột mốc”.

Với mức giá cuối cùng là 57.471.960 USD, viên The De Beers Cullinan Blue đã để vọt mất cơ hội lập kỷ lục trở thành viên kim cương xanh đắt giá nhất từng được bán trong quá trình đấu giá.

Danh hiệu ấy vẫn do viên Oppenheimer Blue nặng 14,62 carat nắm giữ. Oppenheimer Blue được bán vào năm 2016 với mức giá cuối cùng là 57.541.779 USD, chênh lệch gần 70.000 USD. (Quốc Đạt)

Biến cố trong tháng tư ĐTC Phanxicô tông du đến thăm Malta

Bốn luồng gió, bốn ảnh hưởng đến đời sống xã hội và chính trị / Malta: “bến cảng an toàn” thực sự cho người di dân

Văn Yên, SJ, Ngọc Yến, Hồng Thủy

Sáng thứ Bảy 2/4, ĐTC khởi hành từ sân bay Fiumicino đến Malta để bắt đầu chuyến tông du 2 ngày đến đất nước này. Trên chuyến bay, một nhà báo đã hỏi liệu ĐTC có suy xét đến một chuyến viếng thăm Kyiv không, và ngài trả lời rằng nó là một đề xuất đang được xem xét.

Sáng thứ Bảy 2/4, ĐTC bắt đầu chuyến tông du 2 ngày đến Malta. Ngài đến sân bay Fiumicino lúc 8 giờ 10 sáng và được chào đón bởi Đức cha Gianrico Ruzza của giáo phận Porto-Santa Rufina, nơi có phi trường Fiumicino.

Máy bay A320 của hãng hàng không ITA chở ĐTC, đoàn tùy tùng và các nhà báo khởi hành lúc 8 giờ 39 phút. Trên chuyến bay khoảng 1 tiếng rưỡi từ Roma đến Malta, ĐTC chào các nhà báo của nhiều hãng tin khác nhau cùng đi với ngài. Một nhà báo đã hỏi liệu ĐTC có suy xét đến việc thăm Kyiv không. Và ngài nói rằng nó là một đề xuất đang được xem xét.

Máy bay đáp xuống sân bay quốc tế Malta lúc 10 giờ. Sứ thần Tòa Thánh tại Malta và Trưởng nghị lễ đã đón ĐTC tại cầu thang máy bay. Tại sân bay, ĐTC được Tổng thống George William Vella và phu nhân chào đón, cùng với hai em bé Malta tặng hoa cho ngài.

Tại sân bay, nghi thức chào đón chính thức

đã diễn ra với việc giới thiệu đoàn tùy tùng của hai phía, quốc thiều của hai nước và duyệt qua hàng quân danh dự.

Sau đó, ĐTC di chuyển bằng xe đến Dinh Đại Sư ở Valletta để thăm hữu nghị Tổng thống Cộng hoà Malta.

Tổng thống George William Vella của cộng hoà Malta sinh năm 1942, chuyên về lĩnh vực y khoa và làm việc nhiều năm với tư cách là chuyên viên y học hàng không. Năm 1977 ông được bổ nhiệm làm cố vấn của hãng hàng không Air Malta về hàng không dân sự. Ông được bầu vào Quốc hội lần đầu tiên năm 1978. Sau đó ông giữ các chức vụ phó Thủ tướng và Ngoại trưởng. Năm 2019, ông được bầu làm tổng thống Cộng hoà Malta. Ông Vella lập gia đình và có ba người con. Trong buổi thăm hữu nghị, ĐTC có chào thăm gia đình của Tổng thống.

Sau khi thăm hữu nghị Tổng thống, ĐTC có một cuộc gặp ngắn với Thủ tướng Malta trước khi di chuyển đến Đại sảnh Hội đồng để gặp Chính quyền và ngoại giao đoàn.

Sau khi gặp Thủ tướng Malta tại “Đại sảnh Pages” của Dinh Đại Sư ở Valletta, lúc 12 giờ trưa ĐTC được tháp tùng đến “Sảnh Đại hội đồng” để gặp chính quyền và ngoại giao đoàn gồm khoảng 150 người.





ĐTC đọc diễn văn

Buổi gặp gỡ diễn ra trước hết với diễn văn chào mừng của Tổng thống Malta. Tổng thống nhắc đến việc ngày nay máu vẫn tươi đầm mặt đất tại Châu Âu, 75 năm sau chiến tranh thế giới thứ hai, mạng sống của nhiều người vô tội bị tước đoạt. Tổng thống bày tỏ sự hiệp nhất với ĐTC trong việc thúc đẩy hoà bình, không chỉ tại Ucraina, mà còn tại nhiều nơi đang xung đột khác như ở Yemen, Rwanda, Syria và nhiều nơi khác trên thế giới.

Tổng thống Malta gọi việc xây dựng hoà bình là một ơn gọi của Malta và không ngừng làm việc theo định hướng này. Tuy nhiên, Tổng thống cũng đề cập đến khả năng giới hạn của đất nước nhỏ này cần được hỗ trợ bởi các nước khác để có các nguồn lực để chào đón những người di cư tìm đến Malta.

Sau diễn văn của Tổng thống, ĐTC đáp lời, trước hết bằng việc bày tỏ sự biết ơn Tổng thống và người dân Malta vì sự đón tiếp dành cho ngài như tổ tiên của vùng đất này đối xử với Thánh Phaolô trong hành trình thánh nhân đến Roma, “một cách nhân đạo hiếm có” (Cv 28, 2).

Bốn luồng gió, bốn ảnh hưởng đến đời sống xã hội và chính trị

ĐTC nói: “Nhờ vị trí địa lý, Malta có thể được gọi là trái tim của Địa Trung Hải. Nhưng không chỉ bởi địa lý: trong hàng ngàn năm sự giao thoa của các sự kiện lịch sử và sự gặp gỡ của các dân tộc khác nhau đã biến hòn đảo này trở thành trung tâm của sức sống và văn hóa, tinh thần và vẻ đẹp, một giao lộ có thể đón nhận và hài hòa những ảnh hưởng từ nhiều nơi trên thế giới. Sự đa dạng về ảnh hưởng này làm cho chúng ta



liên tưởng đến nhiều loại gió thổi qua đất nước. Không phải ngẫu nhiên mà trong các bản đồ cổ đại về Địa Trung Hải, ‘hoa hồng gió’ thường được mô tả gần đảo Malta. Tôi muốn mượn hình ảnh ‘hoa hồng gió’, mô tả gió theo bốn điểm chính của la bàn, để phác họa bốn ảnh hưởng thiết yếu đối với đời sống xã hội và chính trị của đất nước này”.

Gió phương bắc, ngôi nhà chung châu Âu

ĐTC quảng diễn rằng các luồng gió thổi qua các đảo Malta chủ yếu là từ phía tây bắc. Phương bắc gợi nhớ đến châu Âu, đặc biệt ngôi nhà của Liên minh châu Âu, được xây dựng như nơi ở cho một đại gia đình duy nhất liên kết trong việc duy trì hòa bình. Đoàn kết và hòa bình là món quà mà người dân Malta cầu xin Chúa mỗi khi quốc ca được cất lên.

Gió phương tây, nguồn giá trị tuyệt vời

ĐTC nói tiếp luồng gió thứ hai đến từ phương tây. Gió phương bắc thường kết hợp với gió đến từ phương tây. Quốc gia châu Âu này, đặc biệt là giới trẻ, chia sẻ lối sống và tư duy phương Tây. Từ đó, bắt nguồn những điều tuyệt vời như những giá trị của tự do và dân chủ, nhưng cũng có những nguy cơ cần cảnh giác. Để phát triển lành mạnh, điều quan trọng là phải giữ gìn kỷ ước và tôn trọng sự hòa hợp giữa các thế hệ, không để mình bị đồng hoá bởi sự công nhận giả tạo và thực dân hóa tư tưởng.

Gió phương nam, quan tâm đến di dân

Về gió đến từ phương nam, ĐTC đề cập đến những người di cư. Ngài cảm ơn chính quyền dân sự và người dân Malta vì sự chào đón dành cho người di cư nhân danh Tin Mừng, tính nhân văn và tinh thần hiếu khách đặc trưng của người

Malta. Theo gốc từ Phê-nê-xi, Malta có nghĩa là “bến cảng an toàn”. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, trước sự gia tăng dòng người, nỗi sợ hãi và bất an đã tạo ra sự ngã lòng và thất vọng. Để tiếp cận tốt vấn đề di cư phức tạp, phải đặt điều này trong những viễn tượng rộng lớn hơn về thời gian và không gian. ... Địa Trung Hải cần sự đồng trách nhiệm của châu Âu, để một lần nữa trở thành sân khấu mới của tình liên đới và không phải là tiền đồn của một vụ đắm tàu bi thảm của nền văn minh.

Liên quan đến vụ đắm tàu, ĐTC đề cập đến Thánh Phaolô, đã đến bờ biển này một cách bất ngờ trong chuyến vượt biển cuối cùng trên Địa Trung Hải và được cứu giúp.

Gió phương đông, cầu mong hoà bình

ĐTC nói đến hướng gió cuối cùng, gió đến từ phương đông, thường thổi vào lúc bình minh. Nhưng chính từ phía đông của châu Âu, từ phía Đông nơi ánh sáng đầu tiên phát sinh, bóng tối của chiến tranh đã đến.

Malta, nơi toả sáng rực rỡ giữa lòng Địa Trung Hải, có thể truyền cảm hứng cho chúng ta, bởi vì việc khôi phục vẻ đẹp khuôn mặt nhân loại bị biến dạng vì chiến tranh là điều cấp thiết... ĐTC than phiền vì chiến tranh đã tái xuất hiện một cách áp đảo trong sự dục dõ của chế độ chuyên quyền, trong các đế quốc mới, trong sự xâm lược lan rộng, trong việc không có khả năng xây dựng cây cầu và bỏ rơi những người nghèo nhất. Từ đây, cơn gió chiến tranh lạnh bắt đầu thổi qua.

Thực vậy, cuộc chiến đã được chuẩn bị với các khoản đầu tư lớn và các thương vụ mua bán vũ khí. Và thật đáng buồn khi thấy lòng nhiệt thành đối với hòa bình, nảy sinh sau

Nhưng giải pháp cho các cuộc khủng hoảng



của mỗi bên là quan tâm đến tất cả, bởi vì các vấn đề toàn cầu đòi hỏi các giải pháp toàn cầu. Chúng ta hãy giúp nhau lắng nghe khát vọng hòa bình của dân chúng, chúng ta hãy làm việc để đặt nền móng cho một cuộc đối thoại ngày càng rộng lớn hơn, chúng ta hãy trở lại gặp gỡ nhau trong các hội nghị quốc tế vì hòa bình, nơi chủ đề giải trừ quân bị là trọng tâm, với cái nhìn hướng đến các thế hệ sau! Và những khoản tiền lớn tiếp tục được dành vũ khí sẽ được chuyển sang phát triển, sức khỏe và dinh dưỡng.

Kết thúc bài diễn văn, ĐTC, Tổng thống và Phu nhân, Thủ tướng Chính phủ và Phu nhân, Đức Hồng y Quốc vụ khanh Tòa Thánh, Tổng Thư ký Thượng Hội đồng Giám mục, Đức Tổng Giám mục của Malta và Giám mục của Gozo ra ban công để chào mọi người đang hiện diện tại Quảng trường.

Tông du Malta - ĐTC chủ sự giờ cầu nguyện tại đền thánh Đức Mẹ Ta' Pinu

Chiều thứ Bảy ngày 2/4/2022, ĐTC đã chủ sự giờ cầu nguyện tại đền thánh quốc gia Ta' Pinu ở làng Gharb, một làng nhỏ ở phía tây nam đảo Gozo của Malta. Ngài mời gọi các tín hữu trở lại với điều cốt lõi của đức tin: tương quan với Chúa và rao giảng Tin Mừng, đồng thời đón tiếp tha nhân, thực thi giới răn yêu thương, và đừng sợ bước đi trên những nẻo đường mới để loan báo Tin Mừng.

Đền thánh Ta' Pinu là nơi hành hương nổi tiếng nhất của Malta. Nhà thờ được xây theo kiến trúc gô-tích với Thánh giá kiểu Latinh. Bên trong nhà thờ có lưu giữ rất nhiều lời khẩn nguyện, bằng chứng lòng đạo đức bình dân của người dân Malta.

Vào những năm 1500, tại nơi này đã có một nhà nguyện nhỏ. Năm 1575, khi nhà nguyện bị bỏ hoang và hư hoại, đặc sứ của Đức Gregorio XIII đã ra lệnh phá bỏ nhà nguyện. Nhưng khi công việc mới bắt đầu thì một công nhân bị gãy tay. Sự việc được hiểu như là một dấu chỉ và do đó công việc phá dỡ nhà nguyện được dừng lại. Nhà nguyện ban đầu thuộc tài sản của dòng họ Gentili, sau đó được một người tên Pino Gauci mua lại; từ đó có tên Ta' Pinu. Pino Gauci đã



nổi rộng và tu sửa nhà nguyện, đặt trong nhà thờ một bức ảnh Đức Mẹ Hồn xác lên trời do họa sĩ người Ý Amedeo Perugino vẽ. Bức ảnh vẫn được lưu giữ cho đến ngày nay.

Sau khi bị đóng cửa trong vài thế kỷ, nhà thờ được mở lại khi một sự kiện lạ thường xảy ra. Theo lưu truyền, ngày 22/6/1883, khi đi ngang qua nhà thờ, bà Carmela Grima, một phụ nữ nhà quê, đã nghe một giọng nói yêu cầu bà đọc "ba kinh Kính Mừng, mỗi kinh cho một ngày khi thân xác Ta ở trong mồ." Bà đã kể lại với người bạn và người này cho biết chính ông cũng nghe lời yêu cầu giống như thế khi ở gần nhà nguyện. Trong thời gian này hai người này cũng được chữa lành bệnh cách lạ lùng. Trong thời gian ngắn, tin tức của hai thị nhân này đã lan truyền khắp hòn đảo và nhà nguyện Ta' Pinu trở thành nơi hành hương. Năm 1887, khi đảo Gozo tránh được trận dịch tả cách kỳ diệu, Đức giám mục đã cho phép cử hành phụng vụ kính Đức Mẹ tại đây.

Để kỷ niệm 100 năm lần hiện ra đầu tiên, Đại hội Đức Mẹ Quốc tế lần thứ IX đã được tổ chức tại Malta vào tháng 9/1983. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã cử hành Thánh lễ tại thêm đền thờ vào ngày 26/5/1990.

Đến gần đền thánh, ĐTC chuyển sang dùng papamobile - xe mui trần của ĐTC. Đến đền thánh, ngài đi xe vào lối bên cạnh, trong khi 3.000 tín hữu chờ đợi ngài tại quảng trường lớn.

Viếng Đức Mẹ

Tại cửa vào đền thánh, ĐTC được cha giám đốc đền thánh chào đón. Sau đó ngài cùng với Đức Hồng y Mario Grech, Tổng Thư ký Thượng Hội đồng Giám mục, Đức Tổng Giám mục của Malta và Đức Giám mục của Gozo tiến vào nhà

nguyện của đền thánh. Đến trước ảnh Đức Mẹ, ĐTC đã dâng kính Đức Mẹ một cành hoa hồng mạ vàng và đọc 3 kinh Kính Mừng, rồi ngài đến trước bàn thờ chính, chào và chúc lành cho các bệnh nhân hiện diện trong đền thờ và đi đến thêm đền thờ.

Hiện diện tại buổi cầu nguyện có đại diện của Giáo hội địa phương, có các thiếu nhi, thanh thiếu niên, người trẻ, các gia đình và các thành viên của các hiệp hội của Giáo hội; cũng có các vị đại diện chính quyền dân sự của đảo Gozo, cũng như rất đông linh mục, tu sĩ nam nữ và thành viên các tu hội đời.

Bắt đầu giờ cầu nguyện, Đức cha Anthony Teuma, giám mục của Gozo đã có lời chào mừng ĐTC đến với Gozo, "một đảo nhỏ nhưng có trái tim vĩ đại", chào mừng ĐTC đến với "nhà của chúng con và của Mẹ chúng con - đền thánh Đức Mẹ Ta' Pinu".

Chứng từ cảm động của đôi vợ chồng Sandi và Domenico Apap

Tiếp đến là phần trình bày chứng từ. Đầu tiên là chứng từ của đôi vợ chồng Sandi và Domenico Apap, kết hôn được 29 năm và có một con gái và một cháu ngoại. Bà Sandi cho biết, 4 năm sau khi kết hôn, khi mới 23 tuổi, bà bắt đầu bị chứng đa xơ cứng. Cuộc sống của họ thay đổi khi các triệu chứng của căn bệnh của bà gia tăng và các ước mơ của tuổi trẻ cũng tan theo. Hiện nay tình trạng sức khỏe của bà phức tạp hơn do không thể di chuyển và lại bị nhiễm Covid-19. Thật khó để chấp nhận căn bệnh này. Bà thường tự hỏi tại sao Chúa lại để cho tất cả điều này xảy ra. Nhiều lần bà kêu lên: "Chúa ơi, Chúa ở đâu?" Nhưng cũng có điều gì đó đã giúp bà không tuyệt vọng và



bà nói, "Lạy Chúa, Chúa biết cuộc đời con. Con phó thác mọi sự trong tay Chúa."

Còn ông Domenico thì nhìn nhận rằng bà Sandi vợ ông là quà tặng lớn nhất Thiên Chúa ban cho gia đình. Ông nói: "Kinh nghiệm đau khổ mà chúng con đã trải qua và tiếp tục cùng nhau sống không chỉ không huỷ diệt chúng con hay làm chúng con xa cách nhau, nhưng liên kết chúng con hơn, củng cố chúng con trong tình yêu thương nhau như một gia đình." Nhiều lần ông đặt câu hỏi với Chúa và không tìm được câu trả lời như mong muốn. Nhưng dần dần Chúa ban cho ông ơn hiểu rằng sứ vụ của ông là ở bên cạnh vợ và cùng bà vác thập giá. Ông nói: "Tôi học được rằng khi đau khổ được sống với tình yêu, nó không còn là đau khổ nữa mà trở thành niềm vui."

Tiếp đến là chứng từ của Jennifer Cauchi, chia sẻ về sự an bình khi đến với Đức Mẹ và chứng từ của Francesco Pio Attard, với bản khoán thảo thúc làm sao Giáo hội gìn giữ kho tàng đức tin, và thực hiện sứ vụ ngôn sứ...

Bài giảng của ĐTC



Giờ“ của Chúa Giêsu và khởi đầu của Giáo hội

Sau bài Phúc âm trích từ Tin Mừng thánh Gioan, thuật lại những lời cuối cùng của Chúa Giêsu trên Thánh Giá, ĐTC bắt đầu bài giảng với "giờ“ của Chúa Giêsu, trong Tin Mừng thánh Gioan là giờ chết của Người trên thập giá, với hình ảnh Mẹ Maria và thánh Gioan đứng dưới chân Thánh Giá, khi "mọi sự dường như đã mất, đã hết, vĩnh viễn;" với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu: "Lạy Thiên Chúa, lạy Thiên Chúa

của con, sao Ngài bỏ rơi con?" (Mt 27,46; Mk 15,34), cũng là lời cầu nguyện của chúng ta vào những lúc đau khổ.

Nói về đền thánh Đức Mẹ Ta' Pinu, ĐTC nhận xét rằng, từ một nhà nguyện nhỏ đang bị hư hỏng, sắp bị phá bỏ, một loạt các sự kiện sẽ xoay chuyển tình thế, ngôi nhà thờ nhỏ bé ấy đã trở thành đền thánh quốc gia, là điểm đến của những người hành hương và là nguồn sống mới. Một nơi từng bị nghĩ rằng đã bị bỏ rơi thì giờ đây làm sống lại đức tin và hy vọng trong Dân Chúa. Từ đó ĐTC mời gọi đánh giá ý nghĩa của "giờ“ của Chúa Giêsu đối với cuộc sống của chúng ta. Ngài nói: "Giờ cứu độ đó cho chúng ta biết rằng, để canh tân đức tin và sứ mạng chung của chúng ta, chúng ta được mời gọi trở về nguồn cội, trở về với Giáo hội sơ khai mà chúng ta nhìn thấy dưới chân Thánh giá nơi con người của Mẹ Maria và Thánh Gioan."

Khám phá lại những điều cốt yếu trong đức tin của chúng ta

Theo ĐTC, quay trở lại những nguồn cội, trước tiên, có nghĩa là khám phá lại những điều cốt yếu trong đức tin của chúng ta. Quay trở lại với Giáo hội sơ khai không có nghĩa là cố gắng tái tạo mô hình Giáo hội của cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi; cũng không có nghĩa là lý tưởng thái quá cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi.

Một đức tin được xây dựng và không ngừng đổi mới

ĐTC lưu ý rằng đời sống của Giáo hội không bao giờ chỉ là "một quá khứ để tưởng nhớ", nhưng là một "tương lai tuyệt vời để xây dựng", luôn tuân theo các kế hoạch của Thiên Chúa.

Phát triển nghệ thuật chào đón tha nhân

ĐTC giải thích tiếp rằng quay trở lại ban đầu



Tín Giáo Hội

cũng có nghĩa là phát triển nghệ thuật chào đón. Những lời của Chúa Giêsu trên Thánh giá, nói với Mẹ Người và với thánh Gioan, kêu gọi chúng ta làm cho việc chào đón trở thành dấu ấn của người môn đệ.

Chào đón tha nhân: phép thử

sự thấm nhuần tinh thần Tin Mừng

Việc chào đón nhau, nhân danh Chúa Kitô, vẫn mãi là một thách đố, trước hết là đối với các mối tương quan trong Giáo hội, vì việc truyền giáo của chúng ta sẽ sinh hoa trái nếu chúng ta cùng nhau làm việc trong tình bạn và tình hiệp thông huynh đệ.

Giờ cầu nguyện với kinh Magnificat, kinh Lạy Cha và phép lành ĐTC ban cho cộng đoàn. Rồi đến thánh ĐTC đi xe hơi trở lại cảng Mgarr cách đó 10 km, từ đó ngài đi tàu 20 phút để đến cảng Cirkewwa của đảo Malta và từ đó ĐTC di chuyển về Tòa Sứ thần cách đó 21 km để dùng bữa tối và nghỉ đêm, kết thúc ngày thứ nhất trong chuyến viếng thăm Malta.



ĐTC thăm Hầm Thánh Phaolô ở Rabat

Ngày thứ hai cũng là ngày cuối trong chuyến tông du của ĐTC đến Malta được bắt đầu bằng buổi gặp gỡ ngắn với các tu sĩ Dòng Tên tại Tòa Sứ thần ở Rabat. Sau đó lúc 8 giờ 30, ĐTC đến kính viếng Hầm Thánh Phaolô ở Vương cung thánh đường thánh Phaolô tại Rabat cách đó 1,3 km.

Hầm Thánh Phaolô nằm ở thành phố Rabat ngay bên ngoài các bức tường của Medina. Mặc dù rất nhỏ, thành phố này có bề dày lịch sử lâu đời. Theo truyền thống, đây là nơi Thánh Phaolô đã lưu lại vào năm 60 sau Công nguyên sau vụ

đắm tàu do một cơn bão khủng khiếp, khi Thánh nhân được đưa đến Roma để chịu xét xử. Cùng với Thánh Phaolô còn có Thánh sử Luca, người đã thuật lại các sự kiện trong sách Tông đồ Công vụ (27,21-44; 28, 1-11). Vị Tông Đồ Dân Ngoại lưu lại Malta ba tháng, rao giảng, rửa tội và chữa lành bệnh tật. Cùng với Thánh Phaolô, Kitô giáo đã đến đảo. Ngày nay, người ta có thể đến Hầm Thánh Phaolô từ nhà thờ dâng kính Thánh Tông đồ qua một cầu thang.

Nơi thờ phượng cổ kính vẫn còn giữ được những bức tường đá, xen kẽ các yếu tố kiến trúc theo phong cách Baroque. Hầm Thánh Phaolô đã được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viếng thăm vào ngày 27/5/1990 và Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI ngày 17/4/2010, dịp kỷ niệm 1950 năm vụ đắm tàu của Thánh Phaolô.

Khi đến nơi, ĐTC được chào đón tại lối vào bên hông của Vương cung thánh đường Thánh Phaolô bởi Quân đốc và Kinh sĩ đoàn của Vương cung thánh đường, sau đó ngài đi xuống Hầm Thánh Phaolô.

Tại đây, ĐTC đã dâng lời cầu nguyện...

Cầu nguyện xong, ĐTC thắp đèn và ghi vào sổ vàng lưu niệm.

Sau đó, khi đi qua nhà thờ Thánh Púpiliô nằm phía trong Vương cung Thánh đường, ĐTC chào thăm 14 vị lãnh đạo tôn giáo.

ĐTC vào bên trong Vương cung thánh đường Thánh Phaolô, nơi có một số người bệnh hiện diện. ĐTC đã cầu nguyện trước Thánh Thể,, Trước khi rời Vương cung thánh đường, ĐTC ban phép lành cho những người đang hiện diện và chào thăm khoảng 20 người bệnh.

Thánh lễ tại quảng trường Vừa Lúa - Malta

Sau khi cầu nguyện tại Hầm Thánh Phaolô, ĐTC di chuyển đến Quảng trường Vừa lúa ở Floriana. Tại quảng trường, đông đảo tín hữu đã hiện diện từ sớm. ĐTC di chuyển bằng xe mui trần để chào các tín hữu trước khi cử hành Thánh Lễ. Thánh Lễ diễn ra tại quảng trường Vừa Lúa với khoảng 20 ngàn tín hữu tham dự, cùng với các đại diện các Giáo hội Kitô và các tôn giáo khác.

ĐTC chủ sự Thánh Lễ theo phụng vụ Chúa Nhật V Mùa Chay, với bài đọc Tin Mừng theo



thánh Gioan 8,1-11, nói về người phụ nữ ngoại tình bị các kinh sư và người Phariseu dẫn đến trước Chúa Giêsu.

Trong bài giảng Thánh Lễ, ĐTC nói: Vừa tảng sáng, Chúa Giêsu “trở lại Đền Thờ. Toàn dân đến với Người” (Ga 8,2). Câu chuyện về người phụ nữ ngoại tình bắt đầu như thế. Bối cảnh thật thanh bình: một buổi sáng ở nơi thánh, tại trung tâm của Giêrusalem. Nhân vật chính là dân Thiên Chúa, những người đang ở trong sân của đền thờ để tìm kiếm Chúa Giêsu, vị Thầy dạy: họ muốn lắng nghe Người, bởi vì những gì Người nói đều soi sáng và sưởi ấm. Lời dạy của Người không trừu tượng, nó chạm đến và giải phóng cuộc sống, biến đổi và canh tân nó. Đây là “khứu giác” của dân Thiên Chúa, những người không hài lòng với ngôi đền làm bằng đá, nhưng tập hợp xung quanh con người của Chúa Giêsu. Ở trang này, chúng ta nhìn thấy đoàn tín hữu của mọi thời đại, dân thánh của Thiên Chúa, mà ở Malta này rất đông đảo và sống động, trung thành trong việc tìm kiếm Chúa, gắn bó với một đức tin cụ thể, sống động.

Trước đoàn dân đến với mình, Chúa Giêsu không vội vàng: “Người ngồi xuống - theo lời Tin Mừng - và bắt đầu giảng dạy họ” (câu 2).

Nhưng có những chỗ trống trong trường học của Chúa Giêsu. Có một số người vắng mặt: họ là chị phụ nữ và những người tố cáo chị. Họ không đến với Thầy như những người khác, và lý do vắng mặt của họ cũng khác: các kinh sư và người Pha-ri-sêu nghĩ rằng họ đã biết mọi sự, rằng họ không cần sự dạy dỗ của Chúa Giêsu; đằng khác, người phụ nữ là một người lạc lối, lạc lối tìm kiếm hạnh phúc bằng những con đường sai lầm. Do đó, các lý do của sự vắng mặt thì khác nhau, và kết quả của câu chuyện của họ cũng khác nhau. Chúng ta hãy tập trung vào những người vắng mặt này.

Những người tự hào cho mình là người công chính

Trước hết về những người tố cáo chị phụ nữ. Ở họ, chúng ta thấy hình ảnh của những người tự hào mình là người công chính, tuân giữ luật pháp của Thiên Chúa, những người tử tế và trật tự. Họ không để ý đến lỗi của mình, nhưng rất cẩn thận để tìm ra lỗi của người khác. Vì vậy, họ đến gặp Chúa Giêsu: không phải với tấm lòng rộng mở để lắng nghe Người, nhưng “để thử Người và để có bằng cớ tố cáo Người” (câu 6...

Anh chị em thân mến, những nhân vật này nói với chúng ta rằng ngay cả trong thực hành tôn giáo của chúng ta, con sâu của thói đạo đức giả và muốn chỉ tay vẫn có thể len lỏi vào. Tại bất kỳ thời điểm nào, trong bất kỳ cộng đoàn nào, luôn luôn có nguy cơ hiểu sai Chúa Giêsu, về việc gọi danh Người trên môi miệng nhưng thực tế lại phủ nhận Người. Và nó cũng có thể được thực hiện bằng cách giương cao các biểu ngữ có hình Thánh giá. Vậy làm thế nào để xác thực chúng ta có phải là môn đệ của trường học của vị Thầy hay không? Từ cái nhìn của chúng ta, từ cách chúng ta nhìn người khác và từ cách chúng ta nhìn vào chính mình.

Môn đệ thực sự của Chúa

Để xác thực xem chúng ta có phải là môn đệ chân chính của vị Thầy hay không, thì cũng cần phải xác minh cách chúng ta nhìn chính mình.

Người phụ nữ được Chúa cứu

Chúng ta nhìn thấy điều đó nơi người phụ nữ

Tín Giáo Hội

ngoại tình. Tình trạng của chị dường như nguy kịch, nhưng với cái nhìn của Người, một chân trời mới không thể nghĩ đến, được mở ra. Bị bao trùm bởi những lời sỉ nhục, chị sẵn sàng nhận những lời nói cay nghiệt và những hình phạt nghiêm khắc, nhưng rồi chị kinh ngạc khi thấy mình được Chúa tha bổng, mở ra cho chị một tương lai bất ngờ...

Cuộc sống của người phụ nữ đó thay đổi nhờ sự tha thứ. Thậm chí chị có thể đi đến chỗ, được Chúa Giêsu tha thứ, đến lượt mình cũng học cách tha thứ.

Lời chào trước khi đọc Kinh Truyền Tin

Cuối Thánh Lễ, trước khi đọc Kinh Truyền Tin, ĐTC cảm ơn đất nước Malta, đặc biệt là Đức TGM Scicluna (sic-lu-na), Tổng thống, giới chức chính quyền và những người làm việc để chuẩn bị cho chuyến viếng thăm này. Ngài cũng chào thăm các tín hữu thuộc các Giáo hội Kitô khác cũng như các tôn giáo khác.

ĐTC nói rằng ngài thấy được cảm thức về Dân Thiên Chúa tại Malta này. Ngài khuyến khích các tín hữu tiếp tục tiến bước như thế, đặc biệt trong việc hăng say phục vụ Thiên Chúa và người khác.

Cuối cùng, ĐTC hướng đến những người trẻ và nói rằng: “Cha muốn chia sẻ với các con điều đẹp nhất của cuộc sống. Đó là niềm vui trải mình trong tình yêu, điều này làm chúng ta tự do. Mà niềm vui này có một cái tên: Giêsu.” ĐTC chúc các bạn trẻ có được một tình yêu với Chúa Giêsu, Thiên Chúa của lòng thương xót, Đấng tin tưởng họ, ước mơ với họ, yêu thích cuộc sống của họ và không bao giờ làm họ thất vọng.

ĐTC mời gọi mọi người hướng về Mẹ Maria để cầu xin Mẹ gìn giữ mọi người, đặc biệt là người dân Ucraina.

Tông du Malta:

ĐTC gặp những người di dân ở Malta

Gặp gỡ với khoảng 200 người di cư tại Trung tâm Thực nghiệm Hòa bình Giovanni XXIII ở Hal Far, ĐTC mời gọi đừng nhìn họ như những con số. Lắng nghe hai chứng từ, ĐTC nhớ đến



hàng ngàn người chạy trốn khỏi Ucraina vì một cuộc chiến tranh phi nghĩa và man rợ. Sau đó, ngài cầu nguyện trước Đức Mẹ với một gia đình tị nạn và cho những người chết trong vụ đắm tàu gần đây ngoài khơi bờ biển Libya.

Sự kiện cuối cùng trong chuyến viếng thăm hai ngày của ĐTC tại Malta là cuộc gặp gỡ người di dân tại trung tâm “Thực nghiệm Hoà bình Gioan XXIII” vào chiều Chúa Nhật 3/4/2022.

Trung tâm “Thực nghiệm Hoà bình Gioan XXIII”

Diễn văn của ĐTC trong cuộc gặp gỡ người di dân ở Malta

Trung tâm được cha Dionysus Mintoff, dòng Phanxicô, thành lập năm 1971. Nơi này có thể đón tiếp khoảng 50 người di dân, trong đó đông nhất là những người đến từ Somalia, Eritrea và Sudan. Trung tâm cung cấp cho người di dân công việc và giáo dục họ trong lĩnh vực nhân quyền và công bằng, cũng như sự trợ giúp y tế. Trung tâm đón nhận những người xin tị nạn và cổ vũ liên đới và các giá trị Kitô giáo nói chung. Tại đây người tị nạn có thể liên lạc với gia đình nhờ điểm Thông tin và quán cà phê internet.

Khi đến trung tâm ĐTC được Giám đốc Mục vụ Di dân và Giám đốc Trung tâm dành cho



người Di dân đón tiếp. Sau đó ngài đi đến nhà hát ngoài trời, nơi có khoảng 200 người di dân hiện diện tham dự cuộc gặp gỡ với ngài.

Chứng từ của Daniel

Cuộc gặp gỡ bắt đầu với chứng từ của Daniel và Siriman. Daniel, sống tại Malta từ 4 năm nay, thuật lại hành trình từ Nigeria đến Libya, rồi những lần trả tiền vượt biên vào Ý bất thành, phải đến Tunisia, rồi trở lại Libya, và từ đó cuối cùng anh đã đến được Malta, nhưng ngay tức khắc bị giam 6 tháng. Nhiều đêm anh đã hỏi Chúa “Tại sao?”. Đôi khi anh mong mình đã chết. Anh tự hỏi có phải hành trình của anh là sự sai lầm. Tại sao những người di dân bị đối xử như tội phạm và không phải như anh em?

Chứng từ của Siriman

Còn Siriman, ở Malta được 5 năm, khẳng định rằng không có người di dân nào rời quê hương của họ vì không yêu đất nước mình. Nhưng hành trình của họ bắt đầu với hy vọng tìm được nơi bình an. Chạy trốn chiến tranh bạo lực, vi phạm nhân quyền, người di dân quyết tâm sống cuộc sống tốt hơn và có nhiều can đảm để đối mặt với những thử thách. Họ tìm tự do và dân chủ. Nhưng không may, có những người bị bóc lột, trở thành nạn nhân của bóc lột và lạm dụng và không được đối xử xứng với nhân phẩm. Anh nói: “Hôm nay, chúng tôi muốn nhắc mọi người đưa ra quyết định và những người nắm quyền lực rằng các quyền và phẩm giá của con người là phổ quát và gắn liền với con người, chúng được thừa nhận và tôn trọng, chứ không được trao ban.” Anh cũng đề cập đến những người không được chấp nhận tị nạn nhưng cũng không thể trở về quê hương, không biết đi đâu và không có quyền lợi gì. “Họ không chỉ là những câu chuyện và con số, nhưng họ là chúng ta, những con người bằng xương bằng thịt, những khuôn mặt với giấc mơ bị tan vỡ.”

Diễn văn của ĐTC

Ngỏ lời với những người di dân, ĐTC lặp lại những điều ngài đã nói vài tháng trước ở Lesvos: “Tôi ở đây... để đảm bảo với anh chị em sự gần gũi của tôi... Tôi ở đây để nhìn gương mặt và

nhìn vào mắt anh chị em” (Diễn văn tại Mytilene, 5/12/2021). Từ ngày đến thăm Lampedusa, tôi không quên anh chị em. Anh chị em luôn ở trong tim tôi và trong lời cầu nguyện của tôi.”

Malta: “bến cảng an toàn”

thực sự cho người di dân

Nhắc lại ý nghĩa của logo của chuyến viếng thăm Malta, thuật lại cách người dân Malta chào đón tông đồ Phaolô và những người bạn đồng hành của ngài bị đắm tàu gần đó với “lòng nhân hậu hiếm có” (Cv 28,2), ĐTC hy vọng rằng đó là cách Malta sẽ luôn đối xử với những người cập bến ở bờ biển của nó, mang đến cho họ một “bến cảng an toàn” thực sự.

Nạn đắm tàu của nền văn minh

Từ nạn đắm tàu của hàng ngàn người ở Địa Trung Hải trong những năm gần đây ĐTC nói đến một loại đắm tàu khác đang diễn ra: sự đắm tàu của nền văn minh. Làm thế nào chúng ta có thể tự cứu mình khỏi vụ đắm tàu có nguy cơ đánh chìm con tàu của nền văn minh của chúng ta?

ĐTC cũng nghĩ đến hàng ngàn hàng vạn người tị nạn Ucraina vì chiến tranh, đến rất nhiều người ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ, những người đã phải rời bỏ nhà cửa và đất đai của mình để tìm kiếm sự an toàn.

Bi kịch bị tách rời nguồn cội của chính mình

Tiếp đến ĐTC nói đến một kinh nghiệm đau khổ của người di dân, đó là bị tách rời nguồn cội của chính mình, bị nhổ rễ, khi họ rời bỏ quê hương. Đó là một trải nghiệm ma theo ĐTC, để lại dấu ấn của nó. “Không chỉ là nỗi đau và cảm xúc của khoảnh khắc đó, mà là một vết thương sâu đậm ảnh hưởng đến hành trình trưởng thành của anh chị em như là một người trẻ tuổi.”

Kinh nghiệm về lòng tốt

Để chữa lành nó, chúng ta cần có thời gian và trên hết cần kinh nghiệm về lòng tốt của con người: “gặp gỡ những người chấp nhận anh chị em và có thể lắng nghe, thấu hiểu và đồng hành cùng anh chị em. Nhưng cả kinh nghiệm sống bên cạnh những người bạn đồng hành khác, chia sẻ mọi thứ với họ và cùng nhau mang gánh

Tín Giáo Hội

nặng...” ĐTC đánh giá cao những trung tâm tiếp nhận là những nơi được đánh dấu bằng lòng tốt của con người!

Đến lượt mình, người di dân sẽ chào đón người khác

Một ước mơ của ĐTC dành cho anh chị em di dân, đó là sau khi được chào đón giàu với lòng nhân ái và tình huynh đệ, đến lượt họ trở thành những chứng nhân và tác nhân của sự chào đón và tình huynh đệ.

Bằng lòng tốt và lòng nhân đạo

Chúng ta có thể và phải bắt đầu lại từ con người và phẩm giá của họ. Ngài mời gọi: “Chúng ta hãy đáp lại thách đố của người di cư và người tị nạn bằng lòng tốt và lòng nhân đạo. Chúng ta hãy thấp lùn ngọn lửa tình huynh đệ xung quanh để mọi người có thể sưởi ấm, trỗi dậy và khám phá lại hy vọng. Chúng ta hãy củng cố kết cấu của tình bạn xã hội và nền văn hóa gặp gỡ, bắt đầu từ những nơi như thế này. Chúng có thể không hoàn hảo, nhưng chúng thực sự là “những phòng thí nghiệm của hòa bình”.

Ngọn lửa đức tin

Cuối cùng ĐTC giải thích việc ngài cùng một số anh chị em đốt những ngọn nến trước ảnh Đức Mẹ: “Trong truyền thống Kitô giáo, ngọn lửa nhỏ đó là biểu tượng cho đức tin của chúng ta vào Thiên Chúa. Nó cũng là biểu tượng của niềm hy vọng, niềm hy vọng mà Đức Maria, Mẹ của chúng ta, luôn giữ cho sống động ngay cả trong những thời khắc khó khăn nhất. Đó là niềm hy vọng mà tôi đã nhìn thấy trong mắt anh chị em ngày hôm nay: niềm hy vọng đã làm cho cuộc hành trình của anh chị em trở nên ý nghĩa và niềm hy vọng khiến anh chị em luôn nỗ lực tiến tới. Xin Đức Mẹ giúp anh chị em đừng bao giờ



đánh mất niềm hy vọng này! Tôi phó thác cho Mẹ mỗi người trong anh chị em và gia đình của anh chị em. Tôi sẽ mang theo anh chị em trong những lời cầu nguyện của tôi. Và tôi xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi. Cảm ơn anh chị em!”

Kinh nguyện

Và cuộc gặp gỡ kết thúc với kinh nguyện chung.

Lạy Thiên Chúa, Đấng Tạo dựng vũ trụ, nguồn mạch của tất cả tự do và hòa bình, tình yêu và tình huynh đệ,

Cha đã tạo dựng chúng con theo hình ảnh Cha, thổi vào chúng con hơi thở sự sống của Cha để làm cho chúng con trở thành những người chia sẻ với cuộc sống hiệp thông của Cha.

Ngay cả khi chúng con không giữ giao ước của Cha, Cha đã không bỏ rơi chúng con cho quyền lực của sự chết, nhưng vẫn tiếp tục, với lòng thương xót vô biên, gọi chúng con trở về với Cha, và sống như con cái Cha.

Xin tuôn đổ Thánh Thần Cha trên chúng con và ban cho chúng con một trái tim mới, nhạy cảm với những tiếng kêu xin, thường thầm lặng, của những anh chị em của chúng con, những người đã mất đi sự ấm áp của ngôi nhà và quê hương của họ.

Xin giúp chúng con có thể trao tặng cho họ hy vọng bằng sự chào đón và cử chỉ nhân đạo của chúng con.

Xin biến chúng con thành công cụ của hòa bình và tình yêu huynh đệ thiết thực.

Xin giải thoát chúng con khỏi sợ hãi và thành kiến;

xin giúp chúng con có thể chia sẻ những đau khổ của họ và cùng nhau chống lại sự bất công, vì sự phát triển của một thế giới trong đó mỗi người được tôn trọng với phẩm giá bất khả xâm phạm của mình, phẩm giá mà chính Ngài, lạy Cha, đã ban cho chúng con và Con của Cha đã thánh hiến mãi mãi. Amen.

ĐTC chào biệt Malta

Sau cuộc gặp gỡ người di dân, ĐTC di chuyển đến sân bay quốc tế của Malta cách đó 4 cây số



để bay trở về Roma. Ngài đã hội đàm cùng Tổng Thống Malta ít phút trước khi lên máy bay. Máy bay chở ĐTC cất cánh lúc 19:15 phút, trễ gần một giờ so với chương trình.

Tại sân bay đã diễn ra nghi thức chào biệt chính thức. Tổng thống của Malta đón ĐTC tại sảnh Tổng Thống và có cuộc hội đàm ngắn với ngài. Sau đó đội quân nhạc đã cử quốc ca của Vatican và Malta.

Sau khi hai phái đoàn của Vatican và Malta chào giã biệt, ĐTC đã lên máy bay bằng thang máy đặc biệt. Lên đến máy bay, ĐTC đứng ở cửa máy bay để vẫy chào phái đoàn chính quyền cũng như các giám mục của Malta.

ĐTC giã biệt Malta

Chiếc máy bay A320neo của hãng hàng không Malta đã cất cánh lúc 19:15, đưa ĐTC và đoàn tùy tùng rời Malta và trở về Roma, kết thúc chuyến tông du thứ 36 của ngài tại nước ngoài.

Gửi điện văn cho Tổng thống Malta

Ngay sau khi khởi hành bằng máy bay, ĐTC đã gửi điện văn cho Tổng thống Malta, trong đó ngài nhắc lại "lòng biết ơn" của ngài đối với nguyên thủ quốc gia, các cơ quan dân sự và tất cả người dân "vì lòng tốt và sự hiếu khách đã thể hiện với tôi" trong chuyến thăm. ĐTC đảm bảo cầu nguyện cho họ để "nhờ sự chuyển cầu của Thánh Phaolô Tông đồ, quốc gia của các bạn có thể được Thiên Chúa toàn năng ban phúc dồi dào".

Trả lời phỏng vấn,

ĐTC cho biết ngài sẵn sàng thăm Ucraina

Chiều tối Chúa Nhật 3/4/2022, trên chuyến bay từ Malta trở về Roma, ĐTC đã trả lời một số câu hỏi của các nhà báo. Ngài nói về tình hình sức khỏe của ngài, về tình hình chiến tranh



ở Ucraina và cho biết ngài luôn sẵn sàng viếng thăm Ucraina.

Đau đầu gối

Trả lời câu hỏi đầu tiên có liên quan đến sức khỏe, ĐTC cho biết sức khỏe của ngài hơi thay đổi. Ngài có vấn đề về đầu gối, gây khó khăn cho việc đi lại. Nó hơi phiền phức nhưng bây giờ có khá hơn. Ngài nói: "Hai tuần trước, tôi không thể làm gì cả. Đây là điều tiến triển chậm chạp và để xem nó có tái diễn nữa không. Tuy nhiên, ở độ tuổi này, khó biết được trò chơi sẽ kết thúc thế nào. Hy vọng nó sẽ tiến triển tốt đẹp."

Vấn đề di dân

Về chuyến thăm Malta, ĐTC hài lòng: ngài thấy các thực tế của Malta, sự nhiệt tình ấn tượng của dân chúng. Một vấn đề ngài quan tâm đặc biệt, đó là về người di dân. Ngài nhắc lại: "Những người di cư phải luôn được chào đón! Vấn đề là mỗi chính phủ phải cho biết họ có thể đều đặn nhận được bao nhiêu người để sống ở đó. Điều này đòi hỏi một thỏa thuận giữa các quốc gia châu Âu và không phải tất cả các quốc gia này đều sẵn sàng tiếp nhận người di cư. Chúng ta quên rằng Châu Âu được tạo ra bởi những người di cư, phải không? Nhưng mọi chuyện là vậy, nhưng ít nhất chúng ta đừng để lại gánh nặng cho những quốc gia láng giềng quá quảng đại này, và Malta là một trong số đó."

Sẵn sàng thăm Ucraina nhưng...

Một ký giả nói rằng với tình hình chiến tranh tại Ucraina, sự hiện diện của ĐTC ở đây ngày càng cần thiết, và hỏi ngài rằng một chuyến đi như vậy có khả thi không và ngài phải có những điều kiện gì để có thể đến đó. Trả lời câu hỏi, ĐTC lặp lại rằng "chiến tranh luôn là một hành

Tín Giáo Hội

động man rợ, một điều vô nhân, chống lại tinh thần nhân đạo... Tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì cần được thực hiện, và Tòa Thánh... đang làm mọi việc có thể.

Về việc thăm Ucraina, ĐTC nói: “Tôi thành thật trả lời rằng tôi đang có ý định đi, rằng khả năng sẵn sàng của tôi vẫn không đổi... Tôi sẵn sàng.” ĐTC nói rằng một chuyến đi đến Ucraina là một trong những đề xuất mà ngài đã nhận được, nhưng ngài không biết liệu nó có thể thực hiện được không, nó có phù hợp không và liệu điều đó có tốt nhất không hoặc nếu nó phù hợp để thực hiện, liệu ngài có nên đi không... Tất cả điều này còn mơ hồ.

Khả năng về cuộc gặp gỡ

Đức Thượng phụ Kirill

ĐTC cho biết thêm: “Trong một thời gian, đã có những cân nhắc về việc gặp gỡ với Đức Thượng phụ Kirill; đó là những gì đang được nghiên cứu, với khả năng Trung Đông là địa điểm tổ chức một cuộc gặp như vậy. Đây là cách mọi thứ đang được xem xét vào lúc này.”

Thông điệp cho Tổng thống Putin nếu có...

Câu hỏi cuối cùng được đặt ra cho ĐTC là nếu có cơ hội nói chuyện với Tổng thống Putin thì ngài sẽ trao cho ông những thông điệp gì. ĐTC trả lời: “Những thông điệp tôi đã đưa ra cho tất cả các chính quyền là những thông điệp tôi đã thực hiện một cách công khai. Tôi không nói hai lời. Tôi luôn nói như vậy.”

“Tôi nghĩ trong câu hỏi của bạn cũng có sự nghi ngờ về các cuộc chiến tranh chính nghĩa và phi nghĩa. Mọi cuộc chiến đều bắt nguồn từ sự bất công, luôn luôn, bởi vì đó là kiểu mẫu của chiến tranh. Đây không phải là một kiểu mẫu cho hòa bình. Ví dụ, đầu tư để mua vũ khí. Một số người nói: ‘Nhưng chúng ta cần họ tự vệ.’ Đây là kiểu mẫu của chiến tranh. Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, mọi người đều thở phào khi nói ‘không bao giờ chiến tranh nữa’ và ‘hòa bình’. Bắt đầu có một làn sóng hoạt động vì hòa bình với thiện chí không sử dụng vũ khí, vũ khí nguyên tử, vào thời điểm đó, nhân danh hòa bình, sau Hiroshima và Nagasaki. Có rất nhiều thiện chí.”

“70 năm sau chúng ta đã quên tất cả những điều đó. Đó là cách mà kiểu mẫu chiến tranh áp đặt chính nó. Khi đó, có rất nhiều hy vọng vào công việc của Liên Hiệp Quốc. Nhưng kiểu mẫu của chiến tranh đã tự áp đặt trở lại. Chúng ta không thể hình dung một kiểu mẫu khác. Chúng ta không quen nghĩ về kiểu mẫu hòa bình nữa. Đã có những người vĩ đại như Ghandi và những người khác mà tôi đề cập ở cuối thông điệp Fratelli tutti, những người đã đặt cược vào kiểu mẫu hòa bình.”

“Nhưng là loài người, chúng ta cứng đầu. Chúng ta yêu thích những cuộc chiến tranh, với tinh thần của Cain. Không phải ngẫu nhiên mà ngay từ đầu Kinh Thánh vấn đề này đã được trình bày: tinh thần giết chóc của ‘người theo tinh thần của Cain’ thay vì tinh thần hòa bình.”

ĐTC đã chia sẻ một kinh nghiệm cá nhân: Vào năm 2014, ngài đã khó khi thăm Redipuglia và nhìn thấy tên của những người đã chết. “Tôi thực sự đã khóc vì cay đắng.” Sau đó, khi đến cử hành Thánh lễ ở Anzio và nhìn thấy tên những người đã nằm xuống ở đó, đều là những người trẻ, ngài cũng đã khóc. Ngài nói: “Chúng ta phải khóc trên những nấm mồ.”

ĐTC nói tiếp: “Có những điều tôi tôn trọng bởi vì có vấn đề chính trị. Khi có lễ tưởng niệm cuộc đổ bộ Normandy, một số người đứng đầu chính phủ đã cùng nhau đến để tưởng nhớ nó. Tuy nhiên, tôi không nhớ có ai nói về 30.000 thiếu niên bị bỏ lại trên bãi biển. Tuổi trẻ không quan trọng. Điều đó khiến tôi băn khoăn. Tôi đau buồn. Chúng ta không bao giờ học (bài học của chiến tranh). Xin Chúa thương xót chúng ta, tất cả chúng ta. Mỗi người trong chúng ta đều có tội!” (CSR_1449_2022)



Tín Giáo Hội

Sinh nhật lần thứ 95 của Đức Bênêđictô XVI, vị cựu Giáo Hoàng được Đức Đường Kim Giáo Hoàng gọi là nhà tiên tri.

Theo Phòng Báo chí Tòa Thánh, “sau một cuộc chuyện vãn ngắn ngủi và thân tình, và sau khi cùng nhau cầu nguyện, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã trở lại Casa Santa Marta [nơi cư trú của ngài]”.

Nhân dịp này, CNA trích dẫn Nhật Ký của Đức Bênêđictô suy nghĩ về ngày sinh trùng với Thứ Bảy Tuần Thánh: “sự kiện ngày sinh của tôi là ngày cuối cùng của Tuần Thánh và vọng Phục sinh luôn được ghi nhận trong lịch sử gia đình, vì nó được nối kết với sự kiện tôi được rửa tội ngay vào buổi sáng ngày sinh với nước vừa được thánh hiến trong ‘Lễ Vọng Phục Sinh’ cử hành vào buổi sáng lúc đó. Việc là người được rửa tội đầu tiên với nước mới được coi là một biến cố quan phòng có ý nghĩa”.

Ngài viết tiếp; “sự kiện đời tôi được tắm gội trong Mầu Nhiệm Phục Sinh ngay từ lúc khởi đầu cách này luôn tràn ngập lòng tôi một niềm biết ơn, vì đây chỉ có thể là dấu hiệu phước lành”.

“Đã đành - chưa phải là Chúa Nhật Phục Sinh, mà chỉ là Thứ Bảy Tuần Thánh. Nhưng càng suy nghĩ lâu về nó, hình như tôi càng muốn sống phù hợp hơn với yếu tính của cuộc sống nhân bản của chúng ta, một cuộc sống vẫn còn đang chờ Phục sinh, chứ chưa được ở trong ánh sáng trọn vẹn, tuy vẫn tin tưởng hướng tới nó”.

Cũng nhân dịp này, Đức Hồng Y Kurt Koch, Chủ tịch Hội Đồng Cổ vũ Hợp nhất Kitô giáo, viết như sau trên trang mạng của Quỹ Tagespost do Chính Đức Bênêđictô phát động: “tôi đội ơn Chúa đã ban cho chúng ta Joseph Ratzinger vào Thứ Bảy Tuần Thánh 1927 như một người cao quý, một Kitô hữu đạo đức sâu sắc, một thần học gia lỗi lạc, và một Giám Mục và Giáo Hoàng nhân hậu”.

Tuy nhiên, theo tạp chí Civiltà Catolica của các Cha Dòng Tên Ý, không lời chúc mừng



nào ý nghĩa bằng lời phát biểu tự phát của Đức Đường Kim Giáo Hoàng trong buổi tiếp kiến các cha dòng Tên tại Malta ngày 3 tháng 4, 2022

Trong buổi tiếp kiến này, các vị hiện diện tự do đặt câu hỏi để Đức Giáo Hoàng trả lời. Một vị hỏi ngài về Giáo Hội của tương lai, phải chăng nó sẽ nhỏ hẹp hơn, nhưng khiêm nhường hơn và chân chính hơn, Đức Phanxicô trả lời bằng cách nhắc ngay tới vị tiền nhiệm của ngài: “Đức Giáo Hoàng Bênêđictô là một tiên tri của Giáo Hội trong tương lai này, một Giáo Hội sẽ trở nên nhỏ bé hơn, sẽ mất nhiều đặc ơn, sẽ khiêm nhường và chân chính hơn và sẽ tìm được năng lực cho những điều yếu tính. Nó sẽ là một Giáo Hội tâm linh hơn, nghèo khó hơn và ít chính trị hơn: một Giáo Hội của những người bé nhỏ. Đức Bênêđictô trong tư cách một Giám Mục từng nói điều này: chúng ta hãy tự chuẩn bị để trở thành một Giáo Hội nhỏ bé hơn. Đây là một trong các tầm nhìn thông sáng phong phú nhất của ngài”.

Nhận định về phát biểu trên, Hãng tin CNA cho rằng: Đức Phanxicô có ý nhắc đến bài phát biểu truyền thanh năm 1969 tại Đức, trong đó, nhà thần học Joseph Ratzinger suy nghĩ về tương lai của Giáo Hội. Tạp chí Aleteia (<https://aleteia.org/2016/06/13/when-cardinal-joseph-ratzinger-predicted-the-future-of-the-church/>) trích dẫn phần chính của bài phát biểu này như sau:

“Tương lai của Giáo hội có thể và sẽ phát sinh từ những người có cội nguồn sâu xa và những người sống sự viên mãn thuần khiết của đức tin.

Tín Giáo Hội

Nó sẽ không phát xuất từ những người chỉ thích ứng bản thân cho khoảnh khắc mau qua hoặc từ những người chỉ biết trích người khác và cho rằng bản thân họ là những thước đo không thể sai lầm; nó cũng không phát xuất từ những người đi trên con đường dễ dàng hơn, những người bỏ qua niềm đam mê đức tin, tuyên bố là sai lầm và lỗi thời, chuyên chế và theo chủ nghĩa pháp lý, tất cả những gì tạo nên yêu cầu đối với con người, làm họ tổn thương và buộc họ phải hy sinh bản thân mình. Nói điều này một cách tích cực hơn: Tương lai của Giáo hội, một lần nữa, như mọi khi, sẽ được định hình lại bởi các thánh, bởi những con người, tức là những người có tâm trí thăm dò sâu hơn những khẩu hiệu thời nay, những người nhìn thấy nhiều hơn những người khác, bởi vì cuộc sống của họ nắm được một thực tại rộng lớn hơn. Tính vị tha, đức tính làm con người tự do, chỉ đạt được thông qua sự kiên nhẫn từ những hành động từ bỏ bản thân nhỏ nhất hàng ngày. Nhờ niềm đam mê hàng ngày này, chỉ có nó mới tiết lộ cho con người biết họ bị nô lệ bằng biết bao nhiêu cách bởi cái tôi của chính họ, nhờ niềm đam mê hàng ngày này và chỉ nhờ có nó, đôi mắt của một con người mới từ từ được mở ra. Họ chỉ nhìn theo phạm vi đã sống và chịu đựng. Nếu ngày nay chúng ta hầu như không còn có thể nhận thức được Thiên Chúa, đó là vì chúng ta thấy quá dễ dàng để trốn tránh chính mình, trốn chạy khỏi những chiều sâu thăm của hữu thể chúng ta bằng sự mê hoặc của một thú vui nào đó. Vì vậy, các chiều sâu nội tâm của chúng ta vẫn đóng kín đối với chúng ta. Nếu đúng là con người chỉ có thể nhìn bằng trái tim, thì chúng ta



quả mù quáng biết bao!

“Tất cả những điều này ảnh hưởng đến vấn đề mà chúng ta đang khảo sát ra sao? Nó có nghĩa là những lời bàn tán vĩ đại của những người nói tiên tri về một Giáo hội không có Thiên Chúa và không có đức tin đều là những lời bàn tán rỗng tuếch. Chúng ta không cần một Giáo hội cử hành sự sùng bái hành động trong các buổi cầu nguyện chính trị. Nó hoàn toàn dư thừa. Do đó, nó sẽ tự hủy hoại. Điều còn lại sẽ là Giáo Hội của Chúa Giêsu Kitô, Giáo Hội biết tin vào Thiên Chúa, Đấng đã trở thành con người và hứa cho chúng ta sự sống vượt trên sự chết. Loại linh mục không hơn một nhân viên xã hội có thể được thay thế bằng nhà trị liệu tâm lý và các chuyên gia khác; nhưng linh mục không phải là chuyên gia, không đứng bên lề, theo dõi trận đấu, đưa ra lời khuyên chính thức, nhưng nhân danh Thiên Chúa tự đặt mình để con người xử dụng, ở bên cạnh họ trong nỗi buồn của họ, trong niềm vui, niềm hy vọng và nỗi sợ hãi của họ, một linh mục như vậy chắc chắn sẽ cần đến trong tương lai.

“Chúng ta hãy bước một bước xa hơn. Từ cuộc khủng hoảng hôm nay, Giáo hội của ngày mai sẽ xuất hiện - một Giáo hội mất mát nhiều. Giáo Hội ấy sẽ trở nên nhỏ bé và ít nhiều sẽ phải bắt đầu lại từ đầu. Giáo Hội ấy sẽ không còn có thể sống trong nhiều dinh thự mà mình đã xây dựng trong thời kỳ thịnh vượng. Cùng với số lượng tín đồ của mình giảm dần, Giáo Hội ấy sẽ mất đi nhiều đặc quyền xã hội của mình. Ngược lại với thời đại trước đó, Giáo Hội ấy sẽ được coi là một xã hội tự nguyện, chỉ được tham gia bằng quyết định tự do. Là một xã hội nhỏ, Giáo Hội ấy sẽ đặt ra những yêu cầu lớn hơn nhiều cho sáng kiến của các thành viên cá thể của mình. Chắc chắn, nó sẽ khám phá ra những hình thức thừa tác vụ mới và sẽ phong chức linh mục cho những Kitô hữu được chấp thuận, những người theo đuổi một số nghề nghiệp. Trong những cộng đoàn nhỏ hơn hoặc trong các nhóm xã hội tự chủ, việc chăm sóc mục vụ thường sẽ được cung cấp theo cách này. Cùng với việc này, thừa tác vụ linh mục trọn thời gian vẫn sẽ không thể thiếu như trước đây. Nhưng trong tất cả những thay đổi

mà người ta có thể đoán được, Giáo hội sẽ tìm được yếu tính của mình một cách mới mẻ và với niềm xác tín hoàn toàn vào điều luôn ở trung tâm của mình: đức tin vào Thiên Chúa ba ngôi, vào Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa đã làm người, với sự hiện diện của Chúa Thánh Thần cho đến ngày tận thế. Trong đức tin và cầu nguyện, Giáo Hội sẽ lại nhìn nhận các bí tích như là việc thờ phượng Thiên Chúa chứ không phải là một chủ đề cho học thuật phụng vụ.

“Giáo hội sẽ là một Giáo hội tâm linh hơn, không đảm nhận một nhiệm vụ chính trị, không ve vãn cả Cánh tả lẫn Cánh hữu. Điều này sẽ rất khó khăn cho Giáo hội, vì quá trình kết tinh và làm sáng tỏ sẽ tốn phí rất nhiều năng lực quý giá của Giáo Hội. Nó sẽ khiến Giáo Hội trở nên nghèo nàn và khiến Giáo Hội trở thành Giáo hội của những người hiền lành. Diễn trình này sẽ càng khó khăn hơn, vì lòng hẹp hòi bè phái cũng như ý chí tự cao tự đại sẽ phải được trút bỏ. Người ta có thể dự đoán rằng tất cả những điều này cần phải nhiều thời gian. Diễn trình này sẽ kéo dài và mệt mỏi giống như con đường từ chủ nghĩa tiến bộ sai lầm trước Cách mạng Pháp - khi một giám mục có thể được cho là thông minh nếu ngài đùa cợt với các tín điều và thậm chí nói bóng nói gió rằng sự hiện hữu của Thiên Chúa là điều không chắc chắn - đến sự đổi mới của thế kỷ XIX. Nhưng khi quá trình thử thách sàng lọc này qua đi, một sức mạnh to lớn sẽ đến từ một Giáo hội được tâm linh hóa và đơn giản hóa hơn. Trong một thế giới được lên kế hoạch hoàn toàn, con người sẽ thấy mình cô đơn không thể tả được. Nếu họ hoàn toàn không nhìn thấy Thiên Chúa, họ sẽ cảm thấy toàn bộ nỗi kinh hoàng trong sự nghèo nàn của họ. Rồi, họ sẽ khám phá ra một đoàn tín hữu nhỏ bé như một điều hoàn toàn mới mẻ. Họ sẽ khám phá ra nó như một niềm hy vọng được dành cho họ, một câu trả lời mà họ luôn tìm kiếm trong âm thầm.

“Và vì, đối với tôi, điều chắc là Giáo hội đang phải đối mặt với những thời kỳ rất khó khăn. Cuộc khủng hoảng thực sự mới chỉ bắt đầu. Chúng ta sẽ phải tính đến những biến động lớn. Nhưng tôi cũng tin chắc không kém về những

gì sẽ còn lại sau cùng: không phải Giáo hội của giáo phái chính trị, nó đã chết rồi, mà là Giáo hội của đức tin. Giáo Hội này có thể không còn là quyền lực thống trị xã hội ở mức độ mà nó từng là cho đến gần đây; nhưng nó sẽ được hưởng một mùa nở hoa tươi tốt và được coi như căn nhà của con người, nơi họ sẽ tìm được sự sống và hy vọng vượt trên sự chết”

Vũ Văn An

Nguồn: Sinh nhật lần thứ 95 của Đức Bênêđictô XVI, vị cựu Giáo Hoàng được Đức đương Kim Giáo Hoàng gọi là nhà tiên tri. (vietcatholic.net)



Tín Giáo Hội

Thư ngỏ Huynh đệ gửi Các Giám mục Anh em ở Đức của hơn 70 giáo phẩm hoàn cầu

Theo tin CNA ngày 11 tháng Tư năm 2022, hơn 70 Giám mục khắp thế giới đã công bố một "lá thư ngỏ huynh đệ" gửi các giám mục Đức, cảnh cáo họ rằng các thay đổi đối với giáo huấn của Giáo Hội do Con đường Thượng hội đồng Đức đề xuất có thể dẫn đến ly giáo. Sau đây là nguyên văn lá thư trên dựa theo bản tiếng Anh

Thư ngỏ Huynh đệ gửi Các Giám mục Anh em ở Đức,

Ngày 11 tháng 4, 2022

Trong thời đại truyền thông hoàn cầu nhanh chóng, các biến cố ở một quốc gia chắc chắn sẽ tác động đến đời sống giáo hội ở các nơi khác. Do đó, tiến trình "Con đường Thượng hội đồng", hiện đang được người Công Giáo ở Đức theo dõi, có ý nghĩa đối với Giáo hội trên toàn thế giới. Điều này bao gồm các Giáo hội địa phương mà chúng tôi chặn dắt và nhiều tín hữu Công Giáo mà chúng tôi chịu trách nhiệm.

Trong bối cảnh trên, các biến cố ở Đức buộc chúng tôi phải bày tỏ mối quan tâm ngày càng tăng của chúng tôi về bản chất của toàn bộ diễn trình "Con đường Thượng hội đồng" của Đức và nội dung của các tài liệu khác nhau của nó. Các nhận định của chúng tôi ở đây cố ý ngắn gọn. Chúng là lý do xác đáng, và chúng tôi đặc biệt khuyến khích, cho việc khai triển chi tiết hơn (chẳng hạn Thư ngỏ gửi các Giám mục Công Giáo trên thế giới của Đức Tổng Giám Mục Samuel Aquila) từ các giám mục riêng lẻ. Tuy nhiên, tính cấp thiết của những nhận xét chung của chúng tôi bắt nguồn từ thư gửi tín hữu Rôma 12, và đặc biệt là lời cảnh cáo của Thánh Phaolô: Đừng tuân theo thế gian này. Và sự nghiêm trọng của các nhận xét này bắt nguồn từ sự mơ hồ mà Con đường Thượng hội đồng đã và tiếp tục gây ra, và tiềm năng dẫn đến ly giáo trong đời sống Giáo hội chắc chắn sẽ xảy ra.

Nhu cầu cải cách và đổi mới cũng lâu đời như chính Giáo hội. Ở gốc rễ của nó, sự thôi thúc

này là đáng ngưỡng mộ và không bao giờ nên sợ hãi. Nhiều người trong số những người tham gia vào tiến trình Con đường Thượng hội đồng chắc chắn là những người có nhân cách trời vượt. Tuy nhiên, lịch sử Kitô giáo luôn rải rác đó đây những cố gắng có chủ đích tốt nhưng đánh mất nền tảng của chúng trong Lời Chúa, trong cuộc gặp gỡ trung thành với Chúa Giêsu Kitô, trong sự lắng nghe Chúa Thánh Thần thực sự, và trong việc bắt ý chí ta phục tùng thánh ý Chúa Cha. Những cố gắng thất bại này đã làm ngơ sự hiệp nhất, kinh nghiệm và sự khôn ngoan tích lũy của Tin mừng và của Giáo hội. Vì chúng không lưu ý đến lời của Chúa Giêsu, "Ngoài Thầy ra, các con chẳng làm được gì" (Ga 15: 5), nên chúng đã vô hiệu và làm hư hại cả sự hiệp nhất và sức sống Tin Mừng của Giáo Hội. Con đường Thượng hội đồng của Đức có nguy cơ dẫn đến chính ngỗ cụt như thế.

Với tư cách là giám mục anh em của anh em, mối quan tâm của chúng tôi bao gồm những không giới hạn ở những điều sau:

1. Không lắng nghe Chúa Thánh Thần và Tin mừng, các hành động của Con đường Thượng hội đồng làm suy yếu tính khả tín của thẩm quyền Giáo hội, bao gồm cả thẩm quyền của Đức Giáo Hoàng Phanxicô; nhân học và luân lý tình dục Kitô giáo; và tính đáng tin cậy của Kinh thánh.

2. Trong khi chúng biểu lộ một lớp gỉ các ý tưởng và từ vựng tôn giáo, các tài liệu về Con đường Thượng hội đồng Đức dường như phần lớn được truyền cảm hứng không phải từ Kinh thánh và Truyền thống - những nguồn, đối với Công đồng Vatican II, là "một kho tàng thiêng liêng



duy nhất của Lời Chúa“ - nhưng từ việc phân tích xã hội học và chính trị đương thời, bao gồm cả phái tính, các ý thức hệ. Chúng nhìn Giáo hội và sứ mệnh của Giáo hội qua lăng kính thế gian hơn là qua lăng kính những sự thật được mạc khải trong Kinh thánh và Truyền thống có thẩm quyền của Giáo hội.

3. Nội dung của Con đường Thượng hội đồng dường như cũng diễn giải lại, và do đó làm giảm đi, ý nghĩa của tự do Kitô giáo. Đối với Kitô hữu, tự do là kiến thức, sự sẵn lòng và khả năng làm điều đúng đắn. Tự do không phải là "quyền tự chủ". Tự do chân chính, như Giáo hội dạy, gắn liền với chân lý và được sắp xếp cho sự tốt lành và cuối cùng là hạnh phúc. Lương tâm không tạo ra sự thật, lương tâm cũng không phải là vấn đề của sở thích cá nhân hay sự tự khẳng định. Lương tâm được đào tạo đúng đắn của Kitô hữu luôn tuân theo sự thật về bản tính con người và các qui tắc sống công chính do Thiên Chúa mạc khải và được Giáo hội của Chúa Kitô dạy dỗ. Chúa Giêsu là sự thật, Đấng giải thoát chúng ta (Ga 8).

4. Niềm vui Tin Mừng - điều thiết yếu đối với đời sống Kitô hữu, như Đức Giáo Hoàng Phanxicô thường nhấn mạnh - dường như hoàn toàn vắng bóng trong các cuộc thảo luận và văn bản của Con đường Thượng hội đồng, một thiếu sót đáng kể đối với nỗ lực tìm kiếm sự canh tân bản thân và giáo hội.

5. Diễn trình Con đường Thượng hội đồng, ở hầu hết mọi bước, là công việc của các chuyên gia và ủy ban: nặng tính bàn giấy, phê phán một cách đầy ám ảnh, và hướng nội. Do đó, bản thân nó phản ánh một hình thức xơ cứng rộng rãi của Giáo hội và oái oăm thay, trở thành phần Tin mừng trong âm điệu. Trong hiệu quả của nó, Con đường Thượng hội đồng cho thấy sự phục tùng và vâng lời đối với thế gian và các ý thức hệ hơn là đối với Chúa Giêsu Kitô trong tư cách Chúa và là Đấng cứu thế.

6. Sự tập trung của Con đường Thượng hội đồng vào “quyền lực” trong Giáo hội gợi ý một tinh thần, trong căn bản, đi ngược lại bản chất thực sự của đời sống Kitô giáo. Cuối cùng, Giáo

hội không chỉ đơn thuần là một “thể chế” mà là một cộng đồng hữu cơ; không bình đẳng nhưng có tính gia đình, bổ sung, và phẩm trật - một dân tộc được niêm phong với nhau bởi tình yêu của Chúa Giêsu Kitô và tình yêu dành cho nhau nhân danh Người. Việc cải cách các cơ cấu hoàn toàn không giống như việc cải tạo tâm hồn. Cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, như thấy trong Tin Mừng và trong cuộc đời của các thánh trong suốt lịch sử, đã thay đổi tâm hồn và trí óc, mang lại sự chữa lành, quay lưng lại với cuộc sống tội lỗi và bất hạnh, và chứng tỏ sức mạnh của Tin Mừng.

7. Vấn đề cuối cùng và cũng là vấn đề đau đầu nhất ngay lúc này với Con đường Thượng hội đồng Đức là một điều hết sức mỉa mai. Qua diễn hình phá hoại của nó, nó có thể dẫn một số giám mục, và sẽ dẫn nhiều tín hữu giáo dân không tin tưởng vào chính ý niệm “tính thượng hội đồng”, do đó càng gây cản trở cho cuộc đối thoại cần thiết của Giáo Hội về việc hoàn thành sứ mệnh hoán cải và thánh hóa thế giới.

Trong thời kỳ mơ hồ hỗn độn này, điều cuối cùng mà cộng đồng đức tin của chúng ta cần cũng vậy y nguyên. Khi anh em biện phân thánh ý của Chúa đối với Giáo hội ở Đức, anh em hãy yên tâm chúng tôi sẽ cầu nguyện cho anh em.

Hồng Y Francis Arinze (Onitsha, Nigeria)

Hồng Y Raymond Burke (archbishop emeritus of St. Louis, Missouri, USA)

Hồng Y Wilfred Napier (archbishop emeritus of Durban, South Africa)

Hồng Y George Pell (archbishop emeritus of Sydney, Australia)



Tổng Giám Mục Samuel Aquila (Denver, Colorado, USA)

Tổng Giám Mục Emeritus Charles Chaput (Philadelphia, Pennsylvania, USA)

Tổng Giám Mục Paul Coakley (Oklahoma City, Oklahoma, USA)

Tổng Giám Mục Salvatore Cordileone (San Francisco, California, USA)

Tổng Giám Mục Damian Dallu (Songea, Tanzania)

Tổng Giám Mục Emeritus Joseph Kurtz (Louisville, Kentucky, USA)

Tổng Giám Mục J. Michael Miller (Vancouver, British Columbia, Canada)

Tổng Giám Mục Joseph Naumann (Kansas City, Kansas, USA)

Tổng Giám Mục Andrew Nkea (Bamenda, Cameroon)

Tổng Giám Mục Renatus Nkwande (Mwanza, Tanzania)

Tổng Giám Mục Gervas Nyaisonga (Mbeya, Tanzania)

Tổng Giám Mục Gabriel Palmer-Buckle (Cape Coast, Ghana)

Tổng Giám Mục Emeritus Terrence Prendergast (Ottawa-Cornwall, Ontario, Canada)

Tổng Giám Mục Jude Thaddaeus Ruwaichi (Dar-es-Salaam, Tanzania)

Tổng Giám Mục Alexander Sample (Portland, Oregon, USA)

Giám mục Joseph Afrifah-Agyekum (Koforidua, Ghana)

Giám mục Michael Barber (Oakland, California, USA)

Giám mục Emeritus Herbert Bevard (St. Thomas, American Virgin Islands)

Giám mục Earl Boyea (Lansing, Michigan, USA)

Giám mục Neal Buckon (Auxiliary, Military Services, USA)

Giám mục William Callahan (La Crosse, Wisconsin, USA)

Giám mục Emeritus Massimo Camisasca (Reggio Emilia-Guastalla, Italy)

Giám mục Liam Cary (Baker, Oregon, USA)

Giám mục Peter Christensen (Boise, Idaho, USA)



Giám mục Joseph Coffey (Auxiliary, Military Services, USA)

Giám mục James Conley (Lincoln, Nebraska, USA)

Giám mục Thomas Daly (Spokane, Washington, USA)

Giám mục John Doerfler (Marquette, Michigan, USA)

Giám mục Timothy Freyer (Auxiliary, Orange, California, USA)

Giám mục Donald Hying (Madison, Wisconsin, USA)

Giám mục Emeritus Daniel Jenky (Peoria, Illinois, USA)

Giám mục Stephen Jensen (Prince George, British Columbia, Canada)

Giám mục William Joensen (Des Moines, Iowa, USA)

Giám mục James Johnston (Kansas City-St. Joseph, Missouri, USA)

Giám mục David Kagan (Bismarck, North Dakota, USA)

Giám mục Flavian Kassala (Geita, Tanzania)

Giám mục Carl Kemme (Wichita, Kansas, USA)

Giám mục Rogatus Kimaryo (Same, Tanzania)

Giám mục Anthony Lagwen (Mbulu, Tanzania)

Giám mục David Malloy (Rockford, Illinois, USA)

Giám mục Gregory Mansour (Eparchy of Saint Maron of Brooklyn, New York, USA)

Giám mục Simon Masondole (Bunda, Tanzania)

Giám mục Robert McManus (Worcester, Massachusetts, USA)

Giám mục Bernadin Mfumbusa (Kondoa, Tanzania)

Giám mục Filbert Mhasi (Tunduru-Masasi, Tanzania)

Giám mục Lazarus Msimbe (Morogoro, Tanzania)

Giám mục Daniel Mueggenborg (Reno, Nevada, USA)

Giám mục William Muhm (Auxiliary, Military Services, USA)

Giám mục Thanh Thai Nguyen (Auxiliary, Orange, California, USA)

Giám mục Walker Nickless (Sioux City, Iowa, USA)

Giám mục Eusebius Nzigilwa (Mpanda, Tanzania)

Giám mục Thomas Olmsted (Phoenix, Arizona, USA)

Giám mục Thomas Paprocki (Springfield, Illinois, USA)

Giám mục Kevin Rhoades (Fort Wayne-South Bend, Indiana, USA)

Giám mục David Ricken (Green Bay, Wisconsin, USA)

Giám mục Almachius Rweyongeza (Kayanga, Tanzania)

Giám mục James Scheuerman (Auxiliary, Milwaukee, Wisconsin, USA)

Giám mục Augustine Shao (Zanzibar, Tanzania)

Giám mục Joseph Siegel (Evansville, Indiana, USA)

Giám mục Frank Spencer (Auxiliary, Military Services, USA)

Giám mục Joseph Strickland (Tyler, Texas, USA)

Giám mục Paul Terrio (St. Paul in Alberta, Canada)

Giám mục Thomas Tobin (Providence, Rhode Island, USA)

Giám mục Kevin Vann (Orange, California, USA)

Giám mục Robert Vasa (Santa Rosa, California, USA)

Giám mục David Walkowiak (Grand Rapids, Michigan, USA)

Giám mục James Wall (Gallup, New Mexico, USA)

Giám mục William Waltersheid (Auxiliary, Pittsburgh, Pennsylvania, USA)

Giám mục Michael Warfel (Great Falls-Billings, Montana, USA)

Giám mục Chad Zielinski (Fairbanks, Alaska, USA)

Vũ Văn An

Thư ngỏ Huynh đệ gửi Các Giám mục Anh em ở Đức của hơn 70 giáo phẩm hoàn cầu (vietcatholic.net)

Vai trò ngoại giao văn hoá của Thư viện Vatican

Hôm đầu tháng 3, tại Phòng Báo chí Toà Thánh đã diễn ra buổi giới thiệu sách “Lịch sử loan báo Tin Mừng ở Nhật Bản. Các tài liệu Marega của Thư viện Vatican”. Trong ngày đó, Đức Hồng y José Tolentino de Mendonca, Trưởng Văn khố và Trưởng Thư viện Vatican; Đức ông Cesare Pasini, Quản thủ Thư viện, đã có các bài tham luận liên quan đến công cuộc truyền giáo tại Nhật Bản, đặc biệt về vai trò “Ngoại giao văn hoá của Thư viện Vatican”.



Hàng nghìn tài liệu

Tài liệu Marega là một bộ sưu tập khoảng 10 nghìn tài liệu, mô tả sự hiện diện và bách hại cộng đoàn Công giáo tại Nhật Bản. Đây là giai đoạn từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 19. Các tài liệu được nhà truyền giáo người Ý, cha Mario Marega đưa đến Vatican vào những năm 40 của thế kỷ 20. Kể từ đó, các tài liệu vẫn ở trong kho lưu trữ của Vatican cho đến năm 2010, khi nhà nghiên cứu Delio Proverbio tìm thấy chúng.

Các tài liệu được viết trên giấy gạo, chúng rất thanh mảnh; để có thể chạm vào phải dùng gang tay đặc biệt. Theo Đức ông Cesare Pasini, Quản thủ Thư viện, đây là “bộ sưu tập tài liệu lớn nhất thuộc loại này”. Trong sáu năm, bắt đầu từ năm 2014 có một thỏa thuận giữa Thư viện Vatican và 4 Viện lịch sử Nhật Bản về việc dịch và phân loại các tài liệu.

Văn bản đầu tiên trong số này có niên đại 1719, nội dung nói về sự xuất hiện Kitô giáo tại

Tín Giáo Hội

Nhật Bản vào năm 1549 do các cha Dòng Tên đến loan báo Tin Mừng. Để hiểu được đức tin đã lan rộng trong nước như thế nào, người ta có thể đọc trong một tài liệu mô tả việc bốn nhà quý tộc Nhật Bản đã đến Roma năm 1585 tham dự cuộc bầu cử của Giáo hoàng Sixtus V. Nhiều tài liệu trong số này đã cho biết chi tiết cuộc bách hại chống cộng đoàn mới của Mạc Phủ, và mô tả chi tiết cuộc tử đạo của 26 Kitô hữu Nagasaki, hậu quả dẫn đến việc trục xuất Kitô giáo vào năm 1612.

Lịch sử loan báo Tin Mừng ở Nhật Bản. Các tài liệu Marega của Thư viện Vatican

Phát biểu tại buổi giới thiệu sách “Lịch sử loan báo Tin Mừng ở Nhật Bản. Các tài liệu Marega của Thư viện Vatican”, Đức Hồng y Mendonca cho biết, các sự kiện lịch sử lớn của Nhật được bảo quản bên ngoài lãnh thổ, là những tài liệu hiện đang được lưu giữ trong Thư viện Vatican. Đây là một công trình hợp tác giữa Thư viện Vatican và Nhật Bản, cả hai đều muốn “bắt đầu nghiên cứu, phục hồi và lập danh mục hàng nghìn tài liệu, với các nhà nghiên cứu Nhật Bản đã làm việc nhiều lần trong Thư viện Vatican”.

Trưởng Văn khố và Thư viện Trưởng Vatican nhấn mạnh vai trò của Văn khố Tòa Thánh trong việc mở các bộ sưu tập lưu trữ cho các nhà nghiên cứu, điều này đang đóng góp đáng kể cho hoạt động nghiên cứu mối quan hệ Tòa Thánh- Nhật Bản. Các tài liệu được lưu giữ trong Bộ sưu tập

Đức Hồng y Mendonca



Tài liệu Marega

Marega là nền tảng để tái xây dựng lịch sử Kitô giáo Nhật Bản. Nhưng giá trị lịch sử của các tài liệu vượt xa khuôn khổ này. Tài liệu tạo thành một bức vẽ đa dạng của xã hội Nhật trong thời tiền hiện đại.

Để hiểu rõ hơn những nhận định trên, sau buổi giới thiệu sách, Vatican News đã có cuộc phỏng vấn với Đức Hồng y Mendonca, Trưởng Văn khố và Trưởng Thư viện Vatican.

Đức Hồng y gọi đây là dự án hợp tác văn hoá lớn nhất trong những năm gần đây. Vậy điều gì đã làm nên những điều này, những yếu tố nào đã giúp vượt qua những trở ngại?

Khi tài liệu mang tên cha Mario Marega được chú ý trong Thư viện Vatican, tầm quan trọng về mặt lịch sử và Giáo hội của nó đã được hiểu rõ, bởi vì nó là tường thuật lớn về một thời kỳ rất quan trọng của Giáo hội ở Nhật. Trở ngại lớn đối với chúng tôi là ngôn ngữ. Chúng tôi có một truyền thống lớn về việc khôi phục các tài liệu phương Tây, nhưng không phải là tài liệu phương Đông. Chúng tôi không có khả năng này. Tuy nhiên, những trở ngại đã trở thành những điểm mạnh. Điều quan trọng cần nhấn mạnh là: chúng tôi đã liên hệ với các Viện Văn hóa lớn ở Nhật Bản và chúng tôi đã tạo ra một nhóm chung. Với tính đặc thù tuyệt vời, xưởng phục chế của chúng tôi ngày nay đã có được một năng lực phi thường. Đồng thời, nhiều học giả Nhật Bản đã thường xuyên đến Vatican, cộng tác với chúng tôi để có

những tài liệu này. Hôm nay chúng tôi tự hào đã hoàn thành quá trình xử lý tài liệu, cung cấp chúng cả trên giấy và kỹ thuật số. Một khó khăn đã được chuyển thành điểm mạnh và tổng hợp.

Hôm nay dự án kết thúc và giai đoạn có thể biết những tài liệu này bắt đầu. Một giai đoạn kết thúc và một giai đoạn khác bắt đầu.

Vâng, tài liệu Marega đã trở thành một tài liệu mở. Một kho tàng được cung cấp cho các học giả từ khắp nơi trên thế giới, những người có thể đọc và giải thích những tài liệu này trong bối cảnh nghiên cứu đa dạng nhất. Đây là một phần quan trọng trong sứ vụ của Thư viện Vatican. Tất cả các công việc trước đây sẽ cho phép các học giả tiếp cận với một kho tàng văn hóa và Giáo hội ở mức độ tuyệt vời.

Vượt qua những trở ngại

Phát biểu tại buổi họp báo giới thiệu sách còn có Đức ông Cesare Pasini, Quản thủ Thư viện. Đức ông cho biết, các tài liệu này không dễ tiếp cận, ít nhất là ngay lúc đầu. Bộ sưu tập không được kiểm kê ngay, giống như các bộ sưu tập khác, cần xác minh cẩn thận và phức tạp; thời gian chờ đợi kéo dài, nguyên nhân cũng do tài liệu bằng tiếng Nhật và hơn nữa do các văn bản được viết tay, vì vậy cần phải có những chuyên gia đặc biệt trong lĩnh vực này.

Đức ông giải thích rằng cơ hội để tài liệu được đưa ra ánh sáng xảy ra vào năm 2011 khi tiến sĩ Delio Proverbio, nhà văn đồng phương của Thư viện đã quan tâm và nhận ra giá trị của chúng. Đó là một bước quyết định, dẫn đến sự hợp tác với thế giới Nhật Bản và với giới chuyên môn mà các viện nghiên cứu của Nhật có thể cung cấp, cho đến dự án hợp tác văn hóa được khởi động vào năm 2013. Hiện nay dự án đã hoàn thành, và giờ đây việc nghiên cứu các tài liệu được cung cấp cho tất cả mọi người và các mối liên hệ mang tính xây dựng với các viện Nhật Bản vẫn tiếp tục.

Theo Quản thủ Thư viện đây chính là “ngoại giao văn hóa”, nghĩa là khả năng của văn hóa “dệt nên các mối quan hệ và xử lý khéo léo và chính xác ngay cả những vấn đề tế nhị hay gai

góc nhất. Ngay cả khi lịch sử đã gây ra những vết thương hoặc những bất đồng hoặc đối lập với nhau, chúng ta có thể xây dựng sự hiểu biết và chấp nhận, hòa hợp và tôn trọng, nghiên cứu và điều tra, giải thích và bối cảnh hóa, tạo ra một ký ức tôn trọng mọi người và mọi thứ. Và chúng ta biết rõ hơn cuộc sống của các dân tộc. Một thông điệp không phải ngẫu nhiên, ít nhất là bây giờ”.

Đức ông Cesare Pasini



Về khẳng định này, Vatican News cũng đã có cuộc phỏng vấn Đức ông Cesare Pasini, Quản thủ Thư viện Vatican.

Thưa Đức ông, tôi rất ấn tượng với thành ngữ “ngoại giao văn hóa” mà Đức ông đã sử dụng trong bài phát biểu. Như thế, văn hoá cũng vậy, vẻ đẹp mà Đức Thánh Cha nói, cũng nhắc nhở chúng ta rằng ngoại giao là quan trọng?

Đúng vậy, chính trong phương pháp tiếp xúc và kiến thức này, cùng làm việc tạo nên lòng quý trọng lẫn nhau. Điều đó không chỉ đúng với Nhật Bản, tôi đang nghĩ ví dụ về Trung Quốc, nơi mà trong vài năm, chúng tôi đã có những dự án văn hóa đang được tiến hành. Cả hai ấn bản của các bộ sách của các nhà truyền giáo đã từng đến Trung Quốc và các bộ sách tiếng Trung do các nhà truyền giáo mang về. Một dự án nhà nước cần tái tạo chúng để có các bản sao và chúng tôi đã hợp tác, với một ấn bản vẫn đang được tiến hành trong những năm gần đây.

Đức ông đã là Quản thủ Thư viện trong 15 năm qua. Vậy Đức ông sẽ



Tài liệu Marega

giữ gìn trải nghiệm đặc biệt này như thế nào?

Chắc chắn đó là sức quyến rũ của thế giới Nhật Bản, của người dân Nhật. Sự tử tế, sự chào đón tạo điều kiện thuận lợi cho mọi dự án chúng tôi muốn thực hiện với họ. Chúng tôi đã phát hiện ra biết bao sự quan tâm, chú ý đến di sản này như thế nào. Chúng tôi thấy rằng không chỉ các học giả, mà ngay cả những người dân thường cũng thực sự tự hào là người trông coi những tài liệu, của lịch sử này.

Phục hồi và bảo tồn

Một giai đoạn quan trọng của dự án Marega, chuẩn bị cho việc tham vấn trong tương lai và số hóa an toàn toàn bộ tài liệu, liên quan đến việc bảo tồn và phục hồi. Tiến sĩ Angela Nuñez Gaitán, người đứng đầu Phòng thí nghiệm Khôi phục, giải thích rằng vật liệu của Nhật Bản rất khác với vật liệu của phương Tây.

Tiến sĩ nói: “Mặc dù các nhà phục chế giấy phương Tây quen xử lý các loại giấy hiện đại của Nhật Bản, sử dụng chúng để phục hồi giấy, nhưng họ không quen xử lý các loại giấy cổ và viết tay của Nhật Bản, chúng phản ứng rất khác với các phương pháp xử lý phục hồi”.

Ngoài ra, bà cho biết thêm, “tài liệu lưu trữ đó có định dạng khác và có những đặc điểm giao thức đặc thù. Điểm mạnh để giải quyết thích đáng những đặc thù này là sự hợp tác chặt chẽ với các chuyên gia Nhật Bản, đứng đầu là Mutsumi Aoki và Masako Kanayama, là những người đã giới

thiệu Phòng thực nghiệm phục hồi của Vatican để bảo tồn và phục hồi các tài liệu lưu trữ của Nhật Bản.”

Ngọc Yến - Vatican News



Bế mạc kỷ niệm 500 năm truyền giáo tại Philippines

Chúa nhật 24.04 vừa qua, tại thành phố Cebu, GHCG tại Philippines đã bế mạc chương trình kỷ niệm 500 năm Tin mừng của Chúa Kitô được truyền vào nước này. Đức cha Jose Palma, TGM giáo phận Cebu sở tại, đã chủ sự cuộc rước từ Capitol đến nhà thờ chính tòa, với sự tham dự của khoảng 10.000 tín hữu, theo tin từ cảnh sát địa phương.

Trong thánh lễ sau đó tại nhà thờ chính tòa sau đó, Đức TGM Palma nói rằng chính niềm tin của các tín hữu Philippines đã giúp họ đứng vững trước nhiều thách đố như các thiên tai cuồng phong Odette (Rai), hồi tháng Mười Hai năm ngoái và bão Megi gần đây, cũng như đại dịch Covid.19.

Trong bài giảng thánh lễ, Đức cha Pablo Virgilio David, chủ tịch HĐGM Philippines, nói rằng nhân dân thế giới cần cùng nhau làm việc để thăng tiến hòa bình và hiệp nhất, và mỗi người phải tỏ ra cảm thương đối với những người thuộc lãnh vực dễ bị tổn thương nhất.

Trong thánh lễ cũng có Đức TGM Charles Brown, Sứ thần Tòa Thánh tại Philippines nhắc nhở rằng “đời sống Kitô sẽ không bao giờ chấm dứt. Sự sống Kitô mà chúng ta lãnh nhận từ 500 năm nay sẽ không kết thúc. Nó chuẩn bị chúng ta đến cuộc sống đời đời, một đời sống siêu nhiên mà Chúa gọi chúng ta đến”.

Kitô giáo được truyền vào Philippines năm 1521, khi nhà thám hiểm Ferdinand Magellan, người Bồ Đào Nha, giới thiệu đạo cho dân bản



xứ ở Cebu. Ông tặng tượng Chúa Hải đồng như một quà tặng lễ rửa tội cho Hara Amihan, được nhận tên thánh là Juana.

Một trong hoạt động trong năm kỷ niệm hồi năm ngoái là buổi diễn lại tại Quảng trường Sugbo, lễ rửa tội đầu tiên tại Philippines, và các diễn viên cũng diễn tại cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa thuyền trưởng Magellan và đoàn tùy tùng, với tù trưởng Rajah Humabon và vợ ông, Hara Amihan. (Sunstar 24.4.2022) (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

HĐGM Trung Á nhóm đại hội đầu tiên

HĐGM miền Trung á sẽ nhóm khóa họp đầu tiên, từ ngày 27 đến ngày 29 tháng Tư này, tại Nur.Sultan thủ đô Kazakhstan để thảo luận và đề ra những ưu tiên mục vụ cho các Giáo hội địa phương.

Tham dự khóa họp, có các giám mục và các vị bản quyền Công giáo của bảy nước, là: Kazakhstan, Kyrgyzstan, Uzbekistan, Tajikistan, Turkmenistan, Afghanistan, và Mông Cổ. Ngoài ra có các vị Sứ thần Tòa Thánh tại các nước liên hệ và chức sắc của Tòa Thánh.

Trong dịp này, HĐGM tân lập cũng chào mừng các vị lãnh đạo Thượng viện, Bộ Thông tin và phát triển xã hội của Kazactan trong buổi khai mạc.

Trong khóa họp, HĐGM Trung á sẽ chuẩn bị một thủ tục để tiến hành các khóa họp toàn thể của Hội đồng cũng như công việc của Ban thường vụ và Văn phòng tổng thư ký. Ngoài ra, các tham dự viên cũng thảo luận về Đại hội thế giới kỳ VII các vị lãnh đạo tôn giáo thế giới tại Nur-Sultan, vào tháng Chín năm nay và cuộc viếng thăm chính thức của ĐTC Phanxicô tại nước này.

Hôm 12.04, Giám đốc Phòng báo chí Tòa Thánh, ông Matteo Bruni xác nhận ĐTC Phanxicô có ý muốn viếng thăm Kazakhstan, nhân dịp hội nghị kỳ VII các vị lãnh đạo tôn giáo thế giới, tiến hành tại thủ đô Nur-Sultan trong hai ngày 14 và 15 tháng Chín năm nay, về chủ đề: “Vai trò của các vị lãnh đạo tôn giáo và tín ngưỡng



Catholic bishops in Kazakhstan attend their plenary meeting in 2019. | Catholic Kazakhstan

truyền thống trong sự phát triển tình nhân loại về mặt xã hội tinh thần trong thời hậu đại dịch”.

Ngoài trường hợp Mông Cổ, sáu nước còn lại trong vùng Trung á đều có đại đa số dân theo Hồi giáo Sunnit, được ước lượng vào khoảng 72 triệu người. Hệ phái Kitô có đông tín hữu ở miền này là Chính thống Nga. Trong số các nước Trung á, Kazakhstan là quốc gia lớn nhất, với gần 15 triệu dân và số tín hữu Công giáo vào khoảng 250.000 người.

Trong dịp nhóm họp, các tham dự viên sẽ viếng thăm những địa điểm quan trọng của GHCG tại Karaganda và Đền thánh quốc gia Đức Mẹ Hòa Bình ở Ozarnoye. Tại đây, các vị Bản quyền sẽ cử hành nghi thức thánh hiến miền Trung á cho Đức Mẹ Maria.

HDGM miền Trung á được thành lập với sắc lệnh của Bộ Truyền giáo ngày 08 tháng Chín năm ngoái, 2021, với mục đích giúp các tín hữu Công giáo tại miền này chu toàn các công tác mục vụ, cụ thể là giúp các vị chủ chăn cùng nhau đáp ứng những thách đố chung và hỗ trợ nhau trong việc đối phó với các vấn đề.

(Ucanews 25.4.2022) (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Một trường Công giáo Campuchia nhận giải thưởng về môi trường

Trường Thánh Phaolô, một trường do GHCG điều hành đã nhận được giải thưởng tại vòng chung kết cuộc thi quốc gia về thúc đẩy các ý tưởng sáng tạo cho việc bảo vệ môi trường.

Theo Truyền thông Xã hội Công giáo, trường Thánh Phaolô ở tỉnh Takeo gần biên giới với Việt Nam đã được công bố là tổ chức được trao

giải thưởng của cuộc thi Dự án Tương lai Xanh Campuchia do Cơ quan Phát triển Quốc Tế Hoa Kỳ và Bộ Môi trường Campuchia tổ chức.

Trường Thánh Phaolô đã tham gia dự án kéo dài từ tháng 9 đến tháng 12.2021, nhằm khuyến khích người dân Campuchia theo đuổi các ý tưởng sáng tạo, thân thiện với môi trường. Trung tâm giáo dục này đã thúc đẩy một ý tưởng sáng tạo về cách chuyển từ đồ nội thất sang trọng sang đồ dùng thân thiện với môi trường.

Hiệu trưởng trường nói khi nhận giải thưởng rằng: “Chương trình này đã khuyến khích các tổ chức và các cá nhân hỗ trợ có tương quan tốt với môi trường. Là một viện giáo dục, trường Thánh Phaolô luôn quan tâm đến môi trường”. Ông cho biết thêm rằng dưới sự dẫn dắt của Đức cha Olivier Schmitthaeusler, Đại diện Tông toà ở Phnom Penh của Campuchia, và là người đã thành lập trường, trong năm nay, trường Thánh Phaolô đã tổ chức “năm xanh” và các học sinh đã tham gia dọn dẹp môi trường và trồng cây.

Ông Say Samal, Bộ trưởng Môi trường đã trao chứng chỉ công nhận cho Hiệu trưởng trường Phon Sophan. Theo ông, việc thay đổi quan điểm có thể ngăn chặn việc phá huỷ tài nguyên thiên nhiên. Bộ trưởng nói: “Thay đổi thái độ và tiếp tục tham gia thúc đẩy giá trị tài nguyên thiên nhiên bắt đầu từ mỗi người, đặc biệt từ giới trẻ và các gia đình. Và cộng đồng là nhân tố quan trọng trong việc góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường”.

Người đứng đầu Cơ quan Phát triển Quốc Tế Hoa Kỳ ở Campuchia cho biết ý tưởng của trường về nội thất thân thiện với môi trường là một việc làm cứu các loại gỗ khỏi nạn phá rừng. Cơ quan của Hoa Kỳ hy vọng chiến dịch do người trẻ dẫn đầu sẽ cung cấp thông tin hữu ích và các lựa chọn cho người dân Campuchia, đặc biệt cho người trẻ đang cân nhắc sử dụng nội thất.

Trường Thánh Phaolô được Đức cha Olivier thành lập cách đây 12 năm. Từ đó đến nay, trường đã đào tạo sinh viên về phần mềm, viễn thông và kỹ thuật mạng, văn chương Anh, quản lý du lịch, nông nghiệp, thú y và công tác xã hội cùng các môn học khác.

Kitô hữu ở Campuchia là một thiểu số, khoảng một phần trăm trong số ước tính 17 triệu người ở quốc gia đa số theo Phật giáo. GHCG có khoảng 20.000 tín hữu ở ba lãnh thổ giáo luật bao gồm: Hạt Đại diện Tông Tòa Phnom Pênh, Hạt Phủ doãn Tông Tòa của Battambang và Hạt Phủ doãn Tông Tòa Kompong Cham. (Ngọc Yến -Vatican News)

ĐHY/TGM Manila rửa chân cho những cử tri mới và các nhân viên bảo vệ bầu cử

Vài tuần trước cuộc bầu cử vào ngày 9.5.2022, ĐHY José Advincula, TGM Manila, đã chọn rửa chân trong Thánh lễ Tiệc Ly chiều thứ Năm Tuần Thánh cho 12 người có kết nối một cách tượng trưng với cuộc bầu cử và tầm quan trọng của sự minh bạch trong bầu cử.

12 người đại diện

12 người ĐHY chọn bao gồm ba cử tri trẻ lần đầu bỏ phiếu, hai thành viên của Ban bầu cử, ba quan chức của Ủy ban Bầu cử (Comelec), ba thành viên của Hội đồng Mục vụ Giáo xứ về Bỏ phiếu có trách nhiệm, và một thành viên của giới truyền thông.

Quyết định chọn một nhà báo, người có vai trò tường thuật chiến dịch bầu cử, có ý nghĩa quan trọng ở một quốc gia nơi một số vấn đề nổi trội trong chiến dịch là nỗ lực minh oan cho chế độ độc tài của ông Marcos cha và việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội một cách vô đạo đức để ảnh hưởng đến các lựa chọn chính trị, một hành vi bị tố cáo bởi Maria Ressa, người

ĐHY Advincula sẽ cử hành Thánh lễ Tiệc Ly tại nhà thờ chính tòa Manila.



nhận giải Nobel Hòa bình năm 2021.

Các giám mục Philippines kêu gọi chọn ứng cử viên quan tâm đến người dân

Trong thư mục vụ ngày 27.3.2022, các giám mục của Philippines đã kêu gọi cử tri bầu ra những ứng cử viên sẽ cải thiện cuộc sống của người dân, đặc biệt là những người nghèo và dễ bị tổn thương.

Đức cha Pablo Virgilio David của Kalookan, Chủ tịch HĐGM Công giáo Philippines (CBCP), viết: “Chúng ta cần các nhà lãnh đạo có năng lực và các nhà lập pháp với ý định chân thành phục vụ lợi ích cộng đồng của chúng ta.”

65 triệu cử tri Philippines sẽ chọn tân tổng thống và phó tổng thống, cũng như 12 thượng nghị sĩ và các quan chức địa phương.

Hiện tại, Ferdinand “Bongbong” Marcos Jr, con trai của nhà độc tài quá cố Ferdinand Marcos Sr, đang dẫn đầu trong các cuộc thăm dò. Cùng tranh cử với ông là Sara Duterte, con gái của tổng thống sắp mãn nhiệm, Rodrigo Duterte. Trong khi đó, phó tổng thống hiện tại, Leni Robredo, là đối thủ chính của Marcos. (Asia News 13.04.2022) (Hong Thủy -Vatican News)

Tổng thống Aoun cho biết ĐTC Phanxicô sẽ thăm Li Băng vào tháng Sáu

Tổng thống Li Băng hôm thứ Ba cho biết ĐTC Phanxicô sẽ thăm quốc gia Trung Đông này vào tháng Sáu, miễn là không có sự trục trặc trong sự điều phối của chính quyền Li Băng và Vatican. Viết trên Twitter ngày 5 tháng Tư, Tổng thống Michel Aoun cho biết ông đã được Sứ thần Tòa Thánh tại Beirut thông báo về chuyến thăm Li Băng. “Người Li Băng đang chờ đợi chuyến thăm của ĐTC Phanxicô để bày tỏ lòng biết ơn đối với sự quan tâm của ĐTC đối với Li Băng và cảm ơn ngài vì những sáng kiến mà ngài đã thực hiện đối với đất nước của họ và những lời cầu nguyện mà ngài đã đưa ra để thiết lập hòa bình và ổn định ở đây,” Aoun, một tín hữu Công Giáo Maronite, đã viết như trên. Truyền thông địa phương đưa tin rằng một chuyến thăm Li Băng của Giáo hoàng dự kiến

Tín Giáo Hội

sẽ diễn ra vào ngày 12 tháng 6. ĐTC Phanxicô đã bày tỏ mong muốn được đến quốc gia Trung Đông này trong nhiều dịp khác nhau. Trong cuộc họp báo trên chuyến bay trở về từ Malta vào ngày 3 tháng 4, ĐTC Phanxicô cho biết ngài muốn gặp Thượng phụ Kirill của Mạc Tư Khoa và Trung Đông đang được coi là địa điểm cho cuộc gặp gỡ này. Các kế hoạch cho cuộc gặp thứ hai giữa ĐTC Phanxicô và lãnh đạo Giáo Hội Chính thống Nga vào tháng 6 hoặc tháng 7 năm 2022 đã được tiến hành trong vài tháng. ĐTC Phanxicô đã tiếp tổng thống Aoun tại Vatican vào ngày 21 tháng 3, khi Li Băng tiếp tục quay cuồng với nhiều cuộc khủng hoảng. Trong những năm gần đây, Li Băng đã phải vật lộn với dòng người tị nạn từ cuộc chiến ở Syria, cuộc khủng hoảng tài chính tàn khốc, sự quản lý thiếu ổn định và tác động của COVID.19. Việc Nga xâm lược Ukraine cũng đang đe dọa gây ra cuộc khủng hoảng lương thực ở Li Băng, quốc gia phụ thuộc vào nhập khẩu lúa mì từ Ukraine. (Đăng Tự Do)

Source: Catholic News Agency Pope Francis to visit Lebanon in June, says President Aoun

Số tín hữu Kitô tại Irak giảm hai phần ba từ năm 2003

Trong vòng 19 năm qua, số tín hữu Kitô tại Irak giảm sút hai phần ba, tức là kể từ năm 2003, khi Mỹ và các đồng minh Âu châu tấn công và xâm chiếm nước này, gọi là để lật đổ nhà độc tài Saddam Hussein, viện cớ là chế độ này có “vô khí tàn sát tập thể.”

Theo trang mạng Thánh địa (terrasanta.net), hơn một năm đã trôi qua, từ cuộc viếng thăm lịch sử của ĐTC Phanxicô tại Irak hồi thượng tuần tháng Ba năm ngoái, tại vùng Bình nguyên Ninive, hàng giáo sĩ Kitô trở lại và các nhà thờ lần lượt được tái thiết, nhưng nhiều gia đình vẫn chưa trở lại miền này. Phải chăng Kitô giáo tại đây dần dần biến mất?

Trong cuộc viếng thăm năm ngoái, ĐTC đã cầu nguyện trước đồng gạch vụn của Đan viện thánh Giorgio ở thành Mosul, vốn bị các dân



quân Nhà nước Hồi giáo IS phá hủy và xúc phạm. Ngày nay, hai nhà nguyện của Đan viện, đã được tu bổ và có thể sử dụng được. Tại nhà nguyện này, từ thế kỷ XVI trở đi, bao nhiêu thế hệ Kitô đã được chịu phép rửa tội. Công trình tu bổ các phần khác của Đan viện vẫn được tiếp tục.

Tại đây, trong ba năm, từ 2014 đến 2017, lực lượng IS đã biến thành nhà tù giam các tù nhân thuộc sắc dân thiểu số Yazidi và có một phòng được dùng như nhà thờ phượng của Hồi giáo. Điều may mắn trước đó là trước khi nhóm dân quân Hồi giáo đến đây, hai đan sĩ đã trốn thoát được mang theo nhiều đồ vật thánh và các thủ bản cổ kính quý giá. Phần còn lại đã bị cướp phá, cả các ngôi mộ ở nghĩa trang gần đó cũng bị xúc phạm.

Người ta ước lượng nhóm dân quân IS đã tàn phá hoặc làm hư hại hàng chục thánh đường và đan viện của các tín hữu Kitô Candê. Một số bị tàn phá hoàn toàn, một số khác được tái thiết khẩn trương nhờ tài trợ từ nước ngoài, đặc biệt từ Mỹ trong năm ngoái. Trong thời gian sắp tới, sẽ có lễ khánh thành một nhà thờ biểu tượng, nhà thờ thánh Phaolô ở trung tâm thành phố Mosul, với thánh lễ do Đức cha Najib Mikhael Moussa, dòng Đa Minh, TGM giáo phận Mosul, cử hành. Tham dự buổi lễ này cũng sẽ có các vị lãnh đạo Hồi giáo ở địa phương và đại diện quân đội Irak.

Các thánh đường dần dần được tái thiết. Vấn đề lớn là các nhà thờ này trống rỗng vì rất ít Kitô hữu chịu trở lại Irak. Trước chiến tranh năm 2003, ở Irak có một triệu 500.000 tín hữu Kitô trên tổng số 25 triệu dân. Ngày nay, con số Kitô hữu tại nước này không quá 400.000 người, trong

số 40 triệu dân ở Irak. Tại thành Mosul, trước năm 2003 có 24.000 tín hữu Kitô. Nay sau cuộc chiếm đóng và tàn phá của lực lượng Hồi giáo IS, chỉ có 350 tín hữu Kitô trở lại đây. Phần lớn họ là những doanh nhân, và nông dân muốn tái canh tác đất đai của họ, những người già còn ở lại giữa thời chiến tranh, họ có tiền hưu bổng và muốn tìm cách phục hồi.

Tại làng Karamlesh toàn tòng Kitô, trước chiến tranh có 1.400 gia đình Kitô, nhưng nay chỉ có 190 gia đình trở về miền này. Nhiều Kitô hữu nguyên quán tại Bình nguyên Ninive nay định cư tại miền Kurde ở mạn bắc, phần lớn tập trung tại khu vực Ankawa thuộc thành phố Erbil. Họ sợ nên không dám hồi hương. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Số tín hữu Kitô tại Jerusalem ngày càng suy giảm

Giám đốc truyền thông, phát ngôn viên của HĐGM Công giáo tại Thánh địa, ông Wadie Abu Nassar, bày tỏ lo âu về số tín hữu Kitô tại Jerusalem ngày càng giảm sút: “Đây là điều gây lo âu khi chúng ta gọi Jerusalem là thành của ba tôn giáo: Hồi giáo, Kitô và Do thái giáo. Và một trong ba tôn giáo này hầu như biến mất tại Thành Thánh.”

Ông Abu Nassar bày tỏ lập trường trên đây, trong cuộc phỏng vấn dành cho hãng tin Anadolu của Thổ Nhĩ Kỳ và được đăng trên trang mạng Aboun của Công giáo tại Thánh địa, hôm 28 tháng Ba vừa qua. Ông nhận xét rằng hồi năm 1922, số tín hữu Kitô chiếm 25% dân thành Jerusalem, nay họ chỉ còn lại 1%. Tình trạng giảm sút này cũng gây lo âu cho cả những người không thuộc Kitô giáo và yêu mến sự đa nguyên của Jerusalem.



Các Giáo hội Kitô ở địa phương bày tỏ quan tâm vì sự suy giảm Kitô hữu ở miền Cisjordani, tại miền Gaza, và đặc biệt ở khu vực phía đông thành Jerusalem. Trong những tình trạng mong manh bấp bênh, các nhóm chủng tộc và tôn giáo thiểu số vẫn luôn là thành phần yếu thế nhất. Những thay đổi về con số này là kết quả của những sức ép kinh tế, thiếu viện trợ chính trị và do các hoạt động của Israel.

Theo ông Abu Nassar, chắc chắn là những thách đố về mọi phía đang gia tăng. Tình trạng bế tắc trong cuộc xung đột ở trung đông rất bất tiện cho các tín hữu Kitô, hiện không có cuộc thương thuyết trực tiếp giữa Israel và Palestine và cũng chẳng có một giải pháp chính trị. Một số toan tính của Israel chiếm đoạt tài sản của Giáo hội cũng là điều gây lo âu.

Giáo hội tìm cách giải quyết bằng nhiều cách sự suy giảm số tín hữu Kitô, kể cả bằng những dự án trợ giúp gia cư và hỗ trợ về mặt xã hội, đồng thời gây ý thức trong dư luận Kitô thế giới về tình trạng Kitô hữu và Thánh địa trong các cuộc gặp gỡ các tín hữu Kitô hành hương và các cuộc viếng thăm của các vị giáo phẩm từ nước ngoài. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Nhà hoạt động thiếu niên Công giáo Iqbal Masih của Pakistan

Vào ngày 23.3.2022, tại Islamabad thủ đô Pakistan, Tổng thống Arif Alvi đã trao giải thưởng dân sự cao nhất cho Iqbal Masih, một người thợ dệt thảm Công giáo bị sát hại khi mới lên 12 tuổi vì đã dũng cảm bênh vực các trẻ em phải lao động cực khổ.

Năm 1986, anh trai của Iqbal kết hôn, và để chi trả cho đám cưới, gia đình Iqbal đã vay 600 rupee (khoảng 4 đôla Mỹ) từ một người đàn ông sở hữu doanh nghiệp dệt thảm. Đổi lại, Iqbal buộc phải làm thợ dệt thảm cho đến khi trả hết nợ. Không được hỏi ý kiến, khi chỉ mới lên 4 tuổi Iqbal đã bị chính gia đình bán làm nô lệ. Iqbal phải học các kỹ năng của một thợ dệt thảm. Trong và sau khi học nghề, chi phí thức ăn và các công cụ sử dụng đều được cộng thêm vào khoản vay ban đầu.



Điều kiện làm việc thật khủng khiếp. Iqbal và các em khác phải ngồi xổm trên một băng ghế gỗ và cúi người về phía trước để buộc hàng triệu nút thắt của thảm. Các em được yêu cầu làm theo một mẫu cụ thể, chọn từng sợi chỉ và thắt từng nút cẩn thận. Các em không được phép nói chuyện với nhau.

Năm 10 tuổi, sau sáu năm trong xưởng dệt thảm, một ngày nọ, Iqbal biết đến Mặt trận Giải phóng Lao động bị Áp bức (BLLF), tổ chức đang hoạt động để giúp đỡ những trẻ em như Iqbal. Sau giờ làm việc, Iqbal lên đi gặp Mặt trận này và được biết pháp luật Pakistan cấm sử dụng lao động trẻ em. Đồng thời, chính phủ buộc những người sử dụng lao động này phải hủy bỏ tất cả các khoản nợ chưa trả.

Trong năm 1992, Iqbal đã trốn thoát và trở thành một người ủng hộ công khai thẳng thắn chống nạn bóc lột trẻ em, giúp giải phóng khoảng 3.000 trẻ em khỏi lao động và du lịch ở Pakistan, và nâng cao nhận thức về nạn nô lệ trẻ em.

Iqbal bắt đầu phát biểu tại các cuộc họp của Mặt trận Giải phóng Lao động bị Áp bức, và sau đó trước các nhà hoạt động và nhà báo quốc tế. Iqbal nói về kinh nghiệm của chính mình khi còn bị lạm dụng sức lao động. Vì vậy, Iqbal nhận được nhiều sự chú ý của quốc tế.

Năm 1994, Iqbal trở thành người nhỏ tuổi nhất nhận Giải thưởng Nhân quyền Reebok cho Thanh niên Hành động, và được quốc tế công nhận là người lãnh đạo của những trẻ em bị áp bức lao động.

Sự nổi tiếng và ảnh hưởng ngày càng lớn khiến Iqbal nhận vô số lời đe dọa giết hại. Tập trung vào việc giúp những đứa trẻ khác trở nên tự do, Iqbal phớt lờ những lời đe dọa này.

Vào Chúa nhật Phục sinh tháng 4.1995, Iqbal

Masih bị bắn chết khi đang đi thăm họ hàng ở một ngôi làng gần Muridke, cách Islamabad khoảng 350 km về phía đông nam. Khi đó Iqbal mới 12 tuổi. Có khoảng 800 người tham dự lễ tang của Iqbal.

Ngày 23.3 vừa qua, tại lễ trao giải thưởng ở dinh tổng thống, Patras Masih, anh trai của Iqbal đại diện em mình nhận giải thưởng, nói: “Tôi buồn. Tôi muốn chính Iqbal nhận giải thưởng này. Đó là một vinh dự cho quốc gia Kitô giáo. Tôi cảm ơn tổng thống vì đã nhớ đến sự tử đạo của em tôi”.

Trong một bài đăng trên Facebook, Davis Afzal Sahotra, Tổng thư ký Kitô giáo của Tổ chức Phúc lợi Hòa bình Công cộng ở Punjab viết: “Khi còn rất trẻ, anh hùng dân tộc Iqbal Masih đã nêu một tấm gương dũng cảm cho những trẻ em bị buộc phải làm việc với mức lương thấp. Cuối cùng, thiếu niên đã được vinh danh sau 27 năm qua đời”.

Mặc dù chính phủ Pakistan đã cấm lao động trẻ em giúp việc nhà, bằng cách thông qua một sửa đổi luật, quy định rằng trẻ em dưới 18 tuổi làm việc trong các nhà máy là bất hợp pháp, nhưng Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF) cho biết, ở Pakistan, có khoảng 3,3 triệu trẻ em đang tham gia lao động. Các cuộc khảo sát gần đây ước tính rằng khoảng 4,5 triệu người, trong đó có khoảng 1 triệu trẻ em, làm việc trong điều kiện như nô lệ tại 20.000 lò gạch ở Pakistan. Theo Ủy ban Nhân quyền Pakistan, trẻ em làm việc trong các lò gạch có tỷ lệ tử vong cao hơn, và cứ 20 trẻ thì có một em bị mất thị lực. Nhiều em thuộc các cộng đoàn tôn giáo thiểu số, như Kitô giáo, bị gạt ra ngoài lề xã hội.

Albert David, thành viên Ủy ban Quốc gia về Người thiểu số của Pakistan nói tại lễ trao giải thưởng: “Đáng buồn thay, đất nước chúng ta phải đối mặt với vấn đề luật không được thực thi. Cứ như thể các cơ quan nhắm mắt làm ngơ trước những hành động tàn bạo như vậy”.

David đang lên kế hoạch cho một chiến dịch nâng cao nhận thức để tiếp cận với trẻ em thiểu số liên quan đến lao động. Ông nói thêm: “Đây là một điểm nổi bật trong đời sống xã hội của chúng tôi. Giải thưởng mới nhất dành cho một

nhà hoạt động Công giáo, khuyến khích chúng tôi canh tân cam kết tiếp tục sứ vụ của thiếu niên dũng cảm, cùng với sự cộng tác của chính phủ và xã hội dân sự”.(Ngọc Yến -Vatican News)

ÂU CHÂU

Cuộc gặp gỡ quốc tế lần III của các Thừa sai Lòng Thương Xót

Từ ngày 23 đến 25.4 tại Vatican sẽ diễn ra cuộc gặp gỡ quốc tế lần thứ III của khoảng 400 linh mục Thừa sai Lòng Thương Xót.

Các linh mục Thừa sai Lòng Thương Xót thực hiện một phục vụ quan trọng cho Giáo hội, đặc biệt với tư cách là các thừa tác viên của bí tích Hoà giải. Các vị dẫn thân cả ở những nơi số người Công giáo ít, và những nơi xa xôi hẻo lánh. Các Thừa sai Lòng Thương Xót được ĐTC trao ban sứ vụ rao giảng, trao ban lòng thương xót và năng quyền tha các vạ dành riêng cho Tòa Thánh. Các vị thuộc nhiều quốc gia trong đó cũng có một số linh mục Việt Nam.

Kể từ khi được ĐTC Phanxicô thành lập vào năm 2016, số các Thừa sai Lòng Thương Xót trên thế giới không ngừng tăng lên. Hiện có 1.040 vị.

Cuộc gặp gỡ của các linh mục Thừa sai Lòng Thương Xót diễn ra lần đầu tiên vào năm 2016, và lần thứ hai vào năm 2018. Trong hai lần gặp gỡ này, ĐTC đã đặc biệt nhắc nhở các Thừa sai Lòng Thương xót về sứ vụ biểu lộ lòng từ mẫu của Giáo hội đối với hối nhân. Ngài nói: “Chúng ta không thể chấp nhận nguy cơ một hối nhân không cảm nghiệm được sự hiện diện từ mẫu của Giáo Hội đón nhận và yêu thương họ”. Một điểm khác nữa đã được ĐTC nhắc nhở các cha giải tội là đừng hạch hỏi hối nhân khi họ đến xưng tội. Ngài nói: “Với ơn thánh, Chúa đã mở lòng hối



nhân và làm cho họ sẵn sàng hoán cải. Con tim linh mục của chúng ta phải nhận thấy phép lạ của một người đã gặp Chúa và đã cảm nghiệm hiệu năng của ơn thánh Chúa. Không thể có sự hòa giải đích thực nếu không bởi ơn thánh do cuộc gặp gỡ trước đó với Thiên Chúa”.

Ban đầu cuộc gặp gỡ lần thứ III này được lên kế hoạch vào mùa xuân 2020, nhưng do đại dịch phải dời lại năm nay. Cuộc gặp gỡ được bắt đầu với diễn văn chào mừng của Đức TGM Rino Fisichella, Chủ tịch Hội đồng Tòa thánh tái Truyền giảng Tin Mừng. Tiếp theo là các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm và thực hành mục vụ trong thời đại dịch. Sau các hoạt động khác, các linh mục Thừa sai Lòng Thương Xót sẽ đồng tế với ĐTC trong Thánh lễ Chúa nhật Lòng Thương Xót 24.4 tại Đền thờ Thánh Phêrô vào lúc 10 giờ sáng, và ngày hôm sau là buổi tiếp kiến với ĐTC. (Ngọc Yến -Vatican News)

Lá thư gửi cho Putin từ các đền thánh Đức Mẹ yêu cầu ông ta dừng ngay cuộc chiến tranh vô nhân đạo Sau nghi thức thánh hiến Nga và Ukraine cho trái tim vô nhiễm nguyên tội của Đức Mẹ Maria, được tiến hành đồng thời với nghi thức thánh hiến của Giáo hoàng, bảy địa điểm hành hương quan trọng nhất của Đức Mẹ ở Âu Châu đã lên án cuộc xâm lược của Nga ở Ukraine và tuyên bố ủng hộ Kiev gia nhập Liên minh Âu Châu. “Chúng tôi chỉ trích việc Nga xâm lược Ukraine và lên án mạnh mẽ những hành động thù địch tàn khốc của Liên bang Nga”, Hiệp hội các đền thờ Âu Châu cho biết như trên trong một bức thư ngỏ gửi Tổng thống Nga, đồng thời cũng yêu cầu Nghị viện Âu Châu chấp nhận cho Ukraine gia nhập vào Liên Hiệp Âu Châu. “Chúng tôi thương tiếc mọi sinh mạng đã mất trong trận chiến không cân sức này; chúng tôi đoàn kết với nỗi thống khổ của vô số người và cầu xin chấm dứt ngay sự hủy diệt. Với quyết tâm cao nhất, chúng tôi yêu cầu chấm dứt ngay lập tức cuộc chiến tranh vô nhân đạo này và lập lại hòa bình cho Âu Châu và thế giới “. Các thánh địa Âu Châu là một hiệp hội bao gồm các đền thánh Đức Mẹ Altoetting ở Đức, Czestochowa ở Ba Lan, Einsiedeln ở Thụy Sĩ, Lộ

Tín Giáo Hội

Đức ở Pháp, Loreto ở Ý, Fatima ở Bồ Đào Nha, và Mariazell ở Áo. (Đăng Tự Do - Vietcatholic)

ĐHY Krajewski đi đền thánh giá ở Kyiv, nơi bị tàn phá vì chiến tranh



Hôm nay hồng y Krajewski cầu nguyện tại Borodjanka (cách Kyiv 50 cây số) nơi chôn cất 80 người bị thiệt mạng ở Bucha khi thành phố này bị quân Nga chiếm đóng tháng 3 vừa qua. Hồng y tuyên úy ban Từ thiện Giáo hoàng giao xe cứu thương thứ nhì của Đức Phanxicô tặng cho bệnh viện tim mạch ở Kyiv. Ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, theo dự định ngài sẽ đi đền thánh giá ở những khu vực bị chiến tranh tàn phá.

Các chặng Đền Thánh Giá ở Ukraine được đánh dấu bằng xác các chiếc xe đã ra tro, bằng những ngôi nhà bị hôi của, bằng những thi thể chưa được chôn cất. Hồng y Konrad Krajewski đang ở Kyiv bị tàn phá bởi chiến tranh để cử hành nghi thức Thứ Sáu Tuần Thánh, ngài đến thủ đô Ukraine để giao chiếc xe cứu thương thứ hai của Đức Phanxicô tặng bệnh viện tim mạch của thành phố.

Ngài nói với Đài phát thanh Vatican, với biểu tượng này, “Đức Phanxicô muốn hôn chân người dân Ukraine.”

Kể từ ngày bắt đầu chiến tranh 24 tháng 2, đây là lần ba ngài đi Ukraine, Lần này ngài chia sẻ Tam Nhật và lễ Phục Sinh với những người đã sống cuộc Khổ nạn 60 ngày qua, trong hy vọng mỗi ngày sẽ đến gần hơn với phục sinh và sống lại. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch) Nguồn: phanxico.vn

ĐTC nhìn nhận phép lạ nhờ lời chuyển cầu của một chân phước giáo dân

Ngày 9.4.2022, trong cuộc tiếp kiến dành cho ĐHY Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong thánh, ĐTC đã cho phép công bố một số sắc lệnh, trong đó có sắc lệnh nhìn nhận phép lạ nhờ lời chuyển cầu của chân phước Artemide Zatti, một giáo dân người Ý. Với việc nhìn nhận này, Giáo hội sẽ sớm có thêm một vị hiền thánh.

Artemide Zatti, sinh năm 1880 tại vùng Boretto ở Thung lũng sông Po. Năm 17 tuổi ngài theo gia đình di cư đến Argentina và định cư ở Bahía Blanca. Tại đây, ngài gia nhập và trở thành tu sĩ dòng Sa.lê.điêng, nhưng sau đó bị bệnh lao phổi. Khi hồi phục, ngài chọn không trở thành linh mục nhưng dành cuộc đời cho những người bệnh để hoàn thành lời đã hứa với Đức Maria Phù hộ các Ki.tô hữu. Ngài đã thực hiện việc phục vụ này trong suốt quãng đời còn lại của mình tại Bệnh viện Viedma với tư cách là phó giám đốc, quản trị viên và y tá, và được các bệnh nhân và gia đình của họ cảm mến và quý trọng, cho đến khi qua đời vì bệnh ung thư vào năm 1951.

Artemide Zatti được thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II tuyên phong chân phước vào năm 2002.

Phép lạ

Phép lạ mở đường cho việc phong thánh cho chân phước Artemide Zatti xảy ra vào năm 2016. Một người Philippines ở Tanauan Batangas đã được chữa lành sau khi bị đột quỵ do thiếu máu cục bộ và gần như tử vong, và tình trạng trở nên tồi tệ hơn do xuất huyết nặng. Gia đình bệnh nhân không có đủ phương tiện để chi trả cho ca phẫu thuật nên đưa anh về nhà vào ngày 21.8.

Tuy nhiên, vào ngày 24.8, bệnh nhân đột ngột rút ống cung cấp dưỡng chất và oxy, xin ăn gì đó và những ngày sau đó đã tiếp tục cuộc sống bình thường. Chính người anh của bệnh nhân, một tu sĩ Salêđiêng ở Roma, đã bắt đầu cầu nguyện cùng Chân phước Artemide Zatti cho bệnh nhân vào đúng ngày người bệnh nhập viện.

Giáo hội sẽ có thêm hai chân phước và năm Đáng Đáng kính

Trong ngày 9.4, ĐTC cũng nhìn nhận sự tử đạo của hai linh mục người Ý là cha Giuseppe Bernardi và cha Mario Ghibauda, bị Đức quốc xã sát hại, và nhìn nhận các nhân đức anh hùng của hai giám mục, hai nữ tu và ba giáo dân. Như thế Giáo hội sẽ có thêm hai chân phước và năm Đấng Đáng kính. (Hong Thủy -Vatican News)

Hiệp hội các nữ Bề trên Tổng quyền nhóm đại hội

Hiệp hội các nữ Bề trên Tổng quyền sẽ nhóm đại hội lần thứ 22, từ ngày 02 đến ngày 06 tháng Năm tới đây, tại Roma và sẽ qui trọng tâm vào kinh nghiệm đồng nghị (synodal) trong đời sống tu trì.

Tham dự khóa họp, có khoảng 700 nữ tu thuộc 71 quốc tịch khác nhau. 521 Nữ Bề trên Tổng quyền sẽ tham dự trực diện.

Nội dung và hướng đi của khóa họp sẽ được trình bày trong cuộc họp báo thứ Sáu, ngày 29 tháng Tư này, do Ban lãnh đạo Hiệp hội trình bày và dưới quyền chủ tọa của Nữ tu Jolanda Kafka, người Ba Lan, thuộc dòng Nữ Thừa sai thánh Clare, Chủ tịch Hiệp hội các Bề trên Tổng quyền dòng nữ.

Chủ đề đại hội là: “Đón nhận sự dễ bị tổn thương trong hành trình đồng nghị”. Mười diễn giả sẽ dẫn vào những suy tư về chủ đề tiến trình đồng nghị, hay hiệp hành, từ năm viễn tượng: sự dễ bị tổn thương, tiến trình đồng nghị, đời sống tu trì và đồng nghị tính, các lãnh vực ngoại biên, những lời mời gọi biến đổi.

Nữ tu Jolanda giải thích rằng: “Có nhiều cách thức để làm cho đồng nghị tính trở nên cụ thể:



đại hội của chúng ta, với các nội dung và phương pháp, là một kinh nghiệm về đồng nghị tính của đời sống nữ tu và chúng tôi thực sự hy vọng cảm nghiệm một không gian ưu tiên để lắng nghe và tìm kiếm dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Linh. Chúng tôi sẽ thảo luận về sự đóng góp của các nữ tu vào tiến hành đồng hành của Giáo hội, cách thức chúng tôi có thể khích lệ sự lắng nghe và làm sao cùng phân định như một Giáo hội bằng cách nhìn nhận sự dễ bị tổn thương, như một nét đặc thù của con người”.

Hiệp hội các Nữ Bề trên Tổng quyền được thành lập năm 1965, như một diễn đàn cho các Bề trên Tổng quyền của các nữ tu Công giáo. Hiện nay, Hiệp hội có khoảng 1900 Bề trên thành viên, với trụ sở tại 97 nước trên thế giới, trong đó có 25 nước Âu châu, 16 nước Á châu, 30 nước Mỹ châu, 22 tại Mỹ châu và 4 nước thuộc Châu Đại Dương.

Việt Nam có nhiều nữ Bề trên Tổng quyền, nhưng chỉ có một vài dòng nữ là thành viên của Hiệp hội này. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)

Toà Thánh gửi sứ điệp đến các tín đồ Hồi giáo nhân tháng Ramadan

Nhân tháng chay tịnh Ramadan của Hồi giáo, ĐHY Miguel Ángel Ayuso Guixot, Chủ tịch của Hội đồng Toà Thánh về Đối thoại Liên tôn, và Đức ông Indunil Kodithuwakku Janakaratne Kankanamalage, Thư ký, gửi sứ điệp đến các tín đồ Hồi giáo, nhấn mạnh việc các Kitô hữu và các tín đồ Hồi giáo cùng chung sống trong những giờ phút tâm tối và ánh sáng, vì “tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi người và toàn thể vũ trụ”.

Trong sứ điệp với tựa đề “Các Kitô hữu và tín đồ Hồi giáo: chia sẻ niềm vui và đau đớn”, ĐHY viết: “Đại dịch và hậu quả của nó trên cuộc sống của mỗi người phải làm cho chúng ta tin tưởng hơn về tình yêu Thiên Chúa dành cho tất cả mọi người. Một lần nữa tình trạng khẩn cấp về sức khoẻ trở thành dịp để suy tư về việc đại dịch đã làm thay đổi cuộc sống của chúng ta như thế nào”.

“Trong lúc các bạn cử hành tháng Ramadan, chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn Thiên Chúa Toàn Năng, đã bảo vệ tất cả chúng ta trong sự Quan



phòng của Người. Chúng tôi cũng cầu nguyện cho những người đã qua đời và người bệnh với nỗi đau và hy vọng”. ĐHY nhận xét rằng: “đại dịch cũng làm cho mọi người ý thức không chỉ chia sẻ vật chất như không khí, nước, sự sống, thức ăn, nơi trú ngụ, nhưng cả những kết quả của sự tiến bộ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực khác nhau. Trên tất cả, chia sẻ với những ai đang cần giúp đỡ, đó là nghĩa vụ đặc biệt đối với những người bị mất việc hoặc gặp khó khăn kinh tế do đại dịch.”

Chủ tịch Hội đồng Toà Thánh nhấn mạnh: “Chia sẻ làm cho chúng ta nhận ra rằng tất cả những gì chúng ta là và những gì chúng ta có đều là hồng ân Chúa, và do đó chúng ta phải dùng tài năng của chúng ta để phục vụ tất cả anh chị em, chia sẻ với họ những gì chúng ta có”.

Cuối sứ điệp ĐHY Chủ tịch và Đức ông Tổng Thư ký hy vọng các tín đồ Hồi giáo và các Kitô hữu tiếp tục chia sẻ niềm vui và nỗi đau trong niềm hy vọng rằng tất cả tiếp tục chia sẻ trong dấu chỉ tình nhân loại và tình huynh đệ. (Ngọc Yến -Vatican News)

Chén thánh bị đánh cắp, tượng Đức Mẹ Fatima ở Ucraina bị phá huỷ

Chúa Nhật 10.4, những người lính Nga đã cướp phá một chủng viện Công giáo Thánh Tâm ở Vorzel, Ucraina. Họ đã phá huỷ tượng Đức Mẹ Fatima và lấy đi một chén thánh đã được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II sử dụng trong chuyến tông du năm 2001.

Ngày 23.6.2001, Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã có chuyến tông du lịch sử đến Ucraina, đất nước đã phải hứng chịu chiến tranh từ ngày 24.02. Thánh Giáo hoàng đã thực hiện cuộc

viếng thăm này ở tuổi 81 và giữa những lời phê bình từ phía Giáo hội Chính thống. Họ cũng đã khuyến cáo các tín hữu không tham gia các buổi gặp gỡ với ĐGH. Tuy nhiên, nhiều tín hữu đã đi theo bước chân của ngài. Trong cuộc viếng thăm này, Thánh Gioan Phaolô II khẳng định ngài đến để thực hiện sứ vụ “hòa bình và hòa giải”, vì thế ngài đã xin lỗi Giáo hội Chính thống “vì những sai lầm trong quá khứ và gần đây”.

Theo Đức cha Vitaliy Kryvytskyi, Giám mục của Kyiv.Zhytomyr, Chúa nhật 10.4, những người lính Nga đã lấy đi tất cả những gì có giá trị mà họ thấy trên đường đi, một trong số đó có chén thánh đã được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II sử dụng trong chuyến tông du năm 2001. Họ cũng phá huỷ một bức tượng Đức Mẹ Fatima và các ảnh tượng thánh khác.

Trong thời gian qua, ĐTC Phanxicô đã nhiều lần bày tỏ sự sẵn sàng viếng thăm Kiev, và Vatican cho rằng chuyến thăm này là một khả thể nếu điều này thúc đẩy hoà bình cho Ucraina. (Ngọc Yến -Vatican News)



5,8 tỷ người có thể đọc Kinh Thánh bằng ngôn ngữ của mình

Theo báo cáo của Liên hiệp Kinh Thánh toàn cầu hôm 30.3.2022, tính đến đầu năm 2022, toàn bộ Kinh Thánh đã được dịch ra 719 ngôn ngữ và được 5,8 tỷ người sử dụng. Bất chấp đại dịch Covid.19, trong năm 2021, các Hiệp hội Kinh Thánh trên khắp thế giới đã hoàn thành bản dịch Kinh Thánh bằng 90 ngôn ngữ được 794 triệu người sử dụng.

Liên hiệp Kinh Thánh toàn cầu cho biết các bản dịch được hoàn thành trong năm 2021 đặc

biệt nhắm đến 11 triệu người lần đầu tiên có bản dịch Kinh Thánh bằng ngôn ngữ của họ.

Các bản dịch đã được hoàn thành là các bản dịch đầu tiên của 48 ngôn ngữ. Đó là tiếng Khualsim, một ngôn ngữ được sử dụng bởi 7.000 cư dân Myanmar; ngôn ngữ Asturian với 110.000 người dùng, sống chủ yếu ở tỉnh Asturias của Tây Ban Nha và ở một số vùng của Bồ Đào Nha; và ngôn ngữ bằng tiếng Santali, được sử dụng ở các vùng xa xôi của Tây Bắc Bangladesh. Trong khi 89% dân số Bangladesh theo đạo Hồi, phần lớn trong số 225.000 người Santali là Kitô giáo.

Liên hiệp Kinh Thánh toàn cầu cho biết thêm, một bản dịch mới của Tân Ước và Thánh vịnh, đặc biệt dành cho giới trẻ Hàn Quốc, đã được xuất bản bằng tiếng Hàn, ngôn ngữ có 81 triệu người dùng, trong đó có hơn 50 triệu người sống ở Hàn Quốc.

8 nhóm sắc tộc đã đón nhận bản dịch Tân Ước đầu tiên bằng ngôn ngữ của họ: 5 ở châu Phi và 3 ở châu Á. Các bản dịch đầu tiên của các sách nhỏ hoặc các phần bổ sung của bản văn Kinh Thánh cũng đã được xuất bản bằng 37 ngôn ngữ khác trên thế giới, bao gồm 5 ở Mexico và 4 ở Guatemala.

Tổng cộng, 7,1 tỷ người có ít nhất một phần bản văn Kinh thánh bằng tiếng mẹ đẻ của họ. Nhưng đối với hơn một nửa số ngôn ngữ trên thế giới, được 219 triệu người sử dụng, vẫn chưa có bản văn Kinh Thánh và 1,5 tỷ người không có bản dịch toàn bộ Kinh Thánh. Liên hiệp Kinh Thánh toàn cầu dự định tiếp tục công việc dịch thuật của mình để cung cấp Kinh Thánh cho càng nhiều người càng tốt.

Liên hiệp Kinh Thánh toàn cầu cũng cho biết, trong số 400 ngôn ngữ ký hiệu hiện có trên thế



giới, chỉ có khoảng 60 ngôn ngữ có một phần bản dịch Kinh thánh và chỉ có một ngôn ngữ có toàn bộ bản dịch Kinh thánh. Và trong số 719 ngôn ngữ có toàn bộ bản dịch Kinh Thánh, chưa tới 10% có bản dịch chữ nổi dành cho người khiếm thị. (Cath. ch 30.03.2022) (Hồng Thủy -Vatican News)

ĐTC Phanxicô thăm Đức nguyên Giáo hoàng

Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI mừng sinh nhật thứ 95



Thứ Bảy 16.4 tới, Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI sẽ mừng sinh nhật lần thứ 95. Đức TGM Georg Gänswein, thư ký riêng của Đức Biển Đức cho biết ở tuổi 95 thể chất của Đức nguyên Giáo hoàng yếu, nhưng tinh thần vẫn minh mẫn.

Trả lời tuần san Ý “Oggi” trong một cuộc phỏng vấn tuần qua, Đức TGM Georg Gänswein cho biết mặc dù các hoạt động chậm lại và phải nghỉ ngơi nhiều hơn, nhưng hiện Đức nguyên Giáo hoàng vẫn tiếp tục sống theo nhịp điệu một cách có phương pháp. Thư ký riêng của Đức Biển Đức nói rõ: “Mỗi ngày, vào lúc 7 giờ 30 ngài dâng Thánh lễ; sau đó dành thời gian nghỉ ngơi và nghe nhạc. Ngài cũng đã lấy lại thói quen đi dạo trong vườn Vatican như trước đây”.

Đức nguyên Giáo hoàng không bao giờ rời Vatican từ sau cuộc viếng thăm bào huynh là Đức ông Georg Ratzinger ở Đức từ ngày 18 đến 22.6.2020. Từ cuộc viếng thăm này, ngài rất yếu. Nhưng sau đó Đức Biển Đức đã bình phục và bắt đầu tiếp khách trở lại. Đặc biệt vào ngày 28.11.2020, ngài đã tiếp các tân hồng y vừa được ĐTC Phanxicô tấn phong trước đó.

Tín Giáo Hội

Trước đây, vào dịp sinh nhật của Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI, Đức ông Georg Ratzinger, bào huynh của ngài, vẫn đến Vatican để cùng chia sẻ niềm vui với ngài.

Đức nguyên Giáo hoàng Biển Đức XVI sinh ngày 16.04.1927, tại Marktl, miền Bavaria nước Đức. Hai ngày sau sinh nhật thứ 78, ngày 19.04.2005, ngài được bầu làm Giáo hoàng thứ 265 của Giáo hội. Ngày 11.02.2013, ngài đã công bố quyết định từ chức và chính thức nghỉ hưu từ ngày 28.02 cùng năm và sống tại đan viện Mẹ Giáo hội trong nội thành Vatican. (Ngọc Yến -Vatican News)

Hướng tới 50 năm hành trình Đại kết của các Giáo hội Kitô

Vatican News (29.3.2022) . Tại cuộc họp thường niên diễn ra trong hai ngày 24 và 25.3 vừa qua, Hội đồng Tòa Thánh Đối thoại Liên tôn và Hội đồng các Giáo hội Kitô Thế giới (WCC) đã bàn về các kế hoạch cho việc cử hành 50 năm hành trình Đại kết của các Giáo hội Kitô trên thế giới.

Đối thoại liên tôn là một chiều kích cụ thể của đối thoại với cơ quan có trụ sở tại Genève, nơi ĐTC đã đến thăm vào năm 2018, nhân dịp kỷ niệm 70 năm thành lập. Hội đồng Tòa Thánh về Cổ võ Hiệp nhất các Kitô hữu là cơ quan duy trì các mối quan hệ, nhưng chính Hội đồng Tòa Thánh Đối thoại Liên tôn mới là cơ quan làm việc với Hội đồng về các vấn đề đối thoại với các tôn giáo khác.

Mỗi năm, Hội đồng Tòa Thánh Đối thoại Liên tôn và Hội đồng các Giáo hội Kitô Thế giới đều gặp nhau. Và năm nay cuộc họp diễn ra tại Roma **Một buổi gặp gỡ Đại kết tại Vatican** (Vatican Media)



vào ngày 24 và 25.3, đánh dấu 45 năm cùng nhau làm việc của hai cơ quan.

Như đã đề cập, đối thoại giữa Hội đồng Tòa Thánh Đối thoại Liên tôn và Hội đồng các Giáo hội Kitô Thế giới (WCC) bắt đầu từ năm 1977, và đã có nhiều dự án chung, với các tài liệu về “Cầu nguyện liên tôn” (1994), “Suy tư về hôn nhân liên tôn” (1997), “Chứng tá Kitô trong một thế giới đa tôn giáo: Các khuyến nghị về ứng xử” (2011), “Giáo dục vì hòa bình trong một thế giới đa tôn giáo: quan điểm Kitô giáo” (2019), “Phục vụ một thế giới bị tổn thương trong tình liên đới liên tôn: một lời kêu gọi Kitô suy tư và hành động trong thời Covid.19” (2020).

Theo thông cáo Phòng Báo chí Tòa Thánh, cuộc họp thường niên tập trung vào 3 chủ đề: đánh giá hành trình Đại kết, bắt đầu cách đây 45 năm trong việc tăng cường đối thoại liên tôn qua các dự án chung và cộng tác, cũng như sự tiếp nhận và tác động của những điều này đối với các cộng đoàn địa phương; thu thập các ý tưởng để xây dựng một kế hoạch hoạt động trong các cộng đoàn địa phương; cầu nguyện cho hòa bình thế giới, đặc biệt cho Ucraina. (Ngọc Yến -Vatican News)

Kỷ niệm 40 năm Quan hệ Ngoại giao giữa Vương quốc Anh và Tòa Thánh

Ngày 29.3.2022, tại đền thờ thánh Phaolô Ngoại thành, ĐHY Quốc vụ khanh Tòa Thánh Pietro Parolin đã chủ sự Thánh lễ kỷ niệm 40 năm thiết lập Quan hệ Ngoại giao hoàn toàn giữa Vương quốc Anh và Tòa Thánh. Trước đó, ông Christopher Trott, Đại sứ của Anh cạnh Tòa Thánh, đã chia sẻ với Radio Vatican về lịch sử của mối quan hệ, về tầm quan trọng của quan hệ ngoại giao với Tòa thánh trong các vấn đề thế giới, và về những hy vọng (và dự án) của ông cho tương lai.

Nói về việc kỷ niệm 40 năm, Đại sứ của Anh nói, “đó là một bữa tiệc sinh nhật lần thứ 40” và lưu ý rằng một trong những đồng nghiệp của ông đã “chỉ ra rằng cuộc đời bắt đầu từ tuổi bốn mươi”, một thời điểm tốt, có lẽ để làm việc, thậm chí còn hơn thế nữa, để làm cho mối quan hệ trở nên trưởng thành hơn.



Ông Christopher John Trott, Đại sứ Vương quốc Anh

Ông Trott chia sẻ: “Đó là kỷ niệm 40 năm ngày bổ nhiệm một đại sứ toàn quyền vào năm 1982. Đây là đại sứ đầu tiên của Anh tại Tòa Thánh, hoặc của bất kỳ đại sứ nào từ Vương quốc Anh đến Tòa Thánh, kể từ những năm 1540. Trước phong trào Cải cách đã có các đại sứ nhưng đã có một thời gian dài tạm dừng, và mặc dù chúng tôi đã bắt đầu lại quan hệ ngoại giao với Tòa thánh vào năm 1914, nhưng chúng tôi chỉ bắt đầu lại mối quan hệ của mình ở cấp đại sứ . vì vậy việc bổ nhiệm một đại sứ tại Vatican và một Sứ thần tại London . vào năm 1982, sau 450 năm tạm dừng, là một dấu mốc quan trọng.”

Nói đến một số cột mốc trong quan hệ song phương giữa Vương quốc Anh và Toà Thánh trong 40 năm qua, Đại sứ Anh cạnh Toà Thánh nói đến cuộc viếng thăm mục vụ Vương quốc Anh của Thánh Gioan Phaolô II vào năm 1982; tiếp theo là chuyến thăm cấp nhà nước của Đức Biển Đức XVI vào năm 2010. Bên cạnh đó, Nữ hoàng Anh đã đến Roma lần đầu tiên với tư cách là một công chúa vào năm 1951; bà đã đến Roma một số lần và đã gặp năm hoặc sáu vị Giáo hoàng.

Nhưng ông Trott muốn tập trung vào kết quả của mối quan hệ song phương đang phát triển này, vào công việc hai bên đã cùng nhau giải quyết một số tệ nạn của thế kỷ 21: chế độ nô lệ hiện đại, nạn buôn người, công việc hai bên cùng nhau thực hiện nhằm nâng cao tình hình biến đổi khí hậu. Ông nghĩ rằng những điều này quan trọng hơn rất nhiều xét về mặt tác động đến thế giới thực bên cạnh một số công việc đang thực

hiện trong việc cố gắng thúc đẩy hòa bình. Ông cho biết hai bên đang làm việc về các sáng kiến cho hòa bình trong các bối cảnh khác nhau ở châu Phi . ở Nam Sudan, Camerun, Mozambique. (Hong Thủy -Vatican News)

MỸ CHÂU

Hiệp sĩ Columbus gửi tặng 10.000 phần quà Phục sinh cho Ucraina

Với phép lành của ĐTC, Hội Hiệp sĩ Columbus gửi tặng 10.000 phần quà Phục sinh cho các nạn nhân chiến tranh ở Ucraina.

Thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Columbus, Patrick Kelly, đã được ĐTC tiếp kiến riêng hôm thứ Tư 11.4. Ông cho biết ĐTC và ông đã thảo luận về các nỗ lực nhân đạo của hội Hiệp sĩ Columbus ở Ucraina và Ba Lan trong các hoạt động hỗ trợ các nạn nhân của chiến tranh. Sau đó ĐTC đã làm phép một giỏ quà Phục sinh, đại diện cho hàng ngàn phần quà khác được các Hiệp sĩ chuyển đến các nạn nhân trong Tuần Thánh.

Ông Kelly nói: “Bằng cách phân phát các phần quà Phục sinh này cho các gia đình Ucraina, chúng tôi đang chia sẻ ánh sáng và hy vọng Phục sinh của Chúa Kitô, ngay cả trong thời kỳ tăm tối và chiến tranh này”.

Tại Ucraina, các Hiệp sĩ sẽ chuyển quà đến một tu viện được xây dựng vào thế kỷ 14 ở Lviv, nơi có nhiều gia đình đang trú ẩn ở đó. Còn tại Ba Lan, ông Kelly đã đến thăm Kraków, ở miền nam của Ba Lan. Tại đây các Hiệp sĩ Columbus địa phương đang tập trung phân chia các phần quà Phục sinh.

Thủ lãnh Hội Hiệp sĩ Columbus chia sẻ: “Tôi thật vui khi được tận mắt chứng kiến cách các Hiệp sĩ Columbus ở Ba Lan và Ucraina dẫn thân phục vụ theo lời mời gọi của ĐTC. Họ làm việc với tinh thần sáng tạo và can đảm của Thánh Giuse. Thực tế, nỗ lực của chúng tôi ở Ba Lan và Ucraina mới chỉ bắt đầu. Tôi có cơ hội được chia sẻ với ĐTC về tất cả những việc làm tốt đẹp đang được các Hiệp sĩ thực hiện ở hai quốc gia, giúp đỡ những người đang đau khổ vì chiến tranh. ĐTC đánh giá rất cao nỗ lực của chúng tôi”.

Là tổ chức phục vụ huynh đệ Công giáo lớn

Tín Giáo Hội

nhất trên thế giới, cho đến nay Hiệp sĩ Columbus đã quyên góp được hơn 11 triệu đô la đặc biệt để cung cấp viện trợ nhân đạo ở Ucraina.

Các Hiệp sĩ Ba Lan đã thành lập các điểm quyên góp ở Kraków, Radom và Tomaszów Lubelski. Từ các nơi này các gói hỗ trợ y tế, quần áo ấm và các nhu yếu phẩm khác sẽ được gửi đến Ucraina. (CAN 13.4.2022) (Ngọc Yến -Vatican News)

Giúp gắn dây màu Vàng Xanh vào tay trẻ



Tòa án bang Brazil cho phép lắp đặt tượng Đức Mẹ ở Aparecida

Tòa án Công lý São Paulo đã cho phép xây dựng một bức tượng Đức Mẹ ở Aparecida, sau cuộc chiến pháp lý kéo dài hơn hai năm liên quan đến một hiệp hội những người vô thần muốn ngăn cản việc lắp đặt tượng Đức Mẹ. Bức tượng khổng lồ bằng thép không gỉ sét do nghệ sĩ Gilmar Pinna tặng vào năm 2017 cao khoảng 165 feet, tức là cao hơn gần 65 feet so với Tượng Chúa Cứu Thế ở Rio de Janeiro. Các phần của công trình, vẫn đang trong giai đoạn xây dựng, nằm gần Rodovia Presidente Dutra, bên cạnh đường cao tốc chính giữa Sao Paulo và Rio de Janeiro. Vào tháng 10 năm 2019, Thẩm phán Luciene Ferreira Allemand đã ra phán quyết ủng hộ đơn kiện của Hiệp hội những người theo chủ nghĩa vô thần và các nông dân Brazil nhằm cấm lắp đặt tác phẩm, với cáo buộc sử dụng công quỹ và hiến đất thành phố để quảng bá đức tin Công Giáo, vì điều này sẽ gây bất lợi cho nhà nước thế tục.

Tuy nhiên, thành phố đã kháng cáo quyết định này và vào ngày 9 tháng 3, các thẩm phán của Tòa án Tư pháp São Paulo đã đảo ngược phán

quyết và xác định rằng tác phẩm nghệ thuật này là hợp lý vì trọng tâm kinh tế chính của Aparecida là tôn giáo, du lịch, thu hút hàng nghìn người và thúc đẩy thương mại địa phương.

Các thẩm phán cũng lưu ý rằng tại thời điểm đó nguyên tắc thế tục của nhà nước không bị vi phạm bởi thị trường. “Aparecida là thủ đô của Đức Mẹ ở Brazil, và quyết định tư pháp này đã công nhận lòng sùng mộ tôn giáo của người dân Brazil,” thị trường cho biết sau phán quyết. Phán quyết của tòa án cũng khẳng định rằng năm tác phẩm điêu khắc khác về Đức Mẹ Aparecida, được xây dựng bởi cùng một nghệ sĩ và được đặt ở các khu vực khác nhau của thành phố vào năm 2017 nhân dịp kỷ niệm 300 năm ngày tìm thấy bức tượng ban đầu của Đức Mẹ không thể bị gỡ bỏ.

Theo truyền thống, bức tượng ban đầu của Đức Mẹ Aparecida, được đặt trong Vương cung thánh đường Đức Mẹ Aparecida, được tìm thấy vào năm 1717 bởi ba người đánh cá, sau khi cầu nguyện với Đức Mẹ, đã bắt được nhiều cá một cách thần kỳ sau một buổi sáng không đánh bắt được gì cả. Miguel da Costa Carvalho Vidigal, một luật sư và là giám đốc của Liên minh các luật gia Công Giáo của Sao Paulo, đã ca ngợi quyết định của Tòa án, “trước hết, vì trật tự quốc gia phải được tôn trọng, chống lại các hành vi gây tổn hại cho hoạt động tư pháp đang nổi lên trong thời đại của chúng ta”. Và “thứ hai, bởi vì lịch sử của đất nước chúng ta, rất gắn bó với Công Giáo, đã được bảo tồn.” (Đăng Tự Do . Vietcatholic)

ĐTC nói ngài muốn thăm các dân tộc bản địa Canada vào tháng 7 năm nay

Trong cuộc gặp gỡ các nhóm dân tộc bản địa Canada vào sáng thứ Sáu 1.4.2022, ĐTC nói rằng ngài muốn thăm Canada vào mùa hè này, có thể là vào dịp lễ thánh Anna, 26.7. ĐTC cũng bày tỏ sự đau buồn, xấu hổ và phẫn nộ vì những lạm dụng và đối xử tàn tệ của một số người trong Giáo hội đối với các nhóm người bản địa ở Canada.

ĐTC đã tiếp chung các đại diện 3 nhóm người bản địa Inuit, Métis và các Dân tộc đầu tiên sau



khi đã gặp riêng từng nhóm trong tuần này, nghe các câu chuyện của họ liên quan đến hệ thống trường nội trú do chính phủ thiết lập và được các Giáo hội Kitô điều hành ở Canada, một kế hoạch để hòa nhập mạnh mẽ trẻ em bản địa vào văn hóa Canada bằng cách tách chúng ra khỏi gia đình và cộng đồng và đưa chúng vào các trường nội trú. Cuộc gặp gỡ diễn ra trong bối cảnh hành trình hàn gắn và hoà giải được bắt đầu tại Canada để mang lại sự công nhận và công bằng cho các nạn nhân.

Muốn thăm người bản địa Canada vào cuối tháng 7

Đề cập đến lòng sùng kính thánh Anna lan rộng giữa các nhóm người bản địa Canada, ĐTC nói về ý định của ngài: “Năm nay tôi mong muốn ở với anh chị em trong những ngày đó.” Và vào cuối bài diễn văn, ĐTC lặp lại ý định của ngài: “Tôi đã được phong phú thêm nhờ lời nói của anh chị em và thậm chí nhiều hơn nữa nhờ chứng tá của anh chị em. Anh chị em đã mang đến Roma này ý nghĩa sống động của các cộng đồng của anh chị em. Tôi sẽ rất vui khi được tận hưởng một lần nữa từ cuộc gặp gỡ với anh chị em, bằng cách đến thăm quê hương của anh chị em, nơi gia đình anh chị em sinh sống. Tôi sẽ không đến thăm anh chị em trong mùa đông! Vì vậy, tôi hẹn gặp anh chị em ở Canada, nơi tôi có thể bày tỏ tốt hơn sự gần gũi của tôi với anh chị em.”

Xấu hổ và phần nộ

Trong bài diễn văn nói với các đại diện các nhóm người bản địa, ĐTC nói rằng ngài cảm thấy rất buồn khi nghe chứng tá của các nhóm người bản địa về đau khổ, sự tước đoạt, đối xử phân

biệt và các hình thức lạm dụng khác mà họ phải chịu. Ngài cảm thấy xấu hổ và phần nộ.

ĐTC phần nộ “bởi vì thật không công bằng khi chấp nhận điều ác, và càng tệ hơn khi quen với sự ác, như thể đó là một động lực khó tránh khỏi, phát sinh do những biến cố của lịch sử.” Ngài nói thêm: “Nếu không có sự phần nộ kiên định, không có ký ức và không có sự dấn thân học hỏi từ những sai lầm, thì các vấn đề sẽ không được giải quyết và chúng sẽ quay trở lại.”

Và ngài cảm thấy xấu hổ vì vai trò của một số người Công giáo, đặc biệt là những người với trách nhiệm giáo dục, trong việc làm tổn thương những người bản địa, trong việc lạm dụng và thiếu tôn trọng căn tính và văn hoá của họ, thậm chí là các giá trị tinh thần.

Xin tha thứ

ĐTC xin Thiên Chúa tha thứ cho những hành xử đáng trách của một số thành viên trong Giáo hội. Ngài nói rằng ngài và các giám mục Canada xin lỗi anh chị em người bản địa và cũng nhấn mạnh rằng “các nội dung của đức tin không thể được truyền trao theo cách xa lạ với đức tin. Chúa Giêsu dạy chúng ta phải chào đón, yêu thương, phục vụ và không xét đoán; thật là khủng khiếp khi, nhân danh đức tin, người ta thực hiện một phản chứng với Tin Mừng.”

Lên án "thực dân hoá"

ĐTC gọi việc “nhổ bỏ gốc rễ” của người bản địa thông qua quá trình thực dân hoá là thảm kịch. Ngài giải thích rằng một số gia đình đã bị ly tán, “nhiều thiếu niên đã trở thành nạn nhân của hành động đồng hoá này,” điều cũng đang xảy ra ngày nay, ở nhiều cấp độ khác nhau: thực dân hóa ý thức hệ, thực dân hóa chính trị và kinh tế “bị thúc đẩy bởi lòng tham, bởi thèm khát lợi nhuận, bất kể các dân tộc, lịch sử và truyền thống của họ, và ngôi nhà chung của thụ tạo.”

Mong muốn của ĐTC là “những cuộc gặp gỡ trong những ngày này có thể mở ra thêm những con đường để đi cùng nhau, khơi dậy lòng can đảm và tăng cường sự dấn thân ở cấp độ địa phương.” (Hong Thủy -Vatican News)

Thánh giá hoà bình ở Đức thánh du đến Colombia

Một bản sao Thánh giá hoà bình của thành phố Aachen bên Đức sẽ thánh du đến các Giáo phận ở Colombia, như hành động cụ thể trước bóng ma của một cuộc chiến tranh thế giới mới sau khi xung đột Nga.Ucraina bùng nổ.

Sáng kiến bắt đầu từ Giáo phận Aachen bởi Đức cha Helmut Karl Dieser và trong bối cảnh kỷ niệm 60 năm kết nghĩa giữa thành phố của Đức với Colombia. Sáng kiến hướng đến 14 TGM, kêu gọi các vị mục tử thúc đẩy các hoạt động và hành hương ủng hộ hoà bình trong các Tổng Giáo phận do các vị chăm sóc.

Cha Ferney López, Tổng Thư ký của Tổ chức Phát triển Dân tộc cho châu Mỹ Latinh cho biết, bản sao Thánh giá thánh du là một bằng chứng về mối liên kết hiệp thông tinh thần bền chặt, các hoạt động loan báo Tin Mừng và tình liên đới được củng cố trong những năm tháng tình bạn giữa hai quốc gia.

Thánh giá hoà bình là một biểu tượng của tình huynh đệ có giá trị lịch sử và xã hội, vì gắn liền với các cuộc hành hương và sáng kiến chống bạo lực do các Giáo phận ở Đức khuyến khích sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Bản gốc Thánh giá nặng 50 kg, ở trung tâm là khuôn mặt Chúa Kitô đau khổ, được thực hiện vào năm 1947 bởi những người trở về từ chiến tranh Krefeld. Từ đó, Thánh giá được xem là một biểu tượng mạnh mẽ để cầu xin cho các bên tham chiến ở mọi nơi trên mặt đất quan tâm đến việc đối thoại và thấu hiểu. (Ngọc Yến -Vatican News)

[Nhà thờ Chính toà Aachen](#)



Phim tài liệu về “Mẹ Têrêsa” của Honduras được chiếu tại Vatican



Hôm thứ Hai 4.4.2022, bộ phim tài liệu: “Vội Ánh Sáng này: câu chuyện về ‘Mẹ Teresa’ của Honduras”, kể về cuộc đời và di sản của nữ tu Maria Rosa Leggol, người đã giúp gần 90.000 trẻ em Honduras thoát khỏi cảnh nghèo đói và lạm dụng, đã được trình chiếu riêng tại Vatican cho các quan chức Vatican và các đại sứ cạnh Tòa thánh.

Di sản của sơ Maria Rosa vẫn tồn tại ở Honduras ngày nay. Ban đầu, sơ mở một trại trẻ mồ côi đầu tiên vào năm 1964, và thành lập tổ chức phi lợi nhuận Hiệp hội Những Người bạn của các Trẻ em vào năm 1966. Theo thời gian, sơ đã xây dựng hơn 500 ngôi nhà trên khắp Châu Mỹ Latinh.

Sơ Maria Rosa đã áp dụng một cách tiếp cận toàn diện, tác động đến cuộc sống của những trẻ em này bằng cách tạo việc làm cho người thân và cộng đồng của các em thông qua nhiều chương trình giáo dục và kinh doanh có tầm nhìn xa, cũng như mang lại dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các em thông qua các phòng khám và đội y tế.

Sơ đã không để các chế độ độc tài, các cuộc đảo chính quân sự, cũng như các thảm họa thiên nhiên làm gián đoạn kế hoạch của sơ.

Sơ Maria Rosa qua đời ở tuổi 93 vào tháng 10.2020 sau khi bị nhiễm Covid.19.

Buổi chiếu bộ phim tài liệu đã được tổ chức bởi Đại sứ quán Honduras và ban tiếng Tây Ban Nha của báo Quán sát viên Roma, và sau đó là một cuộc thảo luận của ban hội thẩm bao gồm Jessica Sorowitz, giám đốc sản xuất của bộ phim, và các đồng đạo diễn của bộ phim, Nicole

Bernardi. Reis và Laura Bermúdez.

Vào cuối buổi chiếu phim, qua một thông điệp video, ĐHY Óscar Andrés Rodríguez Maradiaga của Tegucigalpa, Honduras, nói với những người xem phim ở Vatican rằng tổng giáo phận đang thu thập các chứng từ với hy vọng rằng họ có thể tiến hành án phong chân phước cho sơ Maria Rosa Leggol. Ngài khuyến khích báo cáo từ tất cả các nhân chứng. (Hong Thủy -Vatican News)

PHI CHÂU

Hơn 60% dân Nam Sudan thiếu lương thực

Tại Nam Sudan, quốc gia ĐTC sẽ viếng thăm vào thượng tuần tháng Bảy tới đây, hơn 60% sẽ ở trong tình trạng khủng hoảng lương, thực theo phúc trình của Liên Hiệp Quốc.

Phúc trình công bố ngày 09 tháng Tư vừa qua cho biết do nạn hạn hán, lụt lội vì thay đổi khí hậu, tình trạng dân chúng phải tản cư và tại nhiều miền ở Nam Sudan có các cuộc xung đột vũ trang khiến cho bảy triệu 700.000 dân, tức là 63% dân số sẽ lâm vào tình trạng khủng hoảng lương thực từ đây tới tháng Bảy năm nay.

Sara Beysolow Nyanti, đặc trách phối hợp nhân đạo của Liên Hiệp Quốc tại Nam Sudan, nói rằng: “Chúng ta sẽ tiếp tục có tình trạng như chúng ta thấy hiện nay tại nước này nếu chúng ta không bắt đầu đảm bảo nền hòa bình ở các địa phương.”

Bà Adeyinka Badjo, Giám đốc lâm thời chương trình Lương thực thế giới (PAM) của Liên Hiệp Quốc tại Nam Sudan cũng nói rằng: “Cho đến khi cuộc xung đột này được giải quyết thì chúng ta sẽ tiếp tục có các con số khủng hoảng lương thực gia tăng vì điều này có nghĩa là dân chúng không thể canh tác trên đất đai của họ. Chúng tôi kêu gọi tất cả các vị lãnh đạo tại Nam Sudan tiếp tục tiến bước về hòa bình”.

Hôm thứ Sáu trước đó, ngày 08 tháng Tư, lại có những vụ đụng độ mới tại bang Unité ở mạn bắc Nam Sudan giữa lực lượng trung thành với Tổng thống Salva Kiir và các nhóm quân trung thành với phó Tổng thống Riek Machar. Các cuộc xung đột này xảy ra gần một tuần sau khi hai lãnh tụ, cựu kẻ thù của nhau, thỏa thuận để

hoạt động duy trì hòa bình và thiết lập một bộ chỉ huy các đơn vị quân đội, một trong nhiều thể thức không được áp dụng theo hiệp định hòa bình hai bên đã ký kết với nhau hồi năm 2018 để chấm dứt 5 năm nội chiến.

Theo Phúc trình công bố hôm thứ Bảy, 09 tháng Tư, 80% dân chúng bị khủng hoảng lương thực ở năm bang Nam Sudan. Trong những vùng này, khoảng 55.000 người đã bị coi là ở trong tình trạng thảm họa đói kém trong tháng Hai và tháng Ba vừa qua. (G. Trần Đức Anh, O.P./RV)

Các vị lãnh đạo Kitô Nam Sudan kêu gọi chấm dứt xung đột bộ tộc

Các vị lãnh đạo các Giáo hội Kitô tại Nam Sudan kêu gọi chấm dứt cuộc chiến xung đột liên xã và bộ tộc tại nước này.

Trong tuyên ngôn chung, mới công bố hôm 11 tháng Tư vừa qua, Hội đồng các Giáo hội Kitô Nam Sudan lên án tình trạng đất nước phải tiếp tục chứng kiến nhiều cuộc xung đột bộ tộc và nội chiến, nhiều khi được khởi động bằng những vụ đánh cướp súc vật, chiếm đất, bắt cóc trẻ em, những căng thẳng bộ tộc và những cuộc tấn công trả thù”.

Các vị lãnh đạo Kitô cũng than phiền vì các phe lâm chiến không tôn trọng các hiệp định và tiến trình hòa bình họ đã ký kết, đặc biệt trong ba năm gần đây, từ cử chỉ ngày 11 tháng Tư năm 2019, Đức Giáo hoàng Phanxicô quì gối hôn chân Tổng thống Salva Kiir cùng với lãnh tụ Riek Machar và những lãnh tụ khác trong cuộc gặp gỡ và tĩnh tâm dài hai ngày tại Vatican.

Tuyên ngôn của Hội đồng các Giáo hội Kitô Nam Sudan có đoạn viết: “Ba năm đã trôi qua rồi từ cuộc tĩnh tâm và viếng thăm của các vị lãnh đạo của chúng ta tại Vatican, hồi tháng Tư năm 2019, nhiều tiến trình và hiệp định hòa bình đã được đề ra để tái lập hòa bình lâu bền và an ninh tại Nam Sudan, nhưng xung đột vẫn kéo dài”.

Ngày 21 tháng Ba mới đây, chính quyền tại bang “Đông Xích Đạo” ở Nam Sudan đã xác nhận có bảy người bị giết và hàng trăm dân làng phải di tản vì cuộc xung đột giữa những người cướp súc vật và những người chặn đoàn vật ở vùng Owinykibul thuộc huyện Magwi.

Tín Giáo Hội

Các vị lãnh đạo Kitô nói rằng: “Trong lúc chúng ta bước vào Tuần thánh, chúng tôi kêu gọi chấm dứt các cuộc xung đột liên xã để tiến tới hòa bình tại Nam Sudan. Trong khi chúng ta chuẩn bị cho cuộc viếng thăm của Đức Giáo hoàng Phanxicô vào tháng Bảy tới đây tại đất nước này, chúng tôi kêu gọi các giới hữu trách tiếp tục làm việc để tiến tới một làn sóng hòa bình lâu bền, hòa giải và tha thứ”.

Trong một sứ điệp chung nhân lễ Phục sinh, công bố cùng ngày 11 tháng Tư vừa qua, các giám mục Công giáo Sudan và Nam Sudan bày tỏ hy vọng các vị lãnh đạo chính trị hai nước lắng giềng cùng “thăng tiến công lý, hòa bình và hòa giải” và đừng đưa chúng tôi trở lại chiến tranh, hãy loại bỏ mọi khủng hoảng nhân đạo và dọn đường cho công lý, hòa bình và hòa giải”. (G. Trần Đức Anh, O.P./RV)

ÚC CHÂU

Giám mục Gizo: Chúng tôi không cần trò chơi chiến tranh

Đức cha Luciano Capelli, nhà truyền giáo dòng Salêdiêng, Giám mục của Gizo, thuộc quần đảo Solomon, lo ngại về kế hoạch ký thỏa thuận an ninh giữa ông Manasseh Sogavare, Thủ tướng Quần đảo và chính phủ Trung Quốc. Ngài khẳng định: “Mọi người không được hỏi ý kiến, không rõ chủ ý của thỏa thuận này. Quần đảo Solomon không cần trò chơi chiến tranh”.

Trong những ngày gần đây, có tin Quần đảo Solomon chuẩn bị ký thỏa thuận an ninh với Trung Quốc. Điều này đã gây lo ngại cho Úc và New Zealand, bởi điều này tạo cơ hội cho Trung Quốc xây dựng căn cứ quân sự ở Quần đảo Solomon, căn cứ đầu tiên trong khu vực.

Trong tuyên bố trước Quốc hội vào ngày 29.3, Thủ tướng Sogavare cho biết tài liệu bị rò rỉ nói trên là bản dự thảo và ông sẽ không cung cấp nội dung chi tiết của bất kỳ thỏa thuận nào được đề xuất. Ông khẳng định: “Chúng tôi không bị gây áp lực dưới bất kỳ hình thức nào từ những người bạn mới, không có ý định yêu cầu Trung Quốc xây dựng căn cứ quân sự ở Quần đảo Solomon, và cũng không tham gia vào bất kỳ cuộc tranh

giành quyền lực địa chính trị nào”.

Vào tháng 11 năm ngoái, thủ đô Honiara đã bị chấn động bởi vụ tấn công vào khu Chinatown của người Hoa, thể hiện sự bất bình chống ông Sogavare. Vụ việc được giải quyết nhờ sứ mệnh gìn giữ hoà bình do Úc dẫn đầu. Giờ đây, có nguồn tin cho rằng vụ tấn công có liên quan đến Trung Quốc.

Trong một tuyên bố, Đức cha Luciano Capelli nói: “Vụ tấn công ở khu phố Chinatown không liên quan gì đến Trung Quốc. Đó là do những người chống đối chính phủ gây ra. Bạo loạn đã bị ngăn chặn bởi sự can thiệp của Úc. Trái lại, toàn bộ vấn đề về quan hệ với Trung Quốc phải được nhìn nhận liên quan đến cách thức Bắc Kinh đang di chuyển trên khắp Thái Bình Dương và xa hơn nữa, cả ở châu Phi và Nam Mỹ”.

Ngài tiếp tục: “Với tư cách là Giám mục của Giáo hội ở tỉnh phía tây tôi không thấy các mối đe dọa và kẻ thù bên ngoài đòi hỏi một siêu cường quốc có khả năng thể hiện sức mạnh. Chúng tôi chỉ có một số vấn đề sắc tộc nội bộ hoặc vấn đề cướp bóc trong thành phố. Người Úc đang làm rất tốt. Quần đảo Solomon không cần các trò chơi chiến tranh hay các siêu cường thử bom của họ ở đây. Mọi người đã có đủ những gì đã xảy ra 70 năm trước”.

Quần đảo Solomon với chưa tới 1 triệu dân, cách Úc khoảng 2.000km về phía đông bắc, đã cắt đứt quan hệ với vùng lãnh thổ Đài Loan và chuyển sang thiết lập quan hệ với Trung Quốc vào năm 2019. Điều này báo hiệu ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc ở Thái Bình Dương. (Ngọc Yến -Vatican News)

Đức cha Luciano Capelli với người dân của quần đảo Salomone



Tin Giáo Hội Việt Nam

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam: Biên bản Hội Nghị Thường Niên kỳ 1 năm 2022



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM
Hội Nghị Thường Niên kỳ 1 năm 2022
(25-29/4/2022)

BIÊN BẢN

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam đã tiến hành Hội nghị thường niên kỳ 1 năm 2022 tại Tòa Giám mục Thái Bình, từ chiều thứ Hai ngày 25/4/2022 đến thứ Sáu ngày 29/4/2022, với sự tham dự đông đủ các thành viên của Hội Đồng Giám Mục, trừ Đức cha giáo phận Nha Trang vắng mặt vì lý do sức khỏe.

Trong niềm hân hoan, Hội Đồng Giám Mục chào đón phái đoàn Tòa Thánh gồm có: Đức ông Mirosław Stanisław Wachowski, Thứ trưởng ngoại giao; Đức ông Phanxicô Cao Minh Dung, viên chức Bộ Ngoại giao; linh mục Han Hyuntaek, viên chức Bộ Loan báo Tin Mừng. Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski, đại diện Đức Thánh Cha tại Việt Nam, cùng hiện diện với phái đoàn Tòa thánh trong dịp này.

Hội Đồng Giám Mục vui mừng lắng nghe những chia sẻ của phái đoàn Tòa Thánh về chuyến viếng thăm và làm việc với Nhà nước Việt Nam, về những đóng góp rất tích cực của mọi thành phần dân Chúa tại Việt Nam trong các hoạt động từ thiện bác ái, nhất là khi đại dịch Covid-19 bùng phát. Đó là những chứng từ sống động của Tin Mừng.

Trong buổi gặp gỡ này, Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski trình bày những suy tư và phương thế thực hành Thông điệp “Fratelli Tutti” (Tất Cả Anh Em) và Tự sắc “Vos estis lux mundi” (Các Con Là Ánh Sáng Thế Gian) của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Hội Đồng Giám Mục chúc mừng Đức cha Giuse Đỗ Quang Khang được Đức Thánh Cha bổ nhiệm làm Giám mục phó giáo phận Bắc Ninh; Đức cha Đaminh Hoàng Minh Tiến, Giám mục chính tòa giáo phận Hưng Hóa; Đức cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, Giám mục chính tòa giáo phận Hải Phòng.

Trong Hội nghị lần này, Hội Đồng Giám Mục:

1. Thảo luận chương trình và nội dung cho Đại hội của Hội Đồng Giám Mục lần thứ 15 sắp tới;

2. Chia sẻ về tiến trình và góp ý cho Bản tường trình Thượng Hội Đồng Giám Mục cấp giáo phận và quốc gia: “Hướng đến một Hội thánh hiệp hành: hiệp thông, tham gia và sứ vụ”;

3. Phê chuẩn bản dịch bốn sách Phúc Âm của ủy ban Kinh thánh trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam; bản dịch Sách Lễ Rôma bằng tiếng J’rai của giáo phận Kontum;

4. Tiếp tục thảo luận về tiến trình phong chân phước và phong thánh cho hai Tội tử Chúa là Đức cha François Pallu và Đức cha Lambert de la Motte;

5. Trao cho ủy ban Giáo lý Đức tin soạn thảo “Thông cáo” về “Nhóm trừ quỷ Bảo Lộc”;

6. Trao đổi về:

- Đại hội Quốc tế Giáo lý viên lần thứ 3 tại Rôma, từ 9-10/9/2022;

- Việc tham dự Đại hội Gia đình Thế giới tại Rôma vào tháng 6 năm 2022;

- Việc tổ chức kỷ niệm 400 năm thành lập Bộ Loan báo Tin Mừng;

- Nghi thức tiếp nhận Thừa tác viên giáo lý;

- Đề án số hóa dữ liệu;

- “Quỹ giúp Đất thánh” và “Đồng Tiền Thánh Phêrô”.

Hội Đồng Giám Mục ấn định Đại hội lần thứ 15 sẽ được tổ chức tại Tòa Tổng Giám mục Hà

Nội, từ ngày 10/10/2022 đến 14/10/2022.

Hội Đồng Giám Mục kết thúc trong niềm vui cùng với Giáo phận Thái Bình cử hành Thánh lễ Tạ ơn, nhân kỷ niệm 85 năm thành lập giáo phận (1936 - 2021).

Toà Giám mục Thái Bình, ngày 29/4/2022

Tổng thư ký

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam

(đã ấn ký)

+ Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Giám mục giáo phận Mỹ Th

Hội đồng Giám mục chào mừng phái đoàn Tòa Thánh và khai mạc Hội nghị thường niên kỳ I/2022

WHĐ (25.4.2022) - Chiều 25 tháng 4 năm 2022, tại Tòa Giám mục giáo phận Thái Bình, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Đệ và đại diện các thành phần Dân Chúa đã long trọng chào đón Đức Hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, quý Đức cha các giáo phận qui tụ về đây để khai mạc Hội nghị thường niên kỳ I/2022 và chính thức chào mừng phái đoàn Tòa Thánh đến Việt Nam.

Xem Video : https://youtu.be/48qgNTVV_Dk

Như đã thông cáo, phái đoàn Tòa Thánh đến thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 20 đến 27 tháng 4 gồm có: Đức ông Mirosław Stanisław Wachowski, Thứ trưởng ngoại giao, Trưởng đoàn; Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski, Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore kiêm Đại diện không thường trú của Tòa Thánh Vatican tại Việt Nam; Đức ông Phanxicô Cao Minh Dung, Viên chức Bộ Ngoại giao; và Linh mục Han Hyuntaek, Viên chức Bộ Loan báo Tin Mừng cho các dân tộc. Trong những ngày vừa qua, phái đoàn Tòa Thánh đã hoàn thành tốt đẹp các hoạt động chính thức như: chào thăm Thứ trưởng Bộ Nội vụ và Trưởng

Ban Tôn giáo Chính phủ, tham dự Cuộc họp lần IX của Nhóm Công tác hỗn hợp Việt Nam - Vatican, chào xã giao Phó Thủ tướng thường trực Phạm Bình Minh, và dâng lễ tại Nhà thờ Chính toà Hà Nội. Chiều 25 tháng 4, phái đoàn Tòa Thánh đã đến Tòa Giám mục Thái Bình.

Lúc 18g20, tại đại sảnh Tòa Giám mục, Cha Phanxicô Assisi Nguyễn Tiến Tám, Tổng Đại diện giáo phận đã thay mặt giáo phận chủ nhà chính thức chào mừng phái đoàn Tòa Thánh và Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGM) đến thăm Thái Bình nhân dịp giáo phận mừng Năm Thánh kỷ niệm 85 năm thành lập

Tối cùng ngày, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã có buổi trao đổi với Đức ông Thứ trưởng và phái đoàn Tòa Thánh.

Tại buổi trao đổi với phái đoàn Tòa Thánh, Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh đã thay mặt Hội đồng Giám mục trân trọng mừng đón phái đoàn Tòa Thánh và chúc mừng lễ kính thánh Máccô bổn mạng Đức Tổng Giám mục Zalewski. Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm, Tổng Thư ký, đã giới thiệu phái đoàn Tòa Thánh trước khi Đức Tổng Chủ tịch HĐGM phát biểu chào mừng và Đức ông Thứ trưởng đáp từ. Đức ông Thứ trưởng đã chuyển lời thăm hỏi và chúc lành của Đức Thánh Cha Phanxicô gửi đến người dân và toàn thể Hội Thánh tại Việt Nam. Đức ông cũng chia sẻ thông tin và cảm nghiệm trong suốt 5 ngày thăm và làm việc tại Việt Nam. HĐGM cũng hỏi thăm phái đoàn Tòa Thánh về các buổi làm việc và tiến triển từ cuộc họp lần IX của Nhóm Công tác hỗn hợp vừa diễn ra tại Hà Nội. Đức ông đã chia sẻ những thông tin liên quan và đồng thời ghi nhận sức sống đức tin và chứng từ đức ái sống động của Giáo hội Công giáo tại Việt Nam qua những lời ghi nhận đầy mến phục của các cá nhân mà phái đoàn đã gặp trong những ngày vừa qua. Kết thúc buổi tối đầu tiên, HĐGM và phái đoàn Tòa Thánh đã cùng đứng hát kinh Salve Regina kính Đức Mẹ Maria.

Sáng thứ ba, ngày 26 tháng tư, Hội nghị thường niên kỳ I/2022 của HĐGM bắt đầu làm việc và sẽ kết thúc sáng thứ sáu, ngày 29 tháng 4; HĐGM sẽ cùng dâng Thánh lễ tạ ơn mừng



kỷ niệm 85 năm thành lập giáo phận Thái Bình.

Xin cộng đồng Dân Chúa cầu nguyện cho Hội nghị được đầy tràn ơn Chúa Thánh Thần.

(Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN KỲ I/2022:

NGÀY LÀM VIỆC THỨ NHẤT

WHĐ (26.4.2022) - 5g30 sáng ngày 26 tháng 4, Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGM) đã bắt đầu Phụng vụ Kinh Sáng tại Nhà nguyện Tòa Giám mục Thái Bình. Tiếp sau Kinh sáng là Thánh lễ do Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh chủ tế với ý chỉ cầu nguyện cho Thượng Hội đồng Giám mục.

Vào lúc 8g30, Hội nghị đã bắt đầu phiên họp với bài hát xin ơn Chúa Thánh Thần. Như thường lệ, Đức cha Tổng Thư ký Phêrô Nguyễn Văn Khảm đã giới thiệu Đức Tổng Giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM, có lời mở đầu Hội nghị và chào đón quý Đức cha thành viên mới của HĐGM: Đức Giám mục Giuse Đỗ Quang Khang, Giám mục phó giáo phận Bắc Ninh và Đức Giám mục Đaminh Hoàng Minh Tiến, Giám mục Hưng Hoá. Hội nghị cũng hân hoan chúc mừng Đức cha Vinhson Nguyễn Văn Bản vừa nhận giáo phận Hải Phòng ngày 31 tháng 3 vừa qua.

Trong hai phiên họp buổi sáng, Hội nghị đã thông tin về quyền góp thường niên như đóng góp ngày Thứ sáu Tuần Thánh, quỹ Peter's Pence (Đồng tiền thánh Phêrô) và các đề tài sẽ trao đổi, phúc trình trong những phiên họp tiếp theo. Buổi chiều, Hội nghị đã lắng nghe Đức Tổng Giám mục Marek Zalewski, Đại diện Tòa Thánh,



thông tin về các đề mục ưu tiên và các chương trình sắp tới của Giáo hội tại giáo triều cũng như những việc liên hệ đến đời sống Giáo hội tại Việt Nam. Đức ông Thứ trưởng ngoại giao Mirosław Stanisław Wachowski và Linh mục Han Hyuntaek, Viên chức Bộ Loan báo Tin Mừng cho các dân tộc cũng trả lời một số câu hỏi mà HĐGM đã nêu ra.

Tối hôm nay, phái đoàn Tòa Thánh đã dâng Thánh lễ lúc 19g30 tại Nhà thờ Chính toà giáo phận cùng với Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Đệ và đại diện các thành phần Dân Chúa của giáo phận Thái Bình.

20g tối HĐGM đã Châu Thánh Thể và cử hành Phụng vụ Kinh Tối trước khi quý Đức cha và Ban Thư ký họp riêng theo Giáo tỉnh.

Tạ ơn Chúa đã ban cho Hội nghị ngày làm việc thứ nhất đầy tràn hồng ân, hiệp thông và hiệu quả. (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

NGÀY LÀM VIỆC THỨ HAI

WHĐ (27.4.2022) - Sáng 27 tháng 4, Hội nghị bắt đầu ngày làm việc thứ hai bằng cử hành Phụng vụ Kinh Sáng và Thánh lễ do Đức cha Tổng Thư ký Phêrô Nguyễn Văn Khảm chủ tế với ý lễ cầu cho giáo dân; các vị chủ chăn các giáo phận cầu nguyện cho giáo dân giáo phận của mình. Phái đoàn Tòa Thánh đồng tế với Hội đồng giám mục Việt Nam (HĐGM) trong ngày cuối cùng trước khi trở về Roma vào buổi tối hôm nay.

Trong bốn phiên họp của ngày làm việc thứ hai, Hội nghị đã lắng nghe các giáo phận có những bận tâm chung và góp ý, chỉ dẫn. Hội nghị cũng tiếp nhận các đóng góp chuyên môn

của các Ủy ban, đồng thời định hướng một số việc sắp tới.

Về chuyên môn, Đức cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn, Chủ tịch Ủy ban Phụng tự, đã lưu ý về kỷ luật phụng vụ và bí tích đối với các cử hành phụng vụ tại một vài nơi trong các dịp đại lễ khi quá tập trung vào hình thức bên ngoài nhưng quên sót ý nghĩa cử hành và đánh mất tính thánh thiêng của phụng vụ. Liên quan đến các bản văn phụng vụ, Đức cha Emmanuel cũng trưng dẫn Tông thư dưới dạng tự sắc Traditionis custodes (3§3) cho thấy nhu cầu buộc phải có một bản dịch Kinh Thánh được HĐGM phê chuẩn để trích dẫn trong các bản văn phụng vụ. Vì thế, từ tháng 11 năm 2020, hai Ủy ban Phụng tự và Kinh Thánh đã cùng thực hiện việc dịch thuật bản văn Kinh Thánh để dùng trong phụng vụ theo hướng dẫn của Traditionis custodes. Đức cha Vinhson Nguyễn Văn Bản, Chủ tịch Ủy ban Kinh Thánh đã trình HĐGM bản dịch Việt ngữ của bốn sách Tin Mừng vừa hoàn thiện và giới thiệu Ban Thường vụ của Ủy ban Kinh Thánh gồm 26 thành viên có học vị chuyên sâu làm việc thường trực cho công trình dịch thuật Kinh Thánh của Hội đồng Giám mục.

Đức cha Louis Nguyễn Anh Tuấn, Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân, đề trình đề án thực hiện “trang giờ lễ” trên nền tảng kỹ thuật số kết nối và tích hợp thông tin giờ lễ các giáo xứ của 27 giáo phận, công cụ này đáp ứng nhu cầu lưu động hiện nay của các tín hữu và anh chị em di dân cần hỗ trợ tìm kiếm địa chỉ và giờ lễ của các giáo xứ khi cần thiết. Các tiện ích của nền công nghệ số hiện nay có thể hỗ trợ rất đa dạng cho quản trị mục vụ và các lĩnh vực liên hệ; Toà

Thánh Vatican cũng đã tiến hành số hoá các dữ liệu thư viện từ 10 năm qua. Liên hệ đến kỹ thuật số và nhu cầu hiện nay, Hội nghị đã giao Văn phòng HĐGM triển khai đề án số hoá dữ liệu để trình bản thử nghiệm và phân tích vào tháng 10 năm nay.

Cuối ngày, Đức cha Giuse Đỗ Quang Khang đã chủ sự Châu Thánh Thể, Hội nghị cử hành Phụng vụ Kinh Tối để tạ ơn Chúa và kết thúc ngày làm việc thứ hai. (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

NGÀY LÀM VIỆC THỨ BA

WHĐ (28.4.2022) - Hội nghị bước sang ngày làm việc thứ ba với Kinh Sáng và Thánh lễ cầu cho công cuộc “Tân Phúc âm hoá” do Đức Tổng Giám mục Giuse Vũ Văn Thiên chủ sự.

Trong hai phiên họp buổi sáng, Hội nghị đã nghe trình bày và chia sẻ về tiến trình xin phong chân phước và phong thánh cho hai Đức cha François Pallu cùng Đức cha Pierre Lambert de La Motte. Hội nghị cũng trao đổi thông tin chuẩn bị cho Đại hội lần thứ XV của Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGM) sẽ được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 10 đến 14 tháng 10 năm nay.

Trong hai phiên họp buổi chiều, Hội nghị đã hoàn tất các sự vụ còn lại trong chương trình nghị sự: chấp thuận cho phép sử dụng bản văn phụng vụ tiếng J’rai theo thỉnh cầu của giáo phận Kontum, tiếp nhận tài liệu và văn bản của Ủy ban Giáo sĩ HĐGM để tiến hành thủ tục thành lập và xây dựng cơ sở, chia sẻ kinh nghiệm và phương pháp tổ chức tiến trình Thượng Hội đồng Giám mục thế giới ở cấp giáo phận, giao Ủy ban Giáo lý Đức tin HĐGM chuẩn bị thông cáo về



“Nhóm trừ quỷ” tại Bảo Lộc thuộc giáo phận Đà Lạt.

Sau 14 phiên họp, Hội nghị hoàn tất chương trình nghị sự. Sáng mai, 29 tháng 4, HĐGM sẽ cùng với giáo phận Thái Bình tạ ơn và kết thúc Năm Thánh kỷ niệm 85 năm thành lập giáo phận. (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

THỨ TRƯỞNG NGOẠI GIAO TOÀ THÁNH VATICAN ĐẾN VN

WHĐ (20.4.2022) - 15g29 phút ngày 20 tháng 4 năm 2022, Đức ông Mirosław Stanisław Wachowski, Thứ trưởng Ngoại giao Toà Thánh đã đáp chuyến bay đến Hà Nội, bắt đầu những ngày thăm và làm việc tại Việt Nam. Tháp tùng Đức ông Thứ trưởng có Đức ông Phanxicô Cao Minh Dung, Viên chức Bộ Ngoại giao, Linh mục Han Hyuntaek, Viên chức Bộ Loan báo Tin Mừng cho các dân tộc.

Chào đón Đức ông Wachowski lần đầu đến Việt Nam, tại sân bay Nội Bài, có Đức Tổng Giám mục Giuse Vũ Văn Thiên, Tổng Giám mục Tổng Giáo phận Hà Nội, Phó Tổng Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam và phái đoàn Tổng Giáo phận Hà Nội gồm có cha Antôn Nguyễn Văn Thắng, Tổng Đại diện Tổng Giáo phận, cha Anphongso Phạm Hùng, Chánh Văn phòng Toà Tổng Giám mục Hà Nội và truyền thông Tổng Giáo phận.

Từ trái sang: Linh mục Han Hyuntaek, Đức Tổng Giám mục Giuse Vũ Văn Thiên, Đức ông Phanxicô Cao Minh Dung, Đức Tổng giám mục Marek Zalewski, Đức ông Mirosław Stanisław Wachowski, và Đại diện Bộ Ngoại giao và Ban Tôn giáo Chính phủ



Đức Tổng giám mục Marek Zalewski, Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore kiêm Đại diện không thường trú của Toà Thánh Vatican tại Việt Nam cũng đến sân bay Nội Bài để chào đón Đức ông Thứ trưởng Ngoại giao Toà Thánh.

Về phía chính phủ Việt Nam có đại diện Bộ Ngoại giao và Ban Tôn giáo Chính phủ cũng có mặt tại cửa máy bay để chào đón đoàn ngay khi vừa hạ cánh.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 4, phái đoàn Toà Thánh sẽ có các hoạt động ngoại giao, chào thăm lãnh đạo Chính phủ, Bộ Nội vụ và Ban Tôn giáo Chính phủ; trọng tâm là cuộc họp đàm phán thứ IX của Nhóm Công tác hỗn hợp Việt Nam - Vatican với nội dung đặt Văn phòng Đại diện thường trú của Toà Thánh Vatican tại Việt Nam. Nhân dịp này, chiều 23 tháng 4, Đức ông Wachowski và phái đoàn sẽ đến thăm và dâng lễ tại Nhà thờ Chính toà (Nhà thờ lớn) Hà Nội. Đức Tổng Giám mục Hà Nội và quý Đức cha trong giáo tỉnh cùng cộng đoàn Dân Chúa sẽ mừng đón phái đoàn Toà Thánh đến Hà Nội.

Chiều 25 tháng 4, nhân dịp Hội nghị thường niên của Hội đồng Giám mục Việt Nam tổ chức tại Toà Giám mục Thái Bình, phái đoàn Toà Thánh sẽ đi thăm giáo phận Thái Bình và gặp quý Đức cha tham dự Hội nghị tại đây. Phái đoàn Toà Thánh cũng sẽ thăm một vài cơ sở của giáo phận và dâng lễ tại Nhà thờ Chính toà cùng cộng đồng Dân Chúa tại Thái Bình.

Tối 27 tháng 4, Đức ông Thứ trưởng và đoàn sẽ rời Việt Nam trở về Roma.

Xin cộng đoàn Dân Chúa cầu nguyện cho chuyến viếng thăm lần đầu tiên của Đức ông Wachowski tại Việt Nam sinh nhiều hoa trái. (Cập nhật lúc 08 giờ 45, ngày 21.4.2022) (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

Thông cáo của Phòng Báo chí Tòa Thánh về Việt Nam

Trưa ngày 22 tháng Tư năm 2022, Phòng Báo chí Tòa Thánh công bố thông cáo cho biết:

“Một cuộc gặp gỡ của Nhóm Làm việc chung giữa Việt Nam và Tòa Thánh đã diễn ra tại Hà Nội, từ ngày 21 đến ngày 22 tháng Tư năm 2022. Cuộc gặp gỡ này do hai vị đồng chủ tọa, là ông Hà Kim Ngọc, Thứ trưởng ngoại giao, Trưởng đoàn Việt Nam, và Đức ông Miroslaw Wachowski, Thứ trưởng ngoại giao, Trưởng đoàn Tòa Thánh.

Hai bên đã trao đổi rộng rãi và đầy đủ về các quan hệ Việt Nam - Tòa Thánh, kể cả những vấn đề liên hệ tới Giáo hội Công giáo tại Việt Nam.

Hai bên đã nhìn nhận rằng tương quan Việt Nam - Tòa Thánh đã có những tiến triển tích cực gần đây, và mặc dù có những khó khăn do những giới hạn vì đại dịch Covid-19, vẫn luôn có những trao đổi liên tục và xây dựng về các quan điểm.

Hai bên đã thỏa thuận rằng tương quan giữa Việt Nam và Tòa Thánh cần tiếp tục được duy trì, trên cơ bản các nguyên tắc đồng thuận và trên một cuộc đối thoại phong phú, với mục đích củng cố sự tín nhiệm lẫn nhau được chứng tỏ, củng cố các mối quan hệ để mưu ích cho cả hai phía và cho cộng đoàn Công giáo tại Việt Nam.

Hai bên đã đạt tới một thỏa thuận về các vấn đề nâng mức độ mối quan hệ giữa Việt Nam và Tòa Thánh, trong tương lai gần đây, từ một Đại diện không thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam lên một Đại diện Tòa Thánh thường trú và thỏa thuận về những bước cần thực hiện trong tương lai hầu ấn định một văn phòng Đại diện thường trú của Tòa Thánh tại Hà Nội.

Tòa Thánh quan tâm theo dõi cuộc sống sâu xa và sinh động của cộng đồng Công giáo tại Việt Nam và khích lệ Giáo hội Công giáo tại Việt Nam góp phần vào công ích và sự thịnh vượng của Việt Nam, như cộng đồng Công giáo đã chứng tỏ cụ thể, trong thời kỳ đại dịch, góp phần qua những công tác thiện nguyện trong các nhà thương và đáp ứng nhu cầu của những người túng thiếu.

Cuộc gặp gỡ đã diễn ra trong bầu khí thân thiện và tôn trọng lẫn nhau.

Hai bên cũng đã thỏa thuận triệu tập cuộc gặp gỡ lần thứ mười của Nhóm Làm việc chung giữa Việt Nam và Tòa Thánh tại Vatican. Ngày gặp gỡ

sẽ được thỏa thuận qua các con đường ngoại giao.

Trong dịp này, Phái đoàn Tòa Thánh cũng đã đến thăm Phó Thủ tướng thường trực, ông Phạm Bình Minh. Đoàn cũng thăm một số vị trong chính quyền Việt Nam và sẽ gặp gỡ, trong những ngày tới đây, các thành viên của Hội đồng Giám mục Việt Nam, nhóm Đại hội tại Giáo phận Thái Bình”.

Phái đoàn Tòa Thánh sang Việt Nam, ngoài Đức ông thứ Trưởng Wachowski, người Ba Lan, còn có Đức ông Phanxicô Xaviê Cao Minh Dung, Tham tán Sứ thần, thuộc Bộ ngoại giao Tòa Thánh, và linh mục Augustino Han Hyuntaek (Hàn Hiền Trạch), người Hàn Quốc, viên chức tại Bộ Truyền giáo. (G. Trần Đức Anh, O.P. | RVA)
Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu

Phái đoàn Ngoại giao Tòa thánh tới thăm và dâng Thánh lễ tại Nhà thờ Chính tòa Hà Nội



Xem Video : <https://youtu.be/0aXHzBTM22s>
WGPHN (24.4.2022) - Vào lúc 18g00 thứ Bảy, ngày 23/4/2022, nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam, Phái đoàn Tòa Thánh do Đức ông Miroslaw Stanislaw Wachowski - Thứ trưởng Ngoại giao Tòa Thánh làm trưởng đoàn, tháp tùng ngài có Đức ông Phanxicô Cao Minh Dung, Viên chức Cơ quan Ngoại giao; Cha Han Hyuntaek, Viên chức Cơ quan Loan báo Tin Mừng cho các dân tộc, các ngài đã đến thăm và cử hành Thánh lễ tại nhà thờ Chính Tòa Hà Nội.

Thánh lễ đồng tế do Đức Tổng Giám mục (TGM) Marek Zalewski, Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore kiêm Đại diện không thường trú của Tòa Thánh tại Việt Nam chủ tế, đồng tế với ngài có sự hiện diện của Đức TGM Giuse Vũ

Văn Thiên - Tổng Giám mục TGP Hà Nội, ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, Đức Cha Cosma Hoàng Văn Đạt - Giám mục (GM) Giáo phận (GP) Bắc Ninh, Đức Cha Tôma Aquinô Vũ Đình Hiệu - GM GP Bùi Chu, Đức Cha Đaminh Hoàng Minh Tiến GM GP Hưng Hóa, Đức Cha Laurenso Chu Văn Minh, cha Giuse Đào Nguyên Vũ, chánh văn phòng HĐM VN và quý Cha trong Giáo hạt Chính Tòa.

Trong phần mở đầu Thánh lễ, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên mời gọi cộng đoàn Dân Chúa hiệp thông trong Thánh lễ hôm nay là hiệp thông với Đức Thánh Cha (ĐTC) Phanxicô, bởi lẽ Phái đoàn Tòa Thánh đại diện cho ĐTC, cộng đoàn Dân Chúa hiệp thông với ĐTC để tỏ lòng yêu mến và từ đó mỗi người hiệp thông với Giáo hội hoàn vũ.

Chia sẻ trong phần phụng vụ Lời Chúa, Đức TGM Marek gọi mở, Chúa Nhật hôm nay có rất nhiều tên gọi: Chúa Nhật sau Phục sinh, Chúa Nhật Lòng Thương Xót, Chúa Nhật Trắng hay Chúa Nhật thánh Tôma. Bởi lẽ trong bài Tin Mừng hôm nay diễn tả một biến cố của Thánh Tôma dù không tin nhưng Chúa vẫn hiện diện và lôi cuốn ông. Đồng thời Đức TGM Marek mời gọi cộng đoàn đừng hạ thấp Đức tin bằng những vật chứng cụ thể trong cuộc sống phải chạm mỗi tin. Đức tin là huyền nhiệm mà không phải chúng ta cứ chạm là thấy được.

Cuối Thánh lễ, Đức Ông Mirosław Stanisław Wachowski đã ngỏ lời với cộng đoàn dân Chúa đang hiện diện, Đức Ông bày tỏ niềm hạnh phúc khi được đến Việt Nam với tư cách là một thành viên chính thức của Tòa Thánh tới Việt Nam và thấy được sức sống đức tin mãnh liệt nơi giáo hội địa phương. Ngài cũng chuyển lời và phép lành của Đức Thánh Cha Phanxicô tới cộng đoàn. Đức Ông bày tỏ, ngay khi trở về Rôma, ngài sẽ vinh dự phúc trình với ĐTC rằng trong chuyến thăm và làm việc tốt đẹp, ngài đã gặp một Giáo hội đầy đức tin và sống động. Cùng với đó, ngài sẽ cầu nguyện cho anh chị em tín hữu Việt Nam và hy vọng đây là lần đầu tiên chứ không phải lần duy nhất.

Đáp lời, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên thay lời cộng đoàn Dân Chúa TGP Hà Nội gửi lời chào chúc tới Đức Ông Wachowski và Đức Tổng

Giám mục Marek. Đức TGM Giuse gửi lời chúc mừng phái đoàn đã đạt được nhiều thành quả tích cực trong mối tương quan giữa Vatican và nhà nước Việt Nam. Ngài gửi lời cảm ơn Đức ông đã chuyển phép lành của Đức Thánh Cha. Dù đất nước Việt Nam xa Rôma về không gian nhưng luôn gần gũi qua lời cầu nguyện, đồng thời Đức TGM Giuse mong muốn Đức Ông chuyển lời đến Đức Thánh Cha, cộng đoàn Dân Chúa nơi đây luôn yêu mến, vâng phục và hiệp thông với Đức Thánh Cha.

BBT Truyền thông TGP Hà Nội -
Nguồn: tonggiaophanhanoi.org

ĐHY Parolin hy vọng thỏa thuận giữa Vatican và Trung Quốc có thể điều chỉnh tốt hơn

Trong phần thứ ba của cuộc phỏng vấn trực tiếp với hãng tin CNA, Đức Hồng y Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, nói rằng ngài hy vọng rằng thỏa thuận giữa Vatican-Trung Quốc về việc bổ nhiệm các giám mục, sẽ hết hạn vào tháng 10, có thể được điều chỉnh để tốt hơn.

Tòa Thánh lần đầu tiên ký hiệp định tạm thời với Trung Quốc vào tháng 9/2018. Thỏa thuận có thời hạn hai năm và được gia hạn thêm hai năm vào tháng 10/2020, không có điều chỉnh hay sửa đổi.

Khi thỏa thuận về việc bổ nhiệm giám mục sắp hết hạn, Đức Hồng y Parolin cho biết: “Chúng tôi đang suy nghĩ về những việc phải làm. Covid đã không giúp được chúng tôi vì nó làm gián đoạn cuộc đối thoại đang diễn ra. Chúng tôi đang cố gắng tiếp tục đối thoại một cách cụ thể, với các cuộc họp mà chúng tôi hy vọng sẽ sớm diễn ra. Chúng tôi sẽ suy tư về kết quả của thỏa thuận và có thể cần phải làm rõ hoặc xem xét một số điểm.”

Khi được hỏi liệu Đức Hồng y có muốn điều



chính thỏa thuận hay không, Đức Hồng y Parolin trả lời: "Tôi hy vọng như vậy."

Trong Phần 3 của cuộc phỏng vấn, Đức Hồng y cũng nói về mối quan tâm sâu sắc của Vatican đối với Việt Nam, vùng Balkan và vùng Caucasus.

Quan tâm sâu sắc của Vatican đối với Việt Nam

Về quan hệ với Việt Nam, một trong số ít quốc gia còn lại không có quan hệ ngoại giao chính thức với Tòa Thánh, Đức Hồng y Parolin cho biết sẽ sớm có một phái đoàn của Vatican đến thăm Việt Nam. Ngài nói: "Chúng tôi đang làm việc theo cách thức chắc chắn về các mối quan hệ và đối thoại. Sau việc bổ nhiệm đại diện không thường trú của Tòa thánh tại Việt Nam vào năm 2012, bước tiếp theo cần đạt được là sự hiện diện của đại diện Tòa thánh trong nước."

Trong Phần 1 của cuộc phỏng vấn trước đây, Đức Hồng y Parolin đã đề cập đến những nỗ lực của Vatican nhằm chấm dứt chiến tranh Ucraina; và trong Phần 2 ngài đã nói việc cải tổ Giáo triều Roma. (CNA 11/04/2022)

(Hồng Thủy - Vatican News)

Ông Oleksandr Gaman dự thánh lễ vì hòa bình cho Ukraine ở nhà thờ Hàm Long, Hà Nội

Chụp lại hình ảnh,

Đại sứ Oleksandr Gaman, người vừa sang Hà Nội nhậm chức hôm đầu tháng 4, dự thánh lễ vì hòa bình cho Ukraine ở nhà thờ Hàm Long. Tối ngày 10/04/2022, nhà thờ Hàm Long (Hà Nội) đã tổ chức Chúa nhật Lễ Lá, Thánh lễ mở đầu cho tuần lễ Phục Sinh.

Đi kèm với Thánh lễ, buổi cầu nguyện vì hoà bình cho Ukraine đã được diễn ra với sự góp mặt của giáo dân, nhân viên ngoại giao Ukraine và một số nước khác tại Hà Nội.

Hoà bình để nước lớn "không đánh nước bé"

Theo các thông tin từ giới chức ngoại giao ở Hà Nội thì sau nhà thờ Cửa Bắc và Thái Hà, đây là lần thứ ba đại sứ quán Ukraine tại Hà Nội thực hiện lễ cầu nguyện tại nhà thờ với nỗ lực quyền góp cho trẻ em và nhân dân Ukraine trong cuộc chiến chống quân Nga.



Thánh lễ

do Cha xứ Giuse Vũ Quang Học chủ sự.

Trong bài giảng của mình, linh mục này nói với cộng đoàn giáo xứ Hàm Long về tầm quan trọng của hoà bình ở mỗi quốc gia và trên thế giới, theo lời kể của một số giáo dân gửi cho BBC.

Đây cũng là quan điểm của Tòa Thánh Vatican, nơi gần đây Đức Giáo hoàng Francis lên án cuộc chiến tại Ukraine dù không nói rõ là "của Nga". Ngài cũng ngỏ ý muốn thăm Kyiv để bày tỏ tình thân ái với người dân của thủ đô ở quốc gia bị tấn công. Cha Học nói "bất cứ cuộc chiến tranh nào dù bởi bất kỳ lý do gì đều là phi nghĩa và bất chính".

NGUỒN HÌNH ẢNH, HAM LONG CHURCH
Chụp lại hình ảnh,

Ông kêu gọi giáo dân khẩn cầu Thiên Chúa ban phúc lành cho hoà bình thế giới, cầu nguyện cho "một số nhà cầm quyền từ bỏ chủ nghĩa độc tài và độc quyền theo hướng phát-xít, đưa dân tộc đến tình cảnh chia rẽ và bắn giết lẫn nhau dẫn đến chia rẽ thế giới".

Ông nhấn mạnh chỉ có hoà bình ở Ukraine mới ngăn chặn được tình trạng "nước lớn đánh nước bé" và nguy cơ dẫn tới hiệu ứng domino hiện nay.

Vị linh mục chính xứ còn nhắc tới những vụ án đang được dư luận quan tâm gần đây như Việt Á, Trịnh Văn Quyết, Nguyễn Phương Hằng, Tân Hoàng Minh làm "tổn hại đến an ninh và kinh tế của đất nước khiến người dân Việt còn chịu nhiều khổ đau".

Buổi lễ kết thúc với bài phát biểu của tân Đại sứ Ukraine tại Hà Nội, ngài Oleksandr Gaman.



Ông nhắc lại những câu chuyện thương tâm mà ông nói là do quân Nga đã gây ra cho dân thường vô tội gồm trẻ em, phụ nữ Ukraine.

Bài phát biểu của ngài Đại sứ được dịch ra tiếng Việt và đọc bởi Tham tán chính trị, phó Đại sứ Ukraine tại Hà Nội, bà Nataliya Zhynkina. Bà Zhynkina từng trả lời các đài báo tiếng Việt ở nước ngoài và thường dùng trang mạng Facebook để kêu gọi sự đồng cảm cho Ukraine, quốc gia bị xâm lăng.

Một số nhân viên ngoại giao ngồi dưới thánh đường đã không cầm được nước mắt khi nghe những điều Đại sứ Ukraine gọi là “tội ác điên cuồng và đẫm máu của quân đội Nga”.

Các báo châu Âu những ngày qua đăng tải nhiều tin bài mô tả các vụ “thảm sát thường dân, hiếp phụ nữ, trẻ em rồi giết” của quân đội Nga ở Ukraine. Nga luôn bác bỏ những câu chuyện này, cho đó là do Ukraine “tạo dựng”, nhưng không tranh luận “tạo dựng là tạo dựng thế nào”.

Tân đại sứ Ukraine đến VN vào thời điểm khó khăn

Ông Oleksandr Gaman được Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky bổ nhiệm làm Đại sứ tại Việt Nam vào ngày 13/12 năm 2021 và có lịch sang Hà Nội vào ngày 1/3/2022.

Đại sứ Oleksandr Gaman tiếp nhận ủng hộ trực tiếp từ giáo dân HN. Thế nhưng vì chiến tranh nổ ra vào ngày 24/2/2022 ở nước ông nên kế hoạch của ông bị thay đổi. Phải đến hôm 02/04 vừa qua, Tân Đại sứ Oleksandr Gaman cùng phu nhân Iryna mới tới Việt Nam.

Hiện chưa rõ nhiệm kỳ của ông có dễ dàng hay là không, khi mà ở Việt Nam có sự tồn tại khá mạnh của các nhóm ủng hộ Tổng thống Nga

Vladimir Putin, trong cả cán bộ nhà nước, cơ quan truyền thông, cũng như trên mạng xã hội.

Chính thức mà nói, Bộ Ngoại giao VN nêu lập trường nhất quán của nước này về Ukraine-Nga là "giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hiệp Quốc, đặc biệt là nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia, không can thiệp vào công việc nội bộ, không sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế".

Tuy nhiên, việc Việt Nam ba lần bỏ phiếu, hoặc không phê phán Nga (phiếu trắng), hoặc chống lại việc LHQ loại Nga ra khỏi Hội đồng Nhân quyền danh giá, đã gây ra rất nhiều luồng dư luận.

Một số báo châu Âu nêu tên 24 quốc gia bỏ phiếu chống nghị quyết LHQ hôm 07/04 gồm Việt Nam, Belarus, Trung Quốc, Iran, Zimbabwe, Cuba, Syria, Uganda, Nam Sudan...coi đây là nhóm nước "nhiều vấn đề về nhân quyền“.

Trang The Diplomat còn nêu rõ tám nước châu Á bỏ phiếu bênh Nga, gồm Trung Quốc, Kazakhstan, Kyrgyzstan, Lào, CHDCND Triều Tiên, Tajikistan, Uzbekistan và Việt Nam, và cho rằng các nước này đã sợ trước "đe dọa trực diện của Nga" nên không bỏ phiếu trắng như lần trước.

Ông Oleksandr Gaman dự thánh lễ vì hòa bình cho Ukraine ở nhà thờ Hàm Long, Hà Nội - BBC News Tiếng Việt

Nhà thờ Thái Hà tổ chức thánh lễ cầu nguyện cho hòa bình ở Ukraine

Nhà thờ Thái Hà ở Hà Nội tổ chức thánh lễ vào tối Chủ nhật 27/3 để cầu nguyện cho hòa bình ở đất nước Ukraine đã và đang chịu nhiều đau thương kể từ khi Nga tiến hành chiến tranh xâm lược hôm 24/2.

Trang Truyền thông Thái Hà của nhà thờ cho biết chủ sự buổi lễ, có tổng cộng khoảng 1.000 giáo dân tham dự, là linh mục Giuse Trịnh Ngọc Hiên, chánh xứ Giáo xứ Thái Hà và cũng là đáng Bề trên Tu viện Dòng Chúa Cứu thế Hà Nội.

Đặc biệt, cùng tham gia thánh lễ có bà Nataliya Zhynkina, Đại biện Lâm thời Đại sứ



Đại diện Lâm thời Ukraine Nataliya Zhynekina (bên trái, hàng đầu) dự thánh lễ ở nhà thờ Thái Hà, 28/3/2022.

quán Ukraine ở Hà Nội, và Đại sứ Italy tại Việt Nam Antonio Alessandro và phu nhân, vẫn theo nhà thờ Thái Hà.

Nhà thờ cho biết lý do cử hành thánh lễ là để “đáp lại lời mời gọi của Đức Thánh Cha Phanxicô” được đưa ra trong một buổi lễ ở Vatican hôm 25/3. Cũng tại buổi lễ đó, theo tường thuật của các hãng truyền thông quốc tế lớn, Giáo hoàng Phanxicô đã làm chủ sự nghi thức thánh hiến Ukraine và Nga cho Trái tim Đức mẹ.

Giáo hoàng Phanxicô giảng rằng: “Thánh hiến có nghĩa là đặt vào trái tim tinh khiết và không tì uế đó, nơi Thiên Chúa được phản chiếu, những thiện ích vô giá của tình huynh đệ và hòa bình, tất cả những gì chúng ta đang có và đang là, để Mẹ, người Mẹ mà Chúa đã ban cho chúng ta, có thể bảo vệ chúng ta và trông nom chúng ta”.



Trong thánh lễ vào tối 27/3 tại nhà thờ Thái Hà có phần chia sẻ Lời Chúa, Truyền thông Thái Hà cho biết.

Trong phần này, linh mục Giuse Nguyễn Văn Toàn trích lời của Giáo hoàng Phanxicô về tình cảnh bi thảm của người dân Ukraine đã và đang phải chịu đựng bom đạn của các lực lượng xâm lược Nga, kêu gọi mọi người tham dự “hãy đồng cảm, xót thương người đồng loại đang lâm than khổn khổ; hãy nói không với chiến tranh và ủng hộ hòa bình”.

Sau đó, các linh mục và giáo dân ở Hà Nội hát Kinh hòa bình và cũng đọc lời kinh của Giáo hoàng Phanxicô thánh hiến hai nước Ukraine và Nga cho Trái tim Đức mẹ Maria.

Cuối buổi thánh lễ, bà Nataliya Zhynekina, Đại biện Lâm thời Đại sứ quán Ukraine, phát biểu rằng “Chúng ta không làm ngơ trước những gì đang xảy ra” ở Ukraine.

Bà cũng đề cập đến việc Nga nhiều lần tung ra lời đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, và chia sẻ quan điểm của bà rằng: “Nếu người Nga sử dụng bom đạn hạt nhân, không chỉ mạng sống của người dân Ukraina bị đe dọa, mà tất cả các nước, tất cả mạng sống của các bạn cũng bị đe dọa. Hôm nay các bạn cầu nguyện cho Ukraine, nhưng cũng chính là các bạn cầu nguyện cho mình”, theo tường thuật của Truyền thông Thái Hà.

Như VOA đã đưa tin, từ khi Nga bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược Ukraine, nhiều người Việt Nam đã và đang thể hiện sự ủng hộ và giúp đỡ cho Ukraine qua nhiều hình thức, từ ghé thăm Đại sứ quán Ukraine để nói những lời chia sẻ, động viên, cho đến quyên góp tiền cứu trợ lên đến hơn 1 tỷ đồng và còn đang tiếp tục tăng lên. Có người thậm chí viết trên trang cá nhân hoặc trong trang Facebook chính thức của Đại sứ quán Ukraine rằng họ sẵn sàng sang chiến đấu cho Ukraine.

Trong một cuộc trả lời phỏng vấn riêng với VOA hôm 1/3, Đại biện Nataliya Zhynekina bày tỏ rằng “Khi tôi thấy sự ủng hộ của người Việt Nam, những lời nói tử tế của họ, ý muốn của họ chiến đấu cho Ukraine, tôi trân trọng sâu sắc và xin cảm ơn!

Thánh lễ tạ ơn khởi đầu sứ vụ của Đức tân Giám mục Chính tòa Hải Phòng



WGPHP (31.3.2022) - Sáng nay, 31/3/2022, toàn Gia đình Giáo phận Hải Phòng vô cùng hân hoan mừng đón sự kiện khởi đầu sứ vụ Mục tử Giáo phận của Đức cha Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản với Thánh lễ Tạ ơn được cử hành tại Nhà thờ Chính tòa, vào lúc 9 giờ cùng ngày.

Sự kiện có sự hiện diện của hầu hết Quý Đức Cha trong Hội đồng Giám mục Việt Nam, hàng trăm linh mục tu sĩ, khách mời và đông đảo bà con tín hữu thuộc giáo phận Hải Phòng sở tại, Giáo phận Ban Mê Thuột (nhiệm sở cũ của Đức Cha Vinh Sơn), cùng các Giáo phận trong Giáo tỉnh Hà Nội.

Trước khi bước vào Thánh lễ, sau lời giới thiệu trang trọng các thành phần tham dự của Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên và phần công bố Tông sắc bổ nhiệm Giám mục Hải Phòng của cha Thư ký Tòa giám mục, là nghi thức trao gậy mục tử, chìa khóa và ngai tòa Giám mục cho Đức tân Giám mục Hải Phòng. Ý nghĩa của nghi thức được diễn tả cô đọng nhưng đầy đủ qua lời Đức nguyên Giám quản Giuse: “Cùng với quyền lãnh đạo đoàn chiên Hải Phòng, con xin trao phó cho Đức Cha gia sản của Giáo phận này. Trước hết, là hơn 6 triệu dân của thành phố Hải Phòng, tỉnh Quảng Ninh, tỉnh Hải Dương và một phần của tỉnh Hưng Yên. Trong đó, có hơn 140 ngàn người đã được lãnh nhận Bí tích Thánh tẩy. Để phục vụ đoàn chiên 140 ngàn người ấy, có 100 linh mục triều và một số linh mục dòng, có sự hiện

của gần 200 nữ tu, các chủng sinh đang được đào tạo tại Đại chủng viện, các ứng sinh đang được đào tạo tại Tiền chủng viện; có những người cộng tác với chức năng là Hội đồng mục vụ giáo xứ; có đông đảo anh chị em giáo dân là những người luôn luôn nhiệt thành cộng tác xây dựng Giáo Hội. Đây là di sản của Địa phận Hải Phòng được làm nên bởi máu các thánh Tử đạo và công lao của các bậc tiền nhân...”

Thay lời cho đại gia đình Giáo phận Hải Phòng, ngay sau đó, cha Đại diện Phêrô Nguyễn Văn Nguyên có bài tri ân Đức Tổng Giuse và chào mừng Đức tân Giám mục Hải Phòng Vinh Sơn. Theo lời cha Phêrô, trong 19 năm làm Mục tử Giáo phận, Đức nguyên Giám quản Tông tòa đã để lại bề dày những thành quả đáng ngưỡng mộ: thành lập hơn gấp rưỡi số giáo xứ mới (từ 63 giáo xứ lên 98 giáo xứ), đào tạo và truyền chức 80% số linh mục hiện nay cho Giáo phận, sáng lập 2 Hiệp hội dòng nữ thuộc Giáo phận, xây dựng các công trình trọng điểm trong Giáo phận như: Tòa Giám mục, Đền thánh Hải Dương, Trung tâm mục vụ... Cha Đại diện Giáo phận nhấn mạnh: “Cuộc sống yêu thương và lòng nhiệt thành của Đức Tổng Giuse in đậm trong trái tim những người con của Giáo phận Hải Phòng với lòng tri ân không bao giờ phai nhạt.”

Hướng tới Vị Mục tử mới của Giáo phận, cha Đại diện nói lên niềm vui mừng vì sau hơn 3 năm trống tòa thì nay Giáo phận đã có vị Chủ chăn tiếp tục các công việc của Đức Cha tiền nhiệm. Cha Phêrô cũng cảm ơn Đức Cha Vinh Sơn đã vâng lời Tòa Thánh hy sinh rời bỏ Giáo phận Ban Mê Thuột đã từng rất gắn bó, để về với Giáo phận Hải Phòng. Thay mặt Gia đình Giáo phận, cha Đại diện hứa sẽ yêu mến và vâng lời Đức tân Bản quyền Giáo phận trong sứ vụ xây dựng Giáo phận. Tâm tình yêu mến, vâng lời cha Đại diện vừa phát biểu được minh chứng ngay sau đó bằng nghi thức hôn nhẫn Giám mục của đại diện các thành phần dân Chúa trong Giáo phận.

Nghi thức chuyển giao sứ vụ Mục tử Giáo phận được tiếp tục với những tâm tình cảm ơn

của Đức nguyên Giám quản Tông tòa Giuse gửi đến Quý Đấng bậc và Gia đình Giáo phận. Cần thận, kỹ lưỡng, ngài nhắc đến từng cá nhân, tập thể, các Đức giám mục tiền nhiệm, gia đình linh tông, huyết tộc, quý cha và các tín hữu trong Giáo phận cũng như gốc Hải Phòng đang sinh sống ở miền Nam và hải ngoại... đã để lại những dấu ấn hoặc đã cộng tác, giúp đỡ ngài trong suốt hành trình cuộc đời và sứ vụ. Đức Tổng Giuse ví von: “Người xưa dạy: Chuyển xe nên nghĩa, chuyển đồ nên thân. Tôi vinh dự được cùng đi với Giáo phận Hải Phòng trong suốt 19 năm với cương vị Giám mục, biết bao chuyển xe và biết bao chuyển đồ. Trong hành trình này, tôi được gặp gỡ biết bao người, bao nhiêu nghĩa, bao nhiêu tình không thể đong đếm được.”

Thánh lễ khai mạc sứ vụ được bắt đầu sau những tâm tình của Đức nguyên Giám quản, do Đức giám mục Vinh Sơn chủ tế, Đức cha Anphongso Nguyễn Hữu Long, Giám mục Giáo phận Vinh giảng lễ. Trong bài giảng lễ, nối kết giữa nội dung của các bài đọc Lời Chúa và chiêm ngôn Giám mục “Bước theo Thần Khí” của Đức tân Giám mục Hải Phòng, Đức Giám mục Vinh mời gọi suy niệm 3 vấn đề, đó là: Lời mời gọi “Bước theo Thần Khí” của Lời Chúa; Chính Chúa Giêsu cũng đã hằng bước theo sự hướng dẫn của Thần Khí; và, thông điệp nhắc bảo Giáo Hội cùng các tín hữu ngày hôm nay phải luôn ý thức bước theo Thần Khí.

Trước khi kết thúc Thánh lễ, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, chúc mừng Đức TGM Giuse Nguyên Giám quản Tông tòa Hải Phòng đã có được người kế nhiệm, tiếp tục các công việc nơi Giáo phận Hải Phòng; chúc mừng Đức tân Giám mục Hải Phòng Vinh Sơn trong sứ vụ mới; đồng thời chúc mừng sinh nhật thứ 84 của Đức Hồng y Nguyễn Văn Nhơn được kỷ niệm vào ngày 1 tháng 4 ngay hôm sau.

Tâm tình tạ ơn Thiên Chúa cùng những lời cảm ơn của Đức Cha Vinh Sơn gửi tới cộng đoàn hiện diện và hết những ai ghi dấu ấn nơi hành trình cuộc đời của ngài, trong quá khứ cũng như hiện tại...đã khép lại Thánh lễ khai mạc sứ vụ

Giám mục Hải Phòng. Ước mong rằng sự tuyệt vời trong ơn Chúa, trong tâm tình của con dân Giáo phận và cả trong các khâu tổ chức...của ngày lễ khởi đầu sứ vụ mà ai cũng cảm nhận được này, sẽ mở ra một chuỗi bất tận những điều tuyệt vời trong tương lai cho Đức Cha Vinh Sơn và cho Gia đình Giáo phận Hải Phòng thân yêu (Nguồn: gphaiphong.org)

Giới thiệu bản dịch Kinh Thánh thu âm tiếng Việt

Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ đã nỗ lực hoàn thành công trình thu âm toàn bộ bản dịch Kinh Thánh bằng tiếng Việt cũng như các ứng dụng để những người muốn nghe Lời Chúa có thể tùy nghi sử dụng. “Từ nay Lời Chúa không chỉ có thể đọc bằng mắt nhưng có thể nghe bằng tai qua mạng Internet hay các ứng dụng điện thoại hoặc máy thu âm.”

Ngày 2/4/2022, trong lời giới thiệu Bản dịch Kinh Thánh thu âm này, Đức tổng giám mục Giuse Nguyễn Chí Linh của tổng giáo phận Huế, Chủ tịch Hội đồng giám mục Việt Nam, cho biết bản dịch thu âm được hoàn thành với sự cộng tác của nhiều tổ chức và cá nhân.

Cụ thể, vào cuối năm 2018, Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn, giám mục phụ tá tổng giáo phận Sài Gòn, đã giới thiệu bản dịch của Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ cho tổ chức Faith comes by Hearing - Đức tin đến nhờ được nghe. Tổ chức này đã chấp thuận thu âm bản dịch của Nhóm với sự cộng tác của công ty thu âm Amma.

Đức Tổng Giuse giới thiệu: “Sau ba năm thực hiện, bất chấp bao khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, với sự hợp tác của nhiều thành phần Dân Chúa: linh mục, tu sĩ, giáo dân và một số anh chị em Tin Lành, công trình thu âm toàn bộ bản dịch Kinh Thánh nay đã hoàn tất.”

Hoạt động của Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ

Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ đã bắt đầu thực hiện việc phiên dịch Kinh Thánh sang tiếng Việt từ đầu những năm 1970. Do hoàn cảnh đất nước, nên mãi đến năm 1994 công trình



Đức Tổng Giuse kết luận: “Trong hành trình dương thế này, ước mong Lời Chúa mãi vang vọng bên tai chúng ta, trở nên ánh sáng và sức mạnh giúp chúng ta tiến bước.”

Trang web và ứng dụng để nghe

Để nghe các bản dịch Kinh Thánh, người dùng có thể vào trang web Lắng Nghe Lời Chúa (<https://ktcgkpv.org/bible/audio>), hoặc tải ứng dụng Lời Chúa Cho Mọi Người dành cho các hệ điều hành iOS hoặc Android.

của Nhóm mới được phổ biến rộng rãi, bằng sách in trên giấy; sau đó, đến năm 2011, các bản dịch của nhóm mới được đưa lên mạng internet, và cuối cùng, đến năm 2016, được đưa lên trang web chính thức.

Những cố gắng không mệt mỏi của Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ nhằm giúp anh chị em tín hữu Việt Nam dễ dàng tiếp cận, học hỏi và yêu mến Lời Chúa để sống Lời Chúa.

Ngoài ra, ứng dụng “KTCGKPV” (viết tắt của Kinh Thánh Các Giờ Kinh Phụng Vụ) đã thực hiện nhiều năm trước vẫn đang được cập nhật hằng ngày về Các Giờ Kinh Phụng Vụ, các Bài Đọc trong Thánh Lễ và có thể tra cứu Kinh Thánh trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước. Ứng dụng này cũng có trên iOS và Android. (Hong Thủy - Vatican News)

Associação Lavang-Fatima

Estrada da Moita do Martinho N. 25,

Cova da Iria

2495-650 FATIMA, Portugal

pmaj.fatima@gmail.com

